

Tăng Chi Bộ Kinh

Anguttara Nikàya

Tập 4

Chương VII - Bảy Pháp

I. Phẩm Tài Sản

(I) (1) Được Ái Mộ (1)

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvathī, Jetavana, khu vườn ông Anāthapindika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.

- Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, không được khả ý, không được kính trọng, không được bắt chước tu tập theo. Thế nào là bảy?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ưa muốn lợi dưỡng, ưa muốn tôn kính, ưa muốn được tán thán, không xấu hổ, không sợ hãi, ác dục và tà kiến.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, không được khả ý, không được kính trọng, không được bắt chước tu tập theo.

4. Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, được khả ý, được kính trọng, được bắt chước tu tập theo. Thế nào là bảy?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa muốn lợi dưỡng, không ưa muốn tôn kính, không ưa muốn được tán thán, có xấu hổ, có sợ hãi, ít dục và chánh kiến.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, được khả ý, được kính trọng, được bắt chước tu tập theo.

(II) (2) Được Ái Mộ(2)

... (như kinh 1, thay hai pháp cuối với "tật đổ và xan tham" và với "không tật đổ, không xan tham").

(III) (3) Các Sức Mạnh Tóm Tắt

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này. Thế nào là bảy?

2. Tín lực, tấn lực, tầm lực, quý lực, niệm lực, định lực, tuệ lực. Này các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này.

*Tín lực và tấn lực,
Tầm lực và quý lực,
Niệm lực và định lực,
Tuệ là lực thứ bảy,
Và tuệ lực thứ bảy;
Tỷ-kheo với lực này,
Sống hiền trí an lạc,
Như lý suy tư pháp,
Quán rõ đích trí tuệ,
Như ngọn lửa tàn diệt,
Với tâm được giải thoát.*

(IV) (4) Các Sức Mạnh rộng Thuyết

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy sức mạnh này. Thế nào là bảy?

2. Tín lực, tấn lực, tầm lực, quý lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tín lực?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhon Sư, Phật Thế Tôn". Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tín lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tấn lực?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không có bỏ rơi gánh nặng đối với các pháp thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tầm lực?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng xấu hổ, xấu hổ với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xấu hổ vì đã thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tầm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là quý lực?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, sợ hãi vì thành tựu các pháp ác, bất thiện. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là quý lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là niệm lực?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đầy đủ niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức nhớ, tùy niệm những điều làm đã lâu, nói đã lâu. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là niệm lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định lực?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ly dục, ly các pháp ác bất thiện... chúng đạt và an trú vào sơ Thiền, ... Thiền thứ hai ... Thiền thứ ba ... Thiền thứ tư. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là định lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ lực?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch) đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Các pháp này, này các Tỷ-kheo, là bảy pháp.

*Tín lực và tấn lực,
Tàm lực và quý lực,
Niệm lực và định lực,
Và tuệ lực thứ bảy;
Tỷ-kheo với lực này,
Sống hiền trí an lạc,
Như lý suy tư pháp,
Quán rõ đích trí tuệ,
Như ngọn lửa tàn diệt,
Với tâm được giải thoát.*

(V) (5) Các Tài Sản Tóm Tắt

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy tài sản này. Thế nào là bảy?

2. Tín tài, giới tài, tàm tài, quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy tài sản.

*Tín tài và giới tài,
Tàm tài và quý tài,
Văn tài và thí tài,
Và tuệ là tài thứ bảy;
Ai có những tài này,*

*Nữ nhân hay nam nhân,
Được gọi không nghèo khổ,
Mạng sống không trống rỗng,
Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thấy pháp,
Bậc trí chuyên chú tâm,
Úc niệm lời Phật dạy.*

(VI) (6) Các Tài Sản Rộng Thuyết

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy tài sản này. Thế nào là bảy?

2. Tín tài, giới tài, tâm tài, quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tín tài?

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán... Phật, Thế Tôn". Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tín tài.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là giới tài?

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men rượu nẫu. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là giới tài.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tâm tài?

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có xấu hổ, xấu hổ đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, xấu hổ vì đã thành tựu các pháp ác, bất thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tâm tài.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là quý tài?

6. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi đối với thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ sợ hãi vì

thành tựu các pháp ác, bất thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là quý tài.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là văn tài?

7. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử nghe nhiều, gìn giữ những gì đã nghe, chất chứa những gì đã nghe, những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa văn đầy đủ, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thành tựu nhờ chánh kiến. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là văn tài.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là thí tài?

8. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử với tâm từ bỏ cấu uế của xan tham, sống tại gia phóng xả, với bàn tay rộng mở, ưa thích xả bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, ưa thích san sẻ vật bố thí. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thí tài.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ tài?

9. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch) đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ tài.

Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là bảy tài sản.

*Tín tài và giới tài,
Tàm tài và quý tài,
Văn tài và thí tài,
Và tuệ, tài thứ bảy;
Ai có những tài này,
Nữ nhân hay nam nhân,
Được gọi không nghèo khổ,
Mạng sống không trống rỗng,*

*Do vậy tín và giới,
Tịnh tín và thấy pháp,
Bậc trí chuyên chú tâm,
Uc niệm lời Phật dạy.*

(VII) (7) Ugga

1. Bảy giờ Ugga, vị Đại thần của vua đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Ugga, vị đại thần của vua, bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Giàu có đến như vậy, đại phú đến như vậy, tài sản nhiều đến như vậy, bạch Thế Tôn, là Migàra Rohaneyyo!

- Nay Ugga, Migàra Rohaneyyo giàu có đến mức nào, đại phú đến mức nào, tài sản nhiều đến mức nào?

- Bạch Thế Tôn, về vàng có đến trăm ngàn, còn nói gì về bạc!

- Nay Ugga, đây có thể là tài sản chăng? Không phải Ta nói rằng đây không phải là tài sản. Nhưng tài sản ấy bị chi phối bởi lửa, nước, vua chúa, ăn trộm, các kẻ thừa tự, thù địch. Bảy tài sản này, này Ugga, không bị lửa, nước, vua chúa, ăn trộm, các kẻ thừa tự, thù địch chi phối. Thế nào là bảy? Tín tài, giới tài, tàm tài, quý tài, văn tài, thí tài, tuệ tài. Bảy loại tài sản này, này Ugga, không bị lửa, nước, vua chúa, ăn trộm, các kẻ thừa tự, thù địch chi phối.

*Tín tài và giới tài,
Tàm tài và quý tài,
Văn tài và thí tài,
Và tuệ tài thứ bảy;
Ai có tài sản này,
Nữ nhân hay nam nhân,*

*Người ấy là đại phú
 Thiên nhân giới khó thắng
 Do vậy tín và giới,
 Tịnh tín và thấy pháp,
 Bạc trí chuyên chú tâm,
 Ưc niệm lời Phật dạy.*

(VIII) (8) Các Kiết Sử

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy kiết sử này. Thế nào là bảy?
2. Tùy tham kiết sử, sân kiết sử, kiến kiết sử, nghi kiết sử, mạn kiết sử, hữu tham kiết sử, vô minh kiết sử. Nay các Tỷ-kheo có bảy kiết sử này.

(IX) (9) Đoạn Tận

1. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận, do cắt đứt bảy kiết sử, Phạm hạnh được sống. Thế nào là bảy?
2. Do đoạn tận, cắt đứt tùy tham kiết sử, Phạm hạnh được sống... sân kiết sử... kiến kiết sử... nghi kiết sử... mạn kiết sử... hữu tham kiết sử... do đoạn tận, do cắt đứt vô minh kiết sử, Phạm hạnh được sống.

Này các Tỷ-kheo, do đoạn tận, cắt đứt bảy kiết sử này, Phạm hạnh được sống. Nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo đã đoạn tận tùy tham kiết sử, cắt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây sàla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đã chặt đứt khát ái, đã giải tỏa kiết sử, và chơn chánh hiện quán kiêu mạn, đã đoạn tận khổ đau.

(X) (10) Xan Tham

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy kiết sử này. Thế nào là bảy?

2. Tùy tham kiết sử, sân kiết sử, kiến kiết sử, nghi kiết sử, mạn kiết sử, tật đồ kiết sử, xan tham kiết sử. Nay các Tỷ-kheo, có bảy kiết sử này.

II. Phẩm Tùy Miên

(I) (11) Tùy Miên(1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy tùy miên. Thế nào là bảy?

2. Dục tham tùy miên, sân tùy miên, kiến tùy miên, nghi tùy miên, mạn tùy miên, hữu tham tùy miên, vô minh tùy miên. Nay các Tỷ-kheo, có bảy tùy miên này.

(II) (12) Tùy Miên (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận, do cắt đứt bảy tùy miên, Phạm hạnh được sống. Thế nào là bảy?

2. Do đoạn tận, do cắt đứt dục tham tùy miên, Phạm hạnh được sống... sân tùy miên... kiến tùy miên.. nghi tùy miên... mạn tùy miên... hữu tham tùy miên... do đoạn tận, do cắt đứt vô minh tùy miên, Phạm hạnh được sống.

3. Nay các Tỷ-kheo, do đoạn tận, cắt đứt bảy tùy miên này, Phạm hạnh được sống. Nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo nào đoạn tận dục tham tùy miên... vô minh tùy miên, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây sàla, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo đã chặt đứt khát ái, đã giải tỏa tùy miên, với chơn chánh hiện quán kiêu mạn, đã đoạn tận khổ đau.

(III) (13) Gia Đình

1. - Nay các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu bảy chi phần; nếu chưa đến thăm, thời không xứng đáng để đi đến, nếu đã đến thăm, thời không xứng đáng để ngồi xuống. Thế nào là bảy?

2. Không vui vẻ đứng dậy, không vui vẻ chào đón, không vui vẻ mời ngồi; có chỗ ngồi đem giấu đi; từ nhiều họ cho ít, từ đồ thù thắng, họ cho đồ thô xấu; họ cho không có kính trọng, không có kính lễ.

Nay các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu bảy chi phần này; nếu chưa đến, thời không xứng đáng để đến; nếu đã đến, thời không xứng đáng để ngồi xuống.

(IV) (14) Các Hạng Người

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy hạng người đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Câu phân giải thoát, tuệ giải thoát, thân chứng, kiến chí, tín giải thoát, tùy pháp hành, tùy tín hành.

Bảy hạng người này, nay các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

(V) (15) Ví Dụ Nước

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy hạng người được ví dụ với nước, có mặt hiện hữu ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người lặn một lần rồi chìm luôn; ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên, lại chìm xuống; ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng

người sau khi nổi lên, được đứng lại; ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên, lại nhìn và thấy; ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên lại bơi tới; ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên, đạt được chỗ có chân đứng; ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên, sau khi bơi qua đến được bờ bên kia, lên đứng trên đất liền, là một vị Bà-la-môn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người, lặn một lần rồi chìm luôn?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hoàn toàn thành tựu với các pháp đen, bất thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người lặn một lần rồi chìm luôn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên lại chìm xuống?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: "Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng xấu hổ... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!" Lòng tin ấy của vị đó không an trú, không tăng trưởng, bị giảm thiểu. Lòng xấu hổ đó của vị ấy... lòng sợ hãi đó của vị ấy... sự tinh tấn đó của vị ấy... Trí tuệ đó của vị ấy không an trú, không tăng trưởng, bị giảm thiểu. Như vậy, này các Tỷ-kheo là hạng người sau khi nổi lên, lại chìm xuống.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên, được đứng lại?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ như sau: "Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!" Lòng tin đó của vị ấy không giảm thiểu, không tăng trưởng, được đứng lại, lòng hổ thẹn đó của vị ấy... lòng sợ hãi đó của vị ấy... sự tinh tấn đó của vị ấy... trí tuệ đó của vị ấy không

giảm thiểu, không tăng trưởng, được đứng lại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, được đứng lại.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên, lại nhìn và thấy?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: "Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!" Vị ấy, sau khi đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị đọa lạc, quyết chắc chứng ngộ Bồ đề. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, lại nhìn và thấy.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên, lại bơi tới?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: "Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!" Vị ấy, sau khi đoạn diệt ba kiết sử, sau khi làm muối lược tham sân si, là bậc Nhất Lai, còn trở lui đời này một lần nữa rồi đoạn tận khổ đau. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, lại bơi tới.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên, lại đạt được chân đứng?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sau khi nổi lên và suy nghĩ: "Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng hổ thẹn... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!" Vị ấy, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đây nhập Niết-bàn, không trở lui trạng thái ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên, đã đạt chân đứng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người sau khi nổi lên đã bơi qua, đạt đến bờ bên kia, đứng trên đất liền, là bậc Bà-la-môn?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người nổi lên và suy nghĩ: "Lành thay, lòng tin trong các thiện pháp! Lành thay, lòng xấu hổ ... Lành thay, lòng sợ hãi... Lành thay, sự tinh tấn... Lành thay, trí tuệ trong các thiện pháp!" Vị ấy, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người sau khi nổi lên đã bơi qua, đã đến bờ bên kia, đã đứng trên đất liền, là bậc Bà-la-môn.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy hạng người được ví dụ với nước, có mặt, hiện hữu ở đời.

(VI) (16) Không Thường Xuyên

1. - Có bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, có hạng người sống tùy quán vô thường trong tất cả hành, tướng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải với tuệ thể nhập. Vị ấy, với sự đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán vô thường... với tuệ thể nhập. Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sinh mạng xảy đến một lần,

không trước không sau. Đây là hạng người thứ hai, này các Tỷ-kheo... vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán vô thường... với tuệ thể nhập. Vì ấy, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Niết-bàn... chứng được Tôn hạp Niết-bàn... chứng được Vô hành Niết-bàn... chứng được Hữu hành Niết-bàn... chứng được Thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Đây là hạng người thứ bảy, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... vô thượng ở đời.

(VII) (17) Khổ, Vô Ngã, Tịch Tĩnh

1. - Có bảy hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán khổ trong tất cả các hành... sống tùy quán vô ngã trong tất cả các pháp... sống tùy quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc, cảm thọ lạc trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Vì ấy với sự đoạn diệt các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống tùy quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc cảm thọ lạc, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thắng giải, với tuệ thể nhập. Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sinh mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Đây

là hạng người thứ hai đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có hạng người sống quán lạc trong Niết-bàn, tưởng lạc, cảm thọ lạc trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thẳng giải, với tuệ thể nhập. Vì ấy sự đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Niết-bàn..., chứng được Tổn hại Niết-bàn... chứng được Vô hành Niết-bàn... chứng được Hữu hành Niết-bàn... chứng được Thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Đây là hạng người thứ bảy, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy hạng người ở đời đáng được cung kính... là ruộng phước vô thượng ở đời.

(VIII) (18) Sự Thù Diệu

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy sự thù diệu này. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo tha thiết hành trì học pháp và trong tương lai khát vọng hành trì học pháp; tha thiết quán Pháp và trong tương lai khát vọng quán Pháp; tha thiết nhiếp phục lòng dục, và trong tương lai khát vọng nhiếp phục lòng dục; tha thiết Thiền tịnh, và trong tương lai khát vọng Thiền tịnh; tha thiết tinh cần tinh tấn và trong tương lai khát vọng tinh cần tinh tấn; tha thiết niệm tuệ và trong tương lai khát vọng niệm tuệ; tha thiết thể nhập tri kiến và trong tương lai khát vọng thể nhập tri kiến.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy căn bản để được tán thán.

III. Phẩm Vajjì (Bạt Kỳ)

(I) (19) Tại Sàrandada

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Vajjì, tại điện thờ Sàrandada. Bấy giờ có nhiều người Licchavì đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các người Licchavì đang ngồi một bên:

- Nay các Licchavì, Ta sẽ giảng cho các Ông bảy pháp không làm cho suy giảm, Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các người Licchavì ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Và nay các Licchavì, thế nào là bảy pháp không làm cho suy giảm? Nay các Licchavì, khi nào dân Vajjì thường hay tụ họp, và tụ họp đông đảo với nhau, thời này các Licchavì, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết, nay các Licchavì, dân Vajjì được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân chúng Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì như đã ban hành thuở xưa, thời này các Licchavì, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân chúng Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì và nghe theo lời dạy của những vị này, thời dân Vajjì sẽ được lớn

manh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân Vajjì không bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ, và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình, thời này các Licchavì, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân chúng Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước đúng với quy pháp, thời này các Licchavì, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay các Licchavì, khi nào dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì, khi các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc, thời này các Licchavì, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Và nay các Licchavì, cho đến khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được tồn tại giữa dân Vajjì, khi nào dân chúng Vajjì sẽ được thấy giữa bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Licchavì, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(II) (20) Vassakàra

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá), trên núi Gijjhakùta (Linh Thứu). Lúc bấy giờ, Ajàtasattu, con bà Videhi vua nước Magadha muốn chinh phạt dân chúng Vajjì. Vua nói như sau:

- Ta quyết chinh phạt dân Vajjì này, dầu họ có uy quyền, có hùng mạnh. Ta quyết làm cỏ dân Vajjì. Ta sẽ tiêu diệt dân Vajjì. Ta sẽ làm cho dân Vajjì bị hoại vong.

Rồi Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha nói với Bà-la-môn Vassakàra, đại thần nước Magadha:

- Nay Bà-la-môn, hãy đi đến Thế Tôn, và nhân danh ta cúi đầu đánh lễ chân Ngài, vãn an Ngài có ít bệnh, ít não, khinh an, khỏe mạnh, lạc trú: "Bạch Thế Tôn, Ajàtasattu con bà Videhi, vua nước Magadha cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, vãn an Ngài ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú". Và khanh bạch tiếp: "Bạch Thế Tôn, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha muốn chinh phạt dân Vajjì. Vua tự nói: "Ta quyết chinh phạt dân Vajjì này, dầu họ có uy quyền, có hùng mạnh. Ta quyết làm cỏ dân Vajjì. Ta sẽ tiêu diệt dân Vajjì. Ta sẽ làm cho dân Vajjì bị hoại vong". Thế Tôn trả lời khanh thế nào, hãy ghi nhớ kỹ và nói lại ta biết. Các bậc Như Lai không bao giờ nói không như thật.

- Tâu Đại vương, xin vâng.

Bà-la-môn Vassakàra, đại thần nước Magadha vâng theo lời dạy của Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha, cho thắng những cỗ xe thù thắng, tự mình cỡi lên một chiếc, cùng với các cỗ xe ấy đi ra khỏi Vương Xá, đến tại núi Linh Thứu, đi xe đến chỗ còn dùng xe được, rồi xuống xe đi bộ đến chỗ Thế Tôn; sau khi đến, liền nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Vassakàra, đại thần nước Magadha bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha cúi đầu đánh lễ chân Tôn giả Gotama, vãn an Ngài có ít bệnh, ít não, khinh an, lạc trú. Thưa Tôn giả Gotama, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha muốn chinh phạt dân xứ Vajjì, vua tự nói: "Ta quyết chinh phạt dân Vajjì này, dù họ có uy quyền, có hùng mạnh. Ta quyết làm cỏ dân Vajjì. Ta sẽ tiêu diệt dân Vajjì. Ta sẽ làm cho dân Vajjì bị hoại vong".

2. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ananda đứng quạt phía sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, Thầy có nghe dân Vajjì thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajjì thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này Ananda, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay Ananda, Thầy có biết dân Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc trong niệm đoàn kết không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân chúng Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajjì tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết và làm việc trong niệm đoàn kết, thời này Ananda, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay Ananda, Thầy có nghe dân Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì như đã ban hành thời xưa không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì thuở xưa.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajjì không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với truyền thống của dân Vajjì như đã ban hành thuở xưa, thời này Ananda, dân Vajjì sẽ

được cường thịnh, không bị suy giảm. Nay Ananda, Thầy có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì, và nghe theo lời dạy của những vị này không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì, và nghe theo lời dạy của những vị này.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc trưởng lão Vajjì, và nghe theo lời dạy của những vị này, thời dân Vajjì sẽ được cường thịnh, không bị suy giảm. Nay Ananda, Thầy có nghe dân Vajjì không bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình.

- Nay Ananda, khi nào không có bắt cóc và cưỡng ép những phụ nữ và thiếu nữ Vajjì phải sống với mình, thời này Ananda, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay Ananda Thầy có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước, đã làm từ trước đúng với quy pháp.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajjì tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các tự miếu của Vajjì ở tỉnh thành và ngoài tỉnh thành, không bỏ phế các cúng lễ đã cúng từ trước,

đã làm từ trước đúng với quy pháp, thời này Ananda, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm. Nay Ananda Thầy có nghe dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì, khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc không?

- Bạch Thế Tôn, con có nghe dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì, khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc.

- Nay Ananda, khi nào dân Vajjì bảo hộ, che chở, ủng hộ đúng pháp các vị A-la-hán ở tại Vajjì, khiến các vị A-la-hán chưa đến sẽ đến trong xứ, và những vị A-la-hán đã đến được sống an lạc, thời này Ananda, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

3. Rồi Thế Tôn nói với Bà-la-môn Vassakàra đại thần nước Magadha:

- Nay Bà-la-môn, một thời, Ta sống ở Vesàli, tại tự miếu Sàrandada, Ta dạy cho dân Vajjì bảy pháp không bị suy giảm này. Nay Bà-la-môn, khi nào bảy pháp không bị suy giảm, được duy trì giữa dân Vajjì, khi nào dân Vajjì được giảng dạy bảy pháp không bị suy giảm này, thời này Bà-la-môn, dân Vajjì sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

4. Khi được nói vậy, Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần nước Magadha bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, nếu dân Vajjì chỉ hội đủ một pháp không bị suy giảm này, thời dân Vajjì nhất định được lớn mạnh, không bị suy giảm, huống nữa là đủ các bảy pháp không bị suy giảm. Thưa Tôn giả Gotama, Ajàtasattu, con bà Videhi, vua nước Magadha không thể đánh bại dân Vajjì ở

chiến trận, trừ phi dùng ngoại giao hay kế ly gián. Thưa Tôn giả Gotama, nay chúng con phải đi, chúng con có nhiều việc và có nhiều bồn phận.

- Nay Bà-la-môn, hãy làm những gì Ông nghĩ là hợp thời.

Rồi Bà-la-môn Vassakàra, vị đại thần nước Magadha hoan hỷ tán thán lời dạy của Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

(III) (21) Vị Tỷ Kheo

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Vương Xá, tại núi Linh Thứu (Gijjhakùta). Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Có bảy pháp không bị suy giảm, này các Tỷ-kheo. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng:

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bảy pháp không bị suy giảm? Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thường hay tụ họp và tụ họp đông đảo với nhau, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tụ họp trong niệm đoàn kết, giải tán trong niệm đoàn kết, và làm việc Tăng sự trong niệm đoàn kết, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ban hành những luật lệ không được ban hành, không hủy bỏ những luật lệ đã được ban hành, sống đúng với những học

giới được ban hành, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tôn sùng, kính trọng, đánh lễ, cúng dường các bậc Tỷ-kheo Thượng tọa, những vị này là những vị giàu kinh nghiệm, niên cao lập trường, bậc cha của chúng Tăng, bậc Thầy của chúng Tăng và nghe theo những lời dạy của những vị này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bị chi phối bởi tham ái, tham ái này tác thành một đời sống khác, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo thích sống những chỗ nhàn tịnh, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tự thân an trú chánh niệm, khiến các bạn đồng tu thiện chí chưa đến muốn đến ở. Và các bạn đồng tu thiện chí đã đến ở được sống an lạc, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các vị Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(IV) (22) Công Việc

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy pháp không làm suy giảm này... Ta sẽ giảng...

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bảy pháp không làm suy giảm?

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích làm thế sự, không hoan hỷ làm thế sự, không đam mê làm thế sự, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích phiếm luận, không hoan hỷ phiếm luận, không đam mê phiếm luận, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích ngủ nghỉ, không hoan hỷ ngủ nghỉ, không đam mê ngủ nghỉ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không ưa thích quản tụ, không hoan hỷ quản tụ, không đam mê quản tụ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không có ác dục vọng, không bị chi phối bởi ác dục vọng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không bè bạn ác dục vọng, không thân tín ác dục vọng, không cộng hành với ác dục vọng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo không dừng ở nửa chừng giữa sự đạt đến những quả vị thấp kém và

những quả vị thù thắng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(V) (23) Tin Tưởng

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy pháp không bị suy giảm, hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bảy pháp không bị suy giảm?

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo có tín tâm, có tâm, có quý, có nghe nhiều, có tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(VI) (24) Giác Chi

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy pháp không làm suy giảm này... Ta sẽ giảng... (như trên).

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bảy pháp không làm suy giảm?

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập niệm giác chi, tu tập Trạch pháp giác chi, tu tập tinh tấn giác chi, tu tập hỷ giác chi, tu tập khinh an giác chi, tu tập định giác chi, tu tập xả giác chi, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(VII) (25) Tưởng

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy pháp không làm suy giảm này... Ta sẽ giảng... (như trên).

2. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bảy pháp không làm suy giảm?

Này các Tỷ-kheo, khi nào chúng Tỷ-kheo tu tập vô thường tưởng, tu tập vô ngã tưởng, tu tập bất tịnh tưởng, tu tập nguy hại tưởng, tu tập đoạn diệt tưởng, tu tập vô tham tưởng, tu tập diệt tưởng, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào bảy pháp không làm suy giảm này được duy trì giữa các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo được dạy bảy pháp không làm suy giảm này, thời này các Tỷ-kheo, chúng Tỷ-kheo sẽ được lớn mạnh, không bị suy giảm.

(VIII) (26) Hữu Học

1. - Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thoái đạo cho vị Tỷ-kheo hữu học. Thế nào là bảy?

2. Ưa thích công việc; ưa thích nói chuyện; ưa thích ngủ nghỉ; ưa thích hội chúng; các căn không phòng hộ; ăn uống không tiết độ; khi chúng Tăng có sự việc, tại đấy, Tỷ-kheo hữu học không có suy tư: "Giữa Tăng chúng có các trưởng lão có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu năm, gánh vác chức vụ. Họ sẽ được biết đến vì những chức vụ này", và không có tự mình chuyên tâm.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa vị Tỷ-kheo hữu học đến thoái đạo.

3. Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa Tỷ-kheo hữu học đến không thoái đạo. Thế nào là bảy?

4. Không ưa thích công việc; không ưa thích nói chuyện; không ưa thích ngủ nghỉ; không ưa thích hội chúng; các căn được phòng hộ; ăn uống có tiết độ; khi chúng Tăng có sự việc, tại đấy, Tỷ-kheo hữu học có suy tư: "Giữa Tăng chúng, có các trưởng lão có nhiều kinh nghiệm, xuất gia đã lâu năm, gánh vác chức vụ. Họ sẽ được biết đến vì những chức vụ này" và có tự mình chuyên tâm.

(IX) (27) Thối Đạo

1. - Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa một nam cư sĩ đến thối đạo. Thế nào là bảy?

2. Quên, không đến thăm Tỷ-kheo; phóng túng nghe diệu pháp; không tu tập tăng thượng giới; ít tin tưởng các Tỷ-kheo trưởng lão, trung niên, tân nhập; nghe pháp với tâm cật nạn, tìm tòi các khuyết điểm; tìm người xứng đáng cúng dường ngoài Tăng chúng; tại đấy phục vụ trước.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa một nam cư sĩ đến thời đọa.

3. Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa một nam cư sĩ đến không thời đọa. Thế nào là bảy?

4. Không quên đến thăm vị Tỷ-kheo; không phóng túng nghe diệu pháp; tu tập tăng thượng giới; nhiều tin tưởng đối với các Tỷ-kheo trưởng lão, trung niên, tân nhập; nghe pháp với tâm không cất nản, không tìm tòi các khuyết điểm; không tìm người xứng đáng cúng dường ngoài Tăng chúng; ở đây phục vụ trước.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, đưa nam cư sĩ đến không đọa lạc.

*Cư sĩ không đến thăm,
Các vị tu tự ngã,
Không đến nghe Thánh pháp,
Không học tập thắng giới,
Ít tin các Tỷ-kheo,
Tin ấy được tăng trưởng,
Với tâm thích cất nản,
Muốn nghe chân diệu pháp.
Tìm ở ngoài Tăng chúng,
Người xứng đáng cúng dường,
Ở đây vị cư sĩ,
Lại lo phục vụ trước.
Bảy pháp làm suy giảm,
Được khéo léo diễn giảng,
Cư sĩ phục vụ chúng,
Diệu pháp bị suy giảm.

Cư sĩ có đến thăm,
Các vị tu tự ngã,*

*Có đến nghe thuyết pháp,
Có học tập thắng giới,
Có tin các Tỷ-kheo,
Tin ấy được tăng trưởng,
Với tâm không cất nạn,
Muốn nghe chân diệu pháp.
Không tìm ngoài Tăng chúng,
Người xứng đáng cúng dường,
Ở đây vị cư sĩ,
Lo lắng phục vụ trước.
Bảy pháp không suy giảm,
Được khéo léo diễn giảng,
Cư sĩ phục vụ chúng,
Diệu pháp không suy giảm.*

(X-XII) (28-30) Bất Hạnh Thối Đọa

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy bất hạnh này của người cư sĩ... Nay các Tỷ-kheo, có bảy điều may mắn của người cư sĩ... Nay các Tỷ-kheo, có bảy thối đọa này của người cư sĩ... Nay các Tỷ-kheo, có bảy thắng tiến này của người cư sĩ... Thế nào là bảy?

2. Không quên đến thăm vị Tỷ-kheo; không phóng túng nghe diệu pháp; tu tập tăng thượng giới, nhiều tin tưởng đối với các vị Tỷ-kheo trưởng lão, trung niên, tân nhập; nghe pháp với tâm không cất nạn, không tìm tòi các khuyết điểm; không tìm người xứng đáng cúng dường ngoài Tăng chúng; tại đây phục vụ trước.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, là thắng tiến của người cư sĩ.

*Cư sĩ không đến thăm,
Các vị tu tự ngã,*

Không đến nghe Thánh pháp,
Không học tập thắng giới,
Ít tin các Tỷ-kheo,
Tin ấy được tăng trưởng,
Với tâm thích cật nạn,
Muốn nghe chân diệu pháp.
Tìm ở ngoài Tăng chúng,
Người xứng đáng cúng dường,
Ở đây vị cư sĩ,
Lại lo phục vụ trước.
Bảy pháp làm suy giảm,
Được khéo léo diễn giảng,
Cư sĩ phục vụ họ,
Diệu pháp bị suy giảm.

Cư sĩ có đến thăm,
Các vị tu tự ngã,
Có đến nghe thuyết pháp
Có học tập thắng giới,
Có tin các Tỷ-kheo,
Tin ấy được tăng trưởng,
Với tâm không cật nạn,
Muốn nghe chân diệu pháp.
Không tìm ngoài Tăng chúng,
Người xứng đáng cúng dường,
Ở đây vị cư sĩ,
Lo lắng phục vụ trước.
Bảy pháp không suy giảm,
Được khéo léo diễn giảng,
Cư sĩ phục vụ chúng,
Diệu pháp không suy giảm.

IV. Phẩm Chư Thiên

(I) (31) Không Phóng Dật

1. Bấy giờ có một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn:

- Có bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo Sư, tôn kính Pháp; tôn kính chúng Tăng; tôn kính học tập; tôn kính định; tôn kính không phóng dật; tôn kính nghinh đón. Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc.

Thiên nhân ấy nói như vậy. Bậc Đạo Sư chấp nhận. Rồi Thiên nhân ấy với ý nghĩ: "Bậc Đạo Sư đã chấp nhận ta", thân phía hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

2. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, liền bảo các vị Tỷ-kheo:

- Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một Thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy thưa với Ta: "Có bảy pháp, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo Sư, tôn kính Pháp; tôn kính Tăng, tôn kính học pháp; tôn kính định; tôn kính không phóng dật, tôn kính nghinh đón. Bảy pháp này bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc". Này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy, sau khi nói xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ.

*Kính trọng bậc Đạo Sư,
Kính trọng Pháp và Tăng,
Kính trọng định, nhiệt tâm,
Chỉ thành kính học tập,
Kính trọng không phóng dật,
Chỉ thành kính nghinh đón,
Không thể bị đọa lạc,
Tỷ-kheo gần Niết-bàn.*

(II) (32) Xấu Hổ

1. - Đêm này, này các Tỷ-kheo, một Thiên nhân, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đảnh lễ Ta rồi đứng một bên, Thiên nhân ấy thưa với Ta: "Có bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo Sư, tôn kính Pháp; tôn kính Tăng, tôn kính học pháp; tôn kính định; tôn kính xấu hổ, tôn kính sợ hãi. Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến thối đọa". Này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy, nói như vậy xong, đảnh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

*Kính trọng bậc Đạo Sư,
Kính trọng Pháp và Tăng,
Kính trọng định, nhiệt tâm,
Chỉ thành kính học pháp,
Đầy đủ tàm và quý,
Tùy thuận và tôn kính,
Không thể bị đọa lạc,
Vị ấy gần Niết-bàn.*

(III) (33) Dễ Nói (1)

... (Giống như kinh 32, chỉ khác là thay thế hai pháp cuối cùng tầm và quý bằng thiện ngôn (dễ nói) và thiện bằng hữu)...

(IV) (34) Dễ Nói (2)

1. - Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một Thiên nhân sau khi đêm ấy đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Ta; sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị ấy thưa với Ta: "Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc. Thế nào là bảy? Tôn kính bậc Đạo Sư, tôn kính Pháp; tôn kính Tăng, tôn kính học pháp; tôn kính định; tôn kính thiện ngôn, tôn kính thiện bằng hữu. Bảy pháp này, bạch Thế Tôn, không đưa Tỷ-kheo đến đọa lạc". Này các Tỷ-kheo, Thiên nhân ấy nói như vậy, sau khi nói xong, đánh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

2. Được nghe nói vậy, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

3. - Lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, bạch Thế Tôn, con hiểu một cách rộng rãi như sau: Ở đây, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo tự mình tôn kính bậc Đạo Sư, tán thán sự tôn kính bậc Đạo Sư. Đối với những Tỷ-kheo khác không tôn kính bậc Đạo Sư, vị ấy khích lệ họ tôn kính bậc Đạo Sư. Đối với những Tỷ-kheo khác tôn kính bậc Đạo Sư, vị ấy tán thán một cách chơn thật, chơn chánh, đúng thời. Tự mình tôn kính Pháp... tự mình tôn kính chúng Tăng... tự mình tôn kính học pháp... tự mình tôn kính thiện ngôn... tự mình tôn kính thiện bằng hữu, tán thán sự tôn kính thiện bằng hữu. Đối với những Tỷ-kheo khác không tôn kính thiện bằng hữu, vị ấy khích lệ họ tôn kính thiện bằng hữu. Đối với những Tỷ-kheo khác Tôn kính thiện bằng hữu, vị ấy tán thán một cách chơn

thật, chơn chánh, đúng thời. Lời nói vắn tắt này các Thế Tôn, bạch Thế Tôn, con hiểu một cách rộng rãi như vậy.

4. - Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Này Sàriputta, lời nói vắn tắt này của Ta, đã được Thầy hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy. Ở đây, này Sàriputta, Tỷ-kheo tự mình tôn kính bậc Đạo Sư... (như trên, với những thay đổi cần thiết)... một cách chơn thực, chơn chánh, đúng thời. Lời nói vắn tắt này của Ta, này Sàriputta, cần phải hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

(V) (35) Bạn Hữu(1)

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn. Thế nào là bảy?

2. Cho những gì khó cho, làm những gì khó làm, nhẫn những gì khó nhẫn, nói lên những gì bí mật của mình, che giấu bí mật của người khác, không từ bỏ khi gặp bất hạnh, không có khinh rẻ khi tài sản khánh tận.

Thành tựu bảy chi phần này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải thân cận như một người bạn.

*Bạn cho điều khó cho,
Làm những điều khó làm,
Kham nhẫn những lời nói,
Thật khó lòng kham nhẫn,
Nói lên bí mật mình,
Che giấu bí mật người,
Bất hạnh, không từ bỏ,
Khánh tận, không chê khinh,
Trong những trường hợp trên,
Tìm được người như vậy,
Với ai cần bạn hữu,
Hãy gần bạn như vậy.*

(VI) (36) Bạn Hữu (2)

1. - Thành tựu bảy chi phần, này các Tỷ-kheo, là người bạn cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu cận, dầu có bị xua đuổi. Thế nào là bảy?

2. Khả ái, khả ý; tôn trọng; đáng được bắt chước; nhà thuyết giả; kham nhẫn lời nói; nói lời sâu kín; không có hối thúc những điều không hợp lý.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người bạn, cần phải thân cận, cần phải giao thiệp, cần phải hầu hạ, dầu có bị xua đuổi.

*Khả ái và đáng kính,
Đáng bắt chước, thuyết giả,
Kham nhẫn các lời nói,
Nói những lời thâm sâu,
Không hối thúc ép buộc,
Những điều không hợp lý,
Ai có những pháp này,
Ở đời, người như vậy,
Người ấy là bạn hữu,
Với ai cần bạn hữu,
Người mong muốn lợi ích,
Với lòng từ ai mãi.
Dầu có bị đuổi xua,
Hãy thân cận bạn ấy.*

(VII) (37) Vô Ngại Giải

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi nào tâm thụ động, như thật rõ biết: "Đây là tâm ta thụ động"; khi nào tâm muội lược, như thật rõ biết: "Nội tâm ta muội lược"; khi nào tâm tán loạn, hướng ngoại". Như thật rõ biết tâm ta tán loạn hướng ngoại. Vị ấy nhận thức được các thọ khởi lên, nhận thức được các thọ an trú, nhận thức được các thọ đi đến tiêu diệt; nhận thức được các tướng khởi lên, nhận thức được các tướng an trú, nhận thức được các tướng tiêu diệt; nhận thức được các tầm khởi lên, nhận thức được các tầm an trú, nhận thức được các tầm tiêu diệt. Đối với các pháp thích hợp hay không thích hợp, đối với các pháp hạ liệt hay thù thắng, đối với các pháp dự phần đen hay dự phần trắng, vị ấy khéo nắm giữ tướng, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thể nhập với trí tuệ.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo không bao lâu, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải.

3. Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Sàriputta với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải. Thế nào là bảy?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Sàriputta khi nào tâm thụ động, như thật rõ biết: "Đây là tâm ta thụ động"; khi nào tâm muội lược, như thật rõ biết: "Nội tâm ta muội lược";... (như trên, số 2,... chứng đạt và an trú bốn vô ngại giải).

(VIII) (38) Điều Phục

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo điều phục tâm và không để mình bị tâm điều phục. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thiện xảo về định, thiện xảo nhập định, thiện xảo an trú định, thiện xảo xuất

khỏi định, thiện xảo trong sự thoả mái của định, thiện xảo trong cảnh giới của định, thiện xảo trong dẫn phát đến định.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo điều phục tâm và không để mình bị tâm điều phục.

3. Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Sariputta điều phục tâm và Sariputta không để mình bị tâm điều phục. Thế nào là bảy?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Sàriputta thiện xảo về định, thiện xảo nhập định, thiện xảo an trú định, thiện xảo xuất khỏi định, thiện xảo trong sự thoả mái về Thiền định, thiện xảo trong cảnh giới định, thiện xảo trong dẫn phát đến định.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Sàriputta điều phục tâm và Sàriputta không để mình bị tâm điều phục.

(IX) (39) Sự Thù Diệu (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anathapindika. Bấy giờ Tôn giả Sàriputta vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khát thực. Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm để đi khát thực ở Sàvatthi, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo". Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

2. Lúc bấy giờ, các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp và câu chuyện sau đây được khởi lên: "Này chư Hiền, ai sống mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: 'Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán'". Rồi Tôn giả Sàriputta không tùy hỷ, không chỉ trích lời nói của

các du sĩ ngoại đạo ấy; không tùy hỷ, không chỉ trích, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi với ý nghĩ: "Ta sẽ rõ biết ý nghĩa này từ Thế Tôn".

3. Rồi Tôn giả Sàriputta, sau khi khát thực ở Sàvatthi xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khát thực. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Thật là quá sớm để đi khát thực ở Sàvatthi, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo". Rồi bạch Thế Tôn, con đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo; sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi, con ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ, bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp và câu chuyện sau đây được khởi lên: "Này chư Hiền, ai sống mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: 'Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán'". Rồi bạch Thế Tôn, con không tùy hỷ, không chỉ trích lời nói của các du sĩ ngoại đạo ấy; không tùy hỷ, không chỉ trích, con từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi với ý nghĩ: "Ta sẽ rõ biết ý nghĩa này từ Thế Tôn". Bạch Thế Tôn, trong Pháp và Luật này, có thể nêu rõ một Tỷ-kheo đáng được tán thán, hoàn toàn do đếm số năm chăng?

- Này Sàriputta, trong Pháp, và Luật này, không có thể nêu rõ một Tỷ-kheo đáng được tán thán, hoàn toàn do đếm số năm. Bảy sự thù diệu này, này Sàriputta, sau khi với thắng trí, Ta tự chứng ngộ, chứng đạt, an trú, và tuyên thuyết. Thế nào là bảy?

4. Ở đây, này Sàriputta, Tỷ-kheo tha thiết hành trì học pháp và trong tương lai khát vọng hành trì học pháp; tha thiết quán pháp và trong tương lai khát vọng quán pháp; tha thiết nhiếp phục lòng dục; và trong tương lai khát vọng nhiếp phục lòng dục, tha thiết Thiền tịnh, trong tương lai khát vọng Thiền tịnh; tha thiết tinh cần tinh tấn và trong tương lai khát vọng tinh cần tinh tấn; tha thiết niệm tuệ và trong tương lai khát vọng niệm tuệ; tha thiết thể nhập tri kiến và trong tương lai khát vọng thể nhập tri kiến.

Này Sàriputta, bảy thù diệu sự này được Ta tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt, an trú và tuyên thuyết.

5. Thành tựu bảy thù diệu sự này, này Sàriputta, Tỷ-kheo, nếu trong mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!". Nếu trong hai mươi bốn năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!". Nếu trong ba mươi sáu năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!". Nếu trong bốn mươi tám năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!".

(X) (40) Sự Thù Diệu (2)

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Kosambì, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Ananda vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Kosambì để khát thực. Tôn giả Ananda suy nghĩ: "Thật là quá sớm để đi khát thực ở Kosambì, vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo". Rồi Tôn giả Ananda đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, sau khi

nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

2-3. ... *(Giống như 2-3 của kinh trên, chỉ khác Tôn giả Ananda thế cho Tôn giả Sàriputta)*... Thế nào là bảy?

4. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo có lòng tin, có lòng xấu hổ, có lòng sợ hãi, có nghe nhiều, có tinh cần tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ.

Bảy thù diệu sự này, này Ananda, được Ta tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt, an trú và tuyên thuyết.

5. Thành tựu bảy thù diệu sự này, này Ananda, Tỷ-kheo nếu trong mười hai năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!". Nếu trong hai mươi bốn năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!". Nếu trong ba mươi sáu năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!". Nếu trong bốn mươi tám năm hành trì Phạm hạnh viên mãn thanh tịnh, thật là vừa đủ để nói: "Vị Tỷ-kheo đáng được tán thán!".

V. Phẩm Đại Tế Đàn

(I) (41) Thức Trú

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy thức trú này. Thế nào là bảy?

2. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân khác, tướng khác, như loài Người, một số Thiên nhân, một số các loài ở trong đạo xứ. Đây là thức trú thứ nhất.

3. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân khác, tướng là một, như Phạm chúng thiên được sanh nhờ chứng sơ Thiên. Đây là thức trú thứ hai.

4. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân là một, tướng khác, như chư Thiên Quang âm. Đây là thức trú thứ ba.

5. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, thân là một, tướng là một, như chư Thiên Biến Tịnh. Đây là thức trú thứ tư.

6. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, vượt hoàn toàn các sắc tướng, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý sai biệt tướng, đạt đến Không vô biên xứ, biết rằng: "Hư không là vô biên". Đây là thức trú thứ năm.

7. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, vượt hoàn toàn Không vô biên xứ, đạt đến Thức vô biên xứ, biết rằng: "Thức là vô biên". Đây là thức trú thứ sáu.

8. Có các loài hữu tình, này các Tỷ-kheo, vượt hoàn toàn Thức vô biên xứ, đạt đến Vô sở hữu xứ, biết rằng: "Không có vật gì". Đây là thức trú thứ bảy.

Này các Tỷ-kheo, có bảy thức trú này.

(II) (42) Tư Lương Cho Định

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy tư lương này của định. Thế nào là bảy?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm. Nhất tâm, này các Tỷ-kheo, được bảy chi phần này làm tư lương; đây được gọi là Thánh chánh định, này các Tỷ-kheo, với các sở ý, với các tư lương.

(III) (43) Lửa (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy loại lửa này. Thế nào là bảy?

2. Lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa những vị đáng cung kính, lửa gia chủ, lửa các vị đáng cúng dường, lửa củi.

Này các Tỷ-kheo, có bảy loại lửa này.

(IV) (44) Lửa (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, một tể đàn lớn đang được thiết lập cho Bà-la-môn Uggatasarira, năm trăm con bò đực được dắt đến trụ tể đàn, năm trăm con nghé đực được dắt đến trụ tể đàn, năm trăm con nghé cái được dắt đến trụ tể đàn, năm trăm con dê đực dắt đến trụ tể đàn, và năm trăm con cừu đực dắt đến trụ tể đàn. Rồi Bà-la-môn Uggatasarira đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Uggatasarira thưa với Thế Tôn:

- Tôi được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tể đàn có quả lớn, có lợi ích lớn".

- Nay Bà-la-môn, Ta cũng có nghe: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn, có lợi ích lớn".

Lần thứ hai... Lần thứ ba, Bà-la-môn Uggatarira thưa với Thế Tôn:

- Tôi được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn, có lợi ích lớn".

- Nay Bà-la-môn, Ta cũng có nghe: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn, có lợi ích lớn".

- Như vậy, thưa Tôn giả Gotama, chúng ta đồng một mục đích, Tôn giả Gotama và chúng tôi; thật vậy, chúng ta hoàn toàn đồng nhau.

2. Được nghe nói vậy, Tôn giả Ananda nói với Bà-la-môn Uggatarira:

- Nay Bà-la-môn, không nên hỏi Như Lai rằng: "Tôi được nghe như sau, thưa Tôn giả Gotama: "Nhen nhúm ngọn lửa và dựng lên trụ tế đàn có quả lớn, có lợi ích lớn". Nay Bà-la-môn, cần hỏi Như Lai như sau: "Bạch Thế Tôn, con muốn nhen nhúm ngọn lửa, con muốn dựng lên trụ tế đàn. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy giáo giới cho con! Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết dạy cho con, để con được hạnh phúc an lạc lâu dài!"

3. Rồi Bà-la-môn Uggatarira bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, con muốn nhen nhúm ngọn lửa, con muốn dựng trụ tế đàn. Thưa Tôn giả Gotama, Tôn giả Gotama hãy giáo giới cho con; Tôn giả Gotama hãy thuyết dạy cho con, để con được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

- Nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi tế lễ đàn, dựng lên ba cây kiếm bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thực. Thế nào là ba?

4. Thân kiếm, ngữ kiếm, ý kiếm. Nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi tế lễ đàn, khởi lên ý nghĩ: "Chùng ấy con bò đực cần phải giết cho lễ tế đàn, chùng ấy con nghé đực cần phải giết cho lễ tế đàn, chùng ấy con nghé cái cần phải giết cho lễ tế đàn, chùng ấy con dê cần phải giết cho lễ tế đàn, chùng ấy con cừu cần phải giết cho lễ tế đàn". Vị ấy nghĩ rằng: "Tôi làm công đức", lại làm bất thiện; nghĩ rằng: "Tôi tìm con đường đưa đến cõi lành", lại tìm con đường đưa đến cõi dữ. Nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi tế lễ đàn, dựng lên ý kiếm thứ nhất, bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thực.

5. Lại nữa, nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi tế lễ đàn, nói như sau: "Hãy giết chùng ấy con bò đực cho lễ tế đàn. Hãy giết chùng ấy con nghé đực cho lễ tế đàn. Hãy giết chùng ấy con nghé cái cho lễ tế đàn. Hãy giết chùng ấy con dê cho lễ tế đàn. Hãy giết chùng ấy con cừu cho lễ tế đàn.". Vị ấy nghĩ rằng: "Tôi làm công đức", lại làm phi công đức; nghĩ rằng: "Tôi làm thiện", lại làm bất thiện; nghĩ rằng: "Tôi tìm con đường đưa đến cõi lành", lại tìm con đường đưa đến cõi dữ. Nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi tế lễ đàn, dựng lên ngữ kiếm thứ hai, bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thực.

6. Lại nữa, nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi tế lễ đàn, tự mình bắt đầu khởi sự công việc: "Hãy giết các con bò đực cho lễ tế đàn"; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: "Hãy giết các con nghé đực cho lễ

tế đàn"; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: "Hãy giết các con nghé cái cho lễ tế đàn"; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: "Hãy giết các con dê cho lễ tế đàn"; tự mình bắt đầu khởi sự công việc: "Hãy giết các con cừu cho lễ tế đàn". Vị ấy nghĩ rằng: "Tôi làm công đức", lại làm phi công đức; nghĩ rằng: "Tôi làm thiện", lại làm bất thiện; nghĩ rằng: "Tôi tìm con đường đưa đến cõi lành", lại tìm con đường đưa đến cõi dữ. Nay Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi lễ tế đàn, dựng lên thân kiếm thứ ba, bất thiện đưa đến khổ sanh, khổ dị thực.

Này Bà-la-môn, người nhen nhúm ngọn lửa, dựng lên trụ tế đàn, trước khi lễ tế đàn, dựng lên ba cây kiếm này, đưa đến khổ sanh, khổ dị thực.

7. Này Bà-la-môn, ba ngọn lửa này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa. Thế nào là ba?

8. Lửa tham, lửa sân, lửa si. Vì sao, này Bà-la-môn, lửa tham cần phải đoạn diệt, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

9. Người bị tham làm cho ái nhiễm, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy, lửa tham này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận. Và này Bà-la-môn, vì sao lửa sân cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

10. Người bị sân làm cho tức giận, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Do vậy lửa sân này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận. Và này Bà-la-môn, vì sao lửa si cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận?

11. Người bị si làm cho mê mờ, chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này Bà-la-môn, làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý. Người ấy sau khi làm ác hạnh với thân, làm ác hạnh với lời nói, làm ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy lửa si này cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận.

Ba lửa này, này Bà-la-môn, cần phải đoạn tận, cần phải tránh xa, không nên thân cận.

12. Ba lửa này, này Bà-la-môn, được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc. Thế nào là ba?

13. Lửa đáng cung kính, lửa gia chủ, lửa đáng cúng dường. Và này Bà-la-môn, thế nào là lửa đáng cung kính?

14. Ở đây, này Bà-la-môn, những người mẹ, những người cha của người ấy, này Bà-la-môn, đây gọi là lửa đáng cung kính. Vì sao? Vì từ đó lửa đáng cung kính này khiến cho mang lại, khiến cho sanh ra. Do vậy, này Bà-la-môn, lửa đáng cung kính này được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc. Và này Bà-la-môn, thế nào là lửa gia chủ?

15. Ở đây, này Bà-la-môn, những người con, những người vợ, những người phục dịch, những người đưa tin, hoặc những người làm công cho người ấy, này Bà-la-môn, đây gọi là lửa gia chủ. Do vậy lửa gia chủ này được cung kính, được tôn trọng, được cúng dường, phải đem lại chánh lạc. Và này Bà-la-môn, thế nào là lửa đáng được cúng dường?

16. Ở đây, này Bà-la-môn, những Sa-môn, Bà-la-môn nào từ bỏ kiêu mạn, phóng dật, sống kham nhẫn nhu hòa; mỗi người điều phục tự ngã; mỗi người an chỉ tự ngã; mỗi người lắng dịu tự ngã. Này Bà-la-môn, đây gọi là ngọn lửa đáng được cúng dường. Do vậy lửa đáng được cúng dường này được cung kính, được tôn trọng, đáng được cúng dường, phải đem lại chánh lạc.

Này Bà-la-môn, ba ngọn lửa này được cung kính, được tôn trọng, đáng được cúng dường, phải đem lại chánh lạc.

Còn lửa củi này, này Bà-la-môn, cần phải thường thường nhen đốt nó lên, cần phải thường thường chăm sóc duy trì, cần phải thường thường dập tắt, cần phải thường thường để một bên.

17. Được nói như vậy, Bà-la-môn Uggatasarira bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama hãy nhận còn làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng. Và thưa Tôn giả Gotama, con sẽ thả năm trăm con bò đực và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con nghé đực và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con nghé cái và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con dê và cho chúng sống; con sẽ thả năm trăm con cừu và cho chúng sống. Hãy để chúng ăn cỏ xanh; hãy để chúng uống nước mát; hãy để gió thổi chúng mát.

(V) (45) Tưởng (1)

1. - Có bảy tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là bảy?

2. Tướng bất tịnh, tướng chết, tướng nhàm chán đối với các món ăn, tướng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tướng vô thường, tướng khổ trong vô thường, tướng vô ngã trong khổ.

Bảy tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

(VI) (46) Tướng (2)

1. - Có bảy tướng này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là bảy?

2. Tướng bất tịnh, tướng chết, tướng nhàm chán đối với các món ăn, tướng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tướng vô thường, tướng khổ trong vô thường, tướng vô ngã trong khổ.

3. Tướng bất tịnh, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

4. Này các Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lung để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán. Ví như, này các Tỷ-kheo, lông gà hay là dây gân quăng vào lửa thời thối lui, trở lung, quay lung, và không căng thẳng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi một Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lung để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhàm chán.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng bất tịnh, nhưng tâm lại chạy theo, đắm vào dâm dục, không khởi lên nhằm chán, thời Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Tướng bất tịnh không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả tu tập". Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng bất tịnh, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lung để không đắm vào các dâm dục; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhằm chán, thời Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Tướng bất tịnh được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả tu tập". Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Tướng bất tịnh, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy.

5. Tướng chết, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

6. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống nhiều với tướng chết, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lung không thích thú sự sống, do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhằm chán, thời... (như số 4 ở trên, chỉ khác trước là tướng bất tịnh, đây là tướng chết, với sự thay đổi cần thiết)... Do duyên gì được nói đến như vậy.

7. Tướng nhằm chán đối với món ăn, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

8. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng nhằm chán đối với các món ăn, thời tâm thối lui... không tham ái các vị; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thản, khởi lên nhằm chán, thời... (như số 4 ở trên, chỉ

khác đây là tướng nhằm chán đối với các món ăn)... Do duyên gì được nói đến như vậy.

9. Tướng không hoan hỷ đối với các thể giới, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

10. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với tướng không hoan hỷ đối với các thể giới, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lưng với các lòe loẹt của thể giới; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thân, khởi lên nhằm chán, thời... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tâm không hoan hỷ đối với các thể giới và những thay đổi cần thiết)... Do duyên gì được nói đến như vậy.

11. Tướng vô thường, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến như vậy?

12. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với tướng vô thường, thời tâm thối lui, tâm trở lung, quay lưng với các lợi dưỡng, cung kính, danh vọng; do đó tâm vị ấy không căng thẳng, thanh thân, khởi lên nhằm chán, thời... (như số 4 ở trên, chỉ khác đây là tướng vô thường với những thay đổi cần thiết)...

13. Tướng khổ trên vô thường, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bát tử, lấy bát tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

14. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng khổ trên vô thường, thời các tướng sợ hãi sắc bén được an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát; ví như một kẻ giết người giờ đao

lên. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng khổ trên vô thường, nhưng các tướng sợ hãi sắc bén không được an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát; thời không giống như một kẻ giết người giờ đao lên. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Tướng khổ trên vô thường không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả của sự tu tập." Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Nhưng nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng khổ trên vô thường, thời các tướng sợ hãi sắc bén an lập trên thụ động, biếng nhác, thả lỏng, phóng dật, không chú tâm, không quán sát, ví như một kẻ giết người giờ đao lên. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo cần phải hiểu rằng: "Tướng khổ trên vô thường được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả của sự tu tập." Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Tướng khổ trên vô thường, nay các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy.

15. Tướng vô ngã trên khổ, nay các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm mục đích, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

16. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng vô ngã trên khổ, nay các Tỷ-kheo, ý của vị ấy thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn, đối với cái thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiên kiến. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với tâm chất chứa tướng vô ngã trên khổ, nay các Tỷ-kheo, ý của vị ấy không thoát khỏi các tư tưởng ngã, ngã sở, ngã mạn, đối với cái thân có thức này và đối với

tất cả tướng ở ngoài, không khéo giải thoát, không được an tịnh, không vượt qua các thiên kiến. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Tướng vô ngã trên khổ không được ta tu tập; ở nơi ta không có sự sai khác trước và sau. Ta không đạt được quả của sự tu tập." Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Nhưng nay Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống nhiều với các tướng vô ngã trên khổ, nay các Tỷ-kheo, ý của vị ấy thoát khỏi các tư tướng ngã, ngã sở, ngã mạn đối với cái thân có thức và đối với tất cả tướng ở ngoài, khéo giải thoát, được an tịnh, vượt qua các thiên kiến. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải hiểu rằng: "Tướng vô ngã trên khổ được ta tu tập; ở nơi ta có sự sai khác trước và sau. Ta đạt được quả của sự tu tập." Ở đây, vị ấy tỉnh giác như vậy. Tướng vô ngã trên khổ, nay các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy.

Bảy tướng này, nay các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho viên mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

(VII) (47) Dâm Dục

1. Bấy giờ có Bà-la-môn Jānussoni đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm... Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Jānussoni bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, Tôn giả có tự xem mình là sống Phạm hạnh không?

- Nay Bà-la-môn, ai nói một cách chơn chánh phải nói như sau: "Vị ấy sống Phạm hạnh, không có bề vụn, không có khuyết phạm, không có nhiễm ô, không bị điểm chấm, viên mãn, thanh tịnh". Nay Bà-la-môn, nếu nói về Ta một cách

chơn chánh, thời phải nói như vậy: "Ta sống Phạm hạnh, không có bề vụn, không có khuyết phạm, không có nhiễm ô, không bị điểm chấm, viên mãn, thanh tịnh".

- Thừa Tôn giả Gotama, Phạm hạnh như thế nào, thừa Tôn giả Gotama, là bị bề vụn, bị khuyết phạm, bị ô nhiễm, bị điểm chấm?

2. - Ở đây, này Bà-la-môn, có Sa-môn hay Bà-la-môn, tự xem mình sống Phạm hạnh một cách chơn chánh, tuy không có hành dâm với nữ nhân, nhưng hưởng thụ được nữ nhân thoa, bóp, tắm, xúc dầu. Vị ấy thích thú, ước muốn, bị kích thích bởi nữ nhân. Này Bà-la-môn, đây gọi là Phạm hạnh bị bề vụn, bị khuyết phạm, bị nhiễm ô, bị điểm chấm. Này Bà-la-môn, đây gọi là hành Phạm hạnh không thanh tịnh, bị liên hệ, bị hệ lụy với dâm dục, không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng không thoát khỏi khổ.

3. Lại nữa, này Bà-la-môn, ở đây có Sa-môn hay Bà-la-môn, tự xem mình sống Phạm hạnh một cách chơn chánh, tuy không có hành dâm với nữ nhân, không có hưởng thụ được nữ nhân thoa, bóp, tắm, xúc dầu, nhưng cười giỡn, chơi đùa, vui chơi với nữ nhân... tuy không cười giỡn, chơi đùa, vui chơi với nữ nhân, nhưng lấy mắt nhìn mắt, trừng mắt nhìn theo nữ nhân... tuy không lấy mắt nhìn mắt, trừng mắt nhìn theo nữ nhân, nhưng nghe tiếng của nữ nhân, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hát, tiếng khóc ngang qua vách, ngang qua hàng rào... tuy không nghe tiếng của nữ nhân, tiếng cười, tiếng nói, tiếng hát, tiếng khóc ngang qua vách, ngang qua hàng rào, nhưng nhớ đến tiếng cười, tiếng nói, tiếng đùa giỡn trước kia đã có với nữ nhân... tuy không nhớ đến tiếng cười, tiếng nói, tiếng đùa giỡn trước kia đã có với nữ nhân, nhưng xem gia chủ hay con gia chủ thọ hưởng, thường thức thích thú trong năm dục công đức...

tuy không xem gia chủ hay con gia chủ thọ hưởng, thường thức thích thú trong năm dục công đức, nhưng sống Phạm hạnh với tâm nguyện hướng đến một thân chư Thiên, nguyện rằng: "Với giới này hay với giới cấm này, hay với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này, ta sẽ thành một Thiên nhân này hay một Thiên nhân khác". Vị ấy thích thú, ước muốn, bị kích thích bởi nữ nhân. Nay Bà-la-môn, đây gọi là Phạm hạnh bị bề vụn, bị khuyết phạm, bị nhiễm ô, bị điểm chấm. Nay Bà-la-môn, đây gọi là hành Phạm hạnh không thanh tịnh, bị liên hệ, bị hệ lụy với dâm dục, không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng không giải thoát khỏi khổ.

Cho đến khi nào, này Bà-la-môn, Ta còn tiếp tục thấy một hay một trong bảy hệ lụy đến dâm dục này chưa được đoạn tận ở nơi Ta, cho đến khi ấy, này Bà-la-môn, Ta không có xác chứng rằng, Ta đã chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm thiên giới, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Và cho đến khi nào, này Bà-la-môn, Ta tiếp tục không còn thấy một hay một trong bảy hệ lụy đến dâm dục này đã được đoạn tận ở nơi Ta, cho đến khi ấy, này Bà-la-môn, Ta xác chứng rằng, Ta đã chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm thiên giới, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người. Tri và kiến được khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng. Nay không còn tái sanh nữa".

Được nói như vậy, Bà-la-môn Jànussoni bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn!... Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ này cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(VIII) (48) Hệ Lụy

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết cho các Thầy pháp môn về hệ lụy, và ly hệ lụy, hãy lắng nghe... Và này các Tỷ-kheo, thế nào là pháp môn về hệ lụy và ly hệ lụy?

2. Một nữ nhân, này các Tỷ-kheo, tác ý nội nữ căn, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức, thời nữ nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đây. Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đây nên tác ý đến nam căn ở ngoài, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức mà nữ nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đây. Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đây nên nữ nhân ấy ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên với hệ lụy ấy, khởi lên lạc, hỷ nên nữ nhân ấy ước muốn lạc hỷ ấy. Này các Tỷ-kheo, do thích thú trong nữ tánh của mình, các loài hữu tình đi đến hệ lụy với những người đàn ông. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nữ nhân không có thoát được nữ tánh của mình.

3. Một nam nhân, này các Tỷ-kheo, tác ý nội nam căn, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức mà nữ nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đây. Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đây nên tác ý đến nữ căn ở ngoài, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức mà nam nhân ấy tham đắm trong ấy, thích thú tại đây. Do tham đắm trong ấy, thích thú tại đây nên nam nhân ấy ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên với hệ lụy ấy, khởi lên lạc hỷ nên nam nhân ấy ước muốn lạc hỷ ấy. Này các Tỷ-kheo, do thích thú trong nam tánh của mình, các loài hữu tình đi đến hệ lụy với những người đàn bà. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nam nhân không thoát khỏi nam tánh của mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hệ lụy. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là không hệ lụy?

4. Một nữ nhân, này các Tỷ-kheo, không tác ý nội nữ căn, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức thời nữ nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy. Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy nên không tác ý đến nam căn ở ngoài, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức mà nữ nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy. Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy nữ nhân ấy không muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên hệ lụy ấy, khởi lên lạc, hỷ, nữ nhân ấy không ước muốn lạc, hỷ ấy. Này các Tỷ-kheo, do không thích thú trong nữ tánh của mình, các loài hữu tình không đi đến hệ lụy với những người đàn ông. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nữ nhân thoát được nữ tánh của mình.

5. Một nam nhân, này các Tỷ-kheo, không tác ý đến nội nam căn, nam hành, nam y phục, nam loại, nam dục, nam thanh, nam trang sức thời nam nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy. Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy nên không tác ý đến nữ căn ở ngoài, nữ hành, nữ y phục, nữ loại, nữ dục, nữ thanh, nữ trang sức mà nam nhân ấy không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy. Do không tham đắm trong ấy, không thích thú tại đấy nên nam nhân ấy không ước muốn có sự hệ lụy ở ngoài. Do duyên với hệ lụy ấy, khởi lên lạc, hỷ, nam nhân ấy không ước muốn lạc, hỷ ấy. Này các Tỷ-kheo, do không thích thú trong nam tánh của mình, các loài hữu tình không đi đến hệ lụy với những nữ nhân. Như vậy, này các Tỷ-kheo, nam nhân thoát được nam tánh của mình. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không hệ lụy.

Này các Tỷ-kheo, đây là pháp môn hệ lụy và ly hệ lụy.

(IX) (49) Bồ Thí

1. Một thời, Thế Tôn ở Campà, trên bờ hồ Gaggara. Bấy giờ có nhiều cư sĩ ở Campà đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Sàriputta rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các nam cư sĩ ấy thưa với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Tôn giả, đã lâu lắm, chúng con không được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn. Lành thay, thưa Tôn giả, nếu nay chúng con được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn!

- Vậy này chư Hiền, hãy đến trong ngày lễ Trai giới (uposatha), các Thầy sẽ được nghe pháp thoại từ miệng Thế Tôn.

- Thưa vâng, thưa Tôn giả!

Các nam cư sĩ ở Campà ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Tôn giả Sàriputta, thân bên hữu hướng về Tôn giả rồi ra đi. Rồi các nam cư sĩ ở Campà, đến ngày lễ Trai giới, đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Sàriputta rồi đứng một bên. Rồi Tôn giả Sàriputta cùng với các nam cư sĩ ở Campà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

2. - Có thể, bạch Thế Tôn, ở đây có hạng người bồ thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Nhưng bạch Thế Tôn, có thể ở đây có hạng người bồ thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn.

- Này Sàriputta, có thể ở đây có hạng người bồ thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Có thể, này Sàriputta, ở đây có hạng người bồ thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn.

3. - Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng người bỏ thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn? Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, ở đây có hạng người bỏ thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn?

- Ở đây, này Sàriputta, có người bỏ thí với tâm mong cầu, bỏ thí với tâm trói buộc (về kết quả), bỏ thí với tâm mong cầu được chất chứa, bỏ thí với ý nghĩ: "Tôi sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau". Vị ấy bỏ thí như vậy cho các Sa-môn, Bà-la-môn, bỏ thí đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương thơm, hương liệu, giường nằm, những trú xứ, đèn đuốc. Thầy nghĩ thế nào, này Sàriputta, ở đây có thể có hạng người bỏ thí như vậy không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Ở đây, này Sàriputta, có hạng người bỏ thí với tâm mong cầu, bỏ thí với tâm trói buộc, bỏ thí với tâm mong cầu được chất chứa, bỏ thí với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau". Vị ấy bỏ thí như vậy, khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Bốn thiên vương. Và vị ấy, khi nghiệp được đoạn tận, thần lực ấy, danh tiếng ấy, uy quyền ấy được đoạn tận, vị ấy trở thành "vị trở lui lại", trở lui trạng thái này.

4. Ở đây, này Sàriputta, có người bỏ thí không với tâm cầu mong, bỏ thí không với tâm trói buộc, bỏ thí không với tâm mong cầu được chất chứa, bỏ thí không với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau", bỏ thí không với ý nghĩ: "Lành thay, sự bỏ thí", bỏ thí không với ý nghĩ: "Cái này đã được cho trong đời quá khứ, đã được tổ tiên làm trong quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quên", bỏ thí không với ý nghĩ: "Ta nấu ăn, các người này không nấu ăn. Ta không xứng đáng là người nấu ăn, lại không bỏ thí cho người không nấu ăn", bỏ thí không với ý nghĩ: "Nhu

các vị ần sĩ thời xưa có những tể đàn lớn như Atthaka, Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamataggi, Angirasa, Bhàradvāja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy, ta sẽ là người san sẻ các vật bồ thí này", bồ thí không với ý nghĩ: "Do ta bồ thí vật bồ thí này, tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khởi lên". Nhưng vị ấy bồ thí với ý nghĩ để trang nghiêm tâm, để trang bị tâm. Và đối với Sa-môn hay Bà-la-môn, vị ấy bồ thí đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương thơm, hương liệu, giường nằm, trú xứ, đèn đuốc. Thầy nghĩ thế nào, này Sàriputta, ở đây, có hạng người có thể bồ thí như vậy không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Này Sàriputta, ở đây, ai bồ thí không với tâm cầu mong, bồ thí không với tâm trời buộc, bồ thí không với mong cầu được chất chứa, bồ thí không với ý nghĩ: "Ta sẽ hưởng thọ cái này trong đời sau", bồ thí không với ý nghĩ: "Lành thay, sự bồ thí", bồ thí không với ý nghĩ: "Cái này đã được cho trong đời quá khứ, đã được tổ tiên làm trong quá khứ, ta không nên để truyền thống gia đình này bị bỏ quên", bồ thí không với ý nghĩ: "Ta nấu ăn, các người này không nấu ăn. Ta không xứng đáng là người nấu ăn, lại không bồ thí cho người không nấu ăn", bồ thí không với ý nghĩ: "Như các vị ần sĩ thời xưa có những tể đàn lớn như Atthaka, Vàmaka, Vàmadeva, Vessàmitta, Yamataggi, Angirasa, Bhàradvāja, Vàsettha, Kassapa, Bhagu; cũng vậy, ta sẽ là người san sẻ các vật bồ thí này", bồ thí không với ý nghĩ: "Do ta bồ thí vật bồ thí này, tâm được tịnh tín, hỷ duyệt khởi lên". Nhưng vị ấy bồ thí với ý nghĩ để trang nghiêm tâm, để trang bị tâm. Do vị ấy bồ thí như vậy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Phạm chúng thiên. Và khi vị ấy, nghiệp được đoạn tận, thần lực ấy, danh tiếng ấy, uy

quyền ấy được đoạn tận, vị ấy trở thành vị Bất lai, không trở lui trạng thái này.

Này Sàriputta, đây là nhân, đây là duyên, khiến cho ở đây, một hạng người bố thí như vậy, không được quả lớn, không được lợi ích lớn. Này Sàriputta, nhưng đây cũng là nhân, là duyên khiến cho ở đây, có hạng người bố thí như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn.

(X) (50) Mẹ Của Nanda

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Mahāmoggallāna đang du hành ở Dakkhināgiri, cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ, nữ cư sĩ Velukantakī, mẹ của Nanda thức dậy trước khi mặt trời mọc, và đọc lớn tiếng bài "Pàrayana" (Con đường đưa đến bờ bên kia). Lúc bấy giờ, Đại vương Vessavana (Tỳ-sa-môn) đang đi từ phương Bắc đến phương Nam vì một vài công việc. Đại vương Vessavana nghe nữ cư sĩ Velukantakī, mẹ của Nanda, sau khi lớn tiếng đọc xong bài Pàrayana, liền đứng lại, chờ đợi cho bài được đọc xong. Và nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, sau khi lớn tiếng đọc xong bài Pàrayana, liền im lặng. Rồi Đại vương Vessavana biết được nữ cư sĩ, mẹ của Nanda đã đọc xong bài kệ, liền hết sức hoan hỷ và nói:

- Lành thay, này Chị! Lành thay, này Chị!

- Ngài là ai, hỡi vị có bộ mặt hiền?

- Này Chị, ta là anh của Chị, Đại vương Vessavana!

- Lành thay, hỡi vị có bộ mặt hiền! Hãy lấy pháp môn được tôi nói đến hôm qua, làm quà tặng đón khách cho Ngài.

- Lành thay, này Chị! Phải, pháp môn này hãy là quà tặng đón khách của tôi! Ngày mai, chúng Tỷ-kheo, với

Sàriputta và Moggallàna là các vị cầm đầu, sẽ đến Velukantaka, nhưng chưa ăn sáng. Sau khi Chì mời chúng Tỷ-kheo dùng xong, hãy tuyên bố chính ta đã cúng dường.

2. Rồi cư sĩ, mẹ của Nanda, sau khi đêm ấy đã mãn, liền cho sửa soạn tại nhà của mình các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm. Rồi chúng Tăng, với Sàriputta và Moggallàna là vị cầm đầu đi đến Velukantaka nhưng chưa ăn sáng. Rồi nữ cư sĩ, mẹ của Nanda bảo một người đi, nói rằng:

- Nay Bạn, hãy đi đến khu vườn và báo thời giờ cho chúng Tỷ-kheo: "Đã đến giờ, thưa các Tôn giả! Tại nhà của mẹ Nanda, các món ăn đã được sửa soạn".

- Thưa vâng, thưa nữ cư sĩ.

Người ấy vâng đáp nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, đi đến khu vườn và báo thời giờ cho chúng Tỷ-kheo:

- Đã đến giờ, thưa các Tôn giả! Tại nhà của mẹ Nanda, các món ăn đã được sửa soạn.

Rồi chúng Tỷ-kheo, với Sàriputta mà Mahàmoggallàna là vị cầm đầu, vào buổi sáng đắp y, cầm bát, đi đến trú xứ của nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, sau khi đến, ngồi xuống trên các chỗ đã soạn sẵn. Rồi nữ cư sĩ, mẹ của Nanda, mời chúng Tỷ-kheo với Sàriputta và Moggallàna là vị cầm đầu, với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, và làm chúng Tỷ-kheo được thỏa mãn. Rồi nữ cư sĩ, mẹ của Nanda thấy Tôn giả Sàriputta ăn đã xong, tay đã rút lui khỏi bình bát, liền ngồi xuống một bên. Tôn giả Sàriputta nói với cư sĩ, mẹ của Nanda đang ngồi một bên:

- Nay Mẹ của Nanda, ai bảo cho Bà biết chúng Tỷ-kheo sẽ đi tới nhà?

- Ở đây, thưa Tôn giả, con thức dậy trước khi trời sáng, đọc lớn tiếng bài kệ Pàrayana rồi im lặng. Rồi thưa Tôn giả, Đại vương Vessavana sau khi biết được con đã đọc xong, liền hết sức hoan hỷ và nói:

- "Lành thay, này Chị! Lành thay, này Chị!"

- "Ngài là ai, hỡi vị có bộ mặt hiền?"

- "Này Chị, ta là anh của Chị, Đại vương Vessavana!"

- "Lành thay, hỡi vị có bộ mặt hiền! Hãy lấy pháp môn được tôi nói đến hôm qua, làm quà tặng đón khách cho Ngài."

- "Lành thay, này Chị! Phải, pháp môn này hãy là quà tặng đón khách của tôi! Ngày mai, chúng Tỷ-kheo, với Sàriputta và Moggallàna là các vị cầm đầu, sẽ đến Velukantaka, nhưng chưa ăn sáng. Sau khi Chị mời chúng Tỷ-kheo dùng xong, hãy tuyên bố chính ta đã cúng dường."

Thưa Tôn giả, mong rằng mọi công đức của buổi cúng dường này sẽ đem lại an lạc cho đại vương Vessavana!

3. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Bà có thể nói chuyện, mặt tận mặt với một Thiên tử có đại thần lực như vậy, có đại uy lực như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thưa Tôn giả, Nanda, đứa con độc nhất của con, khả ái, khả ý, vì một lý do gì đó, bị các vua dùng sức mạnh bắt giữ và đoạn mạng sống. Thưa Tôn giả, trong khi đứa trẻ bị bắt giữ hay đang bị bắt giữ, khi bị trói hay đang bị trói, khi bị giết hay đang bị giết, con rõ biết tâm của con không có đổi khác.

4. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Bà đã có thể làm cho tâm khởi thanh tịnh như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thưa Tôn giả, người chồng của con, khi mạng chung, sanh vào sanh loại Dạ-xoa, và vị ấy hiện lên trước mặt con, với một tự ngã như lúc trước. Nhưng thưa Tôn giả, con rõ biết, không vì nhân duyên ấy, tâm của con có đổi khác.

5. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Người đã có thể làm cho tâm khởi thanh tịnh như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác. Thưa Tôn giả, khi còn là thiếu nữ, được đưa đến cho chồng con, con rõ biết con không có một tâm vi phạm đối với chồng con, hướng nữa là về thân!

6. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Bà đã có thể làm cho tâm khởi thanh tịnh như vậy.

- Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Thưa Tôn giả, khi con tự chấp nhận là một nữ cư sĩ, con rõ biết con chưa từng vi phạm một học pháp nào.

7. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda! Thưa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thưa Tôn giả, nếu con

muốn, con có thể ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, không tầm không tứ; làm cho tịnh chỉ tâm và tứ, con chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm; ly hỷ, con trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, con chứng đạt và an trú Thiền thứ ba; đoạn lạc và đoạn khổ, chấm dứt các hỷ ưu đã cảm thọ trước, con chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh.

8. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda!

- Thừa Tôn giả, không phải chỉ có sự vi diệu như vậy, sự hy hữu như vậy đối với con. Con còn có một sự kiện vi diệu, hy hữu khác! Ở đây, thừa Tôn giả, năm hạ phần kiết sử được Thế Tôn thuyết giảng, con thấy rõ không còn pháp nào ở nơi con chưa được đoạn tận.

9. - Thật vi diệu thay, Mẹ của Nanda! Thật hy hữu thay, Mẹ của Nanda!

Rồi Tôn giả Sàriputta, sau khi với một pháp thoại, nói lên cho nữ cư sĩ mẹ của Nanda, khích lệ làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy rồi ra đi.

VI. Phẩm Không Tuyên Bố

(I) (51) Không Tuyên Bố

1. Bấy giờ một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, đối với Thánh đệ tử có nghe nhiều, nghi ngờ không khởi lên đối với những vấn đề không được tuyên bố?

2. - Nay Tỷ-kheo, do kiến diệt, với vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, nghi ngờ không khởi lên đối với những vấn đề không được tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại", nay Tỷ-kheo, là một tà kiến. "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại", nay Tỷ-kheo, là một tà kiến. "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại", nay Tỷ-kheo, là một tà kiến. "Sau khi chết, Như Lai không có tồn tại và không không tồn tại", nay Tỷ-kheo, là một tà kiến. Nay Tỷ-kheo, kẻ phàm phu không có nghe nhiều, không tuệ tri kiến, không tuệ tri kiến tập khởi, không tuệ tri kiến đoạn diệt, không tuệ tri con đường đưa đến kiến đoạn diệt; kiến ấy của người ấy tăng trưởng. Người ấy không thoát khỏi khổ". Nay Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều, tuệ tri kiến, tuệ tri kiến tập khởi, tuệ tri kiến đoạn diệt, tuệ tri con đường đưa đến kiến đoạn diệt; kiến của người ấy tiêu diệt. Người ấy giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng: "Người ấy thoát khỏi khổ". Nay Tỷ-kheo, do biết vậy, do thấy vậy, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều không có tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại", không có tuyên bố: "Sau khi chết, Như

Lai không có tồn tại", không có tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại", không có tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại". Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử có nghe nhiều có một thái độ không tuyên bố đối với những vấn đề không được tuyên bố. Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử không có sợ hãi, không có rung động, không có chấn động, không rơi vào hoảng sợ đối với các vấn đề không được tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại", này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hồi. "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại", này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hồi. "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại", này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hồi. "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại", này Tỷ-kheo, thuộc về khát ái, thuộc về tưởng, thuộc về tư duy, thuộc về lý luận, thuộc về chấp thủ, thuộc về truy hồi. Này Tỷ-kheo, kẻ phạm phu nghe ít, không tuệ tri truy hồi, không tuệ tri truy hồi tập khởi, không tuệ tri truy hồi đoạn diệt, không tuệ tri con đường đưa đến truy hồi đoạn diệt. Truy hồi của người ấy tăng trưởng. Người ấy không giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng: "Người ấy không thoát khỏi khổ". Này Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có nghe nhiều, tuệ tri truy hồi, tuệ tri truy hồi tập khởi, tuệ tri truy hồi đoạn diệt, tuệ tri con đường đi đến truy hồi đoạn diệt. Truy hồi của vị ấy tiêu diệt. Vị ấy giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng: "Người ấy thoát khỏi khổ". Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, Thánh đệ tử nghe nhiều, không tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại", không tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai

không tồn tại", không tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai có tồn tại và không tồn tại", không tuyên bố: "Sau khi chết, Như Lai không tồn tại và không không tồn tại". Do biết vậy, do thấy vậy, này Tỷ-kheo, Thánh đệ tử không có sợ hãi, không có rung động, không có chấn động, không rơi vào hoảng sợ đối với các vấn đề không được tuyên bố. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân, đây là duyên, đối với Thánh đệ tử có nghe nhiều, nghi ngờ không khởi lên đối với những vấn đề không được tuyên bố.

(II) (52) Sanh Thú Của Loài Người

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về bảy sanh thú của loài Người, và không chấp thủ Niết-bàn. Hãy lắng nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói:

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo. Thế nào là bảy sanh thú của loài Người?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ". Vị ấy có được xả. Vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu; với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh. Vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được

đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra và trở thành nguội lạnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ". Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm hữu, không tham đắm hậu hữu; với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh. Và vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong thực hành suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ". Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu; với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh và vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên và trở thành nguội lạnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...". Vị ấy đoạn diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn.

4. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...". Vị ấy đoạn diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, sau khi chưa chạm vào đất, có thể trở thành nguội lạnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...". Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Trung gian Niết-bàn.

5. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...". Vị ấy, do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Tồn hại Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, sau khi chưa chạm vào đất, có thể trở thành nguội lạnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...". Vị ấy, do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Tồn hại Bát-niết-bàn.

6. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...". Vị ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Vô hành Niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo,

một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, có thể rơi xuống trên một đồng cỏ nhỏ, hay trên một đồng củi nhỏ; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đốt cháy tiêu hết đồng cỏ nhỏ ấy, hay đồng củi nhỏ ấy, rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên liệu. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...". Vì ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, chứng được Vô hành Niết-bàn.

7. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...". Vì ấy, do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, có thể rơi xuống trên một đồng cỏ, hay trên một đồng củi rộng lớn; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đốt cháy tiêu hết đồng cỏ, hay đồng củi rộng lớn ấy, rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên liệu. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này sẽ không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...". Vì ấy, do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Hữu hành Bát-niết-bàn.

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều

từ bỏ.". Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm sanh hữu, không tham đắm tích tụ của hữu; với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh và vị ấy chưa chứng ngộ trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy chứng được Thượng lưu Bát-niết-bàn, đi đến Sắc cứu cánh. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cái bát bằng sắt được đốt cháy cả ngày và được đập đánh, một miếng vụn có thể văng ra, có thể bay lên, có thể rơi xuống trên một đồng cỏ, hay trên một đồng củi to lớn; miếng vụn ấy ở đấy sanh ra ngọn lửa, sanh ra khói. Sau khi sanh ra ngọn lửa, sau khi sanh ra khói, nó đốt cháy tiêu hết đồng cỏ, hay đồng củi to lớn ấy, thiêu cháy lùm cây, thiêu cháy rừng rậm. Sau khi thiêu cháy thảo nguyên, sau khi thiêu cháy rừng rậm, nó cháy lan đến đám ruộng xanh hay đến đám đất cao, hay đến hòn đá, hay đến dòng nước, hay đến đám đất khả ái, hay đến một phần đất nào rồi trở thành nguội lạnh vì không có nhiên liệu. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta...". Vị ấy, do diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Thượng lưu Bát-niết-bàn, đi đến Sắc cứu cánh.

Này các Tỷ-kheo, đây là bảy sanh thú của loài Người. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Không chấp thủ Bát-Niết-bàn?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo khi thực hành như vậy, suy nghĩ như sau: "Nếu cái này không có, cái này có thể không phải của ta. Nếu cái này sẽ không có, cái này sẽ không phải của ta. Cái gì có, cái gì được thành, ta đều từ bỏ.". Vị ấy có được xả, vị ấy không tham đắm sanh hữu, không

tham đắm tích tụ của hữu; với chánh trí tuệ, vị ấy thấy có con đường vô thượng tịch tịnh và vị ấy chứng đắc trọn vẹn hoàn toàn con đường ấy. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn mạn tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn hữu tham tùy miên. Vị ấy chưa đoạn tận trọn vẹn hoàn toàn vô minh tùy miên. Do diệt tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy tự mình với thắng trí, ngay trong hiện tại, chứng nhập, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là Không chấp thủ Bát-niết-bàn. Và đây các Tỷ-kheo, đây là bảy sanh thú của loài Người và Không chấp thủ Bát-niết-bàn.

(III) (53) Tissa

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Rajagaha (Vương Xá), tại núi Gijjihakuta (Linh Thứu). Bấy giờ có hai Thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Gijjihakuta, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, một Thiên nhân bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo-ni này được giải thoát.

Thiên nhân khác bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo-ni này khéo giải thoát, không có dư y.

Các Thiên nhân ấy nói như vậy. Bạc Đạo Sư chấp nhận. Rồi các Thiên nhân ấy, sau khi được biết: "Bạc Đạo Sư đã chấp nhận", đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi biến mất tại chỗ. Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã mãn, bảo các Tỷ-kheo:

- Đêm này, này các Tỷ-kheo, có hai Thiên nhân sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Gijjihakuta, đi đến Ta, sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Sau khi đứng một bên, một Thiên nhân bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo-ni này được giải thoát". Thiên nhân khác bạch với Ta: "Bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo-ni này khéo giải thoát, không có dư y". Này các Tỷ-kheo, các Thiên nhân ấy nói như vậy. Sau khi nói như vậy, các Thiên nhân ấy đánh lễ Ta, thân bên hữu hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ.

2. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahàmoggallàna ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu. Rồi Tôn giả Mahàmoggallàna suy nghĩ như sau: "Những Thiên nhân nào có trí như sau: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y"". Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo tên là Tissa mạng chung không bao lâu và được sanh lên một Phạm thiên giới. Tại đây, họ được biết vị ấy là Phạm thiên Tissa, có đại thần lực, có đại uy lực. Rồi Tôn giả Mahàmoggallàna, như người lực sĩ đuổi cánh đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, biến mất ở Gijjihakuta và hiện ra ở Phạm thiên giới ấy. Phạm thiên Tissa thấy Tôn giả Mahàmoggallàna từ xa đi đến, sau khi thấy, liền nói với Tôn giả Mahàmoggallàna:

- Hiền giả Moggallàna, hãy đến đây! Thiện lai Hiền giả Moggallàna! Đã lâu, Hiền giả Moggallàna mới tạo cơ hội này, tức là đến đây. Hãy ngồi, Hiền giả Moggallàna, đây là chỗ ngồi đã soạn sẵn!

Tôn giả Mahàmoggallàna ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Phạm thiên Tissa đánh lễ Tôn giả Mahàmoggallàna rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Mahàmoggallàna nói với Phạm thiên Tissa đang ngồi xuống một bên:

- Những Thiên nhân nào có trí như sau: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y".

- Thừa Hiền giả Moggallàna, Phạm chúng thiên có trí như sau: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y".

- Nay Tissa, có phải tất cả chư Thiên ở Phạm chúng thiên đều có trí như vậy: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y"?

3. - Thừa Hiền giả, không phải tất cả chư Thiên ở Phạm chúng thiên đều có trí như vậy: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y". Thừa Hiền giả Moggallàna, những Thiên nhân nào ở Phạm chúng thiên bằng lòng với tuổi thọ Phạm thiên, bằng lòng với dung sắc Phạm thiên, với an lạc Phạm thiên, với danh tiếng Phạm thiên, với uy quyền Phạm thiên, không như thật rõ biết sự xuất ly cao hơn trạng thái ấy. Những vị ấy không có trí như sau: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y". Và thừa Hiền giả Moggallàna, những Thiên nhân nào ở Phạm chúng thiên, không bằng lòng với tuổi thọ Phạm thiên, không bằng lòng với dung sắc Phạm thiên, với an lạc Phạm thiên, với danh tiếng Phạm thiên, với uy quyền Phạm thiên, như thật rõ biết sự xuất ly cao hơn trạng thái ấy; những vị ấy có trí như sau: "Có dư y là có dư y" hay "không có dư y là không có dư y".

4. Ở đây, thừa Hiền giả Moggallàna, Tỷ-kheo được giải thoát cả hai phần. Chư Thiên ấy biết về vị ấy như sau: "Tôn giả này được giải thoát cả hai phần". Khi thân còn tồn tại, các Thiên nhân và loài Người thấy được vị ấy. Khi thân hoại, các Thiên nhân và loài người không thấy được vị ấy. Như vậy, thừa Hiền giả Moggallàna, các Thiên nhân ấy, có trí như sau: "Không có dư y là không có dư y".

5. Nhưng ở đây, thừa Hiền giả Moggallàna, Tỷ-kheo được tuệ giải thoát, chư Thiên ấy biết về vị ấy như sau: "Tôn giả này được tuệ giải thoát". Khi thân còn tồn tại, các Thiên nhân và loài Người thấy được vị ấy. Khi thân hoại, các Thiên nhân và loài Người không thấy được vị ấy. Như vậy, thừa Hiền giả Moggallàna, các Thiên nhân ấy có trí như sau: "Không có dư y là không có dư y".

6. Nhưng ở đây, thừa Hiền giả Moggallàna, Tỷ-kheo thân chứng, chư Thiên ấy biết về vị ấy như sau: "Tôn giả này là vị thân chứng. Rất có thể Tôn giả này, do sử dụng các sàng tọa thích đáng, do thân cận các thiện bằng hữu, do chế ngự các căn, vị ấy có thể ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, mà các thiện nam tử vì mục đích ấy chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình". Như vậy, thừa Hiền giả Moggallàna, các Thiên nhân ấy có trí như sau: "Có dư y là có dư y".

7. Nhưng ở đây, thừa Hiền giả Moggallàna, Tỷ-kheo kiến chí... tín giải thoát... tùy pháp hành. Chư Thiên ấy biết về vị ấy như sau: "Tôn giả này là vị tùy pháp hành. Rất có thể Tôn giả này, do sử dụng các sàng tọa thích đáng, do thân cận các thiện bằng hữu, do chế ngự các căn, vị ấy có thể ngay trong hiện tại tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, mà các thiện nam tử vì mục đích ấy chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình". Như vậy, thừa Hiền giả Moggallàna, các Thiên nhân ấy có trí như sau: "Hay trong các vị có dư y, vị ấy là vị có dư y".

8. Rồi Tôn giả Moggallàna hoan hỷ tín thọ lời nói của Phạm thiên Tissa. Như một người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Tôn giả

biến mất ở Phạm thiên giới, hiện ra ở núi Gijjihakùta. Rồi Tôn giả Mahàmoggallàna đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahàmoggallàna, đem câu chuyện nói với Phạm thiên Tissa như thế nào, tường thuật hết tất cả cho Thế Tôn nghe.

- Nhưng này Moggallàna, Phạm thiên Tissa không nói cho Thầy về hạng người vô tướng trú thứ bảy.

- Bạch Thế Tôn, nay là thời, bạch Thiện Thệ, nay là thời để Thế Tôn nói về người trú vô tướng trú thứ bảy. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Nay Moggallàna, hãy lắng nghe.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Mahàmoggallàna vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

9. - Ở đây, này Moggallàna, Tỷ-kheo không tác ý tất cả tướng, chứng đạt vô tướng tâm định và an trú. Các Thiên nhân ấy biết về vị ấy như sau: "Tôn giả này, do không tác ý tất cả tướng, chứng đạt và an trú vô tướng tâm định. Rất có thể Tôn giả này do sử dụng các sàng tọa thích đáng, do thân cận các thiện bằng hữu, do chế ngự các căn, vị ấy có thể ngay trong hiện tại tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô thượng cứu cánh Phạm hạnh mà các thiện nam tử vì mục đích ấy chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình". Như vậy, này Moggallàna, các Thiên nhân ấy có trí ấy như sau: "Có dư y là có dư y".

(IV) (54) Siha

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Vesali, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi tướng quân Siha đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, tướng quân Siha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể nêu rõ kết quả hiện tại của sự bố thí?

2. - Nay Siha, ở đây Ta sẽ hỏi Ông. Ông kham nhẫn như thế nào, hãy trả lời như vậy. Ông nghĩ thế nào, này Siha, ở đây có hai người: một người không có lòng tin, xan tham, keo kiệt, ác khẩu; một người có lòng tin là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, nghĩ thế nào, này Siha, các vị A-la-hán có lòng từ mẫn, sẽ có lòng từ mẫn với ai trước, với người không có lòng tin, xan tham, keo kiệt, ác khẩu hay với người có lòng tin, là người chí thủ, không có chấp thủ?

- Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiệt, ác khẩu, làm sao các vị A-la-hán có lòng từ mẫn, sẽ có lòng từ mẫn với hạng người này trước được? Và bạch Thế Tôn, người nào có lòng tin, là người thí chủ, không có chấp thủ, các vị A-la-hán có lòng từ mẫn, sẽ có lòng từ mẫn với hạng người này trước.

3. - Ông nghĩ thế nào, này Siha, các vị A-la-hán đi đến thăm, có thể đến thăm ai trước, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiệt, ác khẩu, hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiệt, ác khẩu, làm sao các vị A-la-hán đi đến thăm, có thể đến thăm trước được? Và bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, không có chấp thủ, các vị A-la-hán đi đến thăm sẽ đi đến hạng người này trước.

4. - Ông nghĩ thế nào, này Siha, các vị A-la-hán thọ lãnh đồ ăn khát thực, có thể thọ lãnh của ai trước, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu làm sao các vị A-la-hán thọ lãnh, có thể thọ lãnh của hạng người ấy trước được? Và bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, các vị A-la-hán có thể thọ lãnh của hạng người này trước.

5. - Ông nghĩ thế nào, này Siha, các vị A-la-hán thuyết pháp cho ai trước, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu làm sao các vị A-la-hán thuyết pháp sẽ thuyết pháp cho hạng người ấy trước được? Và bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, các vị A-la-hán thuyết pháp có thể thuyết pháp cho hạng người này trước.

6. - Ông nghĩ thế nào, này Siha, danh tiếng tốt đẹp của ai được truyền rộng ra, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiết, ác khẩu làm sao danh tiếng tốt đẹp của hạng người ấy được truyền rộng ra? Bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, danh tiếng tốt đẹp của hạng người này có thể được truyền rộng ra.

7. - Ông nghĩ thế nào, này Siha, ai đi đến bất cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, đi đến không sợ hãi, không rụt rè, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiệt, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiệt, ác khẩu làm sao hạng người ấy đi đến bất cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, đi đến không sợ hãi, không rụt rè được? Bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, hạng người ấy đi đến bất cứ hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, đi đến không sợ hãi, không rụt rè.

8. - Ông nghĩ thế nào, này Siha, sau khi thân hoại mạng chung, ai có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiệt, ác khẩu hay hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ?

- Bạch Thế Tôn, hạng người không có lòng tin, xan tham, keo kiệt, ác khẩu làm sao hạng người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này? Bạch Thế Tôn, hạng người có lòng tin, là người thí chủ, ưa thích không chấp thủ, hạng người này, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

9. Bạch Thế Tôn, sáu kết quả hiện tại của bố thí này được Thế Tôn tuyên bố không phải vì họ, con đi đến lòng tin đối với Thế Tôn. Con biết họ. Bạch Thế Tôn, con là người

bố thí, là người thí chủ. Các vị A-la-hán có lòng từ mẫn, có lòng từ mẫn với con trước. Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ. Các vị A-la-hán có đi đến thăm, đi đến thăm con trước. Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ. Các vị A-la-hán có nhận lãnh đồ ăn khát thực, nhận lãnh của con trước. Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ. Các vị A-la-hán có thuyết pháp, thuyết pháp cho con trước. . Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ, tiếng đồn tốt đẹp về con được truyền rộng ra: "Tướng quân Siha là người bố thí, là người hành động, là người ủng hộ chúng Tăng". Bạch Thế Tôn, con là người bố thí, là người thí chủ; con đi đến hội chúng nào, hoặc hội chúng Sát-đế-ly, hoặc hội chúng Bà-la-môn, hoặc hội chúng Gia chủ, hoặc hội chúng Sa-môn, đi đến không sợ hãi, không rút rè. Bạch Thế Tôn, sáu kết quả hiện tại của bố thí này được Thế Tôn tuyên bố, không phải vì họ, con đi đến lòng tin đối với Thế Tôn. Con biết họ. Nhưng bạch Thế Tôn, Thế Tôn đã nói về con như sau: "Siha là người bố thí, là thí chủ, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này". Con không biết vấn đề này, ở đây, con đi đến lòng tin nơi Thế Tôn.

- Như vậy là phải, này Siha! Như vậy là phải, này Siha! Siha là người bố thí, là người thí chủ, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

(V) (55) Không Có Che Đậy

1. - Này các Tỷ-kheo, có bốn điều Như Lai không phải che đậy, và đối với ba điều, Ngài không có phạm lỗi. Thế nào là bốn điều Như Lai không phải che đậy?

2. Này các Tỷ-kheo, thân hành của Như Lai là thanh tịnh. Như Lai không có thân ác hành, khiến Như Lai phải che đậy: "Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!". Này

các Tỷ-kheo, khẩu hành của Như Lai là thanh tịnh. Như Lai không có khẩu ác hành, khiến Như Lai phải che đậy: "Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!". Nay các Tỷ-kheo, ý hành của Như Lai là thanh tịnh. Như Lai không có ý ác hành, khiến Như Lai phải che đậy: "Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!". Nay các Tỷ-kheo mạng sống của Như Lai là thanh tịnh. Như Lai không có tà mạng, khiến Như Lai phải che đậy: "Đừng để cho người khác biết việc này của Ta!".

Bốn điều này, Như Lai không phải che đậy. Thế nào là ba điều Như Lai không có phạm lỗi?

3. Nay các Tỷ-kheo, pháp được Như Lai khéo thuyết. Ở đây, chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn, hay Bà-la-môn, hay Thiên nhân, hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội một cách đúng pháp: "Ở đây, pháp không được Ngài khéo thuyết". Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy có tướng này. Nay các Tỷ-kheo, do không thấy có tướng này, Ta an trú, đặt được an ổn, đặt được không sợ hãi, đặt được không hoảng sợ. Nay các Tỷ-kheo, con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử được Ta làm cho khéo rõ biết. Nhờ thực hành con đường như vậy, các đệ tử của Ta do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Ở đây chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn, hay Bà-la-môn, hay Thiên nhân, hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội một cách đúng pháp: "Ở đây, con đường đưa đến Niết-bàn cho các đệ tử không được Ngài làm cho khéo rõ biết. Nhờ thực hành con đường như vậy, các đệ tử của Ngài do diệt tận các lậu hoặc..., ... và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát". Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy có tướng này. Nay các Tỷ-kheo, do không thấy có tướng này,

Ta an trú, đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được không hoảng sợ. Nay các Tỷ-kheo, có đến hàng trăm hội chúng đệ tử của Ta do diệt tận các lậu hoặc, ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Ở đây chắc chắn không có một ai, hoặc Sa-môn, hay Bà-la-môn, hay Thiên nhân, hay Ác ma, hay Phạm thiên, hay một ai ở đời sẽ có thể buộc tội một cách đúng pháp: "Nhu vậy, Ngài không có hàng trăm hội chúng đệ tử, do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.". Nay các Tỷ-kheo, Ta không thấy có tướng này. Nay các Tỷ-kheo, do không thấy có tướng này, Ta an trú, đạt được an ổn, đạt được không sợ hãi, đạt được không hoảng sợ. Đối với ba điều này, Ta không có phạm lỗi.

Nay các Tỷ-kheo, có bốn điều này, Như Lai không phải che đậy, và đối với ba điều này, Ngài không có phạm lỗi.

(VI) (56) Kimbila

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Kimbila, tại rừng Trúc. Rồi Tôn giả Kimbila đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Kimbila bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, khi Như Lai nhập diệt, diệu pháp không được tồn tại lâu dài?

- Ở đây, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống không cung kính, không tùy thuận bậc Đạo Sư; sống không cung kính, không tùy thuận Pháp; sống không cung kính, không tùy thuận chúng Tăng; sống không cung kính, không tùy thuận học pháp, sống không cung kính, không tùy thuận Thiên định;

sống không cung kính, không tùy thuận không phóng dật; sống không cung kính, không tùy thuận nghinh đón. Này Kimbila, đây là nhân, đây là duyên, khi Như Lai nhập diệt, diệu pháp không được tồn tại lâu dài.

2. - Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, khi Như Lai nhập diệt, diệu pháp được tồn tại lâu dài?

- Ở đây, này Kimbila, khi Như Lai nhập diệt, các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ sống cung kính, tùy thuận bậc Đạo Sư, sống cung kính tùy thuận Pháp; sống cung kính tùy thuận học pháp; sống cung kính tùy thuận Thiền định; sống cung kính tùy thuận không phóng dật; sống cung kính tùy thuận nghinh đón. Này Kimbila, đây là nhân, đây là duyên, khi Như Lai nhập diệt, diệu pháp được tồn tại lâu dài.

(VII) (57) Bảy Pháp

1. - Này các Tỷ-kheo, thành tựu bảy pháp, Tỷ-kheo không bao lâu diệt tận các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giữ giới, có nghe nhiều, sống Thiền tịnh, tinh cần tinh tấn, có chánh niệm, có trí tuệ.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không bao lâu, do diệt tận các lậu hoặc chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

(VIII) (58) Ngủ Gục

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, tại vườn Nai. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thế Tôn với thiên

nhân thanh tịnh siêu nhân, thấy Tôn giả Mahàmoggallàna đang ngồi ngủ gục, trong làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thấy vậy, như nhà lực sĩ đuổi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra; cũng vậy, Thế Tôn biến mất giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakalà, ở vườn Nai, rồi hiện ra trước mặt Tôn giả Mahàmoggallàna, tại làng Kallavàlamutta, giữa dân chúng Magadha. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn; sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Mahàmoggallàna:

- Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục? Này Moggallàna, có phải Thầy ngủ gục?

- Thừa phải, bạch Thế Tôn.

2. - Do vậy, này Moggallàna, khi nào Thầy trú có tướng và thùy miên xâm nhập Thầy, chớ có tác ý đến nó, chớ có tưởng nhiều đến nó. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thùy miên ấy được đoạn diệt.

3. Nếu Thầy trú như vậy, và thùy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna, với tâm của Thầy, hãy tùy tâm, tùy tứ, với ý hãy tùy quán pháp như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thùy miên ấy được đoạn diệt.

4. Nếu Thầy trú như vậy, và thùy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy đọc tụng pháp một cách rộng rãi, như đã được nghe, như đã được học thuộc lòng. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thùy miên ấy được đoạn diệt.

5. Nếu Thầy trú như vậy, và thùy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy kéo hai lỗ tai của Thầy, và lấy tay xoa bóp tay chân. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thùy miên ấy được đoạn diệt.

6. Nếu Thầy trú như vậy, và thùy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy từ chỗ ngồi, đứng dậy lấy nước chùi mắt, nhìn về phía chân trời và nhìn lên các sao lấp lánh. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thùy miên ấy được đoạn diệt.

7. Nếu Thầy trú như vậy, và thùy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy tác ý đến quang tướng và an trú vào tướng ban ngày. Như ban ngày, ban đêm cũng vậy. Như ban đêm, ban ngày cũng vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có hạn chế. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thùy miên ấy được đoạn diệt.

8. Nếu Thầy trú như vậy, và thùy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy trú tâm trên chỗ kinh hành, với tướng trước mặt và sau lưng, với căn hướng nội, với ý không hướng ngoại. Sự kiện này có xảy ra, do Thầy trú như vậy, thùy miên ấy được đoạn diệt.

9. Nếu Thầy trú như vậy, và thùy miên ấy không được đoạn diệt, thời này Moggallàna Thầy hãy nằm như dáng nằm con sư tử, về phía hông bên phải, hai chân gác lên nhau, chánh niệm tỉnh giác, tác ý với tướng thức dậy. Và khi thức dậy, này Moggallàna, Thầy hãy thức dậy thật mau, nghĩ rằng: "Ta sẽ trú, không có chú tâm đến lạc nằm ngủ, lạc nằm xuống một bên, lạc thùy miên". Như vậy, này Moggallàna, Thầy cần phải học tập.

10. Do vậy, này Moggallàna, hãy học tập như sau: "Không say sưa trong cao mạn, ta sẽ đi đến thăm các gia đình". Này Moggallàna, như vậy các Thầy sẽ học tập. Này Moggallàna, nếu Tỷ-kheo say sưa trong cao mạn đi đến thăm các gia đình. Trong các gia đình, này Moggallàna, người ta có nhiều công việc phải làm. Do vậy, người ta không có tác ý đến Tỷ-kheo đã đi đến. Ở đây, Tỷ-kheo ấy có thể suy nghĩ:

"Nay, ai đã chia rẽ ta với gia đình này. Các người này không ưa thích gì ta". Như vậy, do không được gì, vị ấy nản chí, vị ấy giao động; do giao động, vị ấy không phòng hộ, do không phòng hộ, tâm rời xa Thiền định. Do vậy, này Moggallàna, hãy học tập như sau: "Ta sẽ không nói lời khiêu khích". Như vậy, này Moggallàna, Thầy cần phải học tập. Khi nào có lời khiêu khích, này Moggallàna, thời chờ đợi là nhiều lời qua tiếng lại, khi nào có nhiều lời qua tiếng lại, thời có dao động. Với người có dao động, thời không có phòng hộ. Với người không có phòng hộ, tâm rời xa Thiền định. Này Moggallàna, Ta không tán thán tất cả sự liên hệ, nhưng không phải Ta không tán thán tất cả sự liên hệ. Thật vậy, này Moggallàna, Ta không tán thán các vị xuất gia có sự liên hệ, với các gia chủ. Nhưng với các trú xứ ít tiếng ồn, ít tiếng động, thoát khỏi hơi thở của nhiều người, những chỗ ở cô độc xa vắng loài Người, thích hợp cho đời sống Thiền tịnh, Ta tán thán sự liên hệ với những trú xứ như vậy.

11. Được nghe nói như vậy, Tôn giả Mahàmoggallàna bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến cứu cánh mục đích, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người?

- Này Moggallàna, ở đây, Tỷ-kheo được nghe như sau: "Không nên thiên chấp tất cả pháp". Này Moggallàna, và Tỷ-kheo được nghe như sau: "Không nên thiên chấp tất cả pháp". Vị ấy thắng tri tất cả pháp; do thắng tri tất cả pháp, vị ấy liễu tri tất cả pháp. Do liễu tri tất cả pháp, phàm có cảm thọ gì được cảm giác, lạc, khổ hay không khổ, không lạc, vị ấy trú tùy quán vô thường đối với các cảm thọ ấy. Vị ấy trú tùy

quán ly tham. Vị ấy trú tùy quán đoạn diệt. Vị ấy trú tùy quán từ bỏ. Do vị ấy trú tùy quán vô thường trong các cảm thọ, do vị ấy trú tùy quán ly tham, do vị ấy tùy quán đoạn diệt. Vị ấy trú tùy quán từ bỏ, nên không chấp thủ một cái gì ở đời; do không chấp thủ nên không lo âu; do không tham đắm nên tự mình nhập Niết-bàn. Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trong trạng thái này nữa". Đây Moggallàna, cho đến như vậy, tóm tắt lại, một Tỷ-kheo được giải thoát nhờ sự đoạn diệt khát ái, đạt đến mục đích cứu cánh, đạt đến cứu cánh an ổn khỏi các ách nạn, đạt đến cứu cánh Phạm hạnh, đạt đến cứu cánh của cứu cánh, trở thành tối thượng giữa chư Thiên và loài Người.

Này các Tỷ-kheo, chớ có sợ hãi các công đức. Này các Tỷ-kheo, đồng nghĩa với an lạc chính là các công đức. Ta thắng tri rằng, này các Tỷ-kheo, các công đức được làm lâu ngày có quả dị thực, có sự hình thành khả ái, khả hỷ, khả ý lâu ngày. Trong bảy năm Ta tu tập từ tâm, sau khi tu tập từ tâm bảy năm, trong bảy thành kiếp hoại kiếp, Ta không trở lui lại thế giới này. Khi thế giới ở trong thành kiếp, này các Tỷ-kheo, Ta đi đến thế giới Quang âm thiên. Khi thế giới ở trong kiếp đầy, này các Tỷ-kheo, Ta là Phạm thiên, là Đại phạm thiên, vị Chiến thắng, vị Vô năng thắng, vị Biến tri, vị Tự tại. Ba mươi sáu lần, này các Tỷ-kheo, Ta là Thiên chủ Sakka. Nhiều lần bảy lần, Ta là vị Chuyển luân vương theo Chánh pháp, là vị Pháp vương, bậc Chiến thắng bốn phương, đạt được sự thanh bình cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Này các Tỷ-kheo, Ta có bảy loại châu báu này, như là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và cư sĩ báu là thứ bảy. Ta có hơn một ngàn người con trai, này các Tỷ-kheo, là những bậc anh hùng, dũng mãnh, đánh tan địch quân. Và khi Ta chiến thắng quả đất này, xa cho đến bờ biển, Ta trị

vì quả đất này không dùng trượng, không dùng đao, đúng với Chánh pháp.

*Hãy xem quả dị thực,
Của các việc công đức,
Của các việc hiền thiện,
Với kẻ tìm an lạc.
Này Tỷ-kheo, Ta tu,
Từ tâm trong bảy năm,
Trong bảy thành hoại kiếp,
Không trở lại thành kiếp,
Ta đạt Quang âm thiên,
Khi thế giới hoại kiếp
Sanh Phạm cung trống rỗng.
Bảy lần, Ta đóng vai,
Đại Phạm thiên, Tự tại,
Trong ba mươi sáu lần,
Làm Thiên chủ Thiên giới.
Ta làm vua Chuyển luân,
Chủ tể cõi Diêm-phù.
Bậc Sát-lý quán đánh,
Bậc chủ tể loài Người,
Ta chiến thắng đất này,
Không với trượng, với kiếm,
Không bạo lực, đúng pháp,
Đối mọi người bình đẳng,
Ta trị vì đúng pháp,
Trên cõi đất tròn này.
Ta khiến các gia đình,
Giàu lớn, tài sản lớn,
Họ hưởng mọi dục lạc,
Ta đầy đủ bảy báu,
Chư Phật thương tưởng đời,*

*Khéo dạy điều như vậy.
 Đây là nhân đại sự,
 Được gọi là Địa vương.
 Ta là vua, huy hoàng,
 Bảo vệ nhiều tài sản,
 Có thần lực, danh xưng,
 Vương chủ rừng Diêm-phù,
 Ai nghe, không tịnh tín?
 Trừ các loại ác sanh,
 Do vậy muốn lợi ích,
 Cầu vọng sự lớn mạnh,
 Hãy kính trọng diệu pháp,
 Hãy nhớ lời Phật dạy.*

(IX) (59) Các Người Vợ

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn đắp y, vào buổi sáng, cầm y bát, đi đến trú xứ của Anàthapindika; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Lúc bấy giờ, trong trú xứ của gia chủ Anàthapindika có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng. Rồi Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên:

- Này Gia chủ, vì sao trong nhà của Ông lại có nhiều người nói cao tiếng, nói lớn tiếng như những người đánh cá đang giành giật cá?

- Bạch Thế Tôn, có nàng dâu Sujàtā giàu có đến đây từ một gia đình giàu có. Nàng không vâng lời mẹ chồng, không vâng lời cha chồng, không vâng lời chồng, cũng không cung kính, không tôn trọng, không lễ bái, không cúng dường Thế Tôn.

2. Rồi Thế Tôn cho gọi nàng dâu Sujàtā:

- Hãy đến đây Sujàtā!
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Nàng dâu Sujàtā vâng đáp Thế Tôn, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nàng dâu Sujàtā đang ngồi một bên:

- Nay Sujàtā có bảy loại vợ này cho người đàn ông. Thế nào là bảy? Vợ như người sát nhân, vợ như người ăn trộm, vợ như người chủ nhân, vợ như người mẹ, vợ như người chị, vợ như người bạn, vợ như người nữ tỳ. Nay Sujàtā, có bảy loại vợ cho người đàn ông. Và con thuộc loại vợ nào?

- Bạch Thế Tôn, lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn, con không hiểu rõ ý nghĩa một cách rộng rãi. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn thuyết pháp cho con để con có thể hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi lời dạy tóm tắt này của Thế Tôn.

- Vậy này Sujàtā, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.
- Thưa vâng Sujàtā vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

*Ai tâm bị uế nhiễm,
Không từ miễn thương người,
Thích thú những người khác,
Khinh rẻ người chồng mình,
Bị mua chuộc bằng tiền,
Hăng say giết hại người,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ sát nhân.
Còn hạng nữ nhân nào,
Tiêu xài tài sản chồng,*

*Do công nghiệp đem lại,
Hay thương nghiệp, nông nghiệp,
Do vậy, nếu muốn trộm,
Dầu có ít đi nữa,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ ăn trộm.
Không ưa thích làm việc,
Biếng nhác, nhưng ăn nhiều,
Ác khẩu và bạo ác,
Phát ngôn lời khó chịu,
Mọi cố gắng của chồng,
Đàn áp và chỉ huy,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi là vợ chủ nhân.
Ai luôn luôn từ chối,
Có lòng thương xót người,
Sẵn sóc giúp đỡ chồng,
Như mẹ chăm sóc con,
Tài sản chồng cất chứa,
Biết hộ trì gìn giữ,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như mẹ,
Ai như người em gái,
Đối xử với chị lớn,
Biết cung kính tôn trọng,
Đối với người chồng mình,
Với tâm biết tầm úy,
Tùy thuận phục vụ chồng,
Hạng người vợ như vậy,
Được gọi vợ như chị.
Ai ở đời thấy chồng,
Tâm hoan hỷ vui vẻ,*

Như người bạn tốt lành,
 Đã lâu từ xa về,
 Sanh gia đình hiền đức,
 Giữ giới, dạ trung thành,
 Hạng người vợ như vậy,
 Được gọi vợ như bạn.
 Không tức giận, an tịnh,
 Không sợ hình phạt, trượng,
 Tâm tư không hiểm hận,
 Nhẫn nhục đối với chồng,
 Không phẫn nộ tức giận,
 Tùy thuận lời chồng dạy,
 Hạng người vợ như vậy,
 Được gọi vợ nữ tỳ.
 Ở đời các hạng vợ,
 Được gọi vợ sát nhân,
 Kể cả vợ ăn trộm,
 Và cả vợ chủ nhân,
 Vợ ấy không giữ giới,
 Ác khẩu và vô lễ
 Khi thân hoại mạng chung,
 Bị sanh vào địa ngục.
 Ở đời các hạng vợ,
 Như mẹ, chị và bạn,
 Và người vợ được gọi,
 Là vợ như nữ tỳ,
 An trú trên giới đức,
 Khéo phòng hộ lâu ngày,
 Khi thân hoại mạng chung,
 Được sanh lên thiện thú.

Đây Sujàtā, có bảy loại vợ này đối với người đàn ông.
 Con thuộc hạng người nào?

- Bạch Thế Tôn, bắt đầu từ hôm nay, Thế Tôn hãy xem con là người vợ đối với chồng như người vợ nữ tỳ.

(X) (60) Sân Hận

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy pháp này được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hay đàn ông. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này trở thành xấu xí!" Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có dung sắc. Nay các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, dầu cho người ấy khéo tắm rửa, khéo chải chuốt, tóc râu khéo sửa soạn, mặc toàn đồ trắng rồi người ấy cũng trở thành xấu xí, vì bị phần nộ chinh phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ nhất, được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

3. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này ngủ một cách khổ sở!" Vì có sao? Nay các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình ngủ một cách an lành. Nay các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, dầu có nằm trên ghế dài, nệm trải bằng len, chăn len trắng, chăn len thêu, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm khảm với lọng che phía trên, ghế dài có đầu gối chân màu đỏ. Tuy vậy, họ vẫn ngủ một cách khổ sở, vì bị phần nộ chinh phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ hai, được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

4. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này

không có lợi ích!" Vì có sao? Đây các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được lợi ích. Đây các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, thâm hoạch bất lợi, lại nghĩ rằng: "Ta được lợi ích", thâm hoạch điều bất lợi ích, lại nghĩ rằng: "Ta không được lợi ích". Những pháp này được nắm giữ khiến người khác trở thành thù địch, đưa đến không hạnh phúc, đau khổ lâu dài, vì bị phần nộ chinh phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ ba, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

5. Lại nữa, đây các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này không có tài sản!" Vì có sao? Đây các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được tài sản. Đây các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, những tài sản nào của họ thâm hoạch do sự phân chân tinh cần, cất chứa do sức mạnh của cánh tay, chồng chất do những giọt mồ hôi, đúng pháp, thâm hoạch hợp pháp. Các tài sản ấy được nhà vua cho chở về ngân khố nhà vua, vì bị phần nộ chinh phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là pháp thứ tư, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

6. Lại nữa, đây các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này không có danh tiếng!" Vì có sao? Đây các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được danh tiếng. Đây các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, nếu có được danh tiếng gì nhờ không phóng dật thâm hoạch được, danh tiếng ấy lánh xa họ, vì bị phần nộ chinh phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là pháp

thứ năm, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này không có bạn bè!" Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình có được bạn bè. Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, nếu người đó có những bạn bè thân hữu, bà con huyết thống gì, họ sẽ xa lánh, từ bỏ người đó, vì người đó bị phần nộ chinh phục. Đây là pháp thứ sáu, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, người thù địch mong muốn kẻ thù địch của mình như sau: "Mong rằng kẻ này sau khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh trong cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục!" Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, người thù địch không hoan hỷ kẻ thù địch của mình sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này! Này các Tỷ-kheo, hạng người nào phần nộ, bị phần nộ chinh phục, bị phần nộ chi phối, người đó làm ác hạnh với thân, người đó nói lời ác hạnh với lời, người đó nghĩ đến điều ác hạnh với ý, khi thân hoại mạng chung, người đó sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Đây là pháp thứ bảy, được người thù ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

Bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, được người thù địch ưa thích, tác thành kẻ thù địch đi đến người phần nộ, đàn bà hoặc đàn ông.

*Kẻ phần nộ xấu xí,
Đau khổ khi nằm ngủ,
Được các điều lợi ích*

Lại cảm thấy bất lợi.
Phần nộ, nó đả thương,
Với thân với lời nói,
Người phần nộ chinh phục,
Tài sản bị tiêu vong.
Bị phần nộ điên loạn,
Danh dự bị hủy diệt,
Bà con cùng bạn bè,
Lánh xa người phần nộ.
Phần nộ sanh bất lợi,
Phần nộ dao động tâm,
Sợ hãi sanh từ trong,
Người ấy không rõ biết.
Phần nộ không biết lợi,
Phần nộ không thấy pháp,
Phần nộ chinh phục ai,
Người ấy bị mê ám.
Người phần nộ thích thú
Làm ác như làm thiện,
Về sau phần nộ dứt,
Bị khổ như lửa đốt,
Như ngọn lửa dầu khô,
Được thấy thất thiếu cháy,
Khi phần nộ lan tràn,
Khi tuổi trẻ nổi nóng,
Không xấu hổ, sợ hãi,
Lời nói không cung kính.
Bị phần nộ chinh phục,
Không hòn đảo tựa nương.
Việc làm đem hối hận,
Rất xa với Chánh pháp.
Ta sẽ tuyên bố họ,

Hãy nghe như tuyên bố,
Phần nô giết cả cha,
Phần nô giết cả mẹ,
Phần nô giết Phạm chí,
Phần nô giết phàm phu.
Chính nhờ mẹ dưỡng dục,
Người thấy được đời này,
Nhưng phàm phu phần nô,
Giết người cho sự sống.
Chúng sanh tự ví dụ,
Thương tự ngã tối thượng,
Phàm phu giết tự ngã,
Điên loạn nhiều hình thức,
Lấy gương giết tự ngã,
Điên loạn uống thuốc độc,
Dây tự trói họ chết,
Trong hang động núi rừng,
Những hành động sát sanh,
Khiến tự ngã phải chết.
Họ làm nhưng không biết,
Kẻ phần nô hại người,
Với hình thức phần nô,
Ma bày ẩn trong tâm.
Hãy nhiếp phục cắt đứt,
Với tuệ, tấn, chánh kiến,
Bậc trí tuệ cắt đoạn,
Mỗi mỗi bất thiện pháp
Như vậy học tập pháp,
Không để tâm nản chí,
Ly sân, không ảo não,
Ly tham, tật đố không,

*Nhiếp phục, đoạn phần nộ,
Vô lậu, nhập Niết-bàn.*

VII. Đại Phẩm

(I) (61) Xấu Hổ

1. - Khi tâm úy không có, này các Tỷ-kheo, với người thiếu tâm úy, chế ngự các căn đi đến hủy diệt. Khi chế ngự các căn không có, với người thiếu chế ngự các căn, giới đi đến hủy diệt. Khi giới không có, với người thiếu giới, chánh định đi đến hủy diệt. Khi chánh định không có, với người không có chánh định, tri kiến như thật đi đến hủy diệt. Khi tri kiến như thật không có, với người thiếu tri kiến như thật, nhàm chán ly tham đi đến hủy diệt. Khi nhàm chán ly tham không có, với người thiếu nhàm chán ly tham, giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây không có cành và lá, các mầm non của cây ấy không đi đến thành mãn; vỏ trong, giác cây, lõi cây không đi đến thành mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi tâm úy không có, với người không có tâm úy, chế ngự các căn đi đến hủy diệt... giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt.

2. Khi tâm úy có mặt, này các Tỷ-kheo, với người đầy đủ tâm úy, chế ngự các căn đi đến đầy đủ. Khi chế ngự các căn có mặt, với người đầy đủ chế ngự các căn, giới đi đến đầy đủ. Khi giới có mặt, với người đầy đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ. Khi chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, tri kiến như thật đi đến đầy đủ. Khi tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như thật, nhàm chán, ly tham đi đến đầy đủ. Khi nhàm chán, ly tham có mặt, với người đầy

đủ nhằm chán, ly tham, giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có cành và lá, các mầm non của cây ấy đi đến thành mãn; vỏ trong, giác cây, lõi cây đi đến thành mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi tâm úy có mặt, với người đầy đủ tâm úy ... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

(II) (62) Mặt Trời

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở Vesàlì, tại rừng Ambapàli. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường. Này các Tỷ-kheo, các hành là không có kiên cố. Này các Tỷ-kheo, các hành là không an ổn. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhằm chán, là vừa đủ để ly tham, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả hành. Núi chúa Sineru, này các Tỷ-kheo, dài 84 ngàn do tuần, rộng 84 ngàn do tuần, chìm xuống biển lớn 84 ngàn do tuần, nổi lên trên biển lớn 84 ngàn do tuần. Này các Tỷ-kheo, rồi có thời, nhiều năm, nhiều trăm năm, nhiều ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm, trời không mưa. Khi không có mưa, các loài chủng tử, các loài thực vật, các rừng rậm được thảo đều khô héo cằn cỗi không có tồn tại. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường. Này các Tỷ-kheo, các hành là không có kiên cố. Này các Tỷ-kheo, các hành là không an ổn. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhằm chán, là vừa đủ để ly tham, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Này các Tỷ-kheo, rồi có thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ hai hiện ra.

3. Nay các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ hai có mặt, thời tất cả sông nhỏ, ao nhỏ khô cạn, khô kiệt, không có tồn tại, như vậy, nay các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Nay các Tỷ-kheo, rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ ba hiện ra.

4. Nay các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ ba có mặt, thời các sông lớn như sông Hằng, sông Yamunà, Aciravati, Sarabhù, Mahì, các con sông ấy bị khô cạn, bị khô kiệt, không có tồn tại. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Nay các Tỷ-kheo, rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ tư hiện ra.

5. Nay các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ tư hiện ra, thời các biển hồ lớn, từ đây các sông lớn chảy ra, ví như Anotattà, Sihapapàtà, Rathakàrà, Kannamunda, Kunàlà, Chaddantà, Mandàkinì, các biển hồ ấy bị khô cạn, bị khô kiệt, không có tồn tại. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Nay các Tỷ-kheo, rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ năm hiện ra.

6. Nay các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ năm hiện ra, thời nước các biển lớn rút lui một trăm do tuần, nước các biển lớn rút lui hai trăm do tuần, các nước biển lớn rút lui ba trăm do tuần... Nước các biển lớn rút lui bảy trăm do tuần; nước các biển lớn dừng lại sâu đến bảy cây sàla, sáu cây sàla, năm cây sàla, bốn cây sàla, ba cây sàla, hai cây sàla, chỉ một cây sàla. Nước các biển lớn dừng lại, sâu đến bảy đầu người, sáu đầu người, năm đầu người, bốn đầu người, ba đầu người, hai đầu người, một đầu người, nửa đầu người. Nước các biển lớn dừng lại, sâu chỉ đến eo lưng của người, chỉ đến đầu gối của người, chỉ đến mắt cá của người. Ví như nay các Tỷ-

kheo, vào mùa thu khi trời mưa hạt lớn, chỗ này chỗ khác, trong các dấu chân của các con bò cái, có những vũng nước nhỏ đọng lại. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, chỉ còn những vũng nước nhỏ trong dấu chân các con bò cái là nước của biển lớn còn lại, chỗ này chỗ kia. Này các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ năm hiện ra, nước biển lớn chỉ bằng độ ngón tay. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Này các Tỷ-kheo, rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ sáu hiện ra.

7. Này các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ sáu hiện ra, thời đất lớn này và núi chúa Sineru, sanh khói lên, thổi khói lên, phun khói lên. Ví như, này các Tỷ-kheo, các lò của người thợ gốm mới đốt lửa lên, sanh khói lên, phun khói lên. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ sáu hiện ra, thời đất lớn này và núi chúa Sineru sanh khói lên, thổi khói lên, phun khói lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường... là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả các hành. Này các Tỷ-kheo, rồi có một thời, sau một thời gian rất dài, mặt trời thứ bảy hiện ra.

8. Này các Tỷ-kheo, khi mặt trời thứ bảy hiện ra, trái đất lớn này và núi chúa Sineru bốc cháy, rực cháy, trở thành một màn lửa. Và khi quả đất lớn này và núi chúa Sineru cháy đỏ lên, cháy rực lên ngọn lửa do gió thổi bốc cao đến Phạm thiên giới. Các chóp ngọn của núi Sineru, cao đến một, hai, ba, bốn, năm trăm do tuần, khi bị cháy đỏ lên, cháy rực lên, bị cả khối lửa to lớn phá hoại và chinh phục, liền sụp đổ xuống. Sau khi quả đất lớn và núi Sineru bị cháy đỏ lên, cháy rực lên, không tìm thấy tro và lọ đen. Ví như, này các Tỷ-kheo, khi bơ và dầu được cháy đỏ, được cháy rực lên, không tìm thấy tro và lọ đen. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi quả đất lớn này và núi chúa Sineru bị cháy đỏ lên, cháy rực lên,

không tìm thấy tro và lọ đen. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các hành là vô thường. Này các Tỷ-kheo, các hành là không kiên cố. Này các Tỷ-kheo, các hành là không an ổn. Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhằm chán, là vừa đủ để ly tham, là vừa đủ để giải thoát đối với tất cả hành. Ở đây, này các Tỷ-kheo, ai là người có thể nghĩ rằng, ai là người có thể tin rằng: "Quả đất này và núi chứa Sineru sẽ bị đốt cháy, sẽ bị hủy hoại, sẽ không còn tồn tại nữa", trừ những người đã được chứng kiến.

9. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo Sư Sunetta thuộc ngoại đạo, được ly tham trong các dục. Này các Tỷ-kheo, Đạo Sư Sunetta có hàng trăm người đệ tử. Đạo Sư Sunetta thuyết pháp cho các đệ tử về cộng trú với chư Thiên ở Phạm thiên giới. Và tất cả những ai nắm hiểu một cách hoàn toàn trọn vẹn lời thuyết dạy của Sunetta, về cộng trú với chư Thiên ở Phạm thiên giới, khi thân hoại mạng chung, họ được sanh lên thiện thú Phạm thiên giới. Những ai không nắm hiểu một cách hoàn toàn trọn vẹn lời dạy của Sunetta, sau khi thân hoại mạng chung, một số được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tha hóa Tự tại, một số được sanh cộng trú với chư Thiên ở Hóa Lạc thiên, một số được sanh cộng trú với chư Thiên ở Đâu-suất thiên, một số được sanh cộng trú với chư Thiên ở Dạ-ma thiên, một số được sanh cộng trú với chư Thiên ở Thiên giới Ba mươi ba, một số được sanh cộng trú với chư Thiên ở Bốn Thiên vương, một số được sanh cộng trú với các đại gia đình Sát-đế-ly, một số được sanh cộng trú với các đại gia đình Bà-la-môn, một số được sanh cộng trú với các đại gia đình gia chủ.

10. Rồi này các Tỷ-kheo, Đạo Sư Sunetta suy nghĩ như sau: "Thật không xứng đáng cho ta trong đời sau lại có một sanh thú giống như sanh thú của các đệ tử. Vậy ta hãy tu tập

tôi thượng từ bi". Rồi này các Tỷ-kheo, bậc Đạo sư Sunetta trong bảy năm tu tập từ tâm. Sau khi tu tập từ tâm bảy năm, trong bảy năm thành kiếp hoại kiếp, vị ấy không trở lui lại thế giới này. Trong kiếp thành của thế giới, này các Tỷ-kheo, vị ấy đi đến thế giới của Abhassara (Quang Âm thiên). Trong kiếp hoại của thế giới, vị ấy được sanh trong Phạm cung trống không. Tại đây này các Tỷ-kheo, vị ấy là Phạm thiên, Đại Phạm thiên, bậc chiến thắng, bậc vô năng, bậc biến tri, bậc tự tại. Ba mươi sáu lần, này các Tỷ-kheo, vị ấy là Thiên chủ Sakka. Nhiều lần bảy lần, vị ấy là vị Chuyển luân Thánh vương theo Chánh pháp, là vị pháp vương, bậc chiến thắng bốn phương, đạt được sự thanh bình cho quốc độ, đầy đủ bảy món báu. Vị ấy có hơn một ngàn người con trai, là những bậc anh hùng, dũng mãnh, đánh tan địch quân. Và vị ấy chiến thắng quả đất này xa cho đến hải biên, trị vì quả đất này không dùng trượng, không dùng đao, đúng với Chánh pháp. Này các Tỷ-kheo, Đạo sư Sunetta ấy, dầu cho thọ mạng lâu dài như vậy, sống lâu dài như vậy, nhưng không được thoát khỏi sanh, già, chết, sầu bi, khổ, ưu não. Ta nói rằng vị ấy chưa giải thoát khỏi khổ. Vì có sao? Vì rằng vị ấy chưa giác ngộ, chưa thể nhập bốn pháp. Thế nào là bốn?

11. Này các Tỷ-kheo, vì không giác ngộ, không thể nhập Thánh giới; vì không giác ngộ, không thể nhập Thánh định; vì không giác ngộ, không thể chấp Thánh trí tuệ, vì không giác ngộ, không thể nhập Thánh giải thoát. Này các Tỷ-kheo, sự kiện là như sau: Khi Thánh giới được giác ngộ, được thể nhập; khi Thánh trí tuệ được giác ngộ, được thể nhập; khi Thánh giải thoát được giác ngộ, được thể nhập, cắt đứt là hữu ái; sợi dây đưa đến sanh hữu được đoạn tận, nay không có tái sanh.

Thế Tôn nói như vậy. Bậc Thiện Thệ nói xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Vô thượng giới và định,
Trí tuệ và giải thoát,
Gotama danh tiếng,
Giác ngộ những pháp này.
Đức Phật với thắng trí,
Thuyết pháp cho Tỷ-kheo,
Bậc Đạo sư đoạn khổ,
Bậc Pháp nhãn tịch tịnh.*

(III) (63) Thành Trì

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào một thành trì biên địa của vua được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì, và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc; có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục bởi quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong. Thế nào là được khéo trang bị với bảy trang bị của một thành trì?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một cột trụ đâm sâu vào đất, khéo đào sâu, không bị dao động, không bị lay chuyển. Với trang bị thành trì thứ nhất này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một đường thông hào sâu và rộng. Với trang bị thành trì thứ hai này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một đường chạy vòng xung quanh vừa cao và vừa rộng. Với trang bị thành trì thứ ba này của một thành trì, là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều vũ khí được cất chứa như Salàkam (cung tên) và Jevaniyam (cây lao) với trang bị thành trì thứ tư này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều quân đội đồn trú, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cờ, các quan lo chỗ ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua đồng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những người con của các nô tỳ. Với trang bị thành trì thứ năm này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua, có người giữ cửa thành là người hiền trí, thông minh, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết. Với sự trang bị thành trì thứ sáu này là thành trì biên địa của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có bức thành vừa cao vừa rộng, ngoài mặt có trét vôi hồ. Với sự trang bị thành trì thứ bảy này là thành trì biên địa

của vua được khéo trang bị, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài.

Với bảy loại trang bị thành trì này, thành trì được xem là được khéo trang bị. Thế nào là bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều cỏ, củi, nước được tích trữ để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

10. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều lúa và lúa mì để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều dược phẩm, như thực tô, sanh tô, dầu, mật, đường bánh, muối để những người ở trong thành... để chống cự những người bên ngoài.

Bốn loại đồ ăn này, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, một thành trì biên địa của vua, được khéo trang bị với bảy món trang bị này của một thành trì và bốn loại đồ ăn có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, thành trì biên địa ấy được gọi là không bị chinh phục

bởi quân địch ở bên ngoài và kẻ đồng minh phản nghịch ở bên trong. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu với bảy diệu pháp và bốn Thiền thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, thời này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử này được gọi là không bị Ma chinh phục, không bị ác chinh phục. Vị ấy thành tựu bảy pháp gì?

13. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một cột trụ đâm sâu vào đất, khéo đóng, không bị dao động, không bị lay chuyển để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn". Với lòng tin làm cột trụ, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không có tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ nhất này, vị ấy được thành tựu.

14. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một con đường thông hào, vừa sâu và rộng để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng xấu hổ. Vị ấy xấu hổ vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vị ấy xấu hổ vì bị rơi vào các ác, bất thiện pháp. Lấy xấu hổ làm con đường thông hào, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ hai này, vị ấy được thành tựu.

15. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có một con đường đi vòng chung quanh, vừa cao vừa

rộng để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử có lòng sợ hãi, sợ hãi vì thân làm ác, vì miệng nói ác, vì ý nghĩ ác. Vì ấy sợ hãi vì bị rơi vào các ác, bất thiện pháp. Lấy sợ hãi làm con đường đi vòng xung quanh, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ ba này, vị ấy được thành tựu.

16. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều vũ khí được cất chứa, như cung tên và cây lao để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử là người nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, cất chứa điều đã được nghe. Những pháp nào, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, nói lên Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Các pháp như vậy được nghe nhiều, được thọ trì, được đọc cho thành thực, được ý khéo tùy quán, được khéo thể nhập với tri kiến. Lấy nghe nhiều làm vũ khí, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ tư này, vị ấy được thành tựu.

17. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều quân đội đồn trú, như những người cưỡi voi, những người cưỡi ngựa, những người cưỡi xe, những người cầm cung, những người cầm cò, những quan lo chỗ ở, các lính lo vấn đề lương thực, những người con vua đồng mãnh, những bộ đội xung kích, đội voi lớn, các dũng sĩ, các binh sĩ mặc áo giáp, những con của nô tỳ, để bảo vệ những người ở trong thành và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, để đầy đủ các pháp thiện, nỗ

lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Lấy tinh tấn làm quân đội, này các Tỷ-kheo, vị thiện nam từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ năm này, vị ấy được thành tựu.

18. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có người giữ cửa thành là người hiền trí, thông minh, có trí, ngăn chặn những người lạ mặt, cho vào những người quen biết để bảo vệ những người ở trong thành và đề chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử sống có chánh niệm thành tựu tối thắng niệm tuệ, nhớ đến và tùy niệm việc làm đã lâu ngày, lời nói đã lâu ngày. Với niệm làm người giữ cửa thành, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện pháp từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ sáu này, vị ấy được thành tựu.

19. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có bức thành vừa cao vừa rộng, ngoài mặt trét vôi hồ để bảo vệ những người ở trong thành và đề chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử là người có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với sự Thánh thể nhập vào con đường đưa đến đoạn tận khổ đau. Với trí tuệ làm lớp vôi hồ trét bên ngoài, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử từ bỏ bất thiện, tu tập thiện, từ bỏ có tội, tu tập không tội, gìn giữ tự thân thanh tịnh. Với diệu pháp thứ bảy này, vị ấy được thành tựu.

Với bảy diệu pháp này, vị ấy thành tựu. Thế nào là bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức?

20. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều cỏ, củi, nước được tích trữ để những người

ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ly dục, ly pháp bất thiện, chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

21. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều lúa và lúa mì để những người ở trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do tịnh chỉ tầm và tứ, chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm để tự mình được an vui, không phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

22. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có cất chứa nhiều mè, đậu, các loại giả đậu và ngũ cốc để những người trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do ly hỷ trú xả, chánh niệm, tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng đạt và an trú Thiền thứ ba để tự mình được an vui, không phải lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

23. Ví như, này các Tỷ-kheo, trong thành trì biên địa của vua có nhiều dược phẩm được cất chứa ví như thực tô, dầu, mật, đường bánh, muối để những người trong thành được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để chống cự những người bên ngoài. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử, do đoạn lạc, do đoạn khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ không

lạc, xả niệm thanh tịnh, để tự mình được an vui, khỏi sự lo ngại, được lạc trú và để bước vào Niết-bàn.

Bốn Thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

Này các Tỷ-kheo, khi nào Thánh đệ tử thành tựu bảy diệu pháp này và bốn Thiền này, thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức, này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đệ tử không bị ma chinh phục, không bị ác chinh phục.

(VI) (64) Pháp Trí

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vị biết pháp, biết nghĩa, biết tự ngã, biết ước lượng, biết thời, biết hội chúng, biết người thắng kẻ liệt. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo biết pháp?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết pháp: Khê Kinh, Ứng tụng, Ký thuyết, Phúng tụng, Vô vấn tự thuyết, Như thị thuyết, Bốn sanh, Pháp chưa từng có, Phương quảng. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết pháp: Khê kinh, Ứng tụng... Phương quảng, vị ấy ở đây không được gọi là vị biết pháp. Và này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết pháp: Khê kinh, Ứng tụng... Phương quảng; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết pháp. Như vậy là biết pháp. Thế nào là biết nghĩa?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này,

đây là ý nghĩa của lời nói này". Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này", thời ở đây, vị ấy không được gọi là vị biết nghĩa. Và nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ý nghĩa của lời thuyết này, của lời thuyết kia: "Đây là ý nghĩa của lời nói này, đây là ý nghĩa của lời nói này"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết nghĩa. Đây là biết pháp, biết nghĩa. Thế nào là tự biết?

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tự biết; "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài". Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết tự ngã như vậy: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài", thời ở đây, vị ấy không được gọi là vị biết tự ngã. Nếu Tỷ-kheo, nay các Tỷ-kheo, biết tự ngã: "Cho đến như vậy, tôi có lòng tin, giữ giới, nghe nhiều, bố thí, trí tuệ, biện tài"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết tự ngã. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết. Và thế nào là biết ước lượng?

6. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết ước lượng (vừa đủ) trong khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, thời vị ấy ở đây không được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết ước lượng vừa đủ khi nhận các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh; do vậy vị ấy được gọi là vị biết ước lượng vừa đủ. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết ước lượng. Và thế nào là biết thời?

7. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết thời: "Đây là thời để tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập,

đây là thời Thiền tịnh". Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết thời: "Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời Thiền tịnh", thời ở đây, vị ấy được gọi là không biết thời. Và nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết thời: Đây là thời tuyên thuyết, đây là thời chất vấn, đây là thời tu tập, đây là thời Thiền tịnh"; do vậy, vị ấy được gọi là vị biết thời. Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời. Và thế nào là biết hội chúng?

8. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy". Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo không biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy", thời ở đây, vị ấy không được gọi là "Vị biết hội chúng". Và nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo biết hội chúng: "Đây là hội chúng Sát-đế-ly, đây là hội chúng Bà-la-môn, đây là hội chúng Gia chủ, đây là hội chúng Sa-môn. Ở đây, nên đi đến như vậy, nên đứng như vậy, nên ngồi như vậy, nên nói như vậy, nên im lặng như vậy"; do vậy, được gọi là "Vị biết hội chúng". Đây là biết pháp, biết nghĩa, tự biết, biết vừa đủ, biết thời, biết hội chúng. Và thế nào là biết người thắng liệt?

9. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo, loài Người được biết theo hai hạng: một hạng ưa thấy các bậc Thánh, một hạng không ưa thấy các bậc Thánh. Người này không ưa thấy các bậc Thánh, do có việc ấy, đáng bị quở trách. Còn người này ưa thấy các bậc Thánh, do việc ấy, đáng được tán

thán. Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người ưa nghe diệu pháp, một hạng người không ưa nghe diệu pháp. Hạng người này không ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này ưa nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người nghe diệu pháp: một hạng người lắng tai nghe diệu pháp, một hạng người không lắng tai nghe diệu pháp. Hạng người này không lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này lắng tai nghe diệu pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người lắng tai nghe pháp: một hạng người nghe xong, thọ trì pháp; một hạng người nghe xong, không thọ trì pháp. Người này nghe xong không thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Người này nghe xong thọ trì pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người nghe xong thọ trì pháp: một hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, một hạng người không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì. Hạng người này không quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được quở trách. Hạng người này quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người quán sát ý nghĩa các pháp được thọ trì: một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, đã thực hành pháp; tùy pháp; một hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, không thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng bị quở trách. Hạng người này sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Có hai hạng người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp đã thực hành pháp; tùy pháp; một hạng người thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi tha; một hạng người thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi, không có lợi

tha, do sự việc ấy, đáng bị quả trách. Hạng người này thực hành với mục đích tự lợi và lợi tha, do sự việc ấy, đáng được tán thán. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo, loài Người được biết theo hai hạng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo biết hạng người thắng liệt.

Do thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

(V) (65) Cây Kovidāra Pāricchattaka

1. - Này các Tỷ-kheo, khi nào cây Kovidāra Pāricchattaka của chư Thiên Tāvātimsa bắt đầu khô héo lá, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tāvātimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay lá của cây Kovidāra Pāricchattaka đã khô héo, không bao lâu lá sẽ rụng". Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidāra Pāricchattaka của chư Thiên Tāvātimsa rụng lá, thời khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở cõi Tāvātimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidāra Pāricchattaka đã rụng lá, không bao lâu, mầm non cánh hoa sẽ mọc ra". Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidāra Pāricchattaka của chư Thiên Tāvātimsa mọc ra mầm non cánh hoa, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, chư Thiên Tāvātimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidāra Pāricchattaka mọc ra mầm non cánh hoa, không bao lâu, đọt non cánh hoa sẽ mọc ra". Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidāra Pāricchattaka mọc ra đọt non cánh hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tāvātimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidāra Pāricchattaka mọc ra đọt non cánh hoa, không bao lâu các nụ hoa... sẽ được sanh ra". Này các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidāra Pāricchattaka của chư Thiên Tāvātimsa sanh ra nụ hoa, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tāvātimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidāra

Pàricchattaka sanh ra nụ hoa, không bao lâu, các bông hoa sẽ được sanh ra". Nay các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidāra sanh ra các bông hoa, nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ nghĩ rằng: "Nay cây Kovidāra Pàricchattaka sanh ra các bông hoa, không bao lâu, các bông hoa sẽ được nở toàn diện". Nay các Tỷ-kheo, trong khi cây Kovidāra có bông hoa được nở toàn diện, nay các Tỷ-kheo, chư Thiên Tàvatimsa hoan hỷ, chơi đùa trong bốn tháng chư Thiên, dưới gốc cây Kovidāra Pàricchattaka, vui chơi thọ hưởng, tận hưởng năm dục công đức. Nay các Tỷ-kheo, khi cây Kovidāra Pàricchattaka nở toàn diện các bông hoa, mùi hương bay tràn xung quanh đến năm mươi do tuần; thuận gió, mùi hương bay đến một trăm do tuần. Đây là uy lực của cây Kovidāra Pàricchattaka.

2. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, khi Thánh đệ tử nghĩ đến xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong khi ấy, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử như lá héo của cây Kovidāra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy Thánh đệ tử cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như cây Kovidāra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa bị lá rụng. Nay các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như mầm non cánh hoa được sanh của cây Kovidāra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử làm cho tịnh chỉ tầm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, trong khi ấy, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử như đọt non cánh hoa được sanh của cây Kovidāra Pàricchattaka của chư Thiên Tàvatimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Thánh đệ tử ly hỷ, trú xả... chứng đạt và an trú Thiền thứ ba, nay các Tỷ-

kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như nụ hoa được sanh của cây Kovidāra Pāricchattaka của chư Thiên Tāvātimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử đoạn lạc... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được sanh của cây Kovidāra Pāricchattaka của chư Thiên Tāvātimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong khi vị Thánh đệ tử do đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú, này các Tỷ-kheo, trong khi ấy, Thánh đệ tử như các bông hoa được nở toàn diện của cây Kovidāra Pāricchattaka của chư Thiên Tāvātimsa. Nay các Tỷ-kheo, trong khi ấy, chư Địa thần tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc... chứng ngộ, chứng đạt và an trú...". Sau khi nghe tiếng của chư Địa thần, chư Thiên Bốn Thiên vương thiên... chư Thiên Tāvātimsa... chư Thiên Yāma... chư Thiên Tusitā... chư Thiên Hóa lạc thiên... chư Thiên Tha hóa Tự tại... chư Thiên Phạm chúng tuyên bố lớn tiếng: "Vị Tôn giả với tên họ thế này, đồng trú cùng một lòng tin với Tôn giả với họ tên như thế này đã xuất gia từ làng như vậy, từ thị trấn như vậy, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc ngay trong hiện tại, tự mình thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát".

Như vậy trong sát-na ấy, trong giây phút ấy, tiếng ấy truyền đến Phạm thiên giới. Đây là uy lực của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc.

(VI) (66) Vị Tỷ Kheo Phải Kính Trọng Ai?

1. Rồi Tôn giả Sāriputta, trong khi sống một mình, Thiền tịnh, tâm tư suy nghĩ như sau khởi lên: "Vị Tỷ-kheo

cung kính tôn trọng, sống nương tựa ai để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện?" Rồi Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: "Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo Sư để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật... Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện". Rồi Tôn giả Sàriputta lại suy nghĩ như sau: "Những pháp này trong ta đã được thanh tịnh trong sáng. Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này, như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa. Ví như một người tìm được một đồng tiền vàng lớn, thanh tịnh trong sáng. Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi đến người thợ vàng và đưa xem đồng tiền vàng này. Đồng tiền vàng này được ta đưa cho người thợ vàng như vậy sẽ được thanh tịnh và trong sáng hơn nữa". Cũng vậy, các pháp này ở nơi ta được thanh tịnh, trong sáng. Ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này. Như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa". Rồi Tôn giả Sàriputta, vào buổi chiều, từ Thiên tịnh đứng dậy đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

2. - Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con sống một mình Thiên tịnh, tâm tư suy nghĩ như sau khởi lên nơi con: "Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa ai để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện?" Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo Sư để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật... tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện".. Rồi bạch Thế Tôn, con lại suy nghĩ

như sau: "Những pháp này trong ta đã được thanh tịnh trong sáng. Vậy ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này, như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa. Ví như một người tìm được một đồng tiền vàng lớn, thanh tịnh trong sáng. Người ấy suy nghĩ như sau: "Ta hãy đi đến người thợ vàng và đưa xem đồng tiền vàng này. Đồng tiền vàng này được ta đưa cho người thợ vàng như vậy sẽ được thanh tịnh và trong sáng hơn nữa". Cũng vậy, các pháp này ở nơi ta được thanh tịnh, trong sáng. Ta hãy đi đến Thế Tôn và báo cho Thế Tôn rõ những pháp này. Như vậy các pháp này sẽ được thanh tịnh trong ta và được xem là trong sạch hơn nữa".

- Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Này Sàriputta, Tỷ-kheo cung kính tôn trọng, sống nương tựa Đạo Sư, có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện. Này Sàriputta, Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa Pháp... chúng Tăng... Học pháp... Định... không phóng dật...Này Sàriputta, Tỷ-kheo cung kính, tôn trọng, sống nương tựa tiếp đón thân tình để có thể từ bỏ bất thiện, tu tập thiện.

Khi được nói vậy, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

3. - Bạch Thế Tôn, lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như sau: Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, sẽ cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, vị ấy cũng không cung kính Pháp. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp sẽ cung kính chúng Tăng, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, vị ấy cũng không cung kính chúng Tăng. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không

cung kính chúng Tăng, sẽ cung kính Học pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, vị ấy cũng không cung kính học pháp. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, sẽ cung kính Thiên định. Sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiên định, sẽ cung kính không phóng dật, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiên định, vị ấy cũng không cung kính không phóng dật. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiên định, không cung kính không phóng dật, sẽ cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiên định, không cung kính không phóng dật, vị ấy cũng không cung kính tiếp đón thân tình.

Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, sẽ không cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, vị ấy cũng cung kính Pháp. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp sẽ không cung kính chúng Tăng, sự kiện này

không xảy ra. Bạch Thế Tôn, vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, vị ấy cũng cung kính chúng Tăng. Bạch Thế Tôn, chắc chắn vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, sẽ không cung kính Học pháp, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, vị ấy cũng cung kính học pháp. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, sẽ không cung kính Thiên định, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, vị ấy cũng cung kính Thiên định. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiên định, sẽ không cung kính không phóng dật, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiên định, vị ấy cũng cung kính không phóng dật. Bạch Thế Tôn, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiên định, cung kính không phóng dật, sẽ không cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiên định, cung kính không phóng dật, vị ấy cũng cung kính tiếp đón thân tình. Bạch Thế Tôn, với lời vấn tắt này của Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

4. - Lành thay, lành thay, này Sàriputta! Lành thay, này Sàriputta, với lời nói vấn tắt này của Ta, Thầy đã hiểu một cách rộng rãi như vậy. Này Sàriputta, thật vậy, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, sẽ cung kính Pháp, sự kiện này

không xảy ra. Nay Sàriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính bậc Đạo Sư, vị ấy cũng không cung kính Pháp... Nay Sàriputta, vị Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư... không cung kính Pháp... không cung kính chúng Tăng... không cung kính Học pháp... không cung kính Thiên định... không cung kính không phóng dật, sẽ cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Nay Sàriputta, Tỷ-kheo nào không cung kính Đạo Sư, không cung kính Pháp, không cung kính chúng Tăng, không cung kính Học pháp, không cung kính Thiên định, không cung kính không phóng dật, vị ấy cũng không cung kính tiếp đón thân tình.

Nay Sàriputta, chắc chắn Tỷ-kheo nào cung kính Đạo sư, sẽ không cung kính Pháp, sự kiện này không xảy ra. Nay Sàriputta, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, vị ấy cũng cung kính Pháp... Nay Sàriputta, vị Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư... cung kính Pháp... cung kính chúng Tăng... cung kính Học pháp... cung kính Thiên định... cung kính không phóng dật, sẽ không cung kính tiếp đón thân tình, sự kiện này không xảy ra. Nay Sàriputta, Tỷ-kheo nào cung kính Đạo Sư, cung kính Pháp, cung kính chúng Tăng, cung kính Học pháp, cung kính Thiên định, cung kính không phóng dật, vị ấy cũng cung kính tiếp đón thân tình. Nay Sàriputta, lời nói vắn tắt này của Ta, ý nghĩa cần phải được thấy một cách rộng rãi như vậy.

(VII) (67) Sự Tu Tập

1. - Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chí tâm trong sự tu tập khởi lên ước muốn như sau: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ!" Tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ, không có tu tập Bốn chánh cần, không có tu tập Bốn như ý túc, không có tu tập Năm căn, không có tu tập Năm lực, không có tu tập Bảy Bồ-đề phần, không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà, không được con gà mái ấp nằm đúng cách, không được ấp nóng đúng cách, không được ấp dưỡng đúng cách.

Dầu cho con gà mái ấy khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn, tuy vậy, các con gà con ấy không có thể, với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn!

Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà mái ấy không được con gà mái nằm ấp một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không chú tâm trong sự tu tập, dầu cho có khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy cũng không giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy không có tu tập. Không có tu tập cái gì? Không có tu tập Bốn niệm xứ... không có tu tập Thánh đạo tám ngành.

2. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, dầu cho không khởi lên ước muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ"; tuy

vậy, tâm vị ấy được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Có tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ, có tu tập Bốn chánh cần, có tu tập Bốn như ý túc, có tu tập Năm căn, có tu tập Năm lực, có tu tập Bảy giác chi, có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà. Các trứng ấy được con gà mái ấp nằm đúng cách, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn. Dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ý muốn: "Mong rằng những con gà con của ta, với chân móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn!", tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bể vỏ trứng, được sanh ra một cách an toàn.

Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm tu tập, dầu cho vị ấy không khởi lên ý muốn: "Mong rằng tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc không có chấp thủ"; tuy vậy, tâm vị ấy vẫn được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Vì có sao? Phải nói rằng vì vị ấy có tu tập. Tu tập cái gì? Có tu tập Bốn niệm xứ... có tu tập Thánh đạo tám ngành.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ nề hay thợ nề, khi nhìn vào cán búa, thấy dấu các ngón tay và dấu ngón tay cái. Người ấy không có thể biết được như sau: "Hôm nay từng ấy cán búa của ta bị hao mòn, hôm qua từng

ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng người ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo chú tâm trong sự tu tập không có biết như sau: "Hôm nay từng ấy lậu hoặc của ta được đoạn tận, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được các lậu hoặc được đoạn tận trên sự đoạn tận các lậu hoặc.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một chiếc thuyền đi biển, có đầy đủ cột buồm và dây buồm bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa đông, các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng. Rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mưa, chúng bị hư dần và mục nát một cách dễ dàng.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chú tâm trong sự tu tập, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và mục nát.

(VIII) (68) Lửa

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Trong khi đang đi trên con đường, Thế Tôn thấy tại một địa điểm, một nhóm lửa lớn đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Thấy vậy, Ngài bước xuống đường và ngồi trên chỗ đã soạn sẵn, dưới một gốc cây. Ngồi xuống, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thấy nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: ôm ấp, ngồi gàn hay nằm gàn nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hay ôm ấp, ngồi gàn,

nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Ôm ấp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngon!

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh, đáng nghi ngờ những hành vi che giấu, không phải Sa-môn, nhưng tự nhận là Sa-môn, không sống Phạm hạnh, nhưng tự nhận sống Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh. Thật là tốt hơn cho người ấy ôm ấp, ngồi gần hay nằm gần nhóm lửa lớn ấy đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngon. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy có thể đi đến chết, hay đi đến gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, ôm ấp, ngồi gần, hay nằm gần tay chân mềm mại non trẻ của người con gái Sát-đế-ly, hay người con gái Bà-la-môn, hay người con gái gia chủ; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

2. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc gì là tốt hơn: Một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn, cuốn vào hai ống chân rồi siết mạnh, sợi dây ấy cắt đứt da ngoài, sau khi cắt đứt da ngoài, lại cắt đứt da trong, sau khi cắt đứt da trong, lại cắt đứt thịt, sau khi cắt đứt thịt, lại cắt

đứt dây gân, sau khi cắt đứt dây gân, lại cắt đứt xương, sau khi cắt đứt xương và chạm tủy và dừng lại; hay là nhận sự đánh lễ của các Sát-đế-ly đại phú hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Nhận sự vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... và chạm tủy và dừng lại.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp,... ứ đây tham dục, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ, với sợi dây đuôi ngựa chắc chắn... và chạm tủy và dừng lại. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết, hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, nhận sự đánh lễ của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các đại gia chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

3. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực; hay là thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay gia chủ đại phú?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, (tức là) thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-ly, đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ, với cây kiếm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với cây gươm sắc bén, được dầu rửa sạch, đập vào giữa ngực. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết. Nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thọ nhận chấp tay vái chào của các Sát-đế-lỵ đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú; như vậy khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

4. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân; hay là hưởng thọ y áo do các Sát-đế-lỵ đại phú, hay Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn (tức là) hưởng thọ y áo do các Sát-đế-lỵ đại phú, hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nêu rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp, tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các tấm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn áp cuốn vào thân. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các y áo, do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

5. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào tốt hơn: Bị một người lực sĩ với cái kèm sắt nóng, cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét vào miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới; hay là thọ hưởng đồ ăn khát thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ các đồ ăn khát thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là người bị lực sĩ với cái kèm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét vào miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ với các kèm sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, mở miệng và nhét vào miệng một hòn sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Hòn sắt ấy đốt cháy môi của người ấy, đốt cháy miệng, đốt cháy lưỡi, đốt

cháy cổ họng, đốt cháy bụng đem theo ruột non, ruột già và thoát ra ngoài từ phần ở dưới. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các đồ ăn khát thực do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, do các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

6. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn; hay là hưởng thọ giường ghế do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn: Hưởng thọ giường và ghế do các nhà Sát-đế-ly đại phú... do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn!

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị một người lực sĩ nắm lấy đầu hay nắm lấy vai, ép ngồi hay ép nằm trên một giường sắt hay một ghế sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết,

nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ các giường ghế do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay do các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường; như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho vị ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

7. Các Thầy nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, việc nào là tốt hơn: Bị một người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới và quăng vào một ghè sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn, tại đây, người ấy bị nấu sôi lên như bọt nước tự mình nổi lên, tự mình chìm xuống, tự mình đi ngang; hay là hưởng thọ tịnh xá do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú hay do các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường?

- Bạch Thế Tôn, việc này là tốt hơn, hưởng thọ tịnh xá do các Sát-đế-ly đại phú, các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú vì lòng tin cúng dường. Khổ đau, bạch Thế Tôn, là bị người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới, và quăng người ấy vào trong một cái ghè sắt nóng đang cháy đỏ, cháy đỏ rực, cháy đỏ lửa ngọn. Tại đây bị nấu sôi... tự mình đi ngang.

- Ta tuyên bố cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rõ cho các Thầy, này các Tỷ-kheo, với một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, thật là tốt hơn bị người lực sĩ nắm chân phía trên, đầu phía dưới... tự mình đi ngang. Vì có sao? Vì do nguyên nhân ấy, này các Tỷ-kheo, người ấy đi đến chết hay đi đến khổ gần như chết, nhưng không vì nhân duyên ấy, sau khi thân hoại mạng chung, có thể sanh vào cõi

dữ, ác thú đọa xứ, địa ngục. Nhưng này các Tỷ-kheo, khi một người ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất tịnh, hưởng thọ tịnh xá, do các Sát-đế-ly đại phú... hay các gia chủ đại phú, vì lòng tin cúng dường, như vậy, này các Tỷ-kheo, khiến cho người ấy bất hạnh, đau khổ lâu dài, sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: "Chúng ta hưởng thọ các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh của những ai, đối với những người ấy, sở hành như vậy sẽ có quả lớn, có lợi ích hơn. Và sự xuất gia của chúng ta sẽ không có trống không, có kết quả, có thành tích".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

8. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của mình, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích của người, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, với ai thấy được lợi ích cả hai, thật là vừa đủ để tinh cần, không phóng dật.

Thế Tôn thuyết như vậy. Trong khi lời nói này được nói lên, có khoảng sáu mươi vị Tỷ-kheo hộc máu nóng từ miệng, có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo từ bỏ học pháp và hoàn tục, nghĩ rằng: "Khó làm thay, Thế Tôn! Thật khó làm thay, Thế Tôn!". Có khoảng sáu mươi Tỷ-kheo, với tâm được giải thoát, không chấp thủ các lậu hoặc.

(IX) (69) Sunetta

1. - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo Sư tên là Sunetta, thuộc ngoại đạo, đã ly tham đối với các dục. Đạo sư Sunetta, này các Tỷ-kheo, có hàng trăm đệ tử. Đạo sư Sunetta thuyết pháp cho các đệ tử để cộng trú với thế giới

Phạm thiên. Nay các Tỷ-kheo, những ai tâm không hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Sunetta để cộng trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mạng chung, họ phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nay các Tỷ-kheo, còn những ai tâm hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Sunetta để cộng trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mạng chung, họ được sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

2. Thuở xưa, nay các Tỷ-kheo, có Đạo sư tên là Mùgapakkha... có Đạo sư tên là Aranemi... có Đạo sư tên là Kuddàla... có Đạo sư tên là Hatthipàla... có Đạo sư tên là Jotipàla... có Đạo sư tên là Araka. Đạo sư Araka thuộc ngoại đạo đã ly tham đối với các dục. Đạo sư Araka, nay các Tỷ-kheo, có hàng trăm đệ tử. Đạo sư Araka thuyết pháp cho các đệ tử cộng trú với thế giới Phạm thiên. Nay các Tỷ-kheo, những ai tâm không hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Araka để cộng trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mạng chung, họ sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nay các Tỷ-kheo, còn những ai tâm hoan hỷ với cuộc thuyết pháp của Đạo sư Araka để cộng trú với thế giới Phạm thiên, khi thân hoại mạng chung, họ sanh lên thiện thú, thiên giới, cõi đời này.

3. Các Thầy nghĩ thế nào, nay các Tỷ-kheo, ai với tâm ác quả trách, phỉ báng, bầy bặc Đạo sư này thuộc ngoại đạo đã ly tham đối với các dục, được hàng trăm chúng đệ tử doanh vây, người ấy có tạo ra nhiều điều vô phước không?

- Thừa có, bạch Thế Tôn.

- Nay các Tỷ-kheo, ai với tâm quả trách, phỉ báng bầy Đạo sư này, thuộc ngoại đạo, đã ly tham đối với các dục, được hàng trăm chúng đệ tử doanh vây, người ấy tạo ra nhiều điều vô phước; còn ai với ác tâm, quả trách phỉ báng

một bậc đầy đủ chánh kiến, do vậy, người này tạo ra nhiều điều vô phước hơn nữa. Vì có sao? Ta tuyên bố không kham nhẫn một người như vậy, từ trong ra ngoài, đối với các vị đồng Phạm hạnh. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau: "Chúng ta sẽ không có tâm ác độc đối với các vị đồng Phạm hạnh". Này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như vậy.

(X) (70) Araka

1. - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có Đạo sư tên là Araka thuộc ngoại đạo đã ly tham đối với các dục. Này các Tỷ-kheo, Đạo sư Araka có đến hàng trăm đệ tử. Đạo sư Araka thuyết pháp cho các đệ tử như sau:

2. " Này Bà-la-môn, ít oi là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, giọt sương trên đầu ngọn cỏ, khi mặt trời mọc, mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, như giọt sương là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, khi trời mưa nặng hạt, bong bóng nước trên nước mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, như bong bóng nước là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, con sông trên núi chảy xa, dòng nước chảy nhanh, lôi cuốn theo vật này vật khác, không có sát-na nào, không có giây phút nào, không có thời khắc nào có dừng nghỉ, nó phải chảy tới, cuồn cuộn

chảy, thúc đẩy chảy tới. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví như con sông ấy là đời sống của loài Người, nhỏ bé, không đáng kể... Với người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, người lực sĩ tụ lại một cục nước miếng trên đầu lưỡi và nhổ đi không có phí sức. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví dụ với cục nước miếng là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể... Với người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, một miếng thịt được quăng vào một nồi sắt được hâm nóng cả ngày, mau chóng biến mất, không tồn tại lâu dài. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví như miếng thịt là đời sống con người, nhỏ bé, không đáng kể... Với người đã sanh, không có bất tử. Ví như, này Bà-la-môn, con bò cái sắp bị giết, được dắt đến lò thịt, mỗi bước chân giơ lên là bước gần đến bị giết, gần đến chết. Cũng vậy, này Bà-la-môn, ví dụ với con bò cái sắp bị giết là đời sống con người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ, hãy làm điều lành, hãy sống Phạm hạnh. Với người đã sanh, không có bất tử".

3. Lúc bảy giờ, này các Tỷ-kheo, tuổi thọ của loài Người lên đến 60.000 năm. Người con gái 500 tuổi có thể đến tuổi lấy chồng. Lúc bảy giờ, này các Tỷ-kheo, loài Người có sáu loại bệnh: lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện. Này các Tỷ-kheo, bậc Đạo sư Araka ấy, với loài Người thọ mạng dài như vậy, sống lâu như vậy, ít bệnh như vậy, lại thuyết pháp cho các đệ tử như vậy: "Ít oi, này Bà-la-môn, là đời sống loài Người, nhỏ bé không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với bùa chú, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, sống đời Phạm hạnh! Với người đã sanh, không có bất tử". Nay, này các Tỷ-kheo, ai nói một cách chơn chánh, phải nói như sau: "Ít oi, là đời sống loài Người, nhỏ bé, không đáng kể, nhiều khổ đau, nhiều ưu não. Với trí tuệ, hãy giác ngộ! Hãy làm điều lành, hãy sống Phạm hạnh! Với người đã sanh,

không có bất tử". Nay, này các Tỷ-kheo, ai sống lâu, vị ấy sống một trăm tuổi, ít hơn hay nhiều hơn. Mạng sống 100 tuổi, này các Tỷ-kheo, được chia thành 300 mùa: một trăm mùa đông, một trăm mùa hạ, một trăm mùa mưa. Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống ba trăm mùa, người ấy sống 12 lần 100 tháng: 400 tháng lạnh, 400 tháng nóng, 400 tháng mưa. Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống 12 lần 100 tháng, người ấy sống 24 lần một trăm nửa tháng: 800 nửa tháng lạnh, 800 nửa tháng nóng, 800 nửa tháng mưa. Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống 24 lần một trăm nửa tháng, người ấy sống 36 lần 1000 đêm: 12.000 đêm lạnh, 12.000 đêm nóng, 12.000 đêm mưa. Này các Tỷ-kheo, dầu cho sống 36 lần 1000 đêm, người ấy ăn chỉ có 72 ngàn bữa cơm: 24 ngàn bữa cơm vào mùa lạnh, 24 ngàn bữa cơm vào mùa nóng, 24 ngàn bữa cơm vào mùa mưa. Đây gồm có với sữa mẹ và thời gian không có đồ ăn. Ở đây, có những khi không có bữa ăn này, nghĩa là tức giận không ăn cơm, khổ đau không ăn cơm, bệnh hoạn không ăn cơm, trai giới không ăn cơm, không thâu hoạch được, không ăn cơm.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, tuổi thọ một trăm năm của loài Người được Ta gọi là tuổi thọ, được gọi là lượng của tuổi thọ, được gọi là thời tiết, được gọi là năm, được gọi là tháng, được gọi là nửa tháng, được gọi là đêm, được gọi là đêm ngày, được gọi là bữa ăn, được gọi là giữa bữa ăn.

4. Này các Tỷ-kheo, những gì bậc Đạo sư phải làm, vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng đệ tử, những việc ấy Ta đã làm, vì lòng thương tưởng các Thầy. Này các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những căn nhà không tịnh. Này các Tỷ-kheo, hãy Thiền định, chớ có phóng dật, chớ hối tiếc về sau. Đó là lời giáo huấn của Ta cho các Thầy.

VIII. Phẩm Về Luật

(I) (71) Trì Luật (1)

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật. Thế nào là bảy?

2. Biết vi phạm; biết không vi phạm; biết phạm nhẹ, biết phạm nặng; có giới luật, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn; đầy đủ uy nghi và chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp; bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức; do đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí ngay trong hiện tại chứng ngộ, chứng đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật.

(II) (72) Trì Luật 2)

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật. Thế nào là bảy?

2. Biết vi phạm; biết không vi phạm; biết phạm nhẹ, biết phạm nặng; cả hai giới bổn được khéo truyền lại một cách rộng rãi, khéo phân loại, khéo điều chỉnh, khéo quyết định thành sutta và thành chi tiết; bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức; do đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình với thắng trí ngay trong hiện tại chứng ngộ, chứng đạt vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật.

(III) (73) Trì Luật (3)

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật. Thế nào là bảy?

2. Biết vi phạm; biết không vi phạm; biết phạm nhẹ, biết phạm nặng; biết an trú trên luật không thể bác bỏ được; bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm... có được không phí sức; do đoạn trừ các lậu hoặc ... tuệ giải thoát.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật.

(IV) (74) Trì Luật (4)

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật. Thế nào là bảy?

2. Biết vi phạm; biết không vi phạm; biết phạm nhẹ, biết phạm nặng; nhớ đến nhiều đời trước, như một đời, hai đời... như vậy, nhớ đến nhiều đời trước với những đặc điểm, với những chi tiết; với thiên nhân thanh tịnh siêu nhân... biết rõ chúng sanh; do đoạn trừ các lậu hoặc, tự mình... tuệ giải thoát.

Thành tựu bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật.

(V - VIII) (75-78) Chói Sáng

1. - Thành tựu bảy pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là bậc trì Luật chói sáng. Thế nào là bảy?

(Như trên, 71 - 74, chỉ khác thêm chữ chói sáng)

(IX) (79) Thông Điệp

1. Rồi Tôn giả Upàli đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Upàli bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy thuyết pháp cho con một cách vắn tắt, sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

2. - Này Upàli, những pháp nào Thầy biết: "Những pháp này không đưa đến nhất hướng nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn", thời này Upàli, Thầy cần phải nhất hướng thọ trì là: "Đây không phải Pháp, đây không phải Luật, đây không phải lời dạy Thế Tôn". Và này Upàli, những pháp nào Thầy biết: "Những pháp này đưa đến nhất hướng, nhằm chán, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn", thời này Upàli, Thầy cần phải nhất hướng thọ trì là: "Đây là Pháp, đây là Luật, đây là lời dạy Thế Tôn".

(X) (80) Diệt Tránh Pháp

1. - Này các Tỷ-kheo, bảy pháp diệt tránh này đưa đến chấm dứt, làm cho an tịnh các tranh luận tiếp tục khởi lên. Thế nào là bảy?

2. Luật về sự hiện diện cần phải áp dụng. Luật về ức niệm cần phải áp dụng. Luật về không si mê cần phải áp dụng. Luật về tự thú nhận cần phải áp dụng. Luật về đa số cần phải áp dụng. Luật về tìm tội ấy cần phải áp dụng. Luật về trái cở cần phải áp dụng.

Này các Tỷ-kheo, bảy pháp diệt tránh này đưa đến chấm dứt, làm cho an tịnh các tranh luận tiếp tục khởi lên.

IX. Phẩm Các Kinh Không Nhiếp

[I]

(I) (1) Sự Phá Hoại

1.- Do phá hoại bảy pháp, này các Tỷ-kheo, thành vị Tỷ-kheo. Thế nào là bảy?

2. Phá hoại kiến có thân, phá hoại nghi, phá hoại giới cấm thủ, phá hoại tham, phá hoại sân, phá hoại si, phá hoại mạn.

Do phá hoại bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, thành vị Tỷ-kheo.

(II-VIII) (2-8) Các Pháp Khác

1. Này các Tỷ-kheo, do đoạn diệt bảy pháp, thành vị Sa-môn ... do vất bỏ bảy pháp, thành vị Bà-la-môn ... Do tiêu diệt bảy pháp, thành vị an lành ... Do gột sạch bảy pháp, thành vị đã gột sạch ... Do biết rõ bảy pháp, thành bậc có trí ... Do phá hoại kẻ thù bảy pháp, thành vị Thánh ... Do chặn đứng bảy pháp, thành vị A-la-hán. Thế nào là bảy?

2. Chặn đứng kiến có thân, chặn đứng nghi, chặn đứng giới cấm thủ, chặn đứng tham, chặn đứng sân, chặn đứng si, chặn đứng mạn.

Do chặn đứng bảy pháp này, này các Tỷ-kheo, thành vị A-la-hán.

(IX) (9) Phi Diệu Pháp

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy phi diệu pháp này. Thế nào là bảy?

2. Bất tín, không xấu hổ, không sợ hãi, không nghe nhiều, biếng nhác, thất niệm, ác tuệ. Nay các Tỷ-kheo, có bảy phi điều pháp này.

(X)(10) Điều Pháp

1.- Có bảy điều pháp này, này các Tỷ-kheo. Thế nào là bảy?

2. Tín, xấu hổ, sợ hãi, nghe nhiều, tinh tấn, chánh niệm, có trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, có bảy điều pháp này.

[III]

(I) (1) Người Xứng Đáng Được Cung Kính

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bảy hạng người này, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đời, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thẳng giải, với tuệ thể nhập. Vì ấy, với sự đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thẳng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất đáng được cung kính ... là ruộng điền vô thượng ở đời.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tưởng vô thường, cảm thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thẳng giải, với tuệ thể nhập. Với vị ấy, sự chấm dứt các lậu hoặc và sự chấm dứt sanh mạng xảy đến một lần, không trước không sau. Nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai đáng được cung kính ... là ruộng điền vô thượng ở đời.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có hạng người sống tùy quán vô thường trên con mắt, tướng vô thường, thọ vô thường, trong tất cả thời, liên tục, không có gián đoạn, với tâm thẳng giải, với tuệ thể nhập. Vị ấy sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, chứng được Trung gian Bát-Niết-bàn ... chứng được Vô hành Bát-Niết-bàn ... chứng được Hỷ hành Bát-Niết-bàn ... chứng được thượng lưu, đạt được Sắc cứu cánh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ bảy đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

Này các Tỷ-kheo, bảy hạng người này đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

(II) (2) Các Người Khác Đáng Được Cung Kính

1. - Này các Tỷ-kheo, có bảy hạng người này, đáng được cung kính, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là bảy?

2. Ở đây, có hạng người sống tùy quán khổ trên con mắt ... tùy quán vô ngã trên con mắt ... tùy quán diệt tận trên con mắt ... tùy quán hoại diệt trên con mắt ... tùy quán ly tham trên con mắt ... tùy quán đoạn diệt trên con mắt ... tùy quán từ bỏ trên con mắt ... trên tai ... trên mũi ... trên lưỡi ... trên thân ... trên ý ... trên các sắc ... trên các tiếng ... trên các hương ... trên các vị ... trên các xúc ... trên các pháp ... trên nhãn thức ... trên nhĩ thức ... trên tỷ thức ... trên thiệt thức ... trên thân thức ... trên ý thức ... trên nhãn xúc ... trên nhĩ xúctrên tỷ xúc.. trên thiệt xúc ... trên thân xúc ... trên ý xúc ... trên thọ do nhãn xúc sanh ... trên thọ do nhĩ xúc sanh ... trên thọ do tỷ xúc sanh ... trên thọ do thiệt xúc sanh ... trên thọ do thân xúc sanh ... trên thọ do ý xúc sanh ... trên sắc tưởng ... trên thanh tưởng ... trên hương tưởng ... trên vị tưởng ... trên xúc tưởng ... trên pháp tưởng ... trên sắc tư ...

trên thanh tứ ... trên hương tứ ... trên vị tứ ... trên xúc tứ ...
 trên pháp tứ ... trên sắc ái ... trên thanh ái... trên hương ái ...
 trên vị ái ... trên xúc ái ... trên pháp ái ... trên sắc tầm... trên
 thanh tầm ... trên hương tầm ... trên vị tầm ... trên xúc tầm ...
 trên pháp tầm ... trên sắc tứ ... trên thanh tứ ... trên hương
 tứ ... trên vị tứ ... trên xúc tứ ... trên pháp tứ ... trên sắc uẩn ...
 trên thọ uẩn ... trên tưởng uẩn ... trên hành uẩn ... sống tùy
 quán vô thường trên thức uẩn ... sống tùy quán khổ ... sống
 tùy quán vô ngã ... sống tùy quán diệt tận ... sống tùy quán
 hoại diệt ... sống tùy quán ly tham ... sống tùy quán đoạn
 diệt ... sống tùy quán từ bỏ.

[III]

(I) (1) Thắng Tri Tham (1)

1.- Đây các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp cần phải tu tập. Thế nào là bảy?

2. Niệm giác chi, Trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, khinh an giác chi, định giác chi, xả giác chi. Đây các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp này cần phải tu tập.

(II) (2) Thắng Tri Tham (2)

1.- Đây các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp cần phải tu tập. Thế nào là bảy?

2. Tưởng vô thường, tưởng vô ngã, tưởng bất tịnh, tưởng nguy hại, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham, tưởng đoạn diệt. Đây các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp này cần phải tu tập.

(III) (3) Thắng Tri Tham (3)

1.- Đây các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp cần phải tu tập. Thế nào là bảy?

2. Tưởng bất tịnh, tưởng chết, tưởng yếm ly trên đồ ăn, tưởng không hoan hỷ đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trên vô thường, tưởng vô ngã trên khổ. Đây các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, bảy pháp này cần phải tu tập.

(IV) (4) Thắng Tri Tham (4)

1. - Đây các Tỷ-kheo, để thắng tri tham ... để hoàn toàn diệt tận ... để đoạn tận ... để diệt tận ... để hoại diệt ... để ly tham ... để đoạn diệt ... để xả bỏ ... để từ bỏ ... để từ bỏ tham. Bảy pháp này cần phải tu tập.

2. Để thắng tri sân ... si ... phần nộ ... hiềm hận ... che đậy ... não hại ... tật đố ... xan tham ... man trá ... lường gạt ... ngoan cố ... tháo động ... mạn ... tăng thượng mạn ... kiêu, phóng dật ... để liễu tri ... để hoàn toàn diệt tận ... để đoạn tận ... để diệt tận ... để hoại diệt ... để ly tham ... để đoạn diệt ... để xả bỏ ... để từ bỏ ... để từ bỏ tham. Bảy pháp này cần phải tu tập.

Thế Tôn thuyết như vậy, các Tỷ-kheo hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn thuyết.

Chương VIII - Tám Pháp

I. Phẩm Từ

(I) (1) Từ

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Jetavanna, khu vườn Ông Anàthapindika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". "Thưa vâng, bạch Thế Tôn".

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Với từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo, được sử dụng, được tu tập, được làm cho sung mãn, được làm như cỗ xe, được làm như căn cứ địa, được tùy trú, được tích tập, được khéo tác thành, thời chờ đợi là có tám lợi ích. Thế nào là tám?

3. Ngủ được an lạc, dậy được an lạc, không thấy ác mộng, được người ái mộ, được phi nhân ái mộ, được chư Thiên hộ trì, lửa hay thuốc độc hay kiếm không gia hại, nếu không thông đạt thượng vị, đạt được Phạm Thiên giới. Với từ tâm giải thoát, này các Tỷ-kheo, được sử dụng, được tu tập, được làm cho sung mãn, được làm như cỗ xe, được làm như căn cứ địa, được tùy trú, được tích tập, được khéo tác thành, thời chờ đợi là có tám lợi ích này.

*Ai tu tập từ tâm
Vô lượng thường ức niệm
Các kiết sử yếu dần*

Thấy được sanh y diệt
 Với tâm không ác độc
 Từ mẫn mọi chúng sanh
 Do vậy, vị ấy thành
 Bạc thuần nhất chí thiện
 Với tâm ý từ mẫn
 Đối với mọi chúng sanh
 Bạc Thánh khéo thực hiện
 Nhiều công đức tốt lành
 Sau khi đã chinh phục
 Rất đông đảo loài người
 Các ẩn sĩ vua chúa
 Theo nghi lễ tế tự
 Lễ tế ngựa tế người
 Lễ uống nước thắng trận
 Lễ ném cầu may rui
 Lễ rút lui khóa cửa
 Không được phân mười sáu
 Bạc khéo tu từ tâm
 Như ánh sáng mặt trăng
 Đối với các quần sao
 Không giết, không bảo giết
 Không thắng, không bảo thắng
 Từ tâm mọi chúng sanh
 Không hận thù với ai.

(II) (2) Tuệ

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám nhân này, có tám duyên này, khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa trên bậc Đạo sư hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tâm úy một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

3. Vị ấy do sống dựa trên bậc Đạo sư hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tâm úy một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng, thường đi đến họ hỏi đi hỏi lại: "Thưa Tôn giả, cái này là thế nào? Ý nghĩa cái này là gì? " Các Tôn giả ấy mở rộng nhưng gì được mở rộng, phơi bày những gì không được phơi bày, và đối với những pháp còn đang nghi vấn, họ giải tỏa những nghi vấn. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ hai, duyên thứ hai khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

4. Vị ấy sau khi nghe pháp, cố gắng thành tựu hai sự an tịnh: Thân an tịnh và tâm an tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ ba ... được viên mãn.

5. Vị ấy có giới đức, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập các học pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ tư ... được viên mãn.

6. Vị ấy nghe nhiều, thọ trì điều đã nghe, chất chứa điều đã nghe; những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý văn cú cụ túc, đề cao đời sống Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thể

nhập chánh kiến. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ năm ... được viên mãn.

7. Vị ấy tinh cần tinh tấn, để đoạn tận các pháp bất thiện, để làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các pháp thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ sáu... được viên mãn.

8. Vị ấy đi đến chư Tăng, không là người nói nhiều, không nói chuyện phù phiếm, tự mình nói pháp hay mời người khác nói, không khinh thường sự im lặng của bậc Thánh. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ bảy ... được viên mãn.

9. Vị ấy sống tùy quán sanh diệt trong năm uẩn: "Đây là sắc, đây là sắc tập khởi; đây là sắc chấm dứt; Đây là thọ, đây là thọ tập khởi; đây là thọ chấm dứt; đây là tưởng ... đây là hành ... Đây là thức, đây là thức tập khởi; đây là thức chấm dứt". Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ tám, duyên thứ tám, khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

10. Các vị đồng Phạm hạnh quý mến vị ấy như sau: "Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo sư hay một vị đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tâm úy một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng. Thật vậy, Tôn giả này biết điều đáng biết, thấy điều đáng thấy". Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

11. Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo sư, hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tâm úy một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng ... (như số 3 ở trên) ... họ giải tỏa những nghi vấn ấy. Đây là

pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

12. Tôn giả này sau khi nghe pháp (như số 4 ở trên) ... tâm an tịnh. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

13. Tôn giả này có giới đức ... (như số 5 ở trên) ... học tập trong các học pháp. Đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

14. Tôn giả này nghe nhiều ... (như số 6) ... khéo thành tựu chánh kiến. Đây là pháp ... thuần nhất.

15. Tôn giả này sống tinh cần tinh tấn ... (như số 7 ở trên) ... đối với các pháp thiện. Đây là pháp ... thuần nhất.

16. Tôn giả này đi đến Tăng chúng ... (như số 8 ở trên) ... sự im lặng của bậc Thánh. Đây là pháp ... thuần nhất.

17. Tôn giả này sống tùy quán sanh diệt trong năm uẩn... (như số 9 ở trên) ... đây là thức chấm dứt, đây là pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

Này các Tỷ-kheo, tám nhân này, tám duyên này khiến cho căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

(III) (3) Các Pháp Không Được Ái Mộ (1)

1. - Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tán thán những người không được ái mộ, chỉ trích những người được ái mộ,

ưa lợi dưỡng, ưa được cung kính, không có lòng xấu hổ, không có sợ hãi, ác độc và có tà kiến.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước.

3. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không tán thán những người không được ái mộ, không chỉ trích những người được ái mộ, không ưa lợi dưỡng, không ưa được cung kính, có lòng xấu hổ, có sợ hãi, ít dục và có chánh kiến.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, kính trọng và bắt chước.

(IV) (4) Các Pháp Không Được Ái Mộ (2)

1. - Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ưa lợi dưỡng, ưa cung kính, ưa được tán thán, không biết thời, không biết vừa đủ, không trong sạch, nói nhiều, mắng nhiếc quở trách đối với các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước.

3. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, và bắt chước. Thế nào là tám?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không ưa lợi dưỡng, không ưa cung kính, không ưa được tán thán, biết thời, biết vừa đủ, trong sạch, không nói nhiều, không mắng nhiếc quở trách đối với các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được các đồng Phạm hạnh ái mộ, thích ý, cung kính và bắt chước.

(V) (5) Tùy Chuyển Thế Giới (1)

1. - Tám pháp thế gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này. Thế nào là tám?

2. Lợi dưỡng và không lợi dưỡng, danh vọng và không danh vọng, tán thán và chỉ trích, lạc và khổ.

Tám pháp thế gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này.

*Lợi dưỡng, không lợi dưỡng,
Danh vọng, không danh vọng
Tán thán và chỉ trích
An lạc và đau khổ
Những pháp này vô thường
Không thường hằng biến diệt
Biết chúng giữ chánh niệm
Bậc trí quán biến diệt
Pháp khả ái, không động
Không khả ái, không sân
Các pháp thuận hay nghịch
Được tiêu tan không còn
Sau khi biết con đường
Không trần cấu, không sầu*

*Chon chánh biết sanh hữu
Đi đến bờ bên kia.*

(VI) (6) Tùy Chuyển Thế Giới (2)

1.- Tám thế gian pháp này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này. Thế nào là tám?

2. Lợi dưỡng và không lợi dưỡng, danh vọng và không danh vọng, tán thán và chỉ trích, an lạc và đau khổ.

Tám pháp thế gian này, này các Tỷ-kheo, tùy chuyển thế giới. Thế giới tùy chuyển theo tám pháp thế gian này.

3. Với kẻ phạm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, không danh vọng, tán thán, chỉ trích, an lạc, đau khổ. Với vị Thánh đệ tử nghe pháp, cũng sanh ra lợi dưỡng, không lợi dưỡng, danh vọng, không danh vọng, tán thán, chỉ trích, an lạc, đau khổ.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có đặc thù gì, thù thắng gì, có sai khác gì giữa vị Thánh có nghe pháp và kẻ phạm phu không có nghe pháp?

- Bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm chỉ đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn giảng cho ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy lắng nghe và suy niệm kỹ, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

4. - Với kẻ phàm phu không nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Vị ấy không có suy tư: "Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta, lợi dưỡng ấy vô thường, khổ, biến hoại". Vị ấy không như thật rõ biết ... khởi lên không lợi dưỡng ... khởi lên danh vọng ... khởi lên không danh vọng ... khởi lên tán thán ... khởi lên chỉ trích ... khởi lên an lạc ... khởi lên khổ đau. Vị ấy không có suy tư: "Khổ này khởi lên nơi ta, khổ ấy là vô thường khổ, biến hoại". Vị ấy không như thật rõ biết, rằng lợi dưỡng xâm nhập tâm của người ấy và an trú, không lợi dưỡng xâm nhập tâm của người ấy và an trú, danh vọng xâm nhập tâm của người ấy và an trú, không danh vọng xâm nhập tâm của người ấy và an trú, tán thán xâm nhập tâm của người ấy và an trú, chỉ trích xâm nhập tâm của người ấy và an trú, an lạc xâm nhập tâm của người ấy và an trú, đau khổ xâm nhập tâm của người ấy và an trú". Người ấy thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên và nghịch ứng với không lợi dưỡng; thuận ứng với danh vọng được khởi lên và nghịch ứng với không danh vọng; thuận ứng với tán thán được khởi lên và nghịch ứng với chỉ trích; thuận ứng với an lạc được khởi lên và nghịch ứng với đau khổ; Người ấy đầy đủ thuận ứng, nghịch ứng như vậy, không có giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng, người ấy không thoát khỏi khổ.

5. Với vị Thánh đệ tử có nghe pháp, này các Tỷ-kheo, khởi lên lợi dưỡng. Vị ấy có suy tư: "Lợi dưỡng này khởi lên nơi ta, lợi dưỡng ấy vô thường, đau khổ, biến hoại". Vị ấy như thật rõ biết ... khởi lên không lợi dưỡng ... khởi lên danh vọng ... khởi lên không danh vọng ... khởi lên tán thán ... khởi lên chỉ trích ... khởi lên an lạc ... khởi lên khổ đau. Vị ấy có suy tư: "Đau khổ này khởi lên nơi ta, đau khổ ấy là vô thường, khổ đau, biến hoại". Vị ấy như thật rõ biết, rằng lợi dưỡng này không xâm nhập tâm của vị ấy và an trú, không

lợi dưỡng, danh vọng....., không danh vọng tán thán... chỉ trích... an lạc... đau khổ không xâm nhập tâm của vị ấy và an trú. Vị ấy không thuận ứng với lợi dưỡng được khởi lên, không nghịch ứng với không lợi dưỡng; không thuận ứng với danh vọng được khởi lên, không nghịch ứng với không danh vọng; không thuận ứng với tán thán được khởi lên, không nghịch ứng với chỉ trích; không thuận ứng với an lạc được khởi lên, không nghịch ứng với đau khổ; Vị ấy do đoạn tận thuận ứng, nghịch ứng như vậy, nên giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói rằng, vị ấy thoát khỏi khổ.

Đây là đặc thù, này các Tỷ-kheo, đây là thù thắng, đây là sai biệt giữa vị Thánh đệ tử có nghe pháp và kẻ phạm phu không nghe pháp.

*Lợi dưỡng, không lợi dưỡng,
Danh vọng, không danh vọng
Tán thán và chỉ trích
An lạc và đau khổ
Những pháp này vô thường
Không thường hằng biến diệt
Biết chúng giữ chánh niệm
Bậc trí quán biến diệt
Pháp khả ái, không động
Không khả ái, không sân
Các pháp thuận hay nghịch
Được tiêu tan không còn
Sau khi biết con đường
Không trần cấu, không sầu
Chon chánh biết sanh hữu
Đi đến bờ bên kia.*

(VII) (7) Devadatta

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương Xá) trên núi Gijjhakùta (Linh Thứu) sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại đây, nhân việc Devadatta, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác. Do bị tám phi điều pháp chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này các Tỷ-kheo, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi. Thế nào là tám?

3. Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi. Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, ... bị danh vọng chinh phục ... bị không danh vọng chinh phục ... bị cung kính chinh phục ... bị không cung kính chinh phục... bị ác dục chinh phục ... bị ác bằng hữu chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi.

Này các Tỷ kheo, bị tám phi điều pháp này chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi.

4. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khỏi ... không lợi dưỡng được sanh khỏi ... danh vọng được sanh khỏi ... không danh vọng

được sanh khởi ... cung kính được sanh khởi ... không cung kính được ác dục được sanh khởi ... ác bằng hữu được sanh khởi ... Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì cần phải sống chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi ?

Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục, lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục, lợi dưỡng được khởi lên. Như vậy các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt. Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên, ... danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên, các lậu hoặc tổn hại nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục ác bằng hữu khởi lên, như vậy các lậu hoặc tổn hại nhiệt não ấy không có mặt. Này các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo sống chinh phục, lợi dưỡng được khởi lên, ... danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

5. "Ta sẽ sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên ... không lợi dưỡng được khởi lên ... danh vọng được khởi lên ... không danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(VIII) (8) Tôn Giả Uttara

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Mahisavatthu, trên núi Sankheyyaka, tại Dhavajàlikà. Lúc bấy giờ, Tôn giả Uttara bảo các Tỷ-kheo:

2. - Lành thay, này chư hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình. Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác. Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự thành đạt của mình. Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự thành đạt của người khác.

3. Lúc bấy giờ, đại vương Vessavana đang đi từ phương Bắc đến phương nam, vì một vài công việc, đại vương Vessavana nghe Tôn giả Uttara trú ở Mahisavatthu, trên núi Sankheyyaka, tại Dhavajàlikà thuyết pháp như vậy cho các Tỷ-kheo,: "Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát ... sự thành đạt của người khác".

4. Rồi đại vương Vessavana như người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất ở Mahisavatthu, trên núi Sankheyyaka, ở Dhavajàlikà và hiện ra trước mặt chư Thiên ở cõi Ba mươi ba. Rồi đại vương Vessavana đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến nói với Thiên chủ Sakka:

- Ngài có biết chăng Tôn giả Uttara tại Mahisavatthu, trên núi Sankheyyaka, tại Dhavajàlikà thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Lành thay, này chư Hiền, Tỷ-kheo thường thường quan sát ... sự thành đạt của người khác".

5. Rồi Thiên chủ Sakka như người lực sĩ đuổi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy biến mất trước chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, hiện ra ở Mahisavatthu, trên núi trên núi Sankheyyaka, ở Dhavajàlikà, trước mặt Tôn giả Uttara. Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Tôn giả Uttara; sau khi đến đánh lễ Tôn giả Uttara rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên chủ Sakka nói với Tôn giả Uttara:

- Thừa Tôn giả, có thật chẳng, Tôn giả Uttara thuyết pháp cho các Tỷ kheo như sau : "Lành thay , này chư Hiền, Tỷ kheo thường thường quan sát... sự thành đạt của người khác" ?

- Thừa có vậy, này Thiên chủ.

- Thừa Tôn giả, đây là Tôn giả Uttara tự nói hay là lời của Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác?

6. - Vậy này Thiên chủ, ta sẽ làm một ví dụ cho người, nhờ ví dụ ở đây, một số những người có trí hiểu rõ ý nghĩa của lời nói. Ví như, này Thiên chủ, có một đồng lúa lớn không xa làng, hay thị trấn, và quần chúng từ nơi đồng lúa ấy mang lúa đi, hoặc trên đòn gánh, hoặc trong thùng, hoặc bên hông, hoặc với bàn tay. Này Thiên chủ, nếu có ai đến đám quần chúng ấy và hỏi như sau: "Các người mang lúa này từ đâu? " Này Thiên chủ, đám quần chúng ấy cần phải đáp như thế nào để có thể đáp một cách chơn chánh?

- Thừa Tôn giả, đám quần chúng ấy muốn đáp một cách chơn chánh, cần phải đáp như sau: "Thừa Tôn giả, chúng tôi mang lúa từ nơi đồng lúa lớn này".

- Cũng vậy, này Thiên chủ, điều gì khéo nói, tất cả là lời nói của Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa trên lời ấy, dựa lên trên ấy, chúng tôi và các người khác nói lên.

7. - Thật vi diệu thay, thừa Tôn giả! Thật hy hữu thay, thừa Tôn giả! Thật là khéo nói là lời nói này của Tôn giả Uttara: "Tất cả là lời nói của Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác. Dựa lên trên ấy, dựa lên trên ấy, chúng tôi và các người khác nói lên ". Một thời, thừa Tôn giả Uttara, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá) tại núi

Gijjhakùta, sau khi Devadatta bỏ đi không bao lâu. Tại đây, Thế Tôn nhân việc Devadatta, bảo các Tỷ-kheo:

- Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của mình. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự vi phạm của người khác. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của mình. Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thường thường quan sát sự chứng đạt của người khác. Do bị tám phi điều pháp chinh phục, tâm bị xâm chiếm, này các Tỷ-kheo, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi. Thế nào là tám?

Này các Tỷ-kheo, bị lợi dưỡng chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi. Này các Tỷ-kheo, bị không lợi dưỡng chinh phục, ... bị danh vọng chinh phục ... bị không danh vọng chinh phục ... bị cung kính chinh phục ... bị không cung kính chinh phục... bị ác dục chinh phục ... bị ác bằng hữu chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi.

Này các Tỷ kheo, bị tám phi điều pháp này chinh phục, tâm bị xâm chiếm, Devadatta bị sanh vào đọa xứ, địa ngục, sống tại đây cả một kiếp, không được cứu khỏi.

"Lành thay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống có thể chinh phục lợi dưỡng được sanh khởi, ... không lợi dưỡng được sanh khởi ... danh vọng được sanh khởi ... không danh vọng được sanh khởi ... cung kính được sanh khởi ... không cung kính được sanh khởi ... ác dục được sanh khởi ... ác bằng hữu được sanh khởi ..."

8. "Và này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do duyên mục đích gì phải sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên? Này các Tỷ-kheo, do sống không chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, các lậu hoặc, các tổn hại, nhiệt não sanh khởi. Do sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên, như vậy, các lậu hoặc, các tổn hại, nhiệt não ấy không có mặt. Này các Tỷ-kheo, do sống chinh phục không lợi dưỡng được khởi lên ... danh vọng được khởi lên ... không danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên, các lậu hoặc, các tổn hại, nhiệt não khởi lên, như vậy các lậu hoặc, các tổn hại, nhiệt não ấy không có mặt. Này các Tỷ-kheo, do duyên mục đích này, Tỷ-kheo phải sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên ... không lợi dưỡng được khởi lên ... danh vọng được khởi lên ... không danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên. Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập như sau:

9. "Ta sẽ sống chinh phục lợi dưỡng được khởi lên ... không lợi dưỡng được khởi lên ... danh vọng được khởi lên ... không danh vọng được khởi lên ... cung kính được khởi lên ... không cung kính được khởi lên ... ác dục được khởi lên ... ác bằng hữu được khởi lên". Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

10. Cho đến nay, thừa Tôn giả Uttara, trong bốn hội chúng giữa loài người: Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-Ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, pháp môn này không được một ai thiết lập. Thừa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy học pháp môn này. Thừa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy học thuộc lòng pháp môn này. Thừa Tôn giả, Tôn giả Uttara hãy thọ trì pháp môn này. Thừa Tôn giả, pháp môn này liên hệ đến mục đích, là căn bản Phạm hạnh.

(XI) (9) Tôn Giả Nanda

1. - Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: "Là Thiện nam tử". Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: "Là vị có sức mạnh". Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: "Là vị có tịnh tín". Nay các Tỷ-kheo, nói một cách chơn chánh về Nanda, có thể nói như sau: "Là vị có chánh niệm sắc bén".

Ai khác ngoài Nanda, nay các Tỷ-kheo, thành tựu chế ngự các căn, biết tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác, chánh niệm tỉnh giác? Nhờ vậy, Nanda có thể hành Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, đây là sự chế ngự các căn của Nanda.

Nay các Tỷ-kheo, nếu Nanda phải nhìn về phương Đông, tập trung tất cả tâm, Nanda nhìn về hướng Đông và suy nghĩ: "Như vậy, khi Ta đang nhìn về hướng Đông, thời tham, ưu, các ác bất thiện pháp sẽ không có xâm nhập". Như vậy, ở đây vị ấy tỉnh giác. Nay các Tỷ-kheo, nếu Nanda phải nhìn về phương Tây ... nhìn về phương Bắc ... về phương Nam ... ngược nhìn lên Trên ... cúi nhìn về phương Dưới ... hay nhìn về hướng giữa các phương chính, tập trung tất cả tâm, Nanda nhìn về hướng giữa các phương chính và suy nghĩ: "Như vậy, khi ta đang nhìn về hướng giữa các phương chính, thời tham, ưu, các ác bất thiện pháp sẽ không có xâm nhập". Như vậy, ở đây, vị ấy tỉnh giác.

Như vậy, nay các Tỷ-kheo, là Nanda chế ngự các căn.

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Nanda tiết độ trong ăn uống.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda với chánh tư duy thọ dụng các món ăn, không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được an trú và được bảo dưỡng, để thân này khỏi bị thương hại, để hỗ trợ Phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy chúng ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và chúng ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Nanda tiết độ trong ăn uống.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda chú tâm cảnh giác.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda ban ngày đi kinh hành hay trong khi ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm canh một đi kinh hành, hay trong khi ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại. Ban đêm, canh giữa, Nanda nằm dằng nằm con sư tử, bên hông tay phải, một chân đặt trên chân kia, chánh niệm tỉnh giác, tâm nghĩ đến thức dậy lại. Ban đêm, canh cuối thức dậy, đi kinh hành hay trong khi ngồi, Nanda tẩy sạch tâm tư khỏi các pháp chướng ngại.

Này các Tỷ-kheo, như vậy Nanda chú tâm cảnh giác.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda chánh niệm tỉnh giác.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Nanda rõ biết khi các thọ khởi lên, rõ biết khi các thọ an trú, rõ biết khi các thọ chấm dứt ... rõ biết khi các tướng ... rõ biết khi các tầm khởi lên, rõ biết khi các tầm an trú, rõ biết khi các tầm chấm dứt.

Này các Tỷ-kheo, đây là Nanda chánh niệm tỉnh giác.

Này các Tỷ-kheo, ai khác ngoài Nanda, thành tựu chế ngự các căn, biết tiết độ trong ăn uống, chú tâm cảnh giác,

chánh niệm tỉnh giác? Nhờ vậy, Nanda có thể hành Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

(X) (10) Các Đồ Rác

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà. Lúc bấy giờ, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Vì ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh né vấn đề với một vấn đề khác, hướng câu chuyện ra ngoài, và hiện tướng phẫn nộ, sân hận và bất mãn. Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - Nay các Tỷ-kheo, hãy đuổi người này ra! Nay các Tỷ-kheo, hãy tẩn xuất người này ra! Nay các Tỷ-kheo, người này đáng bị khai trừ.

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy phạm tội, họ biết người này là như sau: "Người này là Sa-môn ô uế, họ là Sa-môn rơm rạ, là Sa-môn rác rưởi. Khi biết như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì sao? Chớ để cho người ấy làm ô uế các Tỷ-kheo hiền thiện khác.

3. Ví như, nay các Tỷ-kheo, khi một ruộng lúa mì đã đầy đủ cây lúa mì ô nhiễm, cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưởi được mọc lên với rễ như vậy, giống như các cây lúa mì hiền thiện khác. Với cành lá như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác; Với lá là như vậy, giống như những cây lúa mì hiền thiện khác, cho đến khi nào đầu ngọn lúa chưa mọc ra. Khi đầu ngọn lúa mọc ra, họ biết: "Đây là cây lúa mì hoang, đây là cây lúa mì rơm rạ, cây lúa mì rác rưởi". Sau khi biết như vậy, họ nhổ cây lúa mì ấy lên, luôn cả rễ, và quăng cây lúa mì ấy ra khỏi ruộng lúa. Vì cớ sao? Họ nói:

"Đừng để cho cây lúa mì làm ứ nhiễm các cây lúa mì hiền thiện khác".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rom, Sa-môn rác". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì có sao? "Chớ để cho người ấy làm ứ nhiễm các Tỷ kheo hiền thiện khác".

4. Ví như, này các Tỷ-kheo, khi một đồng lúa lớn đang được sàng quạt, tại đấy, các hạt lúa nào chắc cứng, có hạt, chúng được chắt thành đồng một bên; còn những hạt lúa nào yếu kém, chỉ là rom, thối được gió thổi tạt qua một bên, và người chủ, với cây chổi, quét chúng còn xa hơn nữa. Vì có sao? "Chớ để cho lúa ấy làm ứ nhiễm các hạt lúa hiền thiện khác".

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi nào các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn ô ứ, Sa-môn rom rạ, Sa-môn rác rưởi". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì có sao? "Chớ để cho người ấy làm ứ nhiễm các Tỷ kheo hiền thiện khác".

5. Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cần một xô ống nước, lấy một cây búa sắc bén và đi vào rừng, và với cán cây búa ấy, gõ vào thân cây này hay thân cây khác. Ở đây, những cây nào chắc cứng, có lõi, khi được cán búa gõ vào, tiếng

vang dội được tròn cứng. Còn những cây nào ở giữa bị mục nát, không có lõi (đầy ứ bất tịnh) như bần, khi được cán búa gõ vào, tiếng vang dội lép xẹp. Người ấy chặt cây ấy, chặt gốc ; sau khi chặt gốc, người ấy chặt ngọn; sau khi chặt ngọn, người ấy rửa phía trong của cây cho thật sạch; khi rửa phía trong cho thật sạch rồi, người ấy nối liền các ống ấy lại.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, khi nào một người đi ra, đi vào, nhìn lên, nhìn xung quanh, co tay, duỗi tay, mang y sanghàti, bát và y, như vậy, như các Tỷ-kheo hiền thiện khác, cho đến khi các Tỷ-kheo không thấy người ấy phạm tội. Nhưng khi các Tỷ-kheo thấy người ấy phạm tội, họ biết được: "Người này là Sa-môn giả hiệu, Sa-môn rom rạ, Sa-môn rác rưởi". Sau khi biết người ấy là như vậy, họ đuổi người ấy ra ngoài. Vì có sao? "Chớ để cho người ấy làm uế nhiễm các Tỷ kheo hiền thiện khác".

*Thầy có thể biết được
Người này Thầy chung sống
Ái dục và phần nộ
Dèm pha và ngoan cố
Nào hại và tật đố
Xan tham và mạn trá
Nói nhu hòa giữa người
Nói như lời Sa-môn
Che giấu, làm việc ác
Ác kiến, thiếu kính trọng
Quanh co và nói láo
Biết vậy, người làm gì?
Tất cả phải đồng tình
Cùng tránh né người ấy
Hãy tản xuất rom rác
Hãy tống cổ uế trước*

Từ nay hãy đ̣uổi xa
 Kẻ nói nhiều vô ích
 Không phải là Sa-môn
 Nhưng hiện tướng Sa-môn
 Tẩn xuất kẻ ác dục
 Ác hạnh, ác uy nghi
 Sống với người thanh tịnh
 Sống trong sạch chánh niệm
 Hòa hợp biết khôn khéo
 Hãy chấm dứt khổ đau.

II. Phẩm Lớn

(I) (11) Veranjà

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Veranjà, dưới gốc cây Nalerupucimanda. Rồi Bà-la-môn Veranjà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói nên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Veranjà bạch Thế Tôn:

- Thưa Tôn giả Gotama, tôi có nghe như sau: "Sa-môn Gotama không đánh lễ, không đứng dậy, hay không mời ghé ngồi các Bà-la-môn già yếu, tuổi lớn trưởng lão, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối cuộc đời". Thưa Tôn giả Gotama, sự thể là như vậy: "Tôn giả Gotama không đánh lễ, không đứng dậy, hay không mời ghé ngồi các Bà-la-môn già yếu, tuổi lớn trưởng lão, đời đã được trải qua, đã đến đoạn cuối

cuộc đời". Như vậy, thừa Tôn giả Gotama, thật là không đầy đủ.

- Nay Bà-la-môn, Ta không thấy một ai trong thế giới chư Thiên, trong thế giới Ác ma, trong thế giới Phạm thiên, trong quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người mà Ta có thể đánh lễ người ấy, đứng dậy hay mời ghé ngồi. Nay Bà-la-môn, nếu Như Lai đánh lễ, hay đứng dậy, hay mời ngồi ai, thời đầu người ấy bị bể tan.

2. - Tôn giả Gotama, thật thiếu ý vị!

- Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama thật thiếu ý vị". Nay Bà-la-môn, các sắc vị, thanh vị, hương vị, vị vị, xúc vị, các vị ấy, Như Lai đã đoạn tận chúng, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama thiếu ý vị". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

3. "Tôn giả Gotama thiếu tài sản". Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama thiếu tài sản". Nay Bà-la-môn, các sắc tài sản, thanh tài sản, hương tài sản, vị tài sản, xúc tài sản, các tài sản ấy, Như Lai đã đoạn tận chúng, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama thiếu tài sản". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

4. "Tôn giả Gotama chủ trương thuyết không hành động". Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương thuyết không hành động". Nay Bà-la-môn, Ta nói không hành động về thân làm ác, về lời nói ác, về ý nghĩ ác. Ta nói không hành động về các pháp ác, bất thiện. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương thuyết không hành động". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

5. "Tôn giả Gotama chủ trương thuyết đoạn diệt ". Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương thuyết đoạn diệt ". Nay Bà-la-môn, Ta tuyên bố đoạn diệt tham, sân, si. Ta tuyên bố đoạn diệt các ác, bất thiện pháp. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương thuyết đoạn diệt". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

6. "Tôn giả Gotama là người nhàm chán". Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama là người nhàm chán". Nay Bà-la-môn, Ta nhàm chán thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Ta nhàm chán sự thành tựu các pháp ác, bất thiện. Nay Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama là người nhàm chán ". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

7. "Tôn giả Gotama là người chủ trương hư vô chủ nghĩa". Nay Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-

môn Gotama là người chủ trương hư vô". Đây Bà-la-môn, Ta thuyết pháp để hư vô tham, sân, si. Ta thuyết pháp để hư vô các pháp ác, bất thiện. Đây Bà-la-môn, đây là pháp môn, do pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama là người chủ trương hư vô ". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

8. "Tôn giả Gotama là người khổ hạnh". Đây Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama là người khổ hạnh ". Đây Bà-la-môn, Ta tuyên bố rằng cần phải khổ hạnh các pháp ác, bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Đây Bà-la-môn, với ai, các pháp ác, bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác được tu khổ hạnh, được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể tái sanh, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, Ta tuyên bố rằng người ấy là người khổ hạnh. Đây Bà-la-môn, với Như Lai, các pháp ác, bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác đã được tu khổ hạnh, được đoạn tận, được cắt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể tái sanh, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Đây Bà-la-môn, đây là pháp môn, do pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama là người khổ hạnh". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

9. "Tôn giả Gotama chủ trương không nhập thai". Đây Bà-la-môn, có pháp môn này, do pháp môn ấy, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương không nhập thai". Đây Bà-la-môn, với ai mà khả năng nhập thai tái sanh trong tương lai đã đoạn tận, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, Ta tuyên

bổ rằng người ấy chủ trương không nhập thai. Đây Bà-la-môn, Như Lai đã đoạn tận khả năng nhập thai tái sinh trong tương lai đã đoạn tận, đã chặt đứt từ gốc rễ, đã làm cho như thân cây tala, đã làm cho không thể tái sinh, đã làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Đây Bà-la-môn, đây là pháp môn, với pháp môn này, ai nói về Ta một cách chơn chánh có thể nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương không nhập thai". Nhưng Ông nói không phải với ý nghĩa này.

Ví như, đây Bà-la-môn, có tám, mười hay mười hai cái trứng của con gà mái, được con gà mái khéo ấp nằm, ấp nóng và ấp dưỡng, và con gà nào trong những con gà con ấy, đầu tiên hết, lấy chân, móng, đầu, miệng hay mổ phá vỡ vỏ trứng gà, ra ngoài một cách an toàn, con ấy được gọi là con trưởng hay con trẻ nhất?

- Thừa Tôn giả Gotama, con ấy phải được gọi là con trưởng. Thật vậy, thừa Tôn giả Gotama, con ấy là con trưởng trong tất cả các con gà ấy.

10. - Cũng vậy, đây Bà-la-môn, khi Ta vì chúng sanh bị vô minh chi phối, như sanh ra từ trứng, bị bao trùm, đã phá vỡ vỏ trứng vô minh, một mình chứng được vô thượng Chánh Đẳng Giác ở đời, đây Bà-la-môn, thật sự Ta là vị đệ nhất, tối thắng ở đời. Lại nữa, đây Bà-la-môn, Ta tỉnh cần tỉnh tấn, không biếng nhác. Ta trú niệm, không có thất niệm, thân được khinh an, không có tháo động, định tĩnh, nhất tâm.

11. Đây Bà-la-môn, ly dục, ly pháp bất thiện, Ta đã chứng đạt và an trú sơ Thiền, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm, có tứ. Làm cho tịnh chỉ tâm và tứ, Ta chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm, không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Ly hỷ Ta trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ, mà các bậc Thánh

gọi là xả niệm lạc trú. Ta chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Xả lạc, xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, Ta chứng đạt và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh.

12. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, không dao động, như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến túc mạng minh. Ta nhớ đến đời sống quá khứ, một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp. Ta nhớ rằng: "Tại chỗ kia, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, Ta được sanh ra tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, Ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ nọ, Ta được sanh ra ở đây". Như vậy, Ta nhớ đến nhiều đời sống quá khứ cùng với các nét đại cương và các nét chi tiết.

Này Bà-la-môn, đây là trong canh một, Ta chứng được minh thứ nhất, vô minh diệt, minh sanh, bóng tối diệt, ánh sáng sanh. Do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Này Bà-la-môn, đây là sự xuất sanh thứ nhất của Ta, như con gà con ra khỏi vỏ trứng.

13. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, không dao động, như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh. Với thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người

đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ; những hạng chúng sanh này thành tựu thân làm ác, thành tựu miệng nói ác, thành tựu ý nghĩ ác; phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn những hạng chúng sanh nào, thành tựu thân làm lành, thành tựu miệng nói lành, thành tựu ý nghĩ lành, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến. Những người này, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh lên các thiện thú, Thiên giới, cõi đời này. Như vậy, với thiện nhân thuần tịnh siêu nhân, Ta thấy sự sống và sự chết của chúng sanh. Ta biết rõ rằng chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang, người đẹp đẽ, kẻ thô xấu, người may mắn, kẻ bất hạnh, đều do hạnh nghiệp của họ.

Này Bà-la-môn, đây là trong canh giữa, Ta chứng được minh thứ hai, vô minh diệt, minh sanh, bóng tối diệt, ánh sáng sanh. Do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Này Bà-la-môn, đây là sự xuất sanh thứ hai của Ta, như con gà con ra khỏi vỏ trứng.

14. Với tâm định tĩnh, thuần tịnh, trong sáng, không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, vững chắc, không dao động, như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến lậu tận trí. Ta biết như thật: "Đây là khổ", biết như thật: "Đây là khổ tập", biết như thật: "Đây là Khổ diệt", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến Khổ diệt", biết như thật: "Đây là những lậu hoặc", biết như thật: "Đây là nguyên nhân của lậu hoặc", biết như thật: "Đây là các lậu hoặc diệt", biết như thật: "Đây là con đường đưa đến lậu hoặc diệt". Do biết như vậy, thấy như vậy, tâm của ta thoát khỏi dục lậu, thoát khỏi hữu lậu, thoát khỏi vô minh lậu. Đối với tự thân đã giải thoát như

vậy, khởi lên sự hiểu biết, ta đã giải thoát. Ta biết: "Sanh đã diệt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm, sau đời hiện tại, không có đời sống nào khác nữa". Nay Bà-la-môn, đây là trong canh cuối, Ta chứng được minh thứ ba, vô minh diệt, minh sanh, bóng tối diệt, ánh sáng sanh. Do Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần. Nay Bà-la-môn, đây là sự xuất sanh thứ ba của Ta, như con gà ra khỏi vỏ trứng.

15. Được nghe nói như vậy, Bà-la-môn Veranja bạch Thế Tôn:

- Đệ nhất là Tôn giả Gotama! Tôi thắng là Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thừa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thừa Tôn giả Gotama! Thừa Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho những người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Thế Tôn dùng nhiều phương tiện trình bày giải thích. Con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

(II) (12) Tướng Quân Siha

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli (Tỳ-xá-ly), tại Mahàvana (Đại Lâm), ở Kùtāgàrasāla (ngôi nhà có nóc nhọn). Lúc bấy giờ rất nhiều vị Licchavi là các bậc có danh tiếng, có danh tiếng, ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng.

2. Lúc bấy giờ tướng quân Siha là đệ tử của Niganthà ngồi trong hội chúng ấy. Rồi tướng quân Siha suy nghĩ như sau: "Không nghi ngờ gì nữa, Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vì rằng nhiều vị Licchavi này có danh

tiếng, có danh tiếng ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng. Vậy ta hãy đi đến yết kiến vị Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

3. Rồi tướng quân Siha đi đến Niganthà, Nàtaputta, sau khi đến, thưa với Niganthà Nàtaputta:

- Thưa Tôn giả, tôi muốn đi đến yết kiến Sa-môn Gotama.

- Nay Siha, sao Ông chủ trương hành động lại đi đến yết kiến Sa-môn Gotama, người chủ trương không hành động? Nay Siha, Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy. Rồi tướng quân Siha, ý muốn đi đến yết kiến Thế Tôn bị dập tắt.

4. Lần thứ hai, rất nhiều vị Licchavi có danh tiếng, có danh tiếng, ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng. Lần thứ hai, tướng quân Siha suy nghĩ như sau: "Không nghi ngờ gì nữa, Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vì rằng nhiều vị Licchavi này có danh tiếng, có danh tiếng ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng. Vậy ta hãy đi đến yết kiến vị Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

Rồi tướng quân Siha đi đến Niganthà, Nàtaputta, sau khi đến, thưa với Niganthà Nàtaputta:

- Thưa Tôn giả, tôi muốn đi đến yết kiến Sa-môn Gotama.

- Nay Siha, sao Ông chủ trương hành động lại đi đến yết kiến Sa-môn Gotama, người chủ trương không hành động?

Này Siha, Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy.

Rồi tướng quân Siha, lần thứ hai, ý muốn đi đến yết kiến Thế Tôn bị dập tắt.

5. Lần thứ ba, rất nhiều vị Licchavi là có danh tiếng, có danh tiếng, ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng. Lần thứ ba, tướng quân Siha suy nghĩ như sau: "Không nghi ngờ gì nữa, Thế Tôn ấy là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, vì rằng nhiều vị Licchavi này có danh tiếng, có danh tiếng ngồi tụ họp ở hội trường, dùng nhiều phương tiện tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng. Các Niganthà sẽ làm gì được cho ta, nếu họ được hỏi ý kiến hay không hỏi ý kiến. Vậy ta hãy không hỏi ý kiến Niganthà, đi đến yết kiến vị Thế Tôn ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác".

Rồi tướng quân Siha, vào giữa trưa với khoảng năm trăm cỗ xe, đi khỏi Vesàli để yết kiến Thế Tôn. Đi xe cho đến đoạn đất còn đi xe được, rồi xuống xe đi bộ vào trong khu vườn. Rồi tướng quân Siha đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, tướng quân Siha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con có được nghe: "Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy". Bạch Thế Tôn, họ nói như sau: "Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy". Bạch Thế Tôn, họ nói về Thế Tôn như vậy, họ có xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật chăng? Và họ trả lời có thuận pháp với pháp không, và những ai như pháp thuyết

đúng pháp không có lý do để chỉ trích? Bạch Thế Tôn, chúng con không muốn xuyên tạc Thế Tôn.

6. - Nay Siha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Nay Siha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương hành động, thuyết pháp về hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Nay Siha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương đoạn diệt, thuyết pháp về đoạn diệt và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Nay Siha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người nhàm chán, thuyết pháp về nhàm chán và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Nay Siha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người chủ trương hư vô, thuyết pháp về hư vô và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Nay Siha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người khổ hạnh, thuyết pháp về khổ hạnh và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Nay Siha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là

người chủ trương không nhập thai, thuyết pháp về không nhập thai và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Này Siha, có pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người an ủi, thuyết pháp về an ủi và huấn luyện các đệ tử như vậy".

7. Và này Siha, thế nào là pháp môn, do pháp môn ấy, nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy"?

Này Siha, ta tuyên bố về không hành động đối với thân làm ác, miệng nói ác, và ý nghĩ ác. Ta tuyên bố về không hành động đối với các pháp ác, bất thiện.

Này Siha, đây là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương không hành động, thuyết pháp về không hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Này Siha, thế nào là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương hành động, thuyết pháp về hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy"?

Này Siha, Ta tuyên bố về hành động đối với thân làm lành, miệng nói lành, và ý nghĩ lành. Ta tuyên bố về hành động đối với các thiện pháp.

Và này Siha, đây là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương hành động, thuyết pháp về hành động và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Và này Siha, thế nào là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương đoạn diệt, thuyết pháp về đoạn diệt và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Này Siha, Ta tuyên bố về đoạn diệt tham, sân, si. Ta tuyên bố về đoạn diệt đối với các pháp ác, bất thiện. Và này Siha, đây là pháp môn, với pháp môn ấy nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama chủ trương đoạn diệt, thuyết pháp về đoạn diệt và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Và này Siha, thế nào là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người nhàm chán, thuyết pháp về nhàm chán và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Này Siha, Ta nhàm chán đối với thân làm ác, miệng nói ác, và ý nghĩ ác. Ta nhàm chán đối với sự thành tựu các pháp ác, bất thiện.

Này Siha, đây là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người nhàm chán, thuyết pháp về nhàm chán và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Và này Siha, thế nào là pháp môn do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người chủ trương hư vô, thuyết pháp về hư vô và huấn luyện các đệ tử như vậy"?

Này Siha, ta thuyết pháp đề hư vô tham, sân, si. Ta thuyết pháp đề hư vô các pháp ác bất thiện.

Này Siha, đây là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là

người hư vô, thuyết pháp về hư vô và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Và này Siha, thế nào là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu có ai nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người khổ hạnh, thuyết pháp khổ hạnh và huấn luyện các đệ tử như vậy"?

Này Siha, Ta tuyên bố cần phải khổ hạnh các pháp ác bất thiện, kể cả thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác. Này Siha, với ai, pháp ác bất thiện, thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, được tu khổ hạnh, được đoạn tận, được chặt đứt từ gốc rễ, được làm cho như thân cây tala, được làm cho không thể tái sanh, được làm cho không thể sanh khởi trong tương lai, Ta tuyên bố rằng người ấy là người khổ hạnh.

Này Siha, đối với Như Lai, các pháp ác, bất thiện cần phải khổ hạnh này đã được đoạn tận chúng, chặt đứt từ gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Này Siha, đây là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người khổ hạnh, thuyết pháp về khổ hạnh và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Và này Siha, thế nào là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người chủ trương không nhập thai, thuyết pháp về không nhập thai và huấn luyện các đệ tử như vậy"?

Này Siha, với ai đã đoạn tận sự nhập thai trong tương lai, sự tái sanh, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai. Ta tuyên bố người ấy là người chủ trương không nhập thai. Này Siha, Như Lai đã đoạn tận sự nhập thai trong tương lai, sự tái sanh, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như

thân cây tala, làm cho không thể tái sanh, làm cho không thể sanh khởi trong tương lai.

Này Siha, đây là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người chủ trương không nhập thai, thuyết pháp về không nhập thai và huấn luyện các đệ tử như vậy".

Và này Siha, thế nào là pháp môn, do pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người an ủi, thuyết pháp an ủi và huấn luyện các đệ tử như vậy"?

Này Siha, Ta là người an ủi với tối thượng an ủi, Ta thuyết pháp về an ủi, Ta huấn luyện các đệ tử như vậy. Này Siha, đây là pháp môn, với pháp môn ấy, nếu nói một cách chơn chánh về Ta, có thể nói: "Sa-môn Gotama là người an ủi, thuyết pháp an ủi và huấn luyện các đệ tử như vậy".

8. Khi được nói như vậy, tướng quân Siha bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay! Bạch Thế Tôn! Thật vi diệu thay! Bạch Thế Tôn, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Vậy nay con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

- Này Siha, hãy chín chắn suy tư, hãy chín chắn suy tư là tốt đẹp với những người trứ danh như Ông.

- Bạch Thế Tôn, con càng bội phần hoan hỷ, bội phần thỏa mãn với những lời Thế Tôn nói với con: "Này Siha, hãy chín chắn suy tư, hãy chín chắn suy tư là tốt đẹp với những người trứ danh như Ông". Bạch Thế Tôn, nếu các ngoại đạo được con làm đệ tử, họ sẽ trương cờ lên và tuyên bố: "Tướng quân Siha đã trở thành đệ tử của chúng tôi". Nhưng Thế Tôn lại nói với con: "Này Siha, hãy chín chắn suy tư, hãy chín chắn suy tư là tốt đẹp với những người trứ danh như Ông". Bạch Thế Tôn, lần thứ hai con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

- Này Siha, đã từ lâu gia đình Ông như là giếng nước mưa nguồn cho các người Niganthà. Hãy cúng dường những món ăn cho những ai đến với Ông.

- Bạch Thế Tôn, con lại bội phần hoan hỷ, bội phần thỏa mãn với những lời Thế Tôn nói với con: "Này Siha, đã từ lâu gia đình Ông như là giếng nước mưa nguồn cho các người Niganthà. Hãy cúng dường những món ăn cho những ai đến với Ông". Bạch Thế Tôn, con không nghe như sau, Sa-môn Gotama nói: "Chỉ bố thí cho Ta, chớ bố thí cho các người khác. Chỉ bố thí cho các đệ tử Ta, chớ bố thí cho đệ tử các người khác. Chỉ bố thí cho Ta mới có phước lớn, bố thí cho những người khác không có phước lớn. Chỉ bố thí cho đệ tử Ta mới có phước lớn, bố thí cho đệ tử những người khác không có phước lớn". Nhưng Thế Tôn lại khuyến khích con bố thí cho Niganthà.

Bạch Thế Tôn, và chúng con ở đây sẽ biết thời nên làm. Bạch Thế Tôn, lần thứ ba con xin quy y Thế Tôn, quy y Pháp, quy y chúng Tỷ-kheo Tăng. Mong Thế Tôn nhận con làm đệ

từ cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng.

9. Rồi Thế Tôn thuận thứ thuyết pháp cho tướng quân Siha, tức là thuyết về bố thí, thuyết về giới, thuyết về các cõi Trời, trình bày sự nguy hiểm, sự hạ liệt, sự nhiễm ô của các dục, những lợi ích của xuất ly. Khi Thế Tôn biết tướng quân Siha, tâm đã sẵn sàng, tâm đã nhu thuận, tâm không triền cái, tâm được phấn khởi, tâm được hoan hỷ, Ngài mới thuyết những pháp được chư Phật tán dương đề cao: "Khổ, Tập, Diệt, Đạo". Cũng như một tấm vải thuần bạch, các chấm đen được gột rửa, rất dễ thấm màu nhuộm. Cũng vậy, chính tại chỗ ngồi ấy, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên, tất cả pháp ấy đều bị tiêu diệt.

10. Rồi tướng quân Siha thấy pháp, chứng pháp, biết pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ vượt qua, do sự trừ diệt, đạt được vô sở úy, không y cứ người khác đối với các pháp của bậc Đạo sư. Tướng quân Siha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nhận lời mời của con, ngày mai tới dùng cơm với chúng Tỷ-kheo.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi tướng quân Siha biết được Thế Tôn đã nhận lời, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi đi ra. Rồi tướng quân cho gọi một người: Này người kia, hãy tìm cho thịt tươi.

Rồi tướng quân Siha, sau đêm ấy tại trú xứ của mình, cho soạn các món ăn thượng vị, loại cứng và mềm, rồi cho người tới báo tin với Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời. Tại trú xứ của tướng quân Siha, món ăn đã sẵn sàng".

11. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đến trú xứ của tướng quân Siha; sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, với chúng Tỷ-kheo. Lúc bấy giờ nhiều người

Niganthà ở Vesàli, từ đường lớn này đến đường lớn khác, từ đường hẻm này đến đường hẻm khác, múa tay la lớn: "Hôm nay, tướng quân Siha đã giết một con thú lớn, và một bữa cơm được soạn cho Sa-môn Gotama, và Sa-môn tuy biết vậy, vẫn ăn món thịt được sửa soạn, do duyên vì mình được sửa soạn ra". Rồi một người đi đến tướng quân Siha, sau khi đến, nói nhỏ vào tai tướng quân Siha,,: "Thưa Tôn giả, Tôn giả có biết chăng? Nhiều Niganthà ở Vesàli, từ đường lớn này đến đường lớn khác, từ đường hẻm này đến đường hẻm khác, múa tay la lớn: "Hôm nay, tướng quân Siha đã giết một con thú lớn, và một bữa cơm đã được soạn cho Sa-môn Gotama, và Sa-môn tuy biết vậy, vẫn ăn món thịt được sửa soạn, do duyên vì mình được sửa soạn ra". -Thôi vừa rồi, này bạn. Đã lâu rồi, các Tôn giả ấy muốn chỉ trích Phật, muốn chỉ trích Pháp, muốn chỉ trích các chúng Tăng. Nhưng các Tôn giả ấy không làm hại gì được Thế Tôn với những lời xuyên tạc không có thật, trống rỗng, láo khoét. Và chúng ta không vì sinh mạng lại cố ý sát hại sinh mạng của loài hữu tình.

12. Rồi tướng quân Siha tự tay mình hầu hạ và làm cho thỏa mãn chúng Tỷ-kheo với đức Phật và người cầm đầu các món ăn thượng vị, loại cứng và mềm. Rồi tướng quân Siha, sau khi biết Thế Tôn ăn đã xong, bàn tay đã rời khỏi bát, liền ngồi xuống một bên, và Thế Tôn với bài pháp thoại thuyết giảng cho tướng quân Siha, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

(III) (13) Con Ngựa Thuần Thực

1. - Đầy đủ với tám đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, khéo sanh cả hai từ mẫu hệ và phụ hệ, tại phương hướng nào, các con ngựa hiền thiện, thuần thực không sanh trưởng, tại phương hướng ấy, con ngựa ấy được sanh; họ cho ăn các món ăn gì, ướt hay khô, con ngựa ấy ăn một cách cẩn thận, không có làm rơi rớt. Con ngựa ấy nhàm chán khi phải đứng hay nằm gần phân hay nước tiểu; con ngựa ấy sống hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các con ngựa khác, và không làm các con ngựa khác hoảng sợ. Phàm có những gian dối, giả dối, xảo trá, quanh co gì, nó nêu rõ như thật cho người đánh xe biết, và người đánh xe cố gắng nhiếp phục nó. Khi đang kéo xe, nó nghĩ: "Hãy để cho các con ngựa khác muốn hay không muốn kéo, còn ta, ta sẽ kéo". Khi đi, nó đi con đường thẳng. Kiên trì, nó kiên trì cho đến khi mạng sống chấm dứt.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua hiền thiện, thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua, và được xem như là biểu tượng của vua.

3. Như vậy, này các Tỷ-kheo, thành tựu tám pháp này, Tỷ-kheo xứng đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo giữ giới, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Phàm nhận các món đồ ăn gì, thô hay tế, vị ấy ăn một cách cẩn thận, không có oán thán gì, vị ấy có nhàm chán, nhàm chán thân làm ác, miệng nói ác, ý nghĩ ác, nhàm chán sự thành tựu các pháp ác bất thiện. Vị ấy hoan hỷ và dễ dàng sống chung với các Tỷ-kheo khác, và không làm các Tỷ-kheo khác hoảng sợ. Phàm có những gian dối, giả dối,

xảo trá, quanh co gì, nêu rõ như thật cho vị Đạo sư hay các đồng Phạm hạnh có trí cố gắng để nhiếp phục. Trong khi học tập, vị ấy khởi lên ý nghĩ: "Hãy để cho các Tỷ-kheo khác học tập, hay không học tập, còn ta, ta sẽ học tập ở đây ". Khi đi, vị ấy đi con đường thẳng, tại đây, con đường thẳng này tức là Chánh tri kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Vị ấy sống tinh cần, nghĩ rằng: "Dầu chỉ có da, gân hay xương còn lại, dầu thịt và máu có khô cạn trong thân, điều mà sự kiên trì của con người, sự tinh tấn của con người, sự nỗ lực có thể đạt được, nếu chưa đạt được thời tinh tấn không có chấm dứt.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

(IV) (14) Ngựa Chưa Điều Phục

1. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về tám loại ngựa chưa điều phục, tám tánh xấu của con ngựa, tám hạng người chưa điều phục, tám tánh xấu của con người. Hãy lắng nghe và suy niệm kỹ, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, thế nào là tám loại ngựa chưa được điều phục? Thế nào là tám tánh xấu của ngựa?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc, bị người đánh xe la và thúc đẩy, nó đi lùi, và với lưng, làm chiếc xe chạy vòng lại. Như vậy,

này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con ngựa.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi, đập vào thành xe, làm gãy gọng xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ hai của con ngựa.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, nó rút bấp về ra khỏi gọng xe và đâm nát gọng xe. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ ba của con ngựa.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, nó liền đi con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tư của con ngựa.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, nó trườn đứng phía chân trước và đập lên không trung với chân trước. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con ngựa.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, nó không để ý đến người đánh xe la, không để ý đến cây gây thúc ngựa, lấy răng nghiến hàm thiết (khớp ngựa) ngựa và đi chỗ nào nó muốn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con ngựa.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, nó không đi tới, không đi lui, đứng lại tại chỗ như một cột trụ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con ngựa.

9. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, ở đây có loại ngựa chưa được điều phục, khi bảo đi, bị gây thúc hay bị người đánh xe la, nó liền tréo hai chân trước, tréo lại hai chân sau, và quy xuống bốn chân tại đấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là loại ngựa chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tám của con ngựa.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám loại ngựa chưa được điều phục và tám tánh xấu của con ngựa.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, tránh né (vấn đề) như là không nhớ, nói rằng: "Tôi không nhớ, tôi không nhớ". Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc, hay bị người đánh xe la, nó đi lùi với cái lưng làm cho cái xe chạy vòng lại. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ nhất của con người.

11. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, phát ra lời chất vấn Tỷ-kheo buộc tội: "Thầy lấy quyền gì mà nói, này kẻ ngu, không thông minh? Tại sao Thầy nghĩ rằng

Thầy phải nói? " Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc, hay bị người đánh xe la, nó nhảy lùi lại, đập vào thành xe, làm gãy gong xe. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu hai của con người.

12. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền cật nạn Tỷ-kheo buộc tội: "Thầy cũng phạm tội tên là như vậy. Vậy Thầy hãy phát lộ trước". Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc, hay bị người đánh xe la, nó rút bấp về ra khỏi xe và dẫm nát gong xe. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu ba của con người.

13. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền tránh né vấn đề với một vấn đề khác, hướng dẫn câu chuyện ra ngoài và biểu lộ phần nộ, sân hận, bất mãn. Ví như, này các Tỷ-kheo, con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc, hay bị người đánh xe la, nó liền đi vào con đường xấu và làm cho xe bị lạc hướng. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Này các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tư của con người.

14. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền nói ba hoa, khoa tay múa chân. Này các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc,

hay bị người đánh xe la, nó liền trườn đứng phía thân trước và đập lên không với chân trước. Đây các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, đây các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ năm của con người.

15. Lại nữa, đây các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, không để ý đến chúng Tăng, không để ý đến các Tỷ-kheo buộc tội, với tội phạm và như một người bị xúc phạm, vị ấy đi chỗ nào vị ấy muốn. Đây các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc, hay bị người đánh xe la, nó không để ý đến người đánh xe, không để ý đến cây roi, lầy rãng nghiêng hàm thiết ngựa, và đi chỗ nào nó muốn. Đây các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, đây các Tỷ-kheo, ở đây là hạng người chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ sáu của con người.

16. Lại nữa, đây các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, liền nói: "Tôi không phạm tội, tôi không có phạm tội" và vị ấy làm chúng Tăng bức mình với sự im lặng. Đây các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc, hay bị người đánh xe la, nó không đi tới, không đi lui, đứng lại tại chỗ như một cột trụ. Đây các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, đây các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Đây các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ bảy của con người.

17. Lại nữa, đây các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo buộc tội một Tỷ-kheo phạm tội. Tỷ-kheo ấy bị các Tỷ-kheo buộc tội, nói như sau: "Tại sao các Tôn giả lại quá lo cho tôi. Bắt đầu từ nay, tôi sẽ từ bỏ học pháp và hoàn tục". Rồi vị ấy sau khi

từ bỏ học pháp và hoàn tục nói như sau: "Nay các Tôn giả ấy được hoan hỷ". Nay các Tỷ-kheo, ví như con ngựa chưa được điều phục ấy, khi bảo đi, bị gây thúc, hay bị người đánh xe la, nó liền tréo lại hai chân trước, tréo lại hai chân sau và quỵ xuống bốn chân tại đấy. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng, người này giống như ví dụ ấy. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, đây là hạng người chưa được điều phục. Nay các Tỷ-kheo, đây là tánh xấu thứ tám của con người.

Nay các Tỷ-kheo, đây là tám hạng người chưa được điều phục và tám tánh xấu của con người.

(V) (15) Các Cấu Uế

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám tâm cấu uế này, thế nào là tám?

2. Nay các Tỷ-kheo, không đọc tụng là cấu uế của Thánh điển; nay các Tỷ-kheo, không thức dậy là cấu uế của nhà; nay các Tỷ-kheo, biếng nhác là cấu uế của dung sắc; nay các Tỷ-kheo, phóng dật là cấu uế của phòng hộ; nay các Tỷ-kheo, ác hạnh là cấu uế của đàn bà; nay các Tỷ-kheo, xan tham là cấu uế của bố thí; các pháp ác, bất thiện, là cấu uế của đời này và đời sau. Nhưng nay các Tỷ-kheo, còn có cấu uế lớn hơn các cấu uế. Vô minh là cấu uế lớn nhất.

Nay các Tỷ-kheo, đây là tám loại cấu uế.

*Không tụng làm nhớp kinh
Không dậy làm nhớp nhà
Biếng nhác làm nhớp dung sắc
Phóng dật làm nhớp phòng hộ
Ác hạnh nhớp mỹ nhân
Xan tham nhớp bố thí
Các pháp ác làm nhớp
Đời này và đời sau*

*Nhưng có loại cầu uế
Hơn tất cả cầu uế
Đấy chính là vô minh
Là cầu uế lớn nhất.*

(VI) (16) Sứ Giả

1. - Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo xứng đáng đi làm sứ giả. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là người nghe, khiến người khác nghe, học và khiến người khác thọ trì, biết và khiến người khác biết, thiện xảo trong vấn đề thích hợp và không thích hợp (hay vấn đề kinh điển hay không kinh điển), không phải là người ưa cãi nhau.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo xứng đáng đi làm sứ giả.

3. Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Sàriputta (Xá-lợi-phất) xứng đáng đi làm sứ giả. Thế nào là tám?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Sàriputta là người nghe, và khiến người khác nghe, học và khiến người khác thọ trì, biết và khiến người khác biết, thiện xảo trong vấn đề thích hợp và không thích hợp, không phải là người ưa cãi nhau.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Sàriputta xứng đáng đi làm sứ giả:

*Với ai không run sợ,
Đến hội chúng bạo ngôn
Không quên lời đã học
Không che giấu giáo pháp
Không nói lời nghi hoặc
Được hỏi không phẫn nộ*

*Vị Tỷ-kheo như vậy,
Xứng đáng đi sứ giả.*

(VII) (17) Sự Trói Buộc Của Nữ Nhân

1. - Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân. Thế nào là tám?

2. Này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với sắc; này các Tỷ-kheo nữ nhân trói buộc nam nhân với tiếng cười; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với lời nói; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với lời ca; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với nước mắt; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với áo quần; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với vật tặng; này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân với xúc chạm.

Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nữ nhân trói buộc nam nhân. Các loài hữu tình bị khéo trói buộc bởi các hình tướng ấy, giống như trói buộc bởi bảy sập.

(VIII) (18) Nam Nhân Trói Buộc

1. - Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân. Thế nào là tám?

2. Này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với sắc; này các Tỷ-kheo nam nhân trói buộc nữ nhân với tiếng cười; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với lời nói; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với lời ca; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với nước mắt; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với áo quần; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với vật tặng; này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân với xúc chạm.

Với tám hình tướng, này các Tỷ-kheo, nam nhân trói buộc nữ nhân. Các loài hữu tình bị khéo trói buộc bởi các hình tướng ấy, giống như trói buộc bởi dây sập.

(IX) (19) A-Tu-La Pahàrāda

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Veranjā, dưới gốc cây Nalerupucimanda. Rồi vua A-tu-la Pahàrāda đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi đứng một bên. Thế Tôn nói với vua A-tu-la Pahàrāda đang đứng một bên:

- Này Pahàrāda, có phải các A-tu-la thích thú biển lớn?

- Bạch Thế Tôn, các A-tu-la thích thú biển lớn.

- Này Paràhāda, có bao nhiêu sự vi diệu chưa từng có trong biển lớn mà do thấy chúng, các A-tu-la thích thú biển lớn?

- Bạch Thế Tôn, có tám vi diệu chưa từng có trong biển lớn mà do thấy chúng, các A-tu-la thích thú biển lớn. Thế nào là tám?

2. Bạch Thế Tôn, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thành lồi như một vực thẳm. Vì rằng bạch Thế Tôn, vì rằng biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thành lồi như một vực thẳm, nên bạch Thế Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ nhất, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

3. Lại nữa, bạch Thế Tôn, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Vì rằng bạch Thế Tôn, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ, bạch Thế Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ hai, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

4. Lại nữa, bạch Thế Tôn, biển lớn không có chấp chứa xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay vớt lên đất liền. Vì rằng bạch Thế Tôn, biển lớn không có chấp chứa xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay vớt lên đất liền. Nên bạch Thế Tôn đây là vi diệu chưa từng có thứ ba, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

5. Lại nữa, bạch Thế Tôn, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông Yamunà, sông Aciravati, sông Sarabhù, sông Mahì, các con sông ấy khi chảy đến biển, liền bỏ tên họ cũ trở thành biển lớn. Vì rằng, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng ... trở thành biển lớn, nên bạch Thế Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ tư, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

6. Lại nữa, bạch Thế Tôn, phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy biển lớn được thấy có vui có đầy. Bạch Thế Tôn, vì rằng, phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy biển lớn được thấy có vui có đầy, bạch Thế Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ năm, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

7. Lại nữa, bạch Thế Tôn, biển lớn chỉ có một vị là vị mặn. Vì rằng, bạch Thế Tôn, biển lớn chỉ có một vị là vị mặn, nên bạch Thế Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ sáu, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

8. Lại nữa, bạch Thế Tôn, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đây có những châu báu này, như thân châu, ma-ni châu, lưu-ly, xa-cừ, ngọc bích, san hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Vì rằng, bạch Thế Tôn, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đây có những châu báu này,

như trân châu, ma-ni châu, lưu-ly, xa-cừ, ngọc bích, san hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Bạch Thế Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ bảy, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

9. Lại nữa, bạch Thế Tôn, biển lớn là trú xứ các loại chúng sanh lớn, tại đây, có những chúng sanh như các con Timi, Timingalà, Timiramینگالà, những loại Asurà (A-tu-la), các loại Nàgà, các loại Gandhabbà. Trong biển có những loài hữu tình có tự ngã dài một trăm do tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do tuần. Vì rằng, bạch Thế Tôn, biển lớn là trú xứ các loài chúng sanh lớn ... năm trăm do tuần, nên bạch Thế Tôn, đây là vi diệu chưa từng có thứ tám, do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn. Nhưng bạch Thế Tôn, các Tỷ-kheo có thích thú trong Pháp và Luật này?

- Nay Pahàràda, Tỷ-kheo có thích thú trong Pháp và Luật này.

- Bạch Thế Tôn, trong Pháp và Luật này có bao nhiêu pháp vi diệu chưa từng có mà do thấy chúng, thấy chúng, các Tỷ-kheo thích thú trong pháp và luật này?

10. - Nay Pahàràda, có tám pháp vi diệu này chưa từng có trong Pháp và Luật mà do thấy chúng, thấy chúng, các Tỷ-kheo thích thú trong pháp và luật này. Thế nào là tám?

11. Ví như, nay Pahàràda, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thành lĩnh như một vực thẳm. Cũng vậy, nay Pahàràda, trong Pháp và Luật này, các học pháp là tuần tự, các quả dị thực là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí thành lĩnh. Nay Pahàràda, vì rằng trong pháp và luật này, các học pháp là tuần tự, các quả dị thực là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí thành lĩnh, nên nay

Pahàrāda, đây là vi diệu chưa từng có thứ nhất mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

12. Ví như, này Pahàrāda, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Cũng vậy, này Pahàrāda, khi các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua,. Vì rằng này Pahàrāda các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua,. Nên này Pahàrāda, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ hai do mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

13. Ví như, này Pahàrāda, biển lớn không có chấp chứa xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay vớt lên đất liền. Cũng vậy, này Pahàrāda, người nào là ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh đáng nghi ngờ, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn, nhưng tự nhận là Sa-môn, không phải sống Phạm hạnh nhưng tự nhận có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh. Chúng Tăng không sống chung với người ấy, lập tức hội họp lại và đuổi người ấy ra khỏi. Dầu cho người ấy có ngồi giữa chúng Tỷ-kheo Tăng, nhưng người ấy sống xa chúng Tăng và chúng Tăng sống xa người ấy. Vì rằng, này Pahàrāda, người ấy là ác giới, theo ác pháp, ... tánh tình bất tịnh ... và chúng Tăng sống xa vị ấy, nên này Pahàrāda, trong pháp và luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ ba mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

14. Ví như, này Pahàrāda, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông Yamunà, sông Aciravatì, sông Sarabhù, sông Mahì, các con sông ấy khi chảy đến biển, liền bỏ tên họ cũ trở thành biển lớn. Cũng vậy, này Pahàrāda, có

bốn giai cấp: Sát-đế-ly, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà, sau khi từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia trong Pháp và Luật được Như Lai tuyên bố, họ từ bỏ tên và họ của họ từ trước, và họ trở thành những Sa-môn Thích tử. Nay Pahàràda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

15. Ví như, nay Pahàràda, phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy biển lớn được thấy có voi có đầy. Cũng vậy, nay Pahàràda, nếu có nhiều Tỷ-kheo nhập vào Niết-bàn giới không có dư y, Niết-bàn giới cũng không vì vậy được thấy có voi có đầy. Nay Pahàràda, nếu có nhiều vị Tỷ-kheo nhập vào Niết-bàn giới không có dư y, Niết-bàn giới cũng không vì vậy được thấy có voi có đầy. Nay Pahàràda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ năm mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

16. Ví như, nay Pahàràda, biển lớn chỉ có một vị mặn. Cũng vậy, nay Pahàràda, Pháp và Luật cũng chỉ có một vị là vị giải thoát. Nay Pahàràda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ sáu mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

17. Ví như, nay Pahàràda, biển lớn có nhiều châu báu, có nhiều loại châu báu, ở đây có những châu báu này, như trân châu, ma-ni châu, lưu-ly, xa-cừ, ngọc bích, san hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Cũng vậy, nay Pahàràda, Pháp và Luật này có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đây có những châu báu này, như Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác chi, Thánh đạo tám ngành. Nay Pahàràda, vì rằng Pháp và Luật này có nhiều

châu báu, nhiều loại châu báu, ở đây có những châu báu này, như Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác chi, Thánh đạo tám ngành, nên này Pahàràdan, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ bảy mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

18. Ví như, này Pahàràda, biển lớn là trú xứ các loại chúng sanh lớn, tại đây, có những chúng sanh như các con Timi, Timingalà, Timiramingalà, những loại Asurà (A-tu-la), các loại Nàgà, các loại Gandhabbà. Trong biển có những loài hữu tình với tự ngã dài một trăm do tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do tuần. Cũng vậy, này Pahàràda, Pháp và Luật là trú xứ của các loài chúng sanh lớn. Ở đây có những loại chúng sanh này: bậc Dự lưu, bậc đã hướng đến chứng ngộ Dự lưu quả, bậc Nhất Lai, bậc đã hướng đến chứng ngộ Nhất lai quả, bậc Bất lai, bậc đã hướng đến chứng ngộ Bất lai quả, bậc A-la-hán, bậc đã hướng đến chứng ngộ quả A-la-hán. Này Pahàràda, vì rằng Pháp và Luật này là trú xứ của các loại chúng sanh lớn. Ở đây có những chúng sanh này ... quả A-la-hán. Này Pahàràda, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Này Pahàràda, đây là tám pháp vi diệu, chưa từng có trong pháp và luật và do thấy vậy, do thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

(X) (20) Ngày Trai Giới

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Đông viên, chỗ lâu đài mẹ Migàra. Lúc bấy giờ Thế Tôn, nhân ngày trai giới, đang ngồi, có chúng Tăng doanh vây. Rồi Tôn giả Ananda,

khi đêm đã gần mãn, và canh một đã qua, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh một đã qua, chúng Tỷ-kheo đã ngồi lâu, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy đọc giới bốn cho các Tỷ-kheo.

Khi được nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng.

2. Lần thứ hai, Tôn giả Ananda, khi đêm đã gần mãn, và canh giữa đã qua, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã qua, chúng Tỷ-kheo đã ngồi lâu, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy đọc giới bốn cho các Tỷ-kheo.

3. Lần thứ ba, Tôn giả Ananda, khi đêm đã gần mãn, và canh cuối đã qua, rạng đông đã khởi, mặt đêm đã sáng rõ, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, chấp tay vái chào Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã qua, rạng đông đã khởi, mặt đêm đã sáng tỏ, chúng Tỷ-kheo đã ngồi lâu, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy đọc giới bốn cho các Tỷ-kheo.

- Nay Ananda, hội chúng không được thanh tịnh.

4. Rồi Tôn giả Mahàmoggallàna suy nghĩ như sau: "Đề cập đến người nào, Thế Tôn đã nói: "Này Ananda, hội chúng không được thanh tịnh"? Rồi Tôn giả Mahàmoggallàna, với tâm của mình, chú tâm tác ý đến toàn thể chúng Tỷ-kheo Tăng, Tôn giả thấy một người ấy là ác giới, theo ác pháp, sở hành bất tịnh, đáng nghi ngờ, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng tự nhận là Sa-môn, không sống

Phạm hạnh nhưng tự nhận là sống Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất tịnh, đang ngồi giữa chúng Tỷ-kheo; thấy vậy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến người ấy, sau khi đến, nói với người ấy:

- Này Hiền giả, hãy đứng dậy. Thế Tôn đã thấy Ông. Đối với Hiền giả, không thể chung sống với các Tỷ-kheo.

- Được nói như vậy, người ấy im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả Mahāmoggallāna nói với người ấy:

- Này Hiền giả, hãy đứng dậy. Thế Tôn đã thấy Ông. Đối với Hiền giả, không thể chung sống với các Tỷ-kheo.

Lần thứ hai, người ấy im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả Mahāmoggallāna nói với người ấy:

- Này Hiền giả, hãy đứng dậy. Thế Tôn đã thấy Ông. Đối với Hiền giả, không thể chung sống với các Tỷ-kheo.

Lần thứ ba, người ấy im lặng.

5. Rồi Tôn giả Mahāmoggallāna nắm lấy cánh tay người ấy, đẩy ra khỏi cửa, đóng chốt cửa lại, rồi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, người ấy đã bị con đuổi ra khỏi. Hội chúng đã thanh tịnh. Bạch Thế Tôn, hãy thuyết giới bổn cho chúng Tỷ-kheo.

- Thật vi diệu thay, này Mahāmoggallāna! Thật hy hữu thay, này Mahāmoggallāna! Cho đến khi bị nắm tay, kẻ ngu si kia mới đi.

Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy hành trì Uposatha (Bố-tát), hãy đọc giới bổn. Bắt đầu từ nay, này các Tỷ-kheo, Ta sẽ không đọc giới bổn. Này các Tỷ-kheo, không có sự

kiện, không có cơ hội rằng Như Lai có thể đọc giới bốn trong một hội chúng không thanh tịnh.

6. “Này các Tỷ kheo, các người hãy làm Uposatha (Bồ tát), hãy đọc giới bốn!” Bắt đầu từ nay, này các Tỷ kheo, Ta sẽ không đọc giới bốn. Này các Tỷ kheo, không có sự kiện, không có cơ hội, rằng Như Lai có thể đọc giới bốn trong một hội chúng không thanh tịnh.”

7. Này các Tỷ-kheo, trong biển lớn có tám pháp vi diệu chưa từng có này mà do thấy vậy, thấy vậy, các Asurà (A-tu-la) thích thú biển lớn. Thế nào là tám?

Này các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự xuôi, tuần tự thuận hướng ... *(như trên, Kinh số 19, từ đoạn số 2 đến số 9)* ... Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ tám mà do thấy vậy, thấy vậy, các Asurà (A-tu-la) thích thú biển lớn.

Này các Tỷ-kheo, trong biển lớn có tám pháp vi diệu chưa từng có này mà do thấy vậy, thấy vậy, các Asurà thích thú biển lớn.

8. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này có tám pháp vi diệu chưa từng có này mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này. Thế nào là tám?

Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng ... *(như trên 19, đoạn số 11 với những thay đổi cần thiết)* ... Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ tám mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo hoan hỷ trong Pháp và Luật này.

Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, có tám pháp vi diệu, chưa từng có này mà do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo hoan hỷ trong Pháp và Luật này.

III. Phẩm Gia Chủ

(I) (21) Ugga Ở Vesali

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Tại đây, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- "Này các Tỷ-kheo!".

- "Bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, gia chủ Ugga, người Vesàli, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có. Các Thầy hãy thọ trì như vậy.

Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh xá.

3. Rồi một Tỷ-kheo đắp y vào buổi sáng, cầm bát y, đi đến trú xá của gia chủ Ugga người Vesàli; sau khi đến, liền ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ Ugga người Vesàli, đi đến Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, đánh lễ Tỷ-kheo ấy rồi ngồi xuống một bên. Tỷ-kheo ấy nói với gia chủ Ugga, người Vesàli, đang ngồi xuống một bên:

4. - Này gia chủ, Thế Tôn có nói rằng: "Gia chủ Ugga người Vesàli này, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có". Này gia chủ, thế nào là tám pháp vi diệu chưa từng có ấy, mà Thế Tôn nói gia chủ là người được thành tựu?

- Thưa Tôn giả, tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có là gì. Nhưng thưa Tôn giả, tôi có tám pháp vi diệu chưa từng có này, hãy lắng nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Vâng, này gia chủ, Tỷ-kheo ấy vâng đáp gia chủ Ugga người Vesàli.

Gia chủ Ugga người Vesàli nói như sau:

5. - Thưa Tôn giả, khi tôi lần đầu tiên chỉ từ xa thấy Thế Tôn thôi, thưa Tôn giả, chỉ thấy Thế Tôn thôi, tâm tôi được tịnh tín. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu thứ nhất, được có ở nơi tôi. Rồi thưa Tôn giả, với tâm tịnh tín ấy, tôi hầu hạ Thế Tôn. Thế Tôn thuyết pháp thuận thứ cho tôi, như thuyết về bố thí, thuyết về giới, thuyết về cõi Trời, nói đến sự nguy hại, hạ liệt, nhiễm ô của các dục và sự lợi ích của viễn ly.

6. Khi Thế Tôn biết tôi tâm đã sẵn sàng, tâm đã nhu thuận, tâm không triền cái, tâm được phấn khởi, tâm được hoan hỷ, Thế Tôn mới thuyết những pháp được chư Phật tán dương đề cao: "Khổ, Tập, Diệt, Đạo". Cũng như một tấm vải thuần bạch, các chấm đen được gột rửa, rất dễ thấm màu nhuộm. Cũng vậy, chính tại chỗ ngồi ấy, pháp nhãn xa trần ly cấu khởi lên nơi tôi: "Phàm pháp gì được tập khởi, tất cả Pháp ấy đều bị đoạn diệt". Rồi thưa Tôn giả, khi tôi thấy pháp, đạt pháp, biết pháp, thể nhập vào pháp, nghi ngờ được vượt qua, do dự được trừ diệt, đạt được vô sở úy, không ý cứ người khác đối với pháp bậc Đạo sư. Tại đây, tôi quy y Phật, quy y Pháp và chúng Tăng, tôi thọ lãnh năm học pháp về Phạm hạnh. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ hai, được có ở nơi tôi.

7. Thưa Tôn giả, tôi có bốn vợ đều còn trẻ tuổi. Rồi tôi đi đến các người vợ ấy; sau khi đến, tôi nói với các người vợ ấy như sau: "Này các vị, tôi đã thọ lãnh năm học pháp về Phạm hạnh. Ai muốn, hãy hưởng thọ tài sản ở chỗ này, hay làm các công đức, hay đi đến gia đình bà con của mình, hay ai có ưng ý người đàn ông nào, tôi sẽ cho các vị". Được nói

như vậy, thưa Tôn giả, người vợ lớn của tôi nói với tôi: "Thưa gia chủ Ugga, hãy cho tôi người đàn ông tên này". Rồi thưa Tôn giả, tôi cho mời người ấy lại, với tay trái tôi cầm người vợ, với tay phải tôi cầm bình nước, rồi tôi rửa sạch người ấy. Thưa Tôn giả, từ khi bỏ người vợ trẻ, tâm tôi không có một chút đổi khác. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ ba, được có ở nơi tôi.

8. Thưa Tôn giả, có những tài sản ở trong gia đình tôi, chúng được phân chia giữa những người có giới và những người tốt lành. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ tư, được có ở với tôi.

9. Khi tôi hầu hạ một Tỷ-kheo, tôi hầu hạ rất cẩn thận, không phải không cẩn thận. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ năm, được có ở với tôi.

10. Thưa Tôn giả, nếu Tôn giả ấy thuyết pháp cho tôi, tôi nghe hết sức cẩn thận, không phải không cẩn thận. Nếu Tôn giả ấy không thuyết pháp cho tôi, thời tôi thuyết pháp cho vị ấy. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ sáu, được có ở nơi tôi.

11. Thật không phải là vi diệu, thưa Tôn giả, chư Thiên sau khi đến, bảo tôi: "Này gia chủ, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng!". Khi được nói vậy, thưa Tôn giả, tôi nói với chư Thiên ấy như sau: "Dầu cho chư Thiên các người có nói như vậy hay không nói như vậy, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng". Thưa Tôn giả, tuy vậy tâm tôi không có tự hào về nhân duyên ấy, nghĩa là: "Chư Thiên đến với ta, ta cùng nói chuyện với chư Thiên". Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ bảy, được có ở nơi tôi.

12. Thưa Tôn giả, năm hạ phần kiết sử này được Thế Tôn thuyết giảng, tôi thấy rõ không có một pháp nào không

được đoạn tận ở nơi tôi. Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ tám, được có ở nơi tôi.

Thưa Tôn giả, tám pháp vi diệu chưa từng có này có mặt. Nhưng tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này.

13. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi nhận đồ ăn khát thực tại trú xứ của gia chủ Ugga, người Vesàli, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi ăn xong, trên con đường khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy đem tất cả câu chuyện nói với gia chủ Ugga người Vesàli thuật lại với Thế Tôn.

14. - Lành thay, lành thay! này Tỷ-kheo, gia chủ Ugga người Vesàli nếu có trả lời một cách chơn chánh, có thể trả lời như vậy. Này Tỷ-kheo, Ta đã nói gia chủ Ugga người Vesàli thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này. Này Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng gia chủ Ugga, người Vesàli, được thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này.

(II) (22) Ugga Người Hatthigama

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Vajji, tại làng Hatthi. Tại đấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo ... *(như kinh 21.1)* ... Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, gia chủ Ugga, người Hatthigama, thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có. Các Thầy hãy thọ trì như vậy.

Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh xá.

3-4. ... *(như kinh 21.3-4 ở trên, với các sửa đổi cần thiết)* ...

5. - Thừa Tôn giả, khi tôi còn vui chơi ở rừng Nàga, lần đầu tiên, tôi thấy Thế Tôn từ đằng xa. Chỉ thấy Thế Tôn thôi, thừa Tôn giả, tâm tôi được tịnh tín, và say rượu được đoạn tận. Thừa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ nhất, được có ở nơi tôi. Rồi thừa Tôn giả, với tâm tịnh tín ấy, tôi hầu hạ Thế Tôn. Rồi Thế Tôn thuyết pháp thuận thứ cho tôi như thuyết pháp về bố thí, thuyết về giới, thuyết về cõi trời, nói lên sự nguy hại, sự hạ liệt, nhiễm ô của các dục và sự lợi ích của viển ly.

6 - 8. *(Pháp vi diệu thứ hai, thứ ba, thứ tư giống như kinh 21.6-8 với những thay đổi cần thiết)* ... chưa từng có thứ tư, được có ở nơi tôi.

9. Khi tôi hầu hạ một Tỷ-kheo, tôi hầu hạ rất cẩn thận, không phải không cẩn thận. Thừa Tôn giả, nếu Tôn giả ấy thuyết pháp cho tôi, tôi nghe hết sức cẩn thận, không phải không cẩn thận. Nếu Tôn giả ấy không thuyết pháp cho tôi, thời tôi thuyết pháp cho vị ấy. Thừa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ năm, được có ở tôi.

10. Thật không phải là vi diệu, thừa Tôn giả, khi tôi mời chúng Tăng, chư Thiên đến và bảo tôi: "Này gia chủ, Tỷ-kheo này là vị câu phần giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Tuệ giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Thân chứng; Tỷ-kheo này là vị Kiến chí; Tỷ-kheo này là vị Tín giải thoát; Tỷ-kheo này là vị Tùy pháp hành; Tỷ-kheo này là vị Tùy tín hành; vị này giữ giới, theo thiện pháp; vị này phá giới, theo ác pháp". Nhưng khi tôi cúng dường chúng Tăng, tôi không cảm thấy có tâm như vậy khởi lên: "Vị này tôi cúng ít" hay "Vị này tôi cúng nhiều". Nhưng thừa Tôn giả, tôi cúng với tâm bình đẳng. Thừa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ sáu, được có ở tôi.

11. Thật không phải là vi diệu, thưa Tôn giả, chư Thiên sau khi đến, bảo tôi: "Này gia chủ, Pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng!". Khi được nói vậy, thưa Tôn giả, tôi nói với chư Thiên ấy như sau: "Dầu cho chư Thiên các người có nói như vậy hay không nói như vậy, pháp được Thế Tôn khéo thuyết giảng ". Thưa Tôn giả, tuy vậy tâm tôi không có tự hào về nhân duyên ấy, nghĩa là: "Chư Thiên đến với ta, ta cùng nói chuyện với chư Thiên". Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu, chưa từng có thứ bảy, được có ở nơi tôi.

12. Thưa Tôn giả, nếu tôi mệnh chung trước Thế Tôn, đây không có gì là vi diệu, nếu Thế Tôn nói về tôi như sau: "Không có một kiết sử nào, do kiết sử ấy, gia chủ Ugga người làng Hatthigàma có thể trở lui lại đời này". Thưa Tôn giả, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám được có ở nơi tôi.

Thưa Tôn giả, tám pháp vi diệu chưa từng có này có mặt. Và tôi không biết Thế Tôn đã nói tôi thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có nào.

13. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi nhận đồ ăn khát thực tại trú xứ của gia chủ Ugga, người làng Hatthigàma, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi ăn xong, trên con đường khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy đem tất cả câu chuyện nói với gia chủ Ugga người Hatthigàma thuật lại với Thế Tôn.

14. - Lành thay, lành thay! này Tỷ-kheo, gia chủ Ugga người Hatthigàma nêu có trả lời một cách chơn chánh, có thể trả lời như vậy. Này Tỷ-kheo, gia chủ Ugga người Hatthigàma thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này. Như Ta đã nói, này Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng gia chủ Ugga, người Hatthigàma, được thành tựu tám pháp vi diệu chưa từng có này.

(III) (23) Hatthaka , Người Alavi (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Alavi, tại điện Phật Aggàlava. Tại đấy, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

2. - Nay các Tỷ-kheo, Hatthaka, người xứ Alavi thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có. Hãy thọ trì như vậy. Thế nào là bảy?

3. Có lòng tin, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; có giới, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; có lòng xấu hổ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; có lòng sợ hãi, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; có bố thí, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi.

Thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi. Hãy thọ trì như vậy. Thế Tôn nói như vậy. Nói như vậy xong, bậc Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh xá.

4. Rồi một Tỷ-kheo đắp y vào buổi sáng, cầm bát y, đi đến trú xá của gia chủ Hatthaka người Alavi; sau khi đến, liền ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi gia chủ Hatthaka người Alavi, đi đến Tỷ-kheo ấy, sau khi đến, đánh lễ Tỷ-kheo ấy rồi ngồi xuống một bên. Tỷ-kheo ấy nói với Hatthaka, người xứ Alavi, đang ngồi xuống một bên:

- Thưa Hiền giả, Thế Tôn đã nói Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có. Thế nào là bảy? "Có lòng tin, này các Tỷ-kheo là Hatthaka, người xứ Alavi ... có giữ giới ... có lòng xấu hổ ... có lòng sợ hãi ... nghe nhiều ... có bố thí ... có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ Alavi ". Thưa Hiền giả, Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này như Thế Tôn đã nói.

- Thưa Tôn giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng?

- Thưa Hiền giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.

- Lành thay, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.

5. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau khi nhận đồ ăn khát thực tại trú xứ của Hatthaka, người xứ Alavì, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Rồi Tỷ-kheo ấy, sau buổi ăn, trên con đường khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của Hatthaka, người Alavì; sau khi đến, con ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, bạch Thế Tôn, rồi con nói với Hatthaka, người xứ Alavì đang ngồi một bên: - "Thưa Hiền giả, Thế Tôn đã nói Hiền giả thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này. Thế nào là bảy? "Có lòng tin, này các Tỷ-kheo là Hatthaka, người xứ Alavì ... có giữ giới ... có lòng xấu hổ ... có lòng sợ hãi ... nghe nhiều ... có bố thí ... có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka, người xứ Alavì ". Hiền giả thành tựu bảy pháp này, thưa Hiền giả, như Thế Tôn đã nói! ". Khi nghe nói như vậy, bạch Thế Tôn, Hatthaka người xứ Alavì nói với con:

- "Thưa Tôn giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng? "

- Thưa Hiền giả, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.

- Lành thay, ở đây không có người gia chủ bận áo trắng.

6. - Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Này Tỷ-kheo, thiện nam tử này là ít dục. Vì ấy không muốn các thiện pháp của mình được người khác biết đến. Do vậy, này Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng, Hatthaka người xứ Alavi, có thành tựu bảy pháp vi diệu chưa từng có này, tức là ít dục.

(IV) (24) Hatthaka, Người Xứ ALavi (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Alavi, tại điện Phật Aggālava. Rồi Hatthaka, người xứ Alavi cùng với năm trăm nam cư sĩ đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Hatthaka, người xứ Alavi, đang ngồi xuống một bên:

2. - Này Hatthaka, hội chúng này thật lớn. Làm sao, này Hatthaka, Ông thâm nhiếp được hội chúng này?

- Bạch Thế Tôn, có bốn nhiếp pháp này được Thế Tôn thuyết giảng. Con thâm nhiếp hội chúng này với những nhiếp pháp ấy. Bạch Thế Tôn, khi con biết rằng: "Người này cần phải thâm nhiếp nhờ bố thí", thời con thâm nhiếp người ấy với bố thí. Khi con biết rằng: "Người này cần phải thâm nhiếp nhờ ái ngữ", thời con thâm nhiếp người ấy với ái ngữ. Khi con biết rằng: "Người này cần phải thâm nhiếp nhờ lợi hành", thời con thâm nhiếp người ấy với lợi hành. Khi con biết rằng: "Người này cần phải thâm nhiếp nhờ đồng sự", thời con thâm nhiếp người ấy với đồng sự. Vả lại, bạch Thế Tôn, trong gia đình con có tài sản, họ nghĩ rằng như vậy không thể được nghe như là một người bần cùng.

3. - Lành thay, lành thay, này Hatthaka! Đây là nguyên lý để thâm nhiếp đại chúng! Này Hatthaka, những ai trong quá khứ đã thâm nhiếp đại chúng, tất cả đều thâm nhiếp đại chúng với bốn nhiếp pháp này. Này Hatthaka, những ai trong tương lai sẽ thâm nhiếp đại chúng, tất cả sẽ thâm nhiếp đại

chúng với bốn nhiếp pháp này. Nay Hatthaka, những ai trong hiện tại thâm nhiếp đại chúng, tất cả họ đều thâm nhiếp đại chúng với bốn nhiếp pháp này.

4. Rồi Hatthaka, người xứ Alavi, được Thế Tôn với pháp thoại, giảng dạy, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi ra đi. Thế Tôn, sau khi Hatthaka, người xứ Alavi ra đi không bao lâu, bèn gọi các Tỷ-kheo:

5. - Nay các Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng Hatthaka, người xứ Alavi thành tựu được tám pháp vì điều chưa từng có này. Thế nào là tám pháp ?

6. Có lòng tin, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi, có giữ giới; này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; có lòng xấu hổ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; có lòng sợ hãi, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; nghe nhiều, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; có bố thí, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; có trí tuệ, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi; ít dục, này các Tỷ-kheo, là Hatthaka người xứ Alavi!

Nay các Tỷ-kheo, hãy thọ trì rằng Hatthaka, người xứ Alavi thành tựu tám pháp vì điều chưa từng có này.

(V) (25) Thích Tử Mahànàma

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, ở khu vườn Nigrodha. Rồi Thích tử Mahànàma đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Thích tử Mahànàma bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào là người nam cư sĩ?

- Nay Mahànàma, khi nào quy y Phật, quy y Pháp, quy y chúng Tăng, cho đến như vậy, nay Mahànàma, là người nam cư sĩ.

2. - Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người nam cư sĩ giữ giới?

- Nay, Mahànàma, khi nào người nam cư sĩ từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu, cho đến như vậy, là người nam cư sĩ giữ giới.

3. - Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là người nam cư sĩ thực hành, vì tự lợi chứ không vì lợi tha?

- Nay Mahànàma, khi nào nam cư sĩ thành tựu lòng tin cho mình, không có khích lệ người khác thành tựu lòng tin; thành tựu giữ giới cho mình, không có khích lệ người khác thành tựu giữ giới, thành tựu bố thí cho mình, không khích lệ người khác thành tựu bố thí; muốn tự mình đi đến yết kiến các Tỷ-kheo, không có khích lệ người khác đi đến yết kiến các Tỷ kheo; chỉ tự mình muốn nghe diệu pháp, không khích lệ người khác nghe diệu pháp; tự mình thọ trì những pháp đã được nghe, không khích lệ người khác thọ trì những pháp đã được nghe; tự mình suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã thọ trì, không khích lệ người khác suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã thọ trì; sau khi tự mình biết nghĩa, biết pháp, thực hiện tùy pháp, đúng Chánh pháp, không khích lệ người khác thực hiện tùy pháp, đúng Chánh pháp. Cho đến như vậy, nay Mahànàma, là nam cư sĩ thực hành vì tự lợi, không phải vì lợi tha.

4. - Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, là nam cư sĩ thực hành vừa tự lợi, vừa lợi tha?

- Nay Mahànàma, khi nào nam cư sĩ tự mình thành tựu lòng tin và khích lệ người khác thành tựu lòng tin; khi nào tự mình giữ giới và khích lệ người khác giữ giới; khi nào tự mình bố thí và khích lệ người khác bố thí; khi nào tự mình muốn đi đến yết kiến các Tỷ-kheo và khích lệ người khác đi đến yết kiến các Tỷ-kheo; khi nào tự mình muốn nghe diệu pháp và khích lệ người khác nghe diệu pháp; khi nào tự mình thọ trì những pháp đã được nghe và khích lệ người khác thọ trì những pháp đã được nghe; khi nào tự mình suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã thọ trì và khích lệ người khác suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp đã thọ trì; sau khi tự mình biết nghĩa, biết pháp, thực hiện pháp đúng Chánh pháp, khích lệ người khác sau khi biết nghĩa biết pháp, thực hiện pháp đúng Chánh pháp. Cho đến như vậy, nay Mahànàma, là nam cư sĩ thực hành vì tự lợi và lợi tha.

(VI) (26) Jivaka Komàrabhacca

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha (Vương xá), tại rừng xoài Jivaka. Rồi Jivaka Komàrabhacca đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Jivaka Komàrabhacca bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến như thế nào là người nam cư sĩ?

- ... *(giống như kinh trước 25, chỉ khác là Thích tử Mahànàma, nay là Jivaka Komàrabhacca)* .

(VII) (27) Sức Mạnh (1)

1.- Nay các Tỷ-kheo, có tám sức mạnh này. Thế nào là tám?

2. Nay các Tỷ-kheo, sức mạnh của con nít là khóc; sức mạnh của đàn bà là phần nộ; sức mạnh của người ăn trộm là

vũ khí; sức mạnh của các vua chúa là uy quyền; sức mạnh của kẻ ngu là áp đảo; sức mạnh của bậc Hiền trí là cảm hóa; sức mạnh của vị nghe nhiều là thâm sát; sức mạnh của Samôn, Bà-la-môn là nhẫn nhục.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám sức mạnh.

(VIII) (28) Sức Mạnh (2)

1. Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Này Sàriputta, có bao nhiêu sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc? Thành tựu với những sức mạnh gì, Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận"?

2. - Bạch Thế Tôn, có tám sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Thành tựu với những sức mạnh gì, Tỷ-kheo đã đoạn trừ các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận". Thế nào là tám?

3. Ở đây, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng tất cả các hành là vô thường. Vì rằng, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng tất cả các hành là vô thường. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận".

4. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng các dục ví như hố than hồng. Vì rằng, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận

các lậu hoặc khéo thấy như thật với chánh trí tuệ rằng các dục ví như hố than hồng. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận".

5. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, với tâm thuận xuôi về viễn ly, hướng về viễn ly, thiên về viễn ly, trú ở viễn ly, hoan hỷ về xuất ly, đoạn tận hoàn toàn tất cả pháp có thể làm trú xứ cho lậu hoặc. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận".

6. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, Bốn niệm xứ được tu tập, được khéo tu tập. Bạch Thế Tôn, vì rằng Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, Bốn niệm xứ được tu tập, được khéo tu tập. Bạch Thế Tôn, đây là sức mạnh của vị Tỷ-kheo ... "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận".

7. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, Bốn như ý túc được tu tập, được khéo tu tập... Năm căn được tu tập, được khéo tu tập ... Năm lực được tu tập, được khéo tu tập ... Bảy giác chi được tu tập, được khéo tu tập ... Thánh đạo tám ngành được tu tập, được khéo tu tập ... Đây là sức mạnh của vị Tỷ-kheo ... "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận".

Bạch Thế Tôn, đây là tám sức mạnh của Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, thành tựu với tám sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc. Do sức mạnh này, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, tự nhận mình đã đoạn diệt các lậu hoặc: "Các lậu hoặc đã được ta đoạn tận".

(IX) (29) Không Phải Thời

1. - "Làm việc đúng thời là thế giới, làm việc đúng thời là thế giới ", này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu nói như vậy, nhưng vị ấy không biết đúng thời và phi thời. Này các Tỷ-kheo, có tám phi thời, phi thời tiết cho đời sống Phạm hạnh. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Và pháp được giảng đưa đến an tịnh, đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố. Và người này lại bị sanh vào địa ngục. Này các Tỷ-kheo, đây là phi thời, phi thời tiết thứ nhất cho đời sống Phạm hạnh.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Như Lai xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác ... Phật, Thế Tôn và pháp được giảng đưa đến an tịnh, đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố. Và người này lại bị sanh vào loại bàng sanh ... người này lại bị sanh vào cõi ngạ quỷ ... người này lại bị sanh vào giữa chư Thiên giới có thọ mạng lâu dài ... người này lại bị sanh vào các biên địa, giữa những kẻ vô trí mọi rợ, tại đây, không có hướng đi cho các Tỷ-kheo, cho các Tỷ-kheo -Ni, cho nam cư sĩ, nữ cư sĩ ... và người này được sanh vào chánh địa, nhưng lại có tà kiến, có tri kiến đảo ngược: "Không có bố thí, không có lễ hy sinh, không có tế tự, không có quả dị thực các nghiệp thiện ác, không có đời này, không có đời khác, không có mẹ, không có cha, không có loại hóa sanh, ở đời không có những Sa-môn, những Bà-la-môn chánh hướng chánh hạnh, đã tự mình chứng tri giác ngộ và truyền dạy lại đời này, đời khác ..." và người này được sanh vào đây chánh địa, nhưng người ấy lại ác tuệ, si

mê, câm điếc, không có thể hiểu rõ ý nghĩa của một lời nói khéo, nói hay, nói dở. Nay các Tỷ-kheo, đây là phi thời, phi thời tiết thứ tám cho đời sống Phạm hạnh.

4. Nay các Tỷ-kheo, có tám phi thời, phi thời tiết này cho đời sống Phạm hạnh.

5. Nay các Tỷ-kheo, chỉ có một chánh thời, một chánh thời tiết này cho đời sống Phạm hạnh. Thế nào là một?

6. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thế Tôn xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Và pháp được giảng đưa đến an tịnh, đưa đến tịch tịnh, đưa đến giác ngộ, được bậc Thiện Thệ tuyên bố. Và người này được sanh vào chánh địa, vị ấy có trí tuệ, không si mê, không câm điếc, có thể hiểu rõ ý nghĩa của một lời nói khéo, nói hay, nói dở. Nay các Tỷ-kheo, đây là chánh thời, chánh thời tiết độc nhất cho đời sống Phạm hạnh.

*Ai được sanh làm người
 Khi diệu pháp được giảng
 Lại không nắm được thời
 Họ vượt qua khỏi thời
 Nhiều phi thời được nói
 Làm chướng ngại con người
 Chỉ năm khi mười họa
 Như Lai hiện ở đời
 Được giáp mặt với Ngài
 Rất khó được ở đời
 Được sanh ra làm người
 Và diệu pháp được giảng
 Vừa đủ để tinh tấn
 Với ai muốn lợi ích*

Sao biết rõ diệu pháp
Lại để thời vượt qua!
Kẻ để thời gian qua
Sầu muộn tại địa ngục
Ở đây ai bỏ rơi
Quyết định tánh diệu pháp
Như kẻ buôn mất của
Sẽ sầu não lâu ngày
Người vô minh bao phủ
Vi phạm đến diệu pháp
Phải chịu đựng lâu ngày
Lưu chuyển trong sanh tử
Ai được sanh làm người
Trong thời pháp khéo giảng
Quá khứ, hiện, vị lai
Làm theo lời Đạo sư
Nắm được thời ở đời
Cho vô thượng Phạm hạnh
Ai đã bước con đường
Do Như Lai thuyết giảng
Những ai sống chế ngự
Do bậc pháp nhãn dạy
Như đã được thuyết giảng
Bậc bà con mặt trời
Hãy sống thường chánh niệm
Hộ trì không tham dục
Chặt đứt mọi tùy miên
Không chạy theo ma giới
Các vị ấy ở đời
Đến được bờ bên kia
Và họ cũng đạt được
Các lậu hoặc đoạn tận.

(X) (30) Tôn Giả Anuruddha

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakala, vườn Lộc Uyển. Lúc bấy giờ, Tôn giả Anuruddha (A-nậu-lâu-đà) sống giữa dân chúng Celi, tại Pàcìnavamsadàya, Rồi Tôn giả Anuruddha, trong khi sống độc cư ... Thiền tịnh, tâm tư khởi lên như sau: "Pháp này để cho người ít dục, pháp này không phải để cho người nhiều dục; Pháp này để cho người biết đủ, pháp này không phải để cho người không biết đủ; Pháp này để cho người sống thanh vắng, pháp này không phải để cho người ưa hội chúng; Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác; Pháp này để cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người thất niệm; Pháp này để cho người Thiền định, pháp này không phải để cho người không Thiền định; Pháp này để cho người có trí tuệ, pháp này không phải để cho người ác tuệ".

2. Rồi Thế Tôn với tâm của mình rõ biết tâm tư của Tôn giả Anuruddha, ví như người lực sĩ đuổi bàn tay đang co lại; hay co lại bàn tay đang duỗi ra; cũng vậy, Thế Tôn biến mất ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Sumsumàra, rừng Bhesakala, vườn Lộc Uyển, và hiện ra giữa dân chúng Celi, tại Pàcìnavamsadàya, trước mặt Tôn giả Anuruddha. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Anuruddha đang ngồi một bên:

3. - Lành thay, lành thay, này Anuruddha! Lành thay, này Anuruddha, Thầy đã suy nghĩ đến bảy niệm của bậc Đại nhân: " Pháp này để cho người ít dục, pháp này không phải để cho người nhiều dục; Pháp này để cho người biết đủ, pháp này không phải để cho người không biết đủ; Pháp này để cho người sống thanh vắng, pháp này không phải để cho người ưa hội chúng; Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp

này không phải để cho người biếng nhác; Pháp này để cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người thất niệm; Pháp này để cho người Thiền định, pháp này không phải để cho người không Thiền định; Pháp này để cho người có trí tuệ, pháp này không phải để cho người ác tuệ".

Do vậy, này Anuruddha, hãy suy nghĩ đến niệm thứ tám này của bậc Đại nhân: "Pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, Pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý luận".

4. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muốn, Thầy sẽ chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ.

5. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muốn, diệt tầm diệt tứ, Thầy sẽ chứng đạt và an trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm.

6. Khi nào, này Anuruddha, khi nào Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muốn, Thầy sẽ ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là "xả niệm lạc trú", chứng và an trú Thiền thứ ba.

7. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muốn, Thầy sẽ xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và an trú Thiền thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh.

8. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiền này thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó

khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, tấm y lượm từ đồng rác lên của Thầy sẽ giống như tú áo đầy những vãi có nhiều màu sắc của người gia chủ hay con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

9. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, thời nếu Thầy muốn, khi nào bốn Thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, các món ăn từng miếng Thầy khát thực được sẽ giống như món cơm bằng gạo trắng, các hạt đen đã được lượm sạch, với nhiều loại súp, với nhiều loại đồ ăn của người gia chủ, hay của con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

10. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, chỗ nằm dưới gốc cây thầy sẽ giống như nhà có nóc nhọn, có trét hồ trong ngoài, cửa được cài then, cửa sổ được đóng lại ngăn chặn gió của người gia chủ, hay của con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

11. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiền này thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chúng được không khó khăn, chúng được không mệt nhọc, chúng được không phí sức, thời này Anuruddha, giường nằm và chỗ ngồi trải với đệm cỏ của Thầy sẽ giống như ghế dài, nệm trải giường nằm

bằng len, chần len trắng, chần len thêu bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tắm thơm với dầu che phía trên, ghé dài có đầu gối chân màu đỏ của các người gia chủ, hay của con người gia chủ, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

12. Khi nào, này Anuruddha, Thầy sẽ suy nghĩ đến tám tư niệm này của bậc Đại nhân, khi nào bốn Thiền này thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức, thời này Anuruddha, được phẩm nước tiểu hôi của Thầy sẽ giống như các loại được phẩm của các người gia chủ, hay của con người gia chủ, như thực tô, sanh tô, dầu, mật, đường bánh, để được sống biết đủ, ưa thích, không có lo âu, được lạc trú, được bước vào Niết-bàn.

13. Vậy này Anuruddha, nhân kỳ an cư mùa mưa sắp đến, hãy trú giữa dân chúng Cetì ở Pàcìnavamsadàya.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Anuruddha vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn sau khi khuyến giáo Tôn giả Anuruddha với lời khuyến giáo này, như người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra; cũng vậy, Ngài biến mất giữa dân chúng Cetì ở Pàcìnavamsadàya và hiện ra giữa dân chúng Bhagga, trên núi Sumsumàra trong rừng Bhesakalà, vườn Lộc Uyển. Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, sau khi ngồi xuống, Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

14. - Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết tám tư niệm của bậc Đại nhân cho các Thầy. Hãy lắng nghe và khéo tư niệm, Ta sẽ giảng:

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- Nay các Tỷ-kheo, thế nào là tám tư niệm của bậc Đại nhân?

15. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không phải để cho người nhiều dục; Nay các Tỷ kheo, Pháp này để cho người biết đủ, pháp này không phải để cho người không biết đủ; Nay các Tỷ kheo, Pháp này để cho người sống thanh vắng, pháp này không phải để cho người ưa hội chúng; Nay các Tỷ kheo, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, pháp này không phải để cho người biếng nhác; Nay các Tỷ kheo, Pháp này để cho người trú niệm, pháp này không phải để cho người thất niệm; Nay các Tỷ kheo, Pháp này để cho người Thiền định, pháp này không phải để cho người không Thiền định; Nay các Tỷ kheo, Pháp này để cho người có trí tuệ, Pháp này không phải để cho người ác tuệ; Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, Pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý luận.

16. Nay các Tỷ-kheo, "Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không để cho người có dục lớn", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

17. Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo ít dục không muốn: "Mong người ta biết tôi là ít dục"; biết đủ, không muốn: "Mong người ta biết tôi là biết đủ"; sống viễn ly, không muốn: "Mong người ta biết tôi sống viễn ly"; tinh cần tinh tấn, không muốn: "Mong người ta biết tôi sống tinh cần tinh tấn"; trú niệm, không muốn: "Mong người ta biết tôi trú niệm"; có định, không muốn: "Mong người ta biết tôi có định"; có tuệ, không muốn: "Mong người ta biết tôi là người có tuệ "; không thích hý luận, không muốn: "Mong người ta

biết tôi không thích hý luận". Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người ít dục, Pháp này không để cho người có dục lớn", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

18. Nay các Tỷ-kheo, "Pháp này để cho người biết đủ, Pháp này không để cho người không biết đủ", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

19. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo biết đủ với bất cứ vật dụng gì như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Nay các Tỷ-kheo, "Pháp này để cho người biết đủ, Pháp này không phải để cho người không biết đủ", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

20. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người sống viễn ly, "Pháp này không phải để cho người ưa thích hội chúng", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

21. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Với Tỷ-kheo sống viễn ly, có nhiều người đến thăm như Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-Ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, vua chúa, đại thần, các ngoại đạo sư, đệ tử của các ngoại đạo sư. Ở đây, Tỷ-kheo với tâm thuận về viễn ly, hướng về viễn ly, nhập vào viễn ly, trú vào viễn ly, thích thú xuất ly, nói lời hoàn toàn liên hệ đến lánh xa. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người viễn ly, "Pháp này không phải để cho người không ưa hội chúng", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

22. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn, "Pháp này không phải để cho người biếng nhác", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

23. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu các Pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không từ bỏ gánh nặng đối với các thiện pháp. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người tinh cần tinh tấn,

"Pháp này không phải để cho người biếng nhác", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

24. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người trú niệm, "Pháp này không phải để cho người thất niệm", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

25. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ niệm, thành tựu niệm tuệ tối thắng, ức nhớ tùy niệm những điều đã làm, nói đã lâu. Nay các Tỷ-kheo, "Pháp này để cho người trú niệm, Pháp này không phải để cho người thất niệm", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

26. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người thiền định, "Pháp này không phải để cho người không thiền định", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

27. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly ác pháp ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người thiền định, "Pháp này không phải để cho người không thiền định", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

28. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người có trí tuệ, "Pháp này không phải để cho người không trí tuệ", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

29. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, có trí tuệ về sanh diệt, thành tựu Thánh thể nhập (quyết trạch), đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, "Pháp này để cho người có trí tuệ, Pháp này không phải để cho người không trí tuệ", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

30. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, "Pháp này không phải để cho

người ưa hý luận, thích hý luận", như vậy đã được nói đến. Do duyên gì được nói như vậy?

31. Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo đối với đoạn diệt hý luận, tâm được phần chấn, tịnh tín, an trú, hướng đến. Nay các Tỷ-kheo, Pháp này để cho người không ưa hý luận, không thích hý luận, "Pháp này không phải để cho người ưa hý luận, thích hý luận", đã được nói đến như vậy. Do duyên này được nói như vậy.

32. Rồi Tôn giả Anuruddha, mùa mưa an cư đến, đến trú ở giữa dân chúng Cetì, tại Pacinavamsadàya. Rồi Tôn giả Anuruddha sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu, do mục đích gì, các Thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, tức là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ngay trong hiện tại, vị ấy tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng nhập và an trú. Vị ấy chứng rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lui lại trạng thái này nữa" và Tôn giả Anuruddha trở thành một vị A-la-hán nữa. Rồi Tôn Giả Anuruddha chứng được A-la-hán ngay trong thời gian ấy, nói lên những bài kệ này:

*Thế gian vô thượng sư
Rõ biết tư tưởng ta
Với thân do ý tạo
Thần thông đến với ta
Tùy theo ta nghĩ gì
Ngài thuyết rõ tất cả
Phật không ưa hý luận
Ngài thuyết, không hý luận
Ngộ pháp, ta hoan hỷ
Trú trong giáo pháp ngài*

*Ba mình đã đạt được
Giáo pháp Phật làm xong.*

IV. Phẩm Bồ Thí

(I) (31) Bồ Thí (1)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám bồ thí này. Thế nào là tám?
2. Vì có người đến, nên bồ thí; vì sợ hãi, nên bồ thí; vì nghĩ rằng: "Người ấy đã cho ta, nên bồ thí; Vì nghĩ rằng: "Người ấy sẽ cho ta, nên bồ thí; vì nghĩ rằng: "Bồ thí là tốt", nên bồ thí; vì nghĩ rằng: "Ta nấu, những người này không nấu. Thật Ta không xứng đáng là người nấu lại không cho người không nấu", nên bồ thí; vì nghĩ rằng: "Do ta cho bồ thí này, nên tiếng tốt được truyền đi", nên bồ thí; vì trang nghiêm tâm, trang bị tâm, nên bồ thí.

Nay các Tỷ-kheo, có tám bồ thí này.

(II) (32) Bồ Thí (2)

*Tín, tà và thiện thí
Những pháp thiện sĩ cầu
Đường này gọi Thiện đạo
Đường này đi Thiên giới*

(III) (33) Căn Bản Để Bồ Thí

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám căn bản để bồ thí. Thế nào là tám?
2. Vì lòng dục nên bồ thí; vì sân hận nên bồ thí; vì ngu si nên bồ thí; vì sợ hãi nên bồ thí; vì nghĩ rằng: "Trước tổ tiên

đã bố thí, trước đã làm. Ta không xứng đáng là người để truyền thống này bị bỏ phứt" nên bố thí; vì nghĩ rằng: "Sau khi cho bố thí này, khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh lên thiện thú, Thiên giới, cõi đời này" nên bố thí; vì nghĩ rằng: "Khi ta bố thí này, tâm được tịnh tín, do hân hoan, hỷ được sanh" nên bố thí; để trang nghiêm tâm, trang bị tâm, nên bố thí.

Này các Tỷ-kheo, có tám căn bản để bố thí này.

(IV) (34) Thửa Ruộng

1.- Này các Tỷ-kheo, hột giống được gieo vào thửa ruộng thành tựu tám chi phần được xem là không quả lớn, không vị ngọt lớn, không phải địa điểm tăng thịnh. Thế nào là thành tựu tám chi phần?

2. Này các Tỷ-kheo, ở đây thửa ruộng lồi lên lõm xuống, đầy đá và sạn, đất mặn, không có bề sâu, không có chỗ nước chảy ra, không có chỗ nước chảy vào, không có nước chảy, không có bờ đê. Như vậy, này các Tỷ-kheo, hột giống được gieo vào thửa ruộng thành tựu được tám chi phần được xem là không quả lớn, không vị ngọt lớn, không phải địa điểm tăng thịnh. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, bố thí giữa những Sa-môn, Bà-la-môn thành tựu tám chi phần, không có quả lớn, không lợi ích lớn, không có rung cảm lớn. Thế nào là thành tựu tám chi phần?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, các Sa-môn, các Bà-la-môn có tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. Như vậy, này các Tỷ-kheo, bố thí giữa những Sa-môn, Bà-la-môn thành tựu tám chi phần, không có quả lớn, không lợi ích lớn, không có rung cảm lớn.

4. Này các Tỷ-kheo, hột giống được gieo vào thửa ruộng thành tựu tám chi phần được xem là có quả lớn, có vị

ngọt lớn, là địa điểm tăng thịnh. Thế nào là thành tựu tám chi phần?

5. Nay các Tỷ-kheo, ở đây thửa ruộng không lồi lên lõm xuống, không có đầy đá và sạn, không có đất mặn, có bề sâu, có chỗ nước chảy ra, có chỗ nước chảy vào, có nước chảy, có bờ đê. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, hột giống được gieo vào thửa ruộng thành tựu tám chi phần được xem là có quả lớn, có vị ngọt lớn, là địa điểm tăng thịnh. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, bổ thí giữa những Sa-môn, Bà-la-môn thành tựu tám chi phần, có quả lớn, lợi ích lớn, có rục rờ lớn, có rung cảm lớn. Thế nào là thành tựu tám chi phần?

6. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, các Sa-môn, các Bà-la-môn có chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, bổ thí giữa những Sa-môn, Bà-la-môn thành tựu tám chi phần, có quả lớn, lợi ích lớn, có rục rờ lớn, có rung cảm lớn.

*Khi ruộng được đầy đủ
Hột giống gieo đầy đủ
Khi mưa xuống đầy đủ
Lúa gặt được đầy đủ
Tai họa không có mặt
Tăng trưởng được đầy đủ
Rộng lớn được đầy đủ
Kết quả được đầy đủ
Cũng vậy, sự bố thí
Giữa những người đủ giới
Và vật liệu bố thí
Cũng được sắm đầy đủ
Đưa đến sự đầy đủ
Vì sở hành đầy đủ*

Vậy ai muốn đầy đủ
 Phải tự mình đầy đủ
 Phục vụ người đủ tuệ
 Như vậy thành công đủ
 Đầy đủ trí và đức
 Với tâm được đầy đủ
 Làm nghiệp được đầy đủ
 Lợi ích được đầy đủ
 Như thật biết cuộc đời
 Đạt được kiến đầy đủ
 Đường đầy đủ đi đến
 Tiến đến ý đầy đủ
 Vứt bỏ mọi cấu uế
 Đạt Niết-bàn cụ túc
 Giải thoát mọi khổ đau
 Túc đầy đủ vẹn toàn.

(V) (35) Thọ Sanh Do Bồ Thí

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám thọ sanh do bồ thí. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bồ thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, dầu thoa, đồ nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy bồ thí và mong hưởng quả. Thấy các Sát-đế-ly đại phú hay các Bà-la-môn đại phú, hay các gia chủ đại phú, sung túc, đầy đủ, thọ hưởng năm dục trường dưỡng, người ấy suy nghĩ như sau: "Mong rằng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với Sát-đế-ly đại phú, hay với Bà-la-môn đại phú, hay với gia chủ đại phú ". Người ấy móng tâm như vậy, trú tâm như vậy, tu tâm như vậy, tâm người ấy hướng đến hạ liệt, không tu tập hướng thượng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với Sát-đế-ly đại phú, hay với Bà-la-môn đại

phú, hay với gia chủ đại phú. Ta nói rằng: "Người ấy là người giữ giới, không phải là người ác giới". Nay các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh.

3-4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bố thí cho Sa-môn hay Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống, vải mặc, xe cộ, vòng hoa, hương, dầu thoa, đồ nằm, trú xứ, đèn đuốc. Người ấy bố thí và mong hưởng quả. Nghe rằng: "Bốn Thiên vương thiên sống lâu, có dung sắc, được nhiều an lạc", người ấy suy nghĩ như sau: "Mong rằng khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Bốn Thiên vương ... với chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba ... với chư Thiên ở cõi Trời Dạ-ma ... với chư Thiên ở cõi Trời Đâu-xuất ... với chư Thiên ở cõi Trời Hóa lạc thiên... với chư Thiên ở cõi Trời Tha hóa Tự tại thiên ... "Người ấy móng tâm như vậy, trú tâm như vậy, tu tâm như vậy, tâm người ấy hướng đến hạ liệt, không tu tập hướng thượng, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở cõi Bốn thiên vương ... ở cõi Tha hóa Tự tại thiên, hay với Bà-la-môn đại phú, hay với gia chủ đại phú. Ta nói rằng: "Người ấy là người giữ giới, không phải là người ác giới". Nay các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn với đồ ăn, đồ uống... Nghe rằng: "Chư Thiên ở Phạm chúng thiên sống lâu, có dung sắc, được nhiều an lạc", người ấy suy nghĩ như sau: "Mong rằng.."hay với gia chủ đại phú. Ta nói rằng: "Người ấy là người giữ giới, không phải là người ác giới, là người ly tham, không phải là người có tham". Nay các Tỷ-kheo, người giữ giới thành công, vì tâm hướng đến thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, người giữ giới

thành công, vì tâm hướng đến ly tham. Nay các Tỷ-kheo, tám pháp này là tám pháp thọ sanh do bố thí.

(VI) (36) Phước Nghiệp Sự

1.- Nay các Tỷ-kheo, có ba căn bản làm phước. Thế nào là ba?

2. Căn bản làm phước do bố thí, căn bản làm phước do giới đức, căn bản làm phước do tu tập.

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô nhỏ, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô nhỏ, căn bản làm phước do tu tập trên một quy mô nhỏ. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh làm người không may mắn.

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô vừa, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô vừa, không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh làm người có may mắn.

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tam thập Tam thiên. Tại đây, nay các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua Bốn thiên vương trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, dung sắc chư Thiên, an lạc chư Thiên, danh tiếng chư Thiên, Tăng thượng lực chư Thiên, thiên sắc, thiên hương, thiên vị, thiên xúc.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tam thập Tam thiên. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tàvatimsa trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, dung sắc chư Thiên, an lạc chư Thiên, danh tiếng chư Thiên, Tăng thượng lực chư Thiên, thiên sắc, thiên hương, thiên vị, thiên xúc.

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Yàma thiên. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Thiên tử Suyàma sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Yàma trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, ... thiên vị, thiên xúc.

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tusità thiên. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Thiên tử Santusità, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tusità trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, ... thiên vị, thiên xúc.

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Hóa lạc thiên. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Thiên tử Sunimmita, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Hóa lạc thiên trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, ... thiên vị, thiên xúc.

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người căn bản làm phước do bố thí trên một quy mô to lớn, căn bản làm phước do giới đức trên một quy mô to lớn, nhưng không đạt được căn bản làm phước do tu tập. Người ấy, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên ở Tha hóa tự tại thiên. Tại đây, này các Tỷ-kheo, Thiên tử Vasavatti, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do bố thí, sau khi làm thật nhiều căn bản phước nghiệp do giới đức, vượt qua chư Thiên ở Tha hóa Tự tại thiên trên mười điểm: tuổi thọ chư Thiên, ... thiên vị, thiên xúc.

Này các Tỷ-kheo, có ba căn bản phước nghiệp này.

(VII) (37) Người Chân Nhân (1)

1. - Này các Tỷ-kheo, có tám bố thí này của bậc chân nhân. Thế nào là tám?

2. Cho vật trong sạch; cho vật thù diệu; cho đúng thời; cho vật thích ứng; cho với sự cẩn thận; cho luôn luôn; tâm cho được tinh tín; sau khi cho được hoan hỷ.

Này các Tỷ-kheo, có tám bố thí này của bậc chân nhân:

Trong sạch và thù diệu

Đúng thời và thích ứng

*Đồ uống và đồ ăn
Luôn luôn làm bố thí
Trong các ruộng tốt lành
Sống theo đời Phạm hạnh
Không có gì hối tiếc
Bố thí nhiều tài vật
Những bố thí như vậy
Được bậc trí tán thán
Bậc Trí thí như vậy
Với tâm tín, giải thoát
Không hại, tâm an lạc
Bậc trí sanh ở đời.*

(VIII) (38) Người Chân Nhân (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, bậc chân nhân sinh ra trong gia đình nào, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho nhiều người; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho cha mẹ; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vợ con; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho người phục vụ, người làm công; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho bạn bè thân hữu; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho các hương linh đã mất; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vua chúa; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho Sa-môn, Bà-la-môn.

2. Ví như, nay các Tỷ-kheo, một cơn mưa lớn làm cho các loại mùa màng đều thành tựu đầy đủ, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho nhiều người. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, bậc Chân nhân sinh ra trong gia đình nào, đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho nhiều người; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho cha mẹ; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vợ con; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho người phục vụ, người làm công; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc

cho bạn bè thân hữu; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho các hương linh đã mất; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho vua chúa; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho chư Thiên; đem lại lợi ích, hạnh phúc, an lạc cho Sa-môn, Bà-la-môn.

*Vì lợi ích nhiều người
Bậc trí sống gia đình
Không mệt mỗi ngày đêm
Cùng đường thật đúng pháp
Mẹ cha và tổ tiên
Nhớ ngày trước đã làm
Đổi xuất gia, không nhà
Kính lễ bậc Phạm hạnh
Tin vững trú, cùng đường
Biến pháp, khéo xử sự
Là người đem lợi ích
Cho vua, cho chư Thiên
Là người đem lợi ích
Cho bà con, bè bạn
Là người đem lợi ích
Cho tất cả mọi người
Khéo an trú diệu pháp
Nhiếp xan tham cầu uế
Hưởng cuộc đời hạnh phúc.*

(IX) (39) Nguồn Nước Công Đức

1.- Đây các Tỷ-kheo, có tám nguồn nước công đức này, là nguồn nước thiện, món ăn cho an lạc làm nhơn sanh Thiên, quả dị thực an lạc, đưa đến cõi trời, dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử quy y Phật. Đây các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ nhất, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử quy y Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ hai, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử quy y Tăng. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ ba, là nguồn nước thiện ... hạnh phúc, an lạc.

5. Này các Tỷ-kheo, có năm bồ thí này, là đại bồ thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày, được biết là truyền thống cổ xưa, trước không tạp loạn, hiện tại không tạp loạn, tương lai không tạp loạn, không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Thế nào là năm?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh. Này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử từ bỏ sát sanh, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hại cho vô lượng chúng sanh; sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vị ấy sẽ được san sẻ vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Này các Tỷ-kheo, đây là bồ thí thứ nhất, là đại bồ thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày ... không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tư, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho ... Này các Tỷ-kheo, đây là bồ thí thứ hai, là đại bồ thí, ... Này các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ năm, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận tà hạnh trong các dục, từ bỏ tà hạnh trong các dục ... Này các Tỷ-

kheo, đây là bồ thí thứ ba, là đại bồ thí, ... Đây các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ sáu, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo ... Đây các Tỷ-kheo, đây là bồ thí thứ tư, là đại bồ thí, ... Đây các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ bảy, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử đoạn tận đắm say rượu men, rượu nẫu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu. Đây các Tỷ-kheo, vị Thánh Đệ Tử đoạn tận đắm say rượu men, rượu nẫu, từ bỏ đắm say rượu men rượu nẫu, đem cho không sợ hãi cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hận thù cho vô lượng chúng sanh, đem cho không hại cho vô lượng chúng sanh; sau khi cho vô lượng chúng sanh, không sợ hãi, không hận thù, không hại, vị ấy được san sẻ vô lượng không sợ hãi, không hận thù, không hại. Đây các Tỷ-kheo, đây là bồ thí thứ năm, là đại bồ thí, được biết là tối sơ, được biết là lâu ngày ... không bị những Sa-môn, những Bà-la-môn có trí khinh thường. Đây các Tỷ-kheo, đây là nguồn nước công đức thứ tám, là nguồn nước thiện ... dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

Này các Tỷ-kheo, có tám nguồn nước công đức này, là nguồn nước thiện, món ăn cho an lạc làm nhơn sanh Thiên, quả dị thực an lạc, đưa đến cõi trời, dẫn đến khả ái, khả hỷ, khả ý, hạnh phúc, an lạc.

(X) (40) Rất Là Nhẹ

1.- Đây các Tỷ-kheo, sát sanh được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại

bàng sanh, đưa đến cõi nga quý. Quả dị thực hết sức nhẹ của sát sanh là được làm người với tuổi thọ ngắn.

2. Nay các Tỷ-kheo, lấy của không cho được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi nga quý. Quả dị thực hết sức nhẹ của lấy của không cho là được làm người với sự tổn hại tài sản.

3. Nay các Tỷ-kheo, tà hạnh trong các dục được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi nga quý. Quả dị thực hết sức nhẹ của tà hạnh trong các dục là được làm người với sự oán thù của kẻ địch.

4. Nay các Tỷ-kheo, nói láo được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi nga quý. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói láo là được làm người bị vu cáo không đúng sự thật.

5. Nay các Tỷ-kheo, nói hai lưỡi được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi nga quý. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói hai lưỡi là được làm người với bạn bè bị đổ vỡ.

6. Nay các Tỷ-kheo, nói ác khẩu được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi nga quý. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói ác khẩu là được làm người và được nghe những tiếng không khả ý.

7. Nay các Tỷ-kheo, nói lời phù phiếm được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi nga quý. Quả dị thực hết sức nhẹ của nói lời phù phiếm là được làm người và được nghe những lời khó chấp nhận.

8. Nay các Tỷ-kheo, uống men rượu, rượu nấu, được thực hiện, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến địa ngục, đưa đến loại bàng sanh, đưa đến cõi ngạ quỷ. Quả dị thực hết sức nhẹ của uống rượu men, rượu nấu là được làm người với tâm điên loạn.

V. Phẩm Ngày Trai Giới

(I) (41) Các Trai Giới

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvavatthi tại Jetanava, khu vườn ông Anāthapindika, ở đấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo", - "Bạch Thế Tôn".

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Nay các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rục rỡ lớn; có biến mãn lớn. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rục rỡ lớn; có biến mãn lớn?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tâm úy, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Hôm nay, đêm nay và ngày nay, ta cũng đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tâm úy, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình.

Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành trai giới ". Đây là chi phần thứ nhất được thành tựu.

4. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới ". Đây là chi phần thứ hai được thành tựu.

5. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lánh, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới ". Đây là chi phần thứ ba được thành tựu.

6. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận nói láo, từ bỏ nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lường gạt đời. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới ". Đây là chi phần thứ tư được thành tựu.

7. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận đắm say rượu men, rượu nẫu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận đắm say men rượu men, rượu nẫu, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới ". Đây là chi phần thứ năm được thành tựu.

8. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ ăn phi thời. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới ". Đây là chi phần thứ sáu được thành tựu.

9. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng từ bỏ không đi xem múa, hát, nhạc diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới ". Đây là chi phần thứ bảy được thành tựu.

10. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Hôm nay, đêm này và ngày nay, ta cũng đoạn tận, không dùng các giường cao, giường lớn, từ bỏ không dùng các giường cao, giường lớn. Với chi phần này, Ta theo gương vị A-la-hán, ta sẽ thực hành ngày trai giới ". Đây là chi phần thứ tám được thành tựu.

Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần được thực hành như vậy, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rứt rỡ lớn, có biến mãn lớn.

(II) (42) Ngày Trai Giới

1. - Này các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rứt rỡ lớn; có biến mãn lớn. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời

có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rục rở lớn; có biến mãn lớn?

2-3. ... (giống như kinh 41 trên, từ đoạn số 22 đến 10) ...
(Đây là chi phần thứ tám được thành tựu)

- Nay các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu tám chi phần, được thực hành thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rục rở lớn; có biến mãn lớn. Đến như thế nào là quả lớn? Đến như thế nào là lợi ích lớn? Đến như thế nào là rục rở lớn? Đến như thế nào là biến mãn lớn?

4. Ví như, nay các Tỷ-kheo, có người áp đặt chủ quyền cai trị trên mười sáu quốc độ lớn này tràn đầy bảy báu, như Anga, Magadha, Kàśikosala, Vajjī, Ceti, Vamsà, Kurū, Pancālā, Macchā, Sūrasenā, Asska, Avantī, Gandhārā, Kambojā. Nhưng chủ quyền ấy không bằng một phần mười sáu của một ngày trai giới thành tựu tám chi phần. Vì có sao? Nhỏ nhoi, nay các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên.

5. Năm mươi năm của một đời người, nay các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên Bốn thiên vương. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Năm mươi năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên Bốn thiên vương. Sự kiện này có xảy ra, nay các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên Bốn thiên vương". Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi thay, nay các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".

6. Một trăm năm của một đời người, nay các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Ba mươi ba.

Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Một ngàn năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Ba mươi ba. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành ngày trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Ba mươi ba". Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".

7. Hai trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Yàma. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Hai ngàn năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Yàma. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành ngày trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Yàma". Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".

Bốn trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Tusitā (Đâu-Xuất). Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Bốn ngàn năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tusitā. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành ngày trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Tusitā". Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên".

Tám trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Hóa lạc. Tám ngàn năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Hóa lạc. Sự kiện này có xảy ra, ... với hạnh phúc chư Thiên ".

Mười sáu trăm năm của một đời người, này các Tỷ-kheo, bằng một đêm một ngày của chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại. Ba mươi đêm của đêm ấy làm thành một tháng, mười hai tháng của tháng ấy làm thành một năm. Mười sáu ngàn năm chư Thiên của năm ấy làm thành thọ mạng của chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: "Ở đây, có người đàn bà hay đàn ông, sau khi thực hành ngày trai giới thành tựu tám chi phần, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với chư Thiên cõi trời Tha hóa Tự tại. Do vậy, Ta nói: "Nhỏ nhoi thay, này các Tỷ-kheo, là quyền của loài người, so sánh với hạnh phúc chư Thiên ".

*Chớ giết hại loại sanh
Chớ lấy của không cho
Chớ nói lời nói dối
Chớ uống thứ rượu say
Từ bỏ phi Phạm hạnh
Từ bỏ không dâm dục
Không ăn vào ban đêm
Tránh không ăn phi thời
Không mang các vòng hoa
Không dùng các hương liệu
Hãy nằm trên tấm thảm
Trái dài đất làm giường
Chính hạnh trai giới này
Được gọi có tám phần
Do đức Phật nói lên*

Đưa đến đoạn tận khổ
Mặt trăng và mặt trời
Cả hai thấy lành tốt
Chỗ nào chúng đi tới,
Chúng chói sáng hào quang
Chúng làm mây sáng chói
Giữa hư không chúng đi
Trên trời chúng chói sáng
Sáng rực mọi phương hướng
Trong khoảng không gian ấy
Tài sản được tìm thấy
Trân châu và ngọc báu
Lưu ly đá cầu may
Vàng cục trong lòng đất
Hay loại Kancana
Cùng loại vàng sáng chói
Được gọi Hataka
Tuy vậy chúng giá trị
Chỉ một phần mười sáu
Với hạnh giữ trai giới
Đầy đủ cả tám mặt
Kể cả ánh sáng trăng
Với cả vòm trời sao
Vạy người nữ, người nam
Giữ gìn theo tịnh giới
Hành Bồ-tát trai giới
Đầy đủ cả tám mặt
Làm các thiện công đức
Đem lại nhiều an lạc
Được sanh lên cõi trời
Không bị người cười chê.

(III) (43) Visàkhà

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Đông Viên, lâu đài mẹ của Migàrà. Rồi Visàkhà, mẹ của Migàrà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàrà đang ngồi một bên:

2. - Này Visàkhà, ngày trai giới đầy đủ tám chi phần được thực hành, thời có được quả lớn, có lợi ích lớn, có rước rờ lớn, có biến mãn lớn ... *(giống như kinh 42 với cả bài kệ, với những thay đổi cần thiết)*.

(IV) (44) Vàsettha

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Mahàvana, ngôi nhà có nóc nhọn, rồi nam cư sĩ Vàsettha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với nam cư sĩ đang ngồi một bên: ... *(Đức Phật nói lại như kinh 4,2 kể cả bài kệ, với những thay đổi cần thiết)* ...

2. Khi được nói như vậy, nam cư sĩ Vàsettha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nếu người bà con huyết thống thân mến của con thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám chi phần này, như vậy, các bà con huyết thống thân mến của con được hạnh phúc an lạc lâu dài. Bạch Thế Tôn, nếu tất cả các Sát-đế-ly thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám chi phần, tất cả các được hạnh phúc an lạc lâu dài. Bạch Thế Tôn, nếu tất cả Bà-la-môn ... các Phệ-Xá ... các Thủ-đà thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần, tất cả các Thủ-đà được hạnh phúc an lạc lâu dài.

3. - Như vậy là phải, này Vàsettha! Này Vàsettha, nếu tất cả các Sát-đế-ly thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám

chi phần, tất cả các Sát Đế Ly được hạnh phúc an lạc lâu dài. Nay Vasettha, nếu tất cả Bà-la-môn ... các Phệ-Xá ... các Thủ-đà thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần, tất cả các Thủ-đà sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài. Nay Vasettha, nếu thế giới chư Thiên, với các ác ma, các Phạm thiên, hay quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn thực hành ngày trai giới, với đầy đủ tám chi phần, như vậy, thế giới chư Thiên, các ác ma, các Phạm thiên, hay quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài. Nay Vasettha, nếu các cây sàlā lớn này có thể thực hành ngày trai giới với đầy đủ tám chi phần, sẽ được hạnh phúc an lạc lâu dài, nếu chúng có tư duy, nói gì đến loài người.

(V) (45) Bojjhà

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvavatthi, tại Jetanava, khu vườn ông Anāthapindika. Rồi nữ cư sĩ Bojjhà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với cư sĩ Bojjhà đang ngồi xuống một bên:

2. ... *(Thế Tôn nói lại kinh 42, kể cả bài kệ, với những thay đổi cần thiết) ...*

(VI) (46) Tôn Giả Anuruddha

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Lúc bảy giờ Tôn giả Anuruddha, đang đi nghỉ ban ngày, ngồi Thiền tịnh. Rồi rất nhiều Thiên nữ với thân khả ái đi đến Tôn giả Anuruddha, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Anuruddha rồi đứng một bên. Đứng một bên, các Thiên nữ ấy thưa với Tôn giả:

- Chúng tôi là những thiên nữ với thân khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại! Thưa Tôn giả, chúng tôi muốn có hình sắc như thế nào, chúng tôi liền được hình sắc ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn được tiếng như thế

nào, chúng tôi liền được tiếng như thế ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn được lạc thọ như thế nào, chúng tôi liền được lạc ấy ngay lập tức. Thừa Tôn giả Anuruddha, chúng tôi là những thiên nữ với thân khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại.

2. Rồi Tôn giả Anuruddha suy nghĩ: "Mong rằng các Thiên nữ này tất cả trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh". Rồi các Thiên nữ ấy, biết được tâm của Tôn giả Anuruddha, tất cả đều trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh. Rồi Tôn giả Anuruddha suy nghĩ như sau: "Mong rằng các Thiên nữ này tất cả trở thành vàng ... tất cả trở thành đỏ ... tất cả trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi các Thiên nữ ấy, biết được tâm của Tôn giả Anuruddha, tất cả đều trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi các Thiên nữ ấy, một người hát, một người múa, một người vỗ tay. Ví như năm loại nhạc khí, khéo hòa điệu, khéo chơi, khéo đánh bởi người thiện xảo, thời tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Cũng vậy, là nhạc của các Thiên nữ khéo trang điểm ấy, tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Nhưng Tôn giả Anuruddha giữ các căn nhiếp phục. Các Thiên nữ ấy nghĩ rằng: "Tôn giả Anuruddha không có thương thức", liền biến mất tại chỗ.

3. Rồi Tôn giả Anuruddha, vào buổi chiều, từ Thiên đình đứng dậy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Anuruddha bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, ở đây, con đang đi nghỉ ban ngày, ngồi Thiên tịnh. Rồi rất nhiều Thiên nữ với thân khả ái đi đến con, sau khi đến, đánh lễ con rồi đứng một bên. Đứng một bên, các Thiên nữ ấy thừa với con:

- Chúng tôi là những thiên nữ với thân khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại! Thưa Tôn giả, chúng tôi muốn có hình sắc như thế nào, chúng tôi liền được hình sắc ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn có tiếng như thế nào, chúng tôi liền được tiếng như thế ấy ngay lập tức. Chúng tôi muốn được lạc thọ như thế nào, chúng tôi liền được lạc thọ ấy ngay lập tức. Thưa Tôn giả, Anurudha chúng tôi là những thiên nữ với thân hình khả ái. Trên ba địa hạt, chúng tôi có quyền lực và có tự tại.

2. Bạch Thế Tôn. Con suy nghĩ như sau: "Mong rằng các Thiên nữ này tất cả trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh". Rồi các Thiên nữ ấy, biết được tâm của con, tất cả đều trở thành xanh, dung sắc xanh, y áo xanh, trang điểm xanh. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng các Thiên nữ này tất cả trở thành vàng ... tất cả trở thành đỏ ... tất cả trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi bạch Thế Tôn, các Thiên nữ ấy, biết được tâm của con, tất cả đều trở thành trắng, dung sắc trắng, y áo trắng, trang sức trắng. Rồi bạch Thế Tôn, các Thiên nữ ấy, một người hát, một người múa, một người vỗ tay. Ví như năm loại nhạc khí, khéo hòa điệu, khéo chơi, khéo đánh bởi người thiện xảo, thời tiếng phát ra được đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Cũng vậy, là nhạc của các Thiên nữ khéo trang điểm ấy, tiếng phát ra được dịu ngọt, đáng ưa, khả lạc, khả dục, khả ái, mê ly. Nhưng bạch Thế Tôn, con giữ các căn nhiếp phục. Các Thiên nữ ấy nghĩ rằng: "Con không có thương thức", liền biến mất tại chỗ.

Bạch Thế Tôn, thành tựu bao nhiêu pháp, nữ nhân sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các Thiên nữ ấy với thân khả ái?

4. - Nay, Anuruddha, đầy đủ tám pháp, nữ nhân sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các Thiên nữ ấy với thân khả ái. Thế nào là tám?

5. Ở đây, này Anuruddha, nữ nhân đối với người chồng nào mẹ cha gả cho, vì muốn lợi ích, vì tìm hạnh phúc, vì lòng thương tưởng, vì lòng từ mẫn khởi lên đối với người ấy, nữ nhân dậy trước, đi ngủ sau cùng, vui lòng nhận mọi công việc, xử sự đẹp lòng, lời nói dễ thương. Những ai có người chồng kính trọng Sa-môn, Bà-la-môn như cha mẹ, nữ nhân ấy cung kính tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, và khi họ đến, sẽ dâng hiến chỗ ngồi và nước. Phàm có những việc trong nhà, thuộc về len hay vải bông, ở đây, nữ nhân ấy thông thạo, không biếng nhác, tự tìm phương pháp làm, vừa đủ để tự mình làm, vừa đủ để sắp đặt người làm. Trong nhà người chồng, phàm có nô tỳ nào, hay người đưa tin, hay người công thợ, nữ nhân biết công việc của họ với công việc đã làm, biết sự thiếu sót của họ với công việc không làm; biết sức mạnh hay sức không mạnh của những người đau bệnh; biết chia các đồ ăn, loại cứng và loại mềm, mỗi người tùy theo từng phần của mình. Phàm có tiền bạc, lúa gạo, bạc và vàng người chồng đem về, nữ nhân ấy bảo vệ, phòng hộ chúng, giữ gìn để khỏi ăn trộm, ăn cắp, kẻ uống rượu, kẻ phá hoại. Nữ cư sĩ quy y Phật, quy y Pháp, Quy y Tăng. Nữ cư sĩ giữ giới, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Nữ cư sĩ bố thí, sống ở gia đình với tâm tư từ bỏ uế của xan tham, bố thí rộng rãi, với bàn tay cởi mở, vui thích từ bỏ, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu, vui thích chia xẻ các vật dụng bố thí. Thành tựu tám pháp này, nữ nhân sau khi thân hoại mạng chung, được sanh cộng trú với các chư Thiên ấy với thân khả ái.

Hãy thường yêu thương chồng
 Luôn nỗ lực cố gắng
 Người đem lại lạc thú
 Chớ khinh thường người chồng
 Chớ làm chồng không vui
 Chớ làm chồng tức tối
 Với những người ganh tị
 Chồng cung kính những ai
 Hãy đánh lễ tất cả
 Vì nàng người có trí
 Hoạt động thật nhanh nhẹn
 Giữa các người làm việc
 Xử sự thật khả ái
 Biết giữ tài sản chồng
 Người vợ xử như vậy
 Làm thỏa mãn ước vọng,
 Ưa thích của người chồng,
 Sẽ được sanh tại chỗ
 Các chư Thiên khả ái.

(VII) (47) Visàkhà

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvavatthi, tại Đông viên, lâu đài mẹ của Migàrà. Rồi Visàkhà, mẹ của Migàrà đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàrà đang ngồi một bên:

2. ... (Thế Tôn thuyết như kinh số 46 và bài kệ, với những thay đổi cần thiết) .

(VIII) (48) Nakulamàtà

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Bhagga, tại núi Summuràma, rừng Bhesakala, tại vườn Lộc Uyển. Rồi nữ

dân chúng Nakulamàtā đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Rồi Thế Tôn nói với nữ gia chủ Nakulamàtā đang ngồi một bên:

2. ... (Thế Tôn thuyết như kinh số 46 và bài kệ, với những thay đổi cần thiết) .

(IX) (49) Ở Đồi Này

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvavatthi, tại Đông viên, lâu đài mẹ của Migàrā. Rồi Visàkhā, mẹ của Migàrā đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visàkhā, mẹ của Migàrā đang ngồi một bên:

2. - Này Visàkhā, đầy đủ bốn pháp, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đời này. Đời này rơi vào tầm tay của nàng. Thế nào là bốn?

3. Ở đây, này Visàkhā, nữ nhân có khả năng khéo làm các công việc, biết thấu hiểu các người phục vụ, sở hành vừa ý chồng, biết giữ gìn tài sản cất chứa. Này Visàkhā, thế nào là nữ nhân có khả năng khéo làm các công việc?

4. Ở đây, này Visàkhā, nữ nhân phạm có những công việc trong nhà, thuộc về len hay vải bông, ở đây, nữ nhân ấy thông thạo, không biếng nhác, tự tìm phương pháp làm, vừa đủ để tự mình làm, vừa đủ để sắp đặt người làm. Như vậy, này Visàkhā, là nữ nhân có khả năng khéo làm những công việc. Và này Visàkhā, thế nào là nữ nhân biết thấu hiểu các người phục vụ?

5. Ở đây, này Visàkhā, trong nhà người chồng, phạm có nô tỳ nào, hay người đưa tin, hay người công thợ, nữ nhân biết công việc của họ với công việc đã làm, biết sự thiếu sót của họ với công việc không làm; biết sức mạnh hay sức không mạnh của những người đau bệnh; biết chia các đồ ăn,

loại cứng và loại mềm, mỗi người tùy theo từng phần của mình. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân biết thấu hiểu những người phục vụ. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân sở hành vừa ý chồng?

6. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân, những gì người chồng không vừa ý, dầu cho có vì sanh mạng, nàng cũng không làm. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân sở hành vừa ý chồng. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân biết giữ gìn tài sản thấu hoạch được?

7. Ở đây, này Visàkhà, Phàm có tiền bạc, lúa gạo, bạc và vàng người chồng đem về, nữ nhân ấy bảo vệ, phòng hộ chúng, giữ gìn để khỏi bọn ăn trộm, ăn cắp, kẻ uống rượu, kẻ phá hoại. Như vậy, là nữ nhân biết giữ gìn tài sản thấu hoạch được.

Thành tựu bốn pháp này, này Visàkhà, nữ nhân thành tựu với sự chiến thắng ở đời. Đời nay rơi vào tầm tay của nàng.

8. Này Visàkhà, đầy đủ bốn pháp, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đời sau. Đời sau rơi vào tầm tay của nàng. Thế nào là bốn?

9. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ lòng tin?

10. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn ". Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ lòng tin. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ giới đức?

11. Ở đây, này Visàkhà, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ giới đức. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ bố thí?

12. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân sống ở gia đình với tâm tư từ bỏ cấu uế của xan tham, bố thí rộng rãi, với bàn tay cởi mở, vui thích từ bỏ, sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu, vui thích chia xẻ các vật dụng bố thí. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ bố thí. Và này Visàkhà, thế nào là nữ nhân đầy đủ trí tuệ?

13. Ở đây, này Visàkhà, nữ nhân có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với Thánh thể nhập đưa đến chơn chánh đoạn diệt khổ đau. Như vậy, này Visàkhà, là nữ nhân đầy đủ trí tuệ.

Thành tựu bốn pháp này, này Visàkhà, nữ nhân thành tựu sự chiến thắng ở đời sau. Đời sau rơi vào trong tầm tay của nàng.

*Khéo làm các công việc
Thâu nhiếp người phục vụ
Sở hành vừa ý chồng
Giữ gìn của cải chứa
Đầy đủ tín và giới
Bố thí, không xan tham
Rửa sạch đường thượng đạo
Đến đời sau an lành
Như vậy là tám pháp
Nữ nhân có đầy đủ
Được gọi bậc có giới
Trú pháp, nói chân thật
Đủ mười sáu hành tướng*

*Thành tựu tám chi phần
 Nữ cư sĩ như vậy
 Với giới hạnh đầy đủ
 Sanh làm vị Thiên nữ
 Với thân thật khả ái.*

(X) (50) Đòi Này

... (Thế Tôn nói lại kinh 49 và cả bài kệ cho các Tỷ-kheo).

VI. Phẩm Gotamì

(I) (51) Mahàpajàpatì Gotamì

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Rồi Mahàpajàpatì Gotamì đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Mahàpajàpatì Gotamì bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Gotamì, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

2. Lần thứ hai, Mahàpajàpatì Gotamì bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Gotamì, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

3. Lần thứ ba, Mahàpajàpatì Gotamì bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Gotamì, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

Rồi Mahàpajàpatì Gotamì biết được: "Thế Tôn không chấp nhận cho nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng", liền khô đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

4. Rồi Thế Tôn, sau khi ở Kapilavatthu cho đến khi vừa ý, rồi ra đi đến Vesàli, tiếp tục bộ hành rồi đến Vesàli.

Ở đây, Thế Tôn ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahàpajàpatì Gotamì, với tóc cạo sạch, đắp áo cà-sa, cùng với nhiều nữ nhân Sàkya ra đi đến Vesàli, tiếp tục bộ hành và đến Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahàpajàpatì Gotamì, với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khô đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than, đứng ngoài cửa chính. Tôn giả Ananda thấy Mahàpajàpatì Gotamì với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khô đau, sầu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than, đứng ngoài cửa chính, thấy vậy liền nói với Mahàpajàpatì Gotamì:

- Thừa Gotamì, vì sao lại đứng ở cửa với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khổ đau, sâu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than như vậy?

- Thừa Tôn giả Ananda, vì rằng Thế Tôn không chấp nhận cho nữ nhân xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai tuyên thuyết.

- Vậy thừa Gotamì, hãy đứng chờ ở đây, chờ cho đến khi tôi xin phép Thế Tôn; để nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

5. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có Mahàpajàpatì Gotamì với chân bị sưng, tay chân lấm bụi khổ đau, sâu muộn, nước mắt đầy mặt, khóc than đứng ở ngoài cửa nói rằng: "Thế Tôn cho phép nhận cho nữ nhân xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng". Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Ananda, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thế Tôn thuyết giảng.

Lần thứ hai ... Lần thứ ba, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Lành thay! Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn cho phép nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thế Tôn thuyết giảng.

- Thôi vừa rồi, này Gotamì, chớ có ưa thích nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Thế Tôn thuyết giảng.

6. Rồi Tôn giả suy nghĩ như sau: "Thế Tôn không chấp nhận cho nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng. Vậy ta hãy dùng phương pháp khác để xin Thế Tôn cho phép nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình".

Rồi Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, không biết nữ nhân sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, có thể chứng được Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả hay A-la-hán quả không?

- Này Ananda, sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, nữ nhân có thể chứng được Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả hay A-la-hán quả.

- Bạch Thế Tôn, sau khi xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, nữ nhân có thể chứng được Dự lưu quả, Nhất lai quả, Bất lai quả hay A-la-hán quả. Lại nữa, bạch Thế Tôn, Mahàpajàpatì đã giúp đỡ Thế Tôn rất nhiều trong vai người dì, người vú, người kế mẫu, khi mẹ của Thế Tôn mệnh chung, lại cho Thế Tôn bú sữa. Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng.

7. - Này Ananda, nếu Mahàpajàpatì Gotamì chấp nhận tám kính pháp, thời Gotamì có thể được thọ cụ túc giới: Dầu cho thọ đại giới một trăm năm, một Tỷ-kheo-ni đối với một Tỷ-kheo mới thọ đại giới trong một ngày cũng phải đánh lễ,

đứng dậy, chắp tay, xử sự đúng pháp. Pháp này sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Tỷ-kheo-ni không có thể an cư mùa mưa tại chỗ không có Tỷ-kheo. Pháp này sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Nửa tháng một lần, Tỷ-kheo-ni cần phải thỉnh chúng Tỷ-kheo hỏi ngày trai giới và đến để thuyết giới. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Sau khi an cư mùa mưa xong, Tỷ-kheo-ni cần phải làm lễ Tự tứ trước hai Tăng chúng về ba vấn đề được thấy, được nghe và nghĩ. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Tỷ-kheo-ni phạm trọng tội phải hành pháp pakkhamànattam (man-na-đọa) cho đến nửa tháng. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Sau khi học tập sáu pháp trong hai năm, phải đến xin thọ cụ túc giới trước hai Tăng chúng. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Không vì duyên cớ gì, một Tỷ-kheo-ni có thể mắng nhiếc, chỉ trích một Tỷ-kheo. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Nay Ananda, bắt đầu từ hôm nay, có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo về Tỷ-kheo-ni, không có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo-ni về các Tỷ-kheo. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua. Nay Ananda, nếu Mahàpajàpatì Gotamì chấp nhận tám kính pháp này, thời cho phép Mahàpajàpatì Gotamì được thọ cụ túc giới.

8. Rồi Tôn giả Ananda, sau khi học từ Thế Tôn tám trọng pháp này, rồi đi đến Mahàpajàpatì Gotamì, sau khi đến, nói với Mahàpajàpatì Gotamì:

- Nếu Mahàpajàpatì Gotamì chấp nhận tám kính pháp này, thời Gotamì sẽ được thọ cụ túc giới: "Dầu cho thọ đại giới một trăm năm, một Tỷ-kheo-ni ... không có sự giáo giới phê bình giữa các Tỷ-kheo-ni về các Tỷ-kheo. Pháp này, sau khi cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, cho đến trọn đời không được vượt qua". Nếu Gotamì chấp nhận tám trọng pháp này, thời Gotamì sẽ được thọ cụ túc giới.

- Thừa Tôn giả Ananda, ví như một người đàn bà hay một người đàn ông, còn đang tuổi trẻ, tánh ưa trang sức, sau khi gội đầu xong, sau khi được một vòng hoa sen xanh hay một vòng vũ quý hoa, hay một vòng thiên tư hoa (hay cựa thẳng hoa) dùng hai tay cầm lấy vòng hoa ấy và đặt lên đỉnh đầu. Cũng vậy, thừa Tôn giả, tôi xin chấp nhận tám kính pháp này, cho đến trọn đời không có vượt qua.

9. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Mahàpajàpatì Gotamì đã chấp nhận tám kính pháp này, cho đến trọn đời không có vượt qua.

- Nay Ananda, nếu nữ nhân không được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng, thời này Ananda, Phạm hạnh được an trú lâu dài, và diệu pháp được tồn tại đến một ngàn năm. Vì rằng, nay Ananda, nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, nay này Ananda, Phạm hạnh sẽ không được an trú lâu dài, thời này Ananda, diệu pháp được tồn tại năm trăm năm. Ví như, nay Ananda, những gia đình nào có nhiều phụ nữ, ít đàn ông, thời những gia đình ấy rất dễ bị các đạo tặc, trộm cắp nhiễu hại. Cũng vậy, nay Ananda, nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống

không gia đình trong Pháp và Luật này, nên Phạm hạnh sẽ không được an trú lâu dài. Ví như, này Ananda, khi nào một chứng bệnh được tên là "trắng như xương" rơi vào một ruộng lúa đã chín, thời ruộng lúa ấy không có an trú lâu dài. Cũng vậy, này Ananda, khi nào nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, thời Phạm hạnh này không có an trú lâu dài. Ví như, này Ananda, khi nào một chứng bệnh được tên là "đỏ sét" rơi vào một ruộng mía đã chín, thời ruộng mía ấy không có an trú lâu dài. Cũng vậy, này Ananda, khi nào nữ nhân được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình trong Pháp và Luật này, thời Phạm hạnh này không được an trú lâu dài. Ví như, này Ananda, một người vì nghĩ đến tương lai xây dựng bờ đê cho một hồ nước lớn để nước không thể chảy qua, cũng vậy, này Ananda, vì nghĩ đến tương lai, Ta mới ban hành kính tám pháp này, cho các Tỷ-kheo-ni cho đến trọn đời không vượt qua.

(II) (52) Ai Giáo Giới?

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Thành tựu bao nhiêu pháp, bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo nên được chấp nhận là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni?

- Này Ananda, thành tựu tám pháp, Tỷ-kheo nên được chấp nhận là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này Ananda, Tỷ-kheo có giới đức, sống được chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các pháp. Vì ấy nghe nhiều, thọ trì điều đã được nghe, chất chứa điều đã được nghe; những pháp ấy, sơ thiện,

trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý văn cú cụ túc, đề cao đời sống Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã được nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quan sát, khéo thể nhập chánh kiến. Đối với vị ấy, hai giới bốn Pàtimokkha được khéo trao truyền lại một cách rộng rãi, khéo phân tích, khéo thông hiểu, khéo quyết định thành sutta (ngôn ngữ) và thành âm vận. Vị ấy có một giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác. Vị ấy có khả năng thuyết giảng pháp thoại cho chúng Tỷ-kheo-ni, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, được phần lớn các Tỷ-kheo-ni ái mộ, thích ý. Trước khi y chỉ Thế Tôn, xuất gia, đắp áo cà-sa, vị ấy không có phạm trọng tội nào, được hai mươi tuổi an cư hay hơn hai mươi tuổi an cư.

Thành tựu tám pháp này, này Ananda, vị Tỷ-kheo được chấp nhận là vị giáo giới cho các Tỷ-kheo-ni.

(III) (53) Pháp Tóm Tắt

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Mahàvana, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Mahàpajàpatì Gotamì đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Mahàpajàpatì Gotamì bạch Thế Tôn:

- Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, sau khi Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

2. - Này Gotamì, những pháp nào bà biết: "Những pháp này đưa đến tham dục, không phải ly tham; đưa đến hệ phước, không đưa đến ly hệ phước; đưa đến tích tập, không đưa đến không tích tập; đưa đến dục lớn, không đưa đến ít dục; đưa đến không biết đủ, không đưa đến biết đủ; đưa đến tụ hội, không đưa đến nhàn tịnh; đưa đến biếng nhác, không

đưa đến tinh tấn; đưa đến khó nuôi dưỡng, không đưa đến dễ nuôi dưỡng". Nay Gotamì, hãy thọ trì nhứt hướng rằng: "Đó là không phải Pháp, đó là không phải Luật, đó là không phải lời dạy của bậc Đạo sư".

3. Và nay Gotamì, những pháp nào bà biết: "Những pháp đưa đến ly tham, không đưa đến tham dục; đưa đến ly hệ phược, không đưa đến hệ phược; đưa đến không tích tập, không đưa đến tích tập; đưa đến ít dục, không đưa đến dục lớn; đưa đến biết đủ, không đưa đến không biết đủ; đưa đến nhàn tịnh, không đưa đến tụ hội; đưa đến tinh tấn, không đưa đến biếng nhác; đưa đến dễ nuôi dưỡng, không đưa đến khó nuôi dưỡng". Nay Gotamì, hãy thọ trì nhứt hướng rằng: "Đó là Pháp, đó là Luật, đó là lời dạy của bậc Đạo sư".

(IV) (54) Dìghajanu, Người Koliya

1. Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Koliya, tại một thị trấn của dân chúng Koliya tên là Kakkarapatta. Rồi Koliya tử Dìghajànu (đầu gối dài) đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Koliya tử Dìghajànu bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con là những người gia chủ thọ hưởng những dục vọng, sống hệ phược với vợ con, dùng các hương chiên-đàn ở Kàsi đeo, và dùng các vòng hoa, hương liệu, phấn sáp, thọ lãnh vàng và bạc; bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp cho những người như chúng con, thuyết như thế nào để những pháp ấy đem đến cho chúng con hạnh phúc an lạc ngay trong hiện tại, và hạnh phúc an lạc trong tương lai.

2. - Nay Byagghapajja (chân cọp), có các pháp này đưa đến hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại cho thiện nam tử. Thế nào là bốn?

3. Đầy đủ sự tháo vát, đầy đủ phòng hộ, làm bạn với thiện, sống thẳng bằng điều hòa. Nay Byagghapajja, thế nào là đầy đủ sự tháo vát?

4. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử làm nghề gì để sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bán cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bất cứ nghề gì, trong các nghề ấy, người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư hiểu phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm; này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự tháo vát. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ phòng hộ?

5. Ở đây, này Byagghapajja, những tài sản của thiện nam tử do tháo vát tinh tấn thâm hoạch được, do sức mạnh bàn tay cất chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâm hoạch được đúng pháp, vì ấy giữ gìn chúng, phòng hộ và bảo vệ: "Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp đoạt". Nay Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ sự phòng hộ. Và này Byagghapajja, thế nào là làm bạn với thiện?

6. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đây có gia chủ hay con người gia chủ, những trẻ được nuôi lớn trong giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ, vì ấy làm quen, nói chuyện, thảo luận. Với những người đầy đủ lòng tin, vì ấy học tập với đầy đủ lòng tin. Với những người đầy đủ giới đức, vì ấy học tập với đầy đủ giới đức. Với những người đầy đủ bố thí, vì ấy học tập với đầy đủ bố thí. Với những người đầy đủ trí tuệ, vì ấy học tập với đầy đủ trí tuệ. Nay Byagghapajja, đây gọi là

làm bạn với thiện. Và này Byagghapajja, thế nào là sống thẳng bằng, điều hòa?

7. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bòn xén. Vị ấy suy nghĩ: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy". Ví như, này Byagghapajja, người cầm cân hay đệ tử người cầm cân, sau khi cầm cân biết rằng: "Với chùng ấy, cân nặng xuống, hay với chùng ấy, cân bổng lên". Cũng vậy, này Byagghapajja, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bòn xén. Vị ấy suy nghĩ: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy". Này Byagghapajja, nếu thiện nam tử này tiền nhập vào ít, nhưng sống nếp sống rộng rãi, hoang phí, thời người ta nói về người ấy như sau: "Người thiện nam tử này ăn tài sản của vị ấy như ăn trái cây sung". Này Byagghapajja, nếu người thiện nam tử này có tiền nhập lớn, nhưng sống nếp sống cơ cực, thời người ta sẽ nói về vị ấy như sau: "Người thiện nam tử này sẽ chết như người chết đói". Khi nào, này Byagghapajja, thiện nam tử này, sau khi biết tài sản nhập, và sau khi biết tài sản xuất, sống nếp sống thẳng bằng điều hoà, không quá phung phí, không quá bòn xén. Vị ấy suy nghĩ: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải đây là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy". Này Byagghapajja, đây gọi là nếp sống thẳng bằng điều hòa.

8. Như vậy, này Byagghapajja, có bốn cửa xuất để tiêu phí tài sản thân nhập: "Đam mê đàn bà, đam mê rượu chè, đam mê cờ bạc; bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác". Ví như, này Byagghapajja, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bốn cửa nước chảy ra, có người đóng lại các cửa nước chảy vào, mở ra các cửa nước chảy ra, trời lại không mưa đúng lúc, như vậy, này Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy bị giảm thiểu, không có tăng trưởng. Cũng vậy, này Byagghapajja, có bốn cửa xuất để tiêu phí tài sản được thân nhập: "Đam mê đàn bà, đam mê rượu chè, đam mê cờ bạc; bạn bè kẻ ác, thân hữu kẻ ác, giao du kẻ ác".

9. Như vậy, Này Byagghapajja, có bốn cửa vào để tài sản được hưng khởi: "Không say đắm đàn bà, không say đắm rượu chè, không say đắm cờ bạc; bạn bè với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện". Ví như, này Byagghapajja, một hồ nước lớn, có bốn cửa nước chảy vào, có bốn cửa nước chảy ra, có người đóng lại các cửa nước chảy ra, mở ra các cửa nước chảy vào, và trời lại mưa đúng lúc, như vậy, này Byagghapajja, chờ đợi là hồ nước ấy tăng trưởng, không có giảm thiểu. Cũng vậy, này Byagghapajja, có bốn cửa vào để tài sản được hưng khởi: "Không say đắm đàn bà, không say đắm rượu chè, không say đắm cờ bạc; bạn bè với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện".

Bốn pháp này, này Byagghapajja, đưa đến hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại cho các thiện nam tử.

10. Có bốn pháp này, này Byagghapajja, đưa đến hạnh phúc tương lai, an lạc tương lai cho thiện nam tử. Thế nào là bốn?

11. Đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ lòng tin?

12. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử có lòng in, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn ... bậc Thiên Nhân sư, Phật, Thế Tôn ". Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ lòng tin. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ giới đức?

13. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử từ bỏ sát sanh ... từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ giới đức. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ bố thí?

14. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử sống ở gia đình, với tâm không bị cấu uế, xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay mở rộng, vui thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích chia xẻ vật bố thí. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ bố thí. Và này Byagghapajja, thế nào là đầy đủ trí tuệ?

15. Ở đây, này Byagghapajja, thiện nam tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với thánh thể nhập (quyết trạch), chơn chánh chấm dứt khổ đau. Này Byagghapajja, đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

*Tháo vát trong công việc
Không phóng dật, nhanh nhẹn
Sống đời sống thăng bằng
Giữ tài sản thâm được
Có tin, đầy đủ giới
Bố thí, không xan tham
Rửa sạch đường thượng đạo
An toàn trong tương lai
Đây chính là tám pháp
Bậc tín chủ tìm cầu
Bậc chân thật tuyên bố
Đưa đến lạc hai đời*

*Hạnh phúc cho hiện tại
Và an lạc tương lai
Đây trú xứ gia chủ
Bố thí, tăng công đức.*

(V) (55) Bà-La-Môn Ujjaya

1. Rồi Bà-la-môn Ujjaya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Bà-la-môn Ujjaya bạch Thế Tôn:

- Chúng con muốn đi nước ngoài, Tôn giả Gotama hãy thuyết pháp cho những người như chúng con, thuyết pháp như thế nào để những pháp ấy đem lại cho chúng con hạnh phúc hiện tại, an lạc hiện tại, hạnh phúc tương lai, an lạc tương lai.

2. ... (như bài kinh 54 kể cả bài kệ, với những thay đổi cần thiết) .

(VI) (56) Sợ Hãi

1.- Sợ hãi, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Đau khổ, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Bệnh tật, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Cục bước, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Mũi tên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Trói buộc, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Bùn, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục. Thai tạng, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với các dục.

2. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục?

Vì rằng, những ai bị dục ái nhiễm, những ai bị dục tham trói buộc, không được giải thoát khỏi sợ hãi hiện tại, không được giải thoát khỏi sợ hãi trong tương lai; do vậy, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục.

3. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, khổ ... bệnh ... cục bướu ... mũi tên ... trói buộc ... bùn ... Như thế nào thai tạng là đồng nghĩa với các dục?

Vì rằng, những ai bị dục ái nhiễm, những ai bị dục tham trói buộc, không được giải thoát khỏi sợ hãi hiện tại, không được giải thoát khỏi sợ hãi trong tương lai; do vậy, sợ hãi là đồng nghĩa với các dục.

*Sợ hãi, khổ và bệnh
Cục bướu và mũi tên
Trói buộc và bùn lầy
Cả hai cùng thai tạng
Chúng được gọi tình dục
Chỗ phạm phu ái nhiễm
Chìm đắm trong sắc đẹp
Chúng lại vào thai tạng
Khi Tỷ-kheo nhiệt tình
Không thả lỏng tỉnh giác
Vượt đường hiểm nạn này
Con đường khó vượt qua
Vị ấy nhìn chúng sanh
Đang sống trong sợ hãi
Vị bị sanh và già
Ám ảnh và chinh phục.*

(VII) (57) Xứng Đáng Được Cúng Dường (1)

1.- Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới ... chấp nhận và học tập trong các học pháp; nghe nhiều, khéo thể nhập trong chánh tri kiến; làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao du với thiện; có chánh tri kiến, thành tựu chánh kiến; chứng được bốn Thiền thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; nhớ được nhiều đời trước, như một đời, hai đời ... nhớ được nhiều đời trước với các tướng trạng với các chi tiết; với thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân ... rõ biết các chúng sanh, tùy theo hạnh nghiệp của chúng; do đoạn diệt các lậu hoặc ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

(VIII) (58) Xứng Đáng Được Cúng Dường (2)

1.- Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo giữ giới ... chấp nhận và học tập trong các học pháp; nghe nhiều, khéo thể nhập trong chánh tri kiến; sống tinh cần tinh tấn, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng trong các thiện pháp; sống tại rừng núi, tại các trú xứ xa vắng, chịu đựng lạc và bất lạc, luôn luôn nhiếp phục bất lạc nổi lên; chịu đựng sợ hãi và khiếp đảm, luôn luôn nhiếp phục sợ hãi và khiếp đảm nổi lên;

chứng được bốn Thiền thuộc tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; do đoạn diệt các lậu hoặc ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

(IX) (59) Tám Hạng Người (1)

1. - Có tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là tám?

2. Bạc Dụ lưu, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Dụ lưu; Bạc Nhất lai, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả Nhất lai; Bạc Bất lai, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả bất lai; Bạc A-la-hán, bậc đã hướng đến sự chứng ngộ quả A-la-hán.

Tám hạng người này, này các Tỷ-kheo, đáng được cung kính ... là ruộng phước vô thượng ở đời.

*Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này chánh trực
Trí tuệ, giới, Thiền định
Loài Người cùng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.*

(X) (60) Tám Hạng Người (2)

1-2. ... (giống như đoạn 1, 2 của kinh trên, chỉ có bài kệ hơi khác) ...

*Bốn vị đã hướng đến
Bốn vị đã trú quả
Tăng chúng này tối thắng*

*Tám người giữa chúng sanh
Loài Người cùng thí vật
Chúng sanh cầu phước đức
Làm công đức tái sanh
Tăng chúng tăng quả lớn.*

VII. Phẩm Đất Rung Động

(I) (61) Dục

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, nhưng lợi dưỡng không khởi lên. Do không được lợi dưỡng ấy, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Nay các Tỷ-kheo, vị ấy được gọi là Tỷ-kheo sống muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do không được lợi dưỡng ấy, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc, bỏ rơi diệu pháp.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn tinh tấn để được lợi dưỡng. Do hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy đắm say, phóng dật, rơi vào trạng thái đắm say, phóng dật. Đây gọi là Tỷ-kheo sống muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi

dưỡng; được lợi dưỡng, trở thành đắm say, phóng dật, và bỏ rơi diệu pháp.

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Có vị Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy do không được lợi dưỡng, nên sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc, bỏ rơi diệu pháp.

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn không tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, nhưng lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy đắm say, phóng dật, rơi vào trạng thái đắm say, phóng dật. Đây gọi là Tỷ-kheo sống muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, trở thành đắm say, phóng dật, và bỏ rơi diệu pháp.

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy, dầu không được lợi dưỡng, không có sầu muộn, không có than van, không có khóc lóc, không có đập ngực, không có rơi vào bất tỉnh. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là Tỷ-kheo sống muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi

đường, không có sâu muộn, không có than van, và không bỏ rơi diệu pháp.

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy không đắm say, không phóng dật, không có rơi vào trạng thái đắm say. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật, và không bỏ rơi diệu pháp.

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy dầu không được lợi dưỡng, không có sâu muộn, không có than van, không có khóc lóc, không có đập ngực, không có rơi vào bất tỉnh. Đây gọi là Tỷ-kheo sống muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, vị ấy không sâu muộn, không than van, không khóc lóc, và không bỏ rơi diệu pháp.

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy không đắm say, không phóng dật, không có rơi vào trạng thái đắm say. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi

đường, không đắm say, không phóng dật, và không bỏ rơi diệu pháp.

Này các Tỷ-kheo, có tám hạng người này sống có mặt, hiện hữu ở đời.

(II) (62) Vừa Đủ

1.- Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh; có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

3. Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh; có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu năm pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

5. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thế nào là bốn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt, lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ, giải thích nghĩa lý không xác minh; không có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác.

7. Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác. Thế nào là bốn?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không có sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh; có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu bốn pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình, vừa đủ cho các người khác.

9. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thế nào là ba?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi biết ý nghĩa, sau khi biết pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói không dễ nghe, phát âm không tốt, lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ, giải thích nghĩa lý không xác minh; không có khả năng thuyết giảng, không khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thế nào là ba?

11. Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, vừa đủ cho các người khác, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là ba?

12. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không là người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, giải thích nghĩa lý xác minh; có khả năng thuyết giảng, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, Tỷ-kheo không vừa đủ cho tự mình.

13. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác. Thế nào là hai?

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người không thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; là người sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói không dễ nghe, giải thích nghĩa lý không xác minh; không có khả năng thuyết giảng, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác.

15. Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là hai?

16. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người không thọ trì những pháp đã được nghe; không suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không có sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp, tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý xác minh; có khả năng thuyết giảng pháp thoai, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các đồng Phạm hạnh.

Thành tựu hai pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình.

(III) (63) Pháp Lực Thuyết

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Lành thay! bạch Thế Tôn, xin Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, sau khi nghe pháp của Thế Tôn, con sẽ sống một mình, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

- Như vậy, ở đây, một số người ngu si, thỉnh cầu Ta, sau khi pháp được giảng, họ nghĩ Ta là người họ cần phải đi theo.

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết pháp vắn tắt cho con, Thiện Thệ hãy thuyết pháp vắn tắt. Con có thể hiểu được ý nghĩa lời của Thế Tôn thuyết giảng. Con có thể trở thành kẻ thừa tự lời Thế Tôn thuyết giảng.

2.- Vậy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

"Nội tâm ta sẽ an trú, khéo vững trú. Các pháp ác, bất thiện sanh khởi không có xâm chiếm tâm và không có chân đứng". Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

3. Này Tỷ-kheo, khi nào nội tâm của Thầy được an trú, khéo vững trú, các pháp ác, bất thiện sanh khởi xâm chiếm tâm và có chân đứng, khi ấy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

"Từ tâm giải thoát sẽ được ta tu tập, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được làm cho kiên trì, được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành". Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

4. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo, Thầy

cần phải tu tập định này với tâm với tứ; cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ; cần phải tu tập không tầm không tứ; cần phải tu tập có hỷ, cần phải tu tập không hỷ; cần phải tu tập câu hữu với lạc; cần phải tu tập câu hữu với xả. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

"Bi tâm giải thoát sẽ được Thầy tu tập ... Hỷ tâm giải thoát sẽ được Thầy tu tập ... Xả tâm giải thoát sẽ được Thầy tu tập, làm cho sung mãn, làm thành cố xe, làm thành căn cứ địa, được làm cho kiên trì, được làm cho tích tập, được khéo tinh cần thực hành". Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

5. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải tu tập định này với tâm với tứ; cần phải tu tập không tầm, chỉ với tứ; cần phải tu tập không tầm không tứ; cần phải tu tập có hỷ, cần phải tu tập không hỷ; cần phải tu tập câu hữu với lạc; cần phải tu tập câu hữu với xả. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

"Ta sẽ sống quán thân trên thân, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời". Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

6. Nay Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải tu tập định này với tâm với tứ; cần phải tu tập không tầm, với tứ; cần phải tu tập không tầm, không tứ; cần phải tu tập có hỷ, cần phải tu tập không hỷ; cần phải tu tập câu hữu với lạc; cần phải tu tập câu hữu với xả. Nay Tỷ-kheo,

khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập như sau:

"Ta sẽ sống quán thọ trên các cảm thọ ... quán tâm trên các tâm ... quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tinh giác, chánh niệm, nhiếp phục tham ưu ở đời". Như vậy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải học tập.

7. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy, này Tỷ-kheo, Thầy cần phải tu tập định này với tâm với tứ; cần phải tu tập không tầm, với tứ; cần phải tu tập không tầm, không tứ; cần phải tu tập có hỷ, cần phải tu tập không hỷ; cần phải tu tập câu hữu với lạc; cần phải tu tập câu hữu với xả. Này Tỷ-kheo, khi nào định này của Thầy được tu tập, được làm cho sung mãn như vậy, khi ấy này Tỷ-kheo, chỗ nào, chỗ nào Thầy đi, chỗ ấy Thầy đi được an ổn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ đứng, chỗ ấy Thầy đứng được an ổn; chỗ nào, chỗ nào sẽ Thầy ngồi, chỗ ấy Thầy ngồi được an ổn; chỗ nào, chỗ nào Thầy sẽ nằm, chỗ ấy Thầy sẽ nằm được an ổn.

8. Tỷ-kheo ấy, được Thế Tôn giáo giới với bài giáo giới này, từ chỗ ngồi, đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi. Tỷ-kheo ấy sống một mình, thanh tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng đạt được mục đích mà các thiện nam tử xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đây là vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình chứng tri với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành. Những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán.

(VI) (64) Tagayà

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Gayasisa. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo" - "Thưa vâng, bạch Thế Tôn. ".

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2.- Này các Tỷ-kheo, trước khi Ta giác ngộ, chưa thành Chánh Đẳng Giác, Ta còn làm Bồ Tát, Ta tưởng tri ánh sáng, Ta không thấy sắc. Này các Tỷ-kheo, rồi Ta suy nghĩ: "Nếu Ta có thể tưởng tri ánh sáng và Ta có thể thấy được màu sắc, như vậy tri kiến của Ta được thanh tịnh hơn lên". Rồi này các Tỷ-kheo, sau một thời gian Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, Ta tưởng tri ánh sáng và thấy được các sắc, nhưng Ta không giao thiệp với chư Thiên ấy, không nói chuyện, không thảo luận".

3. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu Ta có thể tưởng tri ánh sáng có thể thấy được các sắc, có thể giao thiệp với chư Thiên ấy, có thể nói chuyện, có thể thảo luận, như vậy, tri kiến này của Ta được thanh tịnh hơn lên". Và này các Tỷ-kheo, sau một thời gian Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, tưởng tri ánh sáng và thấy được các sắc, và cùng chư Thiên ấy giao thiệp, nói chuyện và thảo luận. Nhưng Ta không biết về các chư Thiên ấy: "Chư Thiên này thuộc về Thiên chúng này, thuộc về Thiên chúng này".

4. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu Ta tưởng tri ánh sáng, thấy được các sắc, giao thiệp với chư Thiên ấy, nói chuyện, thảo luận với chư Thiên ấy và biết được về chư Thiên ấy : "Chư Thiên này thuộc về Thiên chúng này, thuộc về Thiên chúng này", như vậy, tri kiến này của Ta được thanh tịnh hơn ". Rồi này các Tỷ-kheo, sau một

thời gian Ta sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, tưởng tri ánh sáng và thấy được các sắc, và cùng chư Thiên ấy giao thiệp, nói chuyện, thảo luận với chư Thiên ấy, biết được: "Chư Thiên này thuộc về Thiên chúng này, Thiên chúng này", nhưng Ta không biết được: "Chư Thiên này do quả dị thực của nghiệp này, chết từ đây sanh ra tại chỗ ấy"; Ta biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này do quả dị thực của nghiệp này, chết từ đây sanh ra tại chỗ ấy"; nhưng Ta không biết được: "Chư Thiên này, do đồ ăn như thế này, cảm thọ khổ lạc như thế này"; Ta biết được: "Chư Thiên này, do đồ ăn như thế này, cảm thọ khổ lạc như thế này"; nhưng Ta không biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này, tuổi thọ dài như thế này, tồn tại lâu dài như thế này", Ta biết được: "Chư Thiên này, tuổi thọ dài như thế này, tồn tại lâu dài như thế này"; nhưng Ta không biết chư Thiên ấy: "Trước đây Ta có cùng ở với chư Thiên này, hay trước đây Ta không cùng ở với chư Thiên này? "

5. Rồi này các Tỷ-kheo, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu Ta nhận thức được ánh sáng, thấy được các sắc, cùng với chư Thiên ấy giao thiệp, nói chuyện, thảo luận, Ta có thể biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này thuộc Thiên chúng này, thuộc Thiên chúng này". Ta có thể biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này, do quả dị thực của nghiệp này, chết tại chỗ này, sanh tại chỗ ấy". Ta có thể biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này, do đồ ăn như thế này, cảm thọ khổ lạc như thế này"; Ta có thể biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này, tuổi thọ dài như thế này, tồn tại lâu dài như thế này"; Ta có thể biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này, trước đây Ta có cùng ở với chư Thiên này, hay trước đây Ta không cùng ở với chư Thiên này"; như vậy, tri kiến của Ta được thanh tịnh hơn trước". Này các Tỷ-kheo, sau một thời gian sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, Ta tưởng tri ánh sáng, thấy

được các sắc, Ta giao thiệp, nói chuyện, thảo luận với các chư Thiên ấy, Ta biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này thuộc Thiên chúng này, thuộc Thiên chúng này". Ta biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này, do quả dị thực của nghiệp này, chết tại chỗ này, sanh tại chỗ ấy". Ta biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này, do ăn đồ ăn như thế này, cảm thọ khổ lạc như thế này"; Ta biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này, tuổi thọ dài như thế này, tồn tại lâu dài như thế này"; Ta biết được chư Thiên ấy: "Chư Thiên này, trước đây Ta có cùng ở với chư Thiên này, hay trước đây Ta không có ở cùng với chư Thiên này".

6. Nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào tri kiến gồm có tám diễn tiến và thuộc thượng giới Thiên này không được khéo thanh tịnh nơi Ta, thời Ta không có xác chứng trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm Thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, rằng Ta đã chứng ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Nay các Tỷ-kheo, cho đến khi nào tri kiến gồm có tám diễn tiến và thuộc thượng giới Thiên này được khéo thanh tịnh nơi ta, thời Ta có xác chứng trong thế giới chư Thiên với Ma giới, Phạm Thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, rằng Ta đã chứng ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Giác. Tri kiến khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng, không còn tái sanh nữa".

(V) (65) Thắng Xứ

1.- Nay các Tỷ-kheo, có tám thắng xứ này. Thế nào là tám?

2. Một vị tướng tri nội sắc, thấy các loại ngoại sắc, có hạn lượng đẹp xấu. Vị ấy tướng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ nhất.

3. Một vị tướng tri nội sắc, thấy các loại ngoại sắc, không có hạn lượng đẹp xấu. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ hai.

4. Một vị tướng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc hạn lượng đẹp xấu. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ ba.

5. Một vị tướng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng đẹp xấu. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ tư.

6. Một vị tướng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ năm.

7. Một vị tướng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ sáu.

8. Một vị tướng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ bảy.

9. Một vị tướng tri vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Vị ấy tưởng tri rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy. Đó là thắng xứ thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, những pháp này là tám thắng xứ.

(VI) (66) Các Giải Thoát

1.- Này các Tỷ-kheo, có tám giải thoát này. Thế nào là tám?

2. "Tự mình có sắc, thấy các sắc". Đó là giải thoát thứ nhất.

3. "Tưởng tri nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc". Đó là giải thoát thứ hai.

4. "Chú tâm trên suy tưởng (sắc là) tịnh". Đó là giải thoát thứ ba.

5. "Vượt khỏi hoàn toàn sắc tướng, chấm dứt các tướng đối ngại, không tác ý đến các tướng khác biệt, với suy tư: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ tư.

6. "Vượt khỏi hoàn toàn Hư không vô biên xứ, với suy tư: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ. Đó là giải thoát thứ năm.

7. "Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư: "Không có vật gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Đó là giải thoát thứ sáu.

8. "Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là giải thoát thứ bảy.

9. "Vượt khỏi hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và trú Diệt thọ tướng. Đó là giải thoát thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, có tám giải thoát này.

(VII) (67) Phi Thánh Ngôn

1. - Này các Tỷ-kheo, có tám phi thánh ngôn này. Thế nào là tám?

2. Không thấy nói thấy, không nghe nói nghe, không nghĩ nói nghĩ, không biết nói biết, thấy nói không thấy, nghe nói không nghe, nghĩ nói không nghĩ, biết nói không biết.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám phi Thánh ngôn.

(VIII) (68) Thánh Ngôn

1. - Này các Tỷ-kheo, có tám thánh ngôn này. Thế nào là tám?

2. Không thấy nói không thấy, không nghe nói không nghe, không nghĩ nói không nghĩ, không biết nói không biết, thấy nói thấy, nghe nói nghe, nghĩ nói nghĩ, biết nói biết.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám Thánh ngôn.

(IX) (69) Các Hội Chúng

1. - Này các Tỷ-kheo, có tám hội chúng này. Thế nào là tám?

2. Hội chúng Sát-đế-ly, hội chúng Bà-la-môn, hội chúng gia chủ, hội chúng Sa-môn, hội chúng Bốn Thiên vương, hội chúng cõi trời Ba mươi ba, hội chúng Màra, hội chúng Phạm thiên.

3. Này các Tỷ-kheo, Ta nhớ rằng Ta đã đi đến hàng trăm hội chúng Sát-đế-ly. Tại đây, Ta lúc trước có hội họp, lúc trước có nói chuyện, lúc trước có thảo luận; Tại đây, dung sắc của họ như thế nào, dung sắc của Ta trở thành như của họ; giọng nói của họ như thế nào, giọng nói của Ta trở thành như của họ. Và Ta, với pháp thoại, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Khi Ta nói, họ không biết Ta là ai. Họ nói: "Người nói này là ai, Thiên nhân hay loài Người? ". Sau khi thuyết giảng với pháp thoại, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, Ta biến mất. Khi Ta biến mất, họ không biết Ta là ai. Họ nói: "Người biến mất này là ai, Thiên nhân hay loài Người? "

4. Này các Tỷ-kheo, Ta nhớ rằng Ta đã đi đến hàng trăm hội chúng Bà-la-môn, ... hàng trăm hội chúng Gia

chủ, ... hàng trăm hội chúng Sa-môn, ... hàng trăm hội chúng Bốn Thiên vương, ... hàng trăm hội chúng cõi Trời Ba mươi ba,... hàng trăm hội chúng Màra.... hàng trăm hội chúng Phạm thiên. Tại đây, Ta lúc trước có hội họp, lúc trước có nói chuyện, lúc trước có thảo luận; tại đây dung sắc của họ như thế nào, dung sắc của Ta trở thành như của họ; giọng nói của họ như thế nào, giọng nói của Ta trở thành như của họ. Và Ta, với pháp thoại, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Khi Ta nói, họ không biết Ta là ai. Họ nói: "Người nói này là ai, Thiên nhân hay loài Người? ". Sau khi thuyết giảng với pháp thoại, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, Ta biến mất. Khi Ta biến mất, họ không biết Ta là ai. Họ nói: "Người biến mất này là ai, Thiên nhân hay loài Người? "

Này các Tỷ-kheo, đây là tám hội chúng.

(X) (70) Động Đất

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesàli, tại Đại Lâm, ở ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, đem theo y và bát, vào Vesàli để khát thực. Sau khi đi khát thực, ăn xong và trên đường khát thực trở về, Ngài nói với Tôn giả Ananda:

2. - Này Ananda, hãy lấy tọa cụ, chúng ta sẽ đi đến Cápàla để nghỉ trưa.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, lấy tọa cụ và đi theo sau lưng Thế Tôn.

3. Thế Tôn đi đến đền Cápàla, sau khi đến, Ngài ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

4. - Này Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Bahuputtaka! Khả ái thay đền Sattamba! Khả ái thay đền Sàrandada! Khả ái thay đền Cápàla! Này Ananda, những ai đã tu tập bốn thần túc, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, kiên trì, tích tập, khéo thực hành, nếu muốn, này Ananda, người ấy có thể sống một kiếp hay một phần kiếp còn lại. Này Ananda, nay Như Lai đã tu tập bốn thần túc, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, kiên trì, tích tập, khéo thực hành. Này Ananda, nếu muốn Như Lai có thể sống một kiếp hay một phần kiếp còn lại.

Như vậy, Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng của Thế Tôn, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn, Tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người ", vì tâm của Tôn giả bị Ma vương ám ảnh.

5. Lần thứ hai Thế Tôn ... lần thứ ba, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

6. - Này Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Bahuputtaka! Khả ái thay đền Sattamba! Khả ái thay đền Sàrandada! Khả ái thay đền Cápàla! Này Ananda, những ai đã tu tập bốn thần túc, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, kiên trì, tích tập, khéo thực hành, nếu muốn, này Ananda, người ấy có thể sống đến một kiếp hay một phần kiếp còn lại. Này Ananda, Như Lai đã tu tập bốn thần túc, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn

cứ địa, kiên trì, tích tập, khéo thực hành. Nay Ananda, nếu muốn Như Lai có thể sống một kiếp hay một phần kiếp còn lại.

Như vậy, Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng của Thế Tôn, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn, Tôn giả không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp, Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài người ", vì tâm của Tôn giả bị Ác Ma ám ảnh.

7. Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, hãy đi và làm những gì Thầy nghĩ là phải thời.

- Xin vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng lời Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ngài, thân bên hữu hướng về Thế Tôn rồi ra đi, ngồi xuống một gốc cây, không xa Thế Tôn.

8. Rồi Tôn giả Ananda ra đi chưa bao lâu, Ác ma nói với Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ. Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ cho đến khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những đệ tử tinh thông, có huấn luyện, có tin tưởng, đặt được an ổn khỏi khổ ách, nghe nhiều, thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh, hành trì theo pháp; sau khi học hỏi như bậc Sư trưởng của mình, chưa tuyên bố, thuyết giảng trình bày xác định, khai minh, phân

tích, và giải thích rõ ràng chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, chưa có thể bác bỏ, hàng phục với chánh pháp, chưa có thể thuyết pháp thần diệu".

Bạch Thế Tôn, nay những Tỷ-kheo của Thế Tôn đã trở thành những đệ tử tinh thông, có huân luyện, có tin tưởng, đạt được an ổn khỏi khổ ách, nghe nhiều, thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh, hành trì theo pháp; sau khi học hỏi như bậc Sư trưởng của mình, chưa tuyên bố, thuyết giảng trình bày xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng chánh pháp; khi có tà đạo khởi lên, đã có thể bác bỏ, hàng phục với chánh pháp, có thể thuyết pháp thần diệu". Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, Thiện Thế hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ cho đến khi nào những Tỷ-kheo của Ta chưa trở thành những đệ tử tinh thông, có huân luyện, có tin tưởng ... khi nào những nam cư sĩ của Ta chưa trở thành, ... khi nào những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử tinh thông, có huân luyện, có tin tưởng, đạt được an ổn khỏi khổ ách, nghe nhiều, thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh, hành trì theo pháp; sau khi học hỏi như bậc Sư trưởng của mình, chưa tuyên bố, thuyết giảng trình bày xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, chưa có thể bác bỏ, hàng phục với chánh pháp, chưa có thể thuyết pháp thần diệu".

Bạch Thế Tôn, nay những cư sĩ của Thế Tôn đã trở thành đệ tử tinh thông, có huân luyện, có tin tưởng, đạt được an ổn khỏi khổ ách, nghe nhiều, thọ trì pháp, thực hành pháp và tùy pháp, sở hành chơn chánh, hành trì theo pháp; sau khi học hỏi giáo lý đã có thể tuyên bố, thuyết giảng trình bày xác định, khai minh, phân tích, và giải thích rõ ràng Chánh pháp;

khi có tà đạo khởi lên, đã có thể bác bỏ, hàng phục với chánh pháp, có thể thuyết pháp thần diệu".

Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói: "Này Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa thịnh đạt, phát triển, quảng bá, biến mãn, phổ biến, khéo thuyết giảng cho chư Thiên và loài Người".

Nay bạch Thế Tôn, Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy được thịnh đạt, phát triển, quảng bá, biến mãn, phổ biến, khéo thuyết giảng cho chư Thiên và loài Người. Nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ!

- Này Ác ma hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ!

9. Và tại đền Cápàla, Thế Tôn chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ thọ hành (không duy trì mạng sống lâu hơn nữa). Khi Thế Tôn từ bỏ thọ hành, thời đại địa chấn động ghê rợn, tóc lông dựng ngược, sấm trời vang dậy. Lúc bấy giờ, Thế Tôn hiểu ý nghĩa sự kiện này, liền thốt ra lời cảm hứng như sau:

*Mạng sống có hạn hay vô hạn
Tu sĩ từ bỏ không kéo dài
Nội tâm an lạc, trú Thiền định
Như thoát áo giáp tự ngã mang.*

10. Lúc bấy giờ, Tôn giả Ananda suy nghĩ: "Thật là lớn, đất chấn động này. Thật là to lớn, đất chấn động này, đại địa chấn động ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Do nhân gì, do duyên gì, đại địa chấn động hiển lộ như vậy? "

Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, bạch Thế Tôn:

- Thật là lớn, đất chấn động này. Thật là to lớn, đất chấn động này, đại địa chấn động ghê rợn, tóc lông dựng ngược và sấm trời vang dậy. Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, đại địa chấn động hiển lộ như vậy?

11. - Nay Ananda, có tám nhân, có tám duyên, khiến đại địa chấn động. Thế nào là tám?

12. Nay Ananda, đại địa này thiết lập trên nước, nước ở trên gió và gió ở trên hư không. Nay Ananda, đến thời gió lớn khởi lên, khi gió lớn thổi lên nước rung động, và khi nước rung động thì quả đất rung động. Đó là nhân thứ nhất, duyên thứ nhất, đại địa chấn động.

13. Lại nữa, nay Ananda, có Sa-môn hay Bà-la-môn có thần thông, tâm được tự tại, hay hàng chư Thiên có đại thần thông, có đại uy lực; những vị này tu tập địa tưởng có hạn, thủy tưởng vô lượng, vị ấy có thể khiến quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Nay Ananda, đó là nhân thứ hai, duyên thứ hai, khiến đại địa chấn động.

14. Lại nữa, nay Ananda, khi Bồ-tát từ bỏ thân chư Thiên Tusitā (Đâu-xuất), chánh niệm, tỉnh giác, nhập vào mẫu thai, khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Nay Ananda, đó là nhân thứ ba, duyên thứ ba, khiến đại địa chấn động.

15. Lại nữa, nay Ananda, khi Bồ-tát, chánh niệm, tỉnh giác, ra khỏi mẫu thai; khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Nay Ananda, đó là nhân thứ tư, duyên thứ tư, khiến đại địa chấn động.

16. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Giác; khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Này Ananda, đó là nhân thứ năm, duyên thứ năm, khiến đại địa chấn động.

17. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai chuyển bánh xe Pháp; khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Này Ananda, đó là nhân thứ sáu, duyên thứ sáu, khiến đại địa chấn động.

18. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai chánh niệm, tỉnh giác, từ bỏ không duy trì mạng sống (thọ hành); khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Này Ananda, đó là nhân thứ bảy, duyên thứ bảy, khiến đại địa chấn động.

19. Lại nữa, này Ananda, khi Như Lai nhập Vô dư Niết-bàn; khi ấy quả đất này rung động, chuyển động, chấn động mạnh. Này Ananda, đó là nhân thứ tám, duyên thứ tám, khiến đại địa chấn động.

Này Ananda, có tám nhân này, tám duyên này khiến đại địa chấn động.

VIII. Phẩm Song Đôi

(I) (71) Lòng Tin (1)

1. - Này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo có lòng tin nhưng không có giới; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần làm đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta được đầy đủ cả lòng tin và giới?". Và này các Tỷ-kheo, khi nào

Tỷ-kheo có lòng tin và giới, như vậy, chi phần ấy được đầy đủ.

2. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nhưng không nghe nhiều; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta được đầy đủ cả lòng tin, giới và nghe nhiều?" Và nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có nghe nhiều; như vậy chi phần ấy đã được đầy đủ.

3. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, nhưng không thuyết pháp... có thuyết pháp nhưng không sống với hội chúng... sống với hội chúng nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng... vô úy thuyết pháp cho hội chúng, nhưng với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được có khó khăn, chứng được có mệt nhọc, chứng được có phí sức...; với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức, nhưng không đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy : "Làm thế nào để ta được đầy đủ lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, có sống với hội chúng, có vô úy thuyết pháp cho hội chúng, với bốn Thiên thuộc tầng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức, do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát?" Khi nào, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nghe nhiều, có thuyết pháp, có sống với hội chúng, có vô úy thuyết pháp cho hội chúng, với bốn Thiên thuộc

tăng thượng tâm, hiện tại lạc trú, chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức; do diệt tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, vị ấy được đầy đủ chi phần ấy.

Thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được tịnh tín hoàn toàn và được viên mãn về mọi phương diện.

(II) (72) Lòng Tin (2)

1. - Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, nhưng không có giới; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta có lòng tin và có giới?" Và này các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và có giới; như vậy chi phần ấy đã được đầy đủ.

2. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nhưng không nghe nhiều... có nghe nhiều nhưng không thuyết pháp... có thuyết pháp nhưng không sống với hội chúng... sống với hội chúng nhưng không vô úy thuyết pháp cho hội chúng... vô úy thuyết pháp cho hội chúng, nhưng đối với các tịch tịnh giải thoát, vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, không sống với thân thâm nhuần...; Đối với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thâm nhuần; nhưng không đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình chứng ngộ với thắng trí, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát; như vậy, vị ấy không đầy đủ chi phần này. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào để ta có được lòng tin, có giới, có nghe nhiều, là vị thuyết pháp sống với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thâm nhuần, do đoạn diệt các lậu

hoặc,... chứng ngộ, chứng đạt và an trú?" Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, nghe nhiều, thuyết pháp, sống với hội chúng, vô úy thuyết pháp cho hội chúng, đối với các tịch tịnh giải thoát vượt qua các sắc thuộc vô sắc ấy, sống với thân thấm nhuần, do đoạn diệt các lậu hoặc, ... chứng ngộ, chứng đạt và an trú; như vậy, vị ấy được đầy đủ chi phần ấy.

Thành tựu tám chi phần này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo được tịnh tín hoàn toàn và được viên mãn về mọi phương diện.

(III) (73) Niệm Chết (1)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Nàtika, tại Ginjaàvasatha. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". "Thưa vâng, bạch Thế Tôn".

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

2. - Niệm chết, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử. Này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy tu tập niệm chết.

3. Được nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con có tu tập niệm chết.

- Này các Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng ta sống ngày và đêm tác ý đến lời dạy của Thế Tôn". Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết.

4. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết.
- Nay các Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?
- Ở đây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng ta sống trọn ngày, tác ý đến lời dạy của Thế Tôn". Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết.

5. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết.
- Nay Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?
- Ở đây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng ta sống trọn nửa ngày tác ý đến lời dạy của Thế Tôn". Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết.

6. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết.
- Nay Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?
- Ở đây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn một phần đồ ăn khát thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn". Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết.

7. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết.
- Nay Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?
- Ở đây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn nửa phần đồ ăn khát thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn". Con đã

làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết.

8. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết.

- Nay Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt bốn, năm miếng đồ ăn, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn". Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết.

9. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết.

- Nay Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Mong rằng, cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt một miếng đồ ăn, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn". Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết.

10. Một Tỷ-kheo khác bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con cũng tu tập niệm chết.

- Nay Tỷ-kheo, Thầy tu tập niệm chết như thế nào?

- Ở đây, bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Cho đến khi nào sau khi thở vào, ta thở ra, hay sau khi thở ra, ta thở vào, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn". Con đã làm nhiều như vậy. Như vậy, bạch Thế Tôn, con tu tập niệm chết.

11. Được nghe nói như vậy, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy:

- Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng ta sống ngày và đêm, tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy".

- Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng ta sống trọn ngày tác ý đến lời dạy của Thế Tôn, ta đã làm nhiều như vậy. Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng ta sống trọn nửa ngày tác ý đến lời dạy của Thế Tôn, ta đã làm nhiều như vậy". Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng ta sống trọn nửa ngày tác ý đến lời dạy của Thế Tôn, ta đã làm nhiều như vậy". Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn phần đồ ăn khát thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy". Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn nửa phần đồ ăn khát thực, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy". Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng cho đến khi nào ta còn ăn và nuốt bốn, năm miếng đồ ăn, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy"... Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này tu tập niệm chết như sau: "Mong rằng cho đến khi nào khi thở vào, ta thở ra, hay sau khi thở ra, ta thở vào, cho đến khi ấy, ta tác ý đến lời dạy của Thế Tôn. Ta đã làm nhiều như vậy". Nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là những vị sống không phóng dật, tu tập rất sắc sảo niệm chết để đoạn diệt các lậu hoặc. Do vậy, nay các Tỷ-kheo, cần phải tu học như sau: "Hãy sống không phóng dật. Ta sẽ tu tập một cách sắc sảo niệm chết, để đoạn diệt các lậu hoặc".

Như vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải học tập.

(IV) (74) Niệm Chết (2)

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Nátika, tại Ginjakàvasatha. Tại đây, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

- Niệm chết, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử. Vậy tu tập niệm chết như thế nào, làm cho sung mãn niệm chết như thế nào để đưa đến quả lớn, lợi ích lớn, nhập vào bất tử, cứu cánh bất tử?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi ngày vừa tàn và đêm vừa an trú, suy tư như sau: "Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: con rắn có thể cắn ta; con bò cạp có thể cắn ta; hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung; như vậy sẽ chướng ngại cho ta. Ta có thể vấp ngã và té xuống. Cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn, hay mật có thể khuấy động ta, đàm có thể khuấy động ta. Các gió như kiếm có thể khuấy động ta. Người có thể công kích ta, hay phi nhân có thể công kích ta, do vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: "Nếu ta còn có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta". Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy, biết được như sau: "Ta có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta", thời này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác, bất thiện ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thói chuyển chánh niệm và tỉnh giác. Ví như, này các Tỷ-kheo, áo bị cháy hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo ấy hay đầu ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn tinh cần nỗ lực, không có thói

chuyên, chánh niệm và tỉnh giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thối chuyển, chánh niệm, và tỉnh giác. Nếu Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét, biết được như sau: "Ta không có những pháp ác, bất thiện chưa đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung đêm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đêm vừa tàn và ngày vừa an trú, suy tư như sau: "Các nhân duyên đem đến cái chết cho ta rất nhiều: con rắn có thể cắn ta; con bò cạp có thể cắn ta; hay con rít có thể cắn ta. Do vậy, ta có thể mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta. Ta có thể vấp ngã và té xuống. Cơm ta ăn có thể làm ta mắc bệnh khi ăn, hay mật có thể khuấy động ta, hay đàm có thể khuấy động ta. Các gió như kiêu có thể khuấy động ta. Người hay phi nhân có thể công kích ta. Và như vậy có thể làm ta mệnh chung. Như vậy sẽ là chướng ngại cho ta."

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải suy xét như sau: "Nếu ta còn những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung trong ngày, chúng có thể là chướng ngại cho ta". Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trong khi suy xét như vậy biết được như sau: "Ta có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy, để đoạn tận các pháp ác, bất thiện ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh cần, tinh tấn, nỗ lực không có thối chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Ví như, này các Tỷ-kheo, áo bị cháy hay đầu bị cháy, thời để dập tắt áo ấy hay đầu ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn tinh cần

nỗ lực, không có thói chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy để đoạn tận các ác, bất thiện pháp ấy, cần phải tận lực tác động ước muốn, tinh tấn, tinh cần, nỗ lực, không có thói chuyển, chánh niệm và tỉnh giác. Nếu vị Tỷ-kheo ấy, trong khi suy xét biết được như sau: "Ta có những pháp ác, bất thiện chưa được đoạn tận, nếu ta lỡ mệnh chung ngày hôm nay, chúng có thể là chướng ngại cho ta". Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy cần phải sống hoan hỷ, hân hoan, ngày đêm cần phải học tập trong các thiện pháp.

Này các Tỷ-kheo, niệm về chết tu tập như vậy làm cho sung mãn như vậy, được quả lớn, được lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, cứu cánh là bất tử.

(V) (75) Đầy Đủ (1)

1. - Này các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này. Thế nào là tám?

2. Đầy đủ tháo vát, đầy đủ phòng hộ, làm bạn với thiện, sống thẳng bằng điều hòa, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này.

*Tháo vát trong công việc,
Không phóng dật nhanh nhẹn,
Sống đời sống thẳng bằng,
Giữ tài sản thâu được,
Có tín, đầy đủ giới,
Bố thí, không xan tham,
Rửa sạch đường thượng đạo,
An toàn trong tương lai,
Đây chính là tám pháp,
Bậc tín chủ tầm cầu,
Bậc chân thật tuyên bố,*

*Đưa đến lạc hai đời,
Hạnh phúc cho hiện tại,
Và an lạc tương lai,
Đây trú xứ gia chủ,
Bố thí tăng công đức.*

(VI) (76) Đầy Đủ (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này. Thế nào là tám?

2. Đầy đủ tháo vát, đầy đủ phòng hộ, làm bạn với thiện, sống thẳng bằng điều hòa, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, có tám đầy đủ này. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ về tháo vát?

3. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, thiện nam tử phạm làm nghề gì để sinh sống, hoặc nghề nông, hoặc đi buôn, hoặc nuôi bò, hoặc làm người bán cung, hoặc làm việc cho vua, hoặc bất cứ nghề gì, trong nghề ấy, người ấy thiện xảo, không biết mệt, biết suy tư phương tiện vừa đủ để tự làm và điều khiển người khác làm. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ tháo vát. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ phòng hộ?

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, những tài sản của thiện nam tử, do tháo vát tinh tấn thâm hoạch được, do sức mạnh cánh tay chắt chứa được, do mồ hôi đổ ra đúng pháp, thâm hoạch được đúng pháp, vì ấy gìn giữ chúng, phòng hộ và bảo vệ. Làm thế nào các tài sản này của ta không bị vua mang đi, không bị trộm cướp mang đi, không bị lửa đốt, không bị nước cuốn trôi, không bị các người con thừa tự không khả ái cướp đoạt. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ phòng hộ. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là làm bạn với thiện?

5. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, thiện nam tử sống tại làng hay tại thị trấn. Tại đây có những gia chủ, hay con người gia

chủ, những người trẻ được nuôi lớn trong giới đức, hay những người lớn tuổi được lớn lên trong giới đức, đầy đủ lòng tin, đầy đủ giới đức, đầy đủ bố thí, đầy đủ trí tuệ, vị ấy giao thiệp, nói chuyện, thảo luận với những người ấy. Với những người đầy đủ lòng tin, vị ấy theo học đầy đủ lòng tin; với những người đầy đủ bố thí, vị ấy theo học đầy đủ bố thí; với những người đầy đủ trí tuệ, vị ấy theo học đầy đủ trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là làm bạn với thiện. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là sống thẳng bằng điều hòa?

6. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách thẳng bằng điều hòa, không quá phung phí, không quá bôn xén. Người ấy suy nghĩ: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như sau: không phải là tiền xuất của ta, sau khi trừ tiền nhập, còn lại như vậy". Ví như, nay các Tỷ-kheo, người cầm cân hay đê tử người cầm cân, sau khi cầm cân, biết rằng: "Với chùng ấy, cân nặng xuống; hay với chùng ấy, cân bỗng lên". Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, thiện nam tử sau khi biết tài sản nhập, sau khi biết tài sản xuất, sinh sống một cách điều hòa, không quá phung phí, không quá bôn xén, người ấy nghĩ rằng: "Đây là tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất còn lại như vậy; không phải là tiền xuất của ta, sau khi trừ đi tiền nhập, còn lại như vậy". Nay các Tỷ-kheo, nếu thiện nam tử này, tiền nhập vào ít, nhưng sống nếp sống rộng rãi (hoang phí), thời người ta nói về người ấy như sau: "Người thiện nam tử này ăn tài sản của người ấy như người ăn trái cây sung". Nay các Tỷ-kheo, nếu người thiện nam tử này có tiền nhập lớn, nhưng sống nếp sống cơ cực, thời người ta sẽ nói về người ấy như sau: "Người thiện nam tử này sẽ chết như người chết đói". Khi nào, nay các Tỷ-kheo, sau khi biết tài sản nhập, sau khi biết tài sản xuất, sống nếp sống thẳng bằng điều hòa, không quá phung phí, không quá

bỏn xẻn, nghĩ rằng: "Như vậy, tiền nhập của ta, sau khi trừ đi tiền xuất, còn lại như vậy; không phải là tiền xuất, sau khi trừ tiền nhập, còn lại như vậy". Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là nếp sống thẳng bằng, điều hòa. Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ lòng tin?

7. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử có lòng tin, tin tưởng ở sự giác ngộ của Như Lai: "Đây là Thế Tôn... bậc Đạo Sư của chư Thiên và loài Người, Phật, Thế Tôn". Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ lòng tin. Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ giới?

8. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử từ bỏ sát sanh... từ bỏ không đắm say rượu men, rượu nấu. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ giới. Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ bố thí?

9. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử sống ở gia đình, với tâm không bị cấu uế xan tham chi phối, bố thí rộng rãi, với bàn tay rộng mở, vui thích từ bỏ, sẵn sàng để được yêu cầu, vui thích chia xẻ vật bố thí. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ bố thí. Và đây các Tỷ-kheo, thế nào là đầy đủ, trí tuệ?

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, thiện nam tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh diệt, với Thánh thể nhập (quyết trạch), chơn chánh, chấm dứt khổ đau. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là đầy đủ trí tuệ.

*Tháo vát trong công việc,
Không phóng dật, nhanh nhẹn,
Sống đời sống thẳng bằng,
Giữ tài sản thâu được,
Có tín, đầy đủ giới,
Bố thí không xan tham,*

*Rửa sạch đường thượng đạo,
 An toàn trong tương lai,
 Đây chính là tám pháp,
 Bạc tín chủ tâm cầu,
 Bạc chân thật tuyên bố,
 Đưa đến lạc hai đời,
 Hạnh phúc cho hiện tại,
 Và an lạc tương lai,
 Đây trú xứ gia chủ,
 Bồ thí tăng công đức.*

(VII) (77) Dục

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả Tỷ-kheo".

- Thừa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Này các Hiền giả, có tám hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là tám?

3. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, nhưng lợi dưỡng không đến. Do không được lợi dưỡng, vị ấy sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Này các Hiền giả, vị ấy được gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, vị ấy sầu muộn, than khóc, bỏ rơi diệu pháp.

4. Ở đây, này các Hiền giả, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Do hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy đắm say, phóng dật, rơi vào tình trạng đắm say, phóng dật. Đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, trở thành đắm say, phóng dật và bỏ rơi diệu pháp.

5. Ở đây, này các Hiền giả, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy do không được lợi dưỡng, nên sầu muộn, than van, khóc lóc, đập ngực, rơi vào bất tỉnh. Đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, nên sầu muộn, than van và bỏ rơi diệu pháp.

6. Ở đây, này các Hiền giả, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy đắm say phóng dật, rơi vào trạng thái đắm say, phóng dật. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, bị đắm say, bị phóng dật và bỏ rơi diệu pháp.

7. Ở đây, này các Hiền giả, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng.

Vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy dầu không được lợi dưỡng, không sàu muộn, không than van, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Đây các Hiền giả, đây gọi là Tỷ-kheo, sống ham muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, không sàu muộn, không than van, và không bỏ rơi diệu pháp.

8. Ở đây, này các Hiền giả, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng, vị ấy hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Với lợi dưỡng ấy, vị ấy không đắm say, không phóng dật, vị ấy không có rơi vào đắm say, phóng dật. Đây các Hiền giả, đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, hăng hái, phấn chấn, tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật, không bỏ rơi diệu pháp.

9. Ở đây, này các Hiền giả, trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng. Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Do vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn, lợi dưỡng không khởi lên. Vị ấy dầu không được lợi dưỡng, không sàu muộn, không than van, không khóc lóc, không đập ngực, không rơi vào bất tỉnh. Đây các Hiền giả, đây gọi là Tỷ-kheo sống ước muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; không được lợi dưỡng, không sàu muộn, không than van, không bỏ rơi diệu pháp.

10. Ở đây, này các Hiền giả, có Tỷ-kheo trong khi sống nhàn tịnh, không có tinh tấn, khởi lên ước muốn có lợi dưỡng.

Vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng. Dầu cho vị ấy không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng, lợi dưỡng khởi lên. Vị ấy, với lợi dưỡng ấy, không đắm say, không phóng dật, không rơi vào trạng thái đắm say phóng dật. Nay các Hiền giả, đây gọi là Tỷ-kheo sống ham muốn lợi dưỡng, không hăng hái, không phấn chấn, không tinh tấn để được lợi dưỡng; được lợi dưỡng, không đắm say, không phóng dật, không bỏ rơi diệu pháp.

Này các Hiền giả, có tám hạng người này sống có mặt, hiện hữu ở đời.

(VIII) (78) Vừa Đủ

1. Tại đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền, thành tựu sáu pháp, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho các kẻ khác. Thế nào là sáu?

2. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì những pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi biết ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi biết ý nghĩa, sau khi biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh. Thành tựu sáu pháp này, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho các người khác.

3. Thành tựu năm pháp, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho các người khác. Thế nào là năm?

4. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe...; làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu năm pháp, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, là vừa đủ cho người khác.

5. Thành tựu bốn pháp, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các kẻ khác. Thế nào là bốn?

6. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhanh nhẹn, nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói không dễ nghe; phát âm không tốt, lời nói không tao nhã, không phân minh, phát ngôn bập bẹ, giải thích lý không minh xác; không có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu bốn pháp, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các kẻ khác.

7. Thành tựu bốn pháp, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là bốn?

8. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp đã được nghe; không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không có sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe; phát âm tốt,

lời nói tao nhã, phân minh, phát minh không bập bẹ, giải thích lý minh xác; có khả năng thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu bốn pháp này, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các người khác, không vừa đủ cho tự mình.

9. Thành tựu ba pháp, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho kẻ khác. Thế nào là ba?

10. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói không dễ nghe ... giải thích nghĩa lý không minh xác; không có khả năng thuyết giảng... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu ba pháp này, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các kẻ khác

11. Thành tựu ba pháp, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là ba?

12. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; là người thọ trì các pháp đã được nghe; không là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không là người sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe ... giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng ... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu ba pháp này, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình.

13. Thành tựu hai pháp, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho người khác. Thế nào là hai?

14. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; không là người thọ trì các pháp đã được nghe; là người suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; là người sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói không dễ nghe ... giải thích nghĩa lý không minh xác; không có khả năng thuyết giảng... làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu hai pháp này, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho tự mình, không vừa đủ cho các người khác.

15. Thành tựu hai pháp, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho các kẻ khác, không vừa đủ cho tự mình. Thế nào là hai?

16. Ở đây, này các Hiền giả, Tỷ-kheo không nhanh nhẹn nắm được ý nghĩa trong các thiện pháp; không là người thọ trì các pháp đã được nghe; không suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì; không là người sau khi hiểu nghĩa; sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp; giọng nói dễ nghe, phát âm tốt, lời nói tao nhã, phân minh, phát ngôn không bập bẹ, giải thích nghĩa lý minh xác; có khả năng thuyết giảng pháp thoại, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ các vị đồng Phạm hạnh.

Thành tựu hai pháp này, này các Hiền giả, Tỷ-kheo là vừa đủ cho người khác, không vừa đủ cho tự mình.

(IX) (79) Thối Đọa

1. - Này các Tỷ-kheo, có tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến thối đọa. Thế nào là tám?

2. Ưa thích công việc, ưa thích nói chuyện, ưa thích ngủ nghỉ, ưa thích hội chúng, không phòng hộ các căn, không tiết độ trong ăn uống, ưa thích giao thiệp, ưa thích hý luận.

Này các Tỷ-kheo, tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến thối đạo.

3. Này các Tỷ-kheo, có tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến không thối đạo. Thế nào là tám pháp?

4. Không ưa thích công việc, không ưa thích nói chuyện, không ưa thích ngủ nghỉ, không ưa thích hội chúng, các căn được phòng hộ, tiết độ trong ăn uống, không ưa thích giao thiệp, không ưa thích hý luận.

Này các Tỷ-kheo, có tám pháp này đưa Tỷ-kheo hữu học đến không thối đạo.

(X) (80) Tám Căn Cứ Để Biếng Nhác và Tinh Tấn

1. Này các Tỷ-kheo, có tám căn cứ này để biếng nhác. Thế nào là tám?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có việc phải làm, vị ấy nghĩ: "Có việc ta sẽ phải làm. Nhưng nếu ta làm, thời thân sẽ mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ nhất.

3. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có việc phải làm. Vị ấy suy nghĩ: "Có việc ta đã làm, do ta đã làm, thân bị mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng tinh tấn để đạt những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ hai.

4. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có con đường Tỷ-kheo cần phải đi. Vị ấy suy nghĩ: "Có con đường ta sẽ phải đi. Nếu ta đi, thời thân sẽ mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ ba.

5. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, có con đường Tỷ-kheo đã đi. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đã đi con đường. Do ta đã đi con đường, nên thân bị mệt mỏi, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ tư.

6. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn. Nay thân ta mệt mỏi, không có thể chịu đựng. Vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ năm.

7. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô hay tế, đầy đủ như ý muốn. Nay thân ta nặng nề, không có thể chịu đựng, nặng nề như loại đậu bị ngâm nước. Vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ sáu.

8. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo bị bệnh nhẹ. Vị ấy suy nghĩ: "Nay bệnh nhẹ này khởi lên nơi ta, có lý do để nằm xuống, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không

cố gắng... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ bảy.

9. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đau bệnh mới khỏi, mới khỏi bệnh không bao lâu, vị ấy suy nghĩ: "Ta đau bệnh mới khỏi, mới khỏi bệnh không bao lâu, thân ta do bệnh bị yếu, không có thể chịu đựng, vậy ta hãy nằm xuống". Vị ấy nằm xuống, không cố gắng... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ biếng nhác thứ tám.

Nay các Tỷ-kheo, đây là tám căn cứ biếng nhác.

10. Nay các Tỷ-kheo, có tám căn cứ này để siêng năng. Thế nào là tám?

11. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có việc phải làm. Vị ấy nghĩ: "Có việc ta sẽ phải làm. Nếu ta làm việc, thời không dễ gì để ta tác ý đến lời dạy của các đức Phật. Vậy trước hết, ta bắt đầu tinh tấn, để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ". Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ nhất.

12. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã làm một công việc. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đã làm một công việc. Do ta làm công việc, ta đã không có thể tác ý đến lời dạy của các đức Phật. Vậy trước hết, ta bắt đầu tinh tấn, để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ". Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được... chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ hai.

13. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có con đường Tỷ-kheo cần phải đi. Vị ấy suy nghĩ: "Ta sẽ cần phải đi con đường. Do ta

đi con đường, không dễ gì để ta tác ý đến lời dạy của các đức Phật. Vậy trước hết, ta bắt đầu tinh tấn ... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ". Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được... chưa chứng ngộ. Đây các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ ba.

14. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đi con đường. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đã đi con đường. Do ta đi con đường, ta đã không có thể nghĩ đến lời dạy của các đức Phật. Vậy ta hãy bắt đầu tinh tấn... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ". Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được... chưa chứng ngộ. Đây các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ tư.

15. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô và loại tế đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, không nhận được các đồ ăn loại thô hay loại tế đầy đủ như ý muốn, thân ta (do vậy) được nhẹ nhàng, có thể chịu đựng. Vậy ta hãy bắt đầu tinh tấn... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ". Vị ấy bắt đầu tinh tấn để đạt được... chưa chứng ngộ. Đây các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ năm.

16. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô và loại tế đầy đủ như ý muốn. Vị ấy suy nghĩ: "Ta đi khát thực trong làng hay trong thị trấn, nhận được các đồ ăn loại thô hay loại tế đầy đủ như ý muốn. Thân ta có sức mạnh, có thể chịu đựng. Vậy ta hãy bắt đầu tinh tấn... để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ". Vị ấy bắt đầu tinh tấn ... chưa chứng ngộ. Đây các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ sáu.

17. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo mới khỏi một bệnh nhẹ. Vị ấy suy nghĩ: "Bệnh nhẹ này khởi lên nơi ta. Sự kiện này có xảy ra: bệnh này có thể tăng trưởng nơi ta. Vậy

trước hết, ta hãy bắt đầu tinh tấn... chưa chứng ngộ". Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ bảy.

18. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo mới khỏi bệnh, được khỏi bệnh không bao lâu, vị ấy suy nghĩ: "Ta mới khỏi bệnh, được khỏi bệnh không bao lâu. Sự kiện này có xảy ra: bệnh này của ta có thể trở lại. Vậy trước hết, ta hãy bắt đầu tinh tấn để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ". Vị ấy bắt đầu tinh tấn, để đạt được những gì chưa đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Nay các Tỷ-kheo, đây là căn cứ siêng năng thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, có tám căn cứ siêng năng này.

IX. Phẩm Niệm

(I) (81) Niệm

1. - Khi chánh niệm tỉnh giác không có, này các Tỷ-kheo, với người không có chánh niệm tỉnh giác, tâm úy đi đến hủy diệt. Khi tâm úy không có, này các Tỷ-kheo, với người thiếu tâm úy, chế ngự các căn đi đến hủy diệt. Khi chế ngự các căn không có, với người thiếu chế ngự các căn, giới đi đến hủy diệt. Khi giới không có, với người thiếu giới, chánh định đi đến hủy diệt. Khi chánh định không có, với người không có chánh định, tri kiến như thật đi đến hủy diệt. Khi tri kiến như thật không có, với người thiếu tri kiến như thật, nhàm chán, ly tham đi đến hủy diệt. Khi nhàm chán, ly tham không có, với người thiếu nhàm chán, ly tham, giải

thoát tri kiến đi đến hủy diệt. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây không có cành và lá, các mầm non của cây ấy không đi đến thành mãn, vỏ cây, giác cây, lõi cây không đi đến thành mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi chánh niệm tỉnh giác không có, với người không có chánh niệm tỉnh giác tầm úy đi đến hủy diệt... giải thoát tri kiến đi đến hủy diệt.

2. Khi chánh niệm tỉnh giác có mặt, với người có chánh niệm tỉnh giác, tầm úy đi đến đầy đủ. Khi tầm úy có mặt, này các Tỷ-kheo, với người đầy đủ tầm úy, chế ngự các căn, đi đến đầy đủ. Khi chế ngự các căn có mặt, với người đầy đủ chế ngự các căn, giới đi đến đầy đủ. Khi giới có mặt, với người đầy đủ giới, chánh định đi đến đầy đủ. Khi chánh định có mặt, với người đầy đủ chánh định, tri kiến như thật đi đến đầy đủ. Khi tri kiến như thật có mặt, với người đầy đủ tri kiến như thật, thời nhàm chán, ly tham đi đến đầy đủ. Khi nhàm chán, ly tham có mặt, với người đầy đủ nhàm chán, ly tham, giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ. Ví như, này các Tỷ-kheo, một cây có cành và lá, các mầm non và lõi cây đi đến thành mãn, vỏ cây, giác cây và lõi cây đi đến thành mãn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi chánh niệm tỉnh giác có mặt, với người đầy đủ chánh niệm tỉnh giác... giải thoát tri kiến đi đến đầy đủ.

(II) (82) Tôn Giả Punniya

1. Rồi Tôn giả Punniya đi đến Thế Tôn, sau khi đến... Ngồi xuống một bên, Tôn giả Punniya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, có khi Thế Tôn thuyết pháp, có khi Thế Tôn không thuyết pháp?

2. - Này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, không đi đến yết kiến, Thế Tôn không có thuyết pháp. Khi nào Tỷ-kheo có lòng tin và đi đến yết kiến, như vậy Thế Tôn có thuyết pháp.

Này Punniya, Tỷ-kheo có lòng tin, có đi đến yết kiến, nhưng không có hầu hạ, có hầu hạ nhưng không hỏi... có hỏi nhưng không lắng tai... có lắng tai nghe pháp, nhưng nghe pháp không có thọ trì... nghe pháp có thọ trì nhưng không suy nghĩ đến ý nghĩa các pháp được thọ trì... có suy nghĩ các pháp được thọ trì, nhưng sau khi biết nghĩa, sau khi biết pháp, không thực hành pháp và tùy pháp. Thế Tôn không thuyết pháp. Khi nào, này Punniya lòng tin, có đi đến yết kiến, có hầu hạ, có hỏi, có lắng tai nghe, có thọ trì pháp, có suy tư ý nghĩa các pháp được thọ trì, sau khi biết nghĩa, sau khi biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp, như vậy, Như Lai có thuyết pháp.

Thành tựu những pháp này, này Punniya, nhất định Như Lai thuyết pháp.

(III) (83) Cội rễ Của Sự Vật

1. - Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo đến hỏi: "Thưa Hiền giả, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ tụ hội? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lõi cây?" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như thế nào?

2. - Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết ý nghĩa lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3. - Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo có hỏi như sau: "Thừa Hiền giả, tất cả pháp lấy gì làm căn bản? Tất cả pháp lấy gì làm sanh khởi? Tất cả pháp lấy gì làm tập khởi? Tất cả pháp lấy gì làm chỗ tụ hội? Tất cả pháp lấy gì làm thượng thủ? Tất cả pháp lấy gì làm tăng thượng? Tất cả pháp lấy gì làm tối thượng? Tất cả pháp lấy gì làm lỗi cây?" Được hỏi vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời như sau: "Này chư Hiền, các pháp lấy dục làm căn bản. Tất cả pháp lấy tác ý làm sanh khởi. Tất cả pháp lấy xúc làm tập khởi. Tất cả pháp lấy thọ làm chỗ tụ hội. Tất cả pháp lấy định làm thượng thủ. Tất cả pháp lấy niệm làm tăng thượng. Tất cả pháp lấy tuệ làm tối thượng. Tất cả pháp lấy giải thoát làm lỗi cây". Được hỏi như vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy hãy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy.

(IV) (84) Đại Ăn Trộm

1. - Thành tựu tám chi phần, nay các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn mau chóng đi đến đường cùng, không tồn tại lâu dài. Thế nào là tám?

Đạp người không đạp, lấy trộm không để lại cái gì, giết nữ nhân, hiếp dâm thiếu nữ, xâm phạm người xuất gia; xâm phạm ngân khố của vua; làm việc quá gần nhà, và không khéo cất giấu.

Thành tựu tám chi phần này, nay các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn mau chóng đi đến đường cùng, không tồn tại lâu dài.

3. Thành tựu tám chi phần, nay các Tỷ-kheo, người ăn trộm lớn không mau chóng đi đến đường cùng, tồn tại được lâu dài. Thế nào là tám?

4. Không đập người không đập, lấy trộm có để lại cái gì, không giết nữ nhân, không hiếp dâm thiếu nữ; không xâm phạm người xuất gia, không xâm phạm ngân khố của vua, không làm việc quá gần nhà, và khéo léo cất giấu.

Thành tựu tám chi phần này, này các Tỷ-kheo, một người ăn trộm không mau chóng đi đến đường cùng, tồn tại được lâu dài.

(V) (85) Người Sa Môn

1. - Sa-môn, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Bà-la-môn, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Bậc Chánh trí, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Dục sư là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Bậc Ly cầu, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Bậc Có trí, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác. Bậc Giải thoát, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác.

*Sa-môn đạt được gì,
Phạm chí thành mãn gì,
Bậc Chánh trí đạt gì,
Bậc Dục sư vô thượng,
Bậc Ly cầu đạt gì.
Bậc Vô cầu thanh tịnh,
Bậc Trí đạt được gì,
Bậc Giải thoát vô thượng.
Trong chiến trận Ta thắng,
Giải thoát khỏi triền phược,
Voi tối thượng nhiếp phục,
Ta, vô học, tịch tịnh.*

(VI) (86) Đảnh Lễ

1. Một thời, Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Kosala với chúng Tỷ-kheo, đi đến một làng Bà-la-môn của dân chúng Kosala tên là Icchàṇaṅgala. Tại đấy, Thế Tôn trú ở Icchàṇaṅgala, tại khu rừng Icchàṇaṅgala.

2. Các Bà-la-môn gia chủ trú ở Icchàṇaṅgala được nghe: "Sa-môn Gotama là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, nay đã đến Icchàṇaṅgala, trú ở Icchàṇaṅgala, tại khu rừng Icchàṇaṅgala, những tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Sa-môn Gotama: "Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn... Lành thay, nếu được yết kiến một bậc A-la-hán như vậy." Rồi Bà-la-môn gia chủ sau khi đêm ấy đã mãn, đem theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm, đi đến Icchàṇaṅgala, sau khi đến, đứng tại ngoài cửa nói lớn tiếng làm ồn ào.

3. Lúc bấy giờ, Tôn giả Nàgita là thị giả của Thế Tôn. Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Nàgita:

- Nay Nàgita, những ai lớn tiếng, cao tiếng như những hàng cá, với đồng cá lớn?

- Các người ấy, bậc Thế Tôn là các Bà-la-môn gia chủ ở Icchàṇaṅgala đang đứng ở ngoài cổng vào, đem theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm cho Thế Tôn và chúng Tăng.

- Nay Nàgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng, và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Nay Nàgita, những ai tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ổn lạc, viển ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc mà Ta đã tìm được không khó khăn, tìm được không mệt nhọc,

tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân, thụ miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc ấy.

- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy chấp nhận! Thiện Thệ hãy chấp nhận. Bạch Thế Tôn, nay là thời Thế Tôn chấp nhận. Thế Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy, các Bà-la-môn gia chủ ở thị trấn và ở quốc độ cũng sẽ đi đến với tâm hướng về Ngài. Ví như trời mưa nặng hạt, và nước mưa được chảy tùy theo chiều dốc. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy, các Bà-la-môn gia chủ ở tại thị trấn và quốc độ cũng sẽ đi đến, với tâm hướng về Ngài. Vì sao? Bạch Thế Tôn, do vì giới hạnh và trí tuệ của Thế Tôn.

- Nay Nàgita, Ta không có liên hệ với danh vọng và danh vọng không có liên hệ gì với Ta. Nay Nàgita, những ai tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; còn Ta, Ta đã tìm được không khó khăn, tìm được không mệt nhọc, tìm được không phí sức, hãy để họ thọ hưởng lạc như phân, thụ miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc ấy. Nay Nàgita, một số chư Thiên tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc, mà Ta, Ta đã tìm được không có khó khăn, tìm được không có mệt nhọc, tìm được không có phí sức. Nay Nàgita, khi nào các Thầy họp với nhau, tụ hội với nhau, sống an trú chú tâm trong nếp sống hội chúng, thời Ta suy nghĩ như sau: "Thật vậy, các Tôn giả này của Ta tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc này; còn Ta, Ta đã tìm được không có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc. Cho nên các Tôn giả của Ta mới họp với nhau, tụ hội với nhau, sống an trú chú tâm trong nếp sống hội chúng".

4. Nay Nàgita, khi nào Ta thấy các Tỷ-kheo, chơi giỡn lấy ngón tay đâm thọc nhau. Nay Nàgita, Ta suy nghĩ như sau: "Thật vậy, các Tôn giả này của Ta tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; còn Ta, Ta đã tìm được... chánh giác lạc. Cho nên các Tôn giả của Ta mới chơi giỡn lấy ngón tay đâm thọc nhau".

5. Ở đây, nay Nàgita, khi Ta thấy các Tỷ-kheo sau khi ăn cho đến thỏa mãn, cho đến bụng có thể chứa được, rồi sống chú tâm vào lạc nằm xuống, lạc về xúc, lạc về ngủ, khi ấy, nay Nàgita, Ta suy nghĩ như sau: "Thật sự, các Tôn giả này tìm được có khó khăn, tìm được có mệt nhọc, tìm được có phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; còn Ta thời chứng được không khó khăn, chứng được không mệt nhọc, chứng được không phí sức an ổn lạc, viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc; vì rằng các Tôn giả này, sau khi ăn cho đến thỏa mãn, cho đến bụng có thể chứa được, rồi sống chú tâm vào lạc nằm xuống, lạc về xúc, lạc về ngủ".

6. Ở đây, nay Nàgita, khi ta thấy Tỷ-kheo trú ở cuối làng, đang ngồi Thiền định. Nay Nàgita, rồi Ta suy nghĩ: "Nay người giữ khu vườn sẽ đến quấy rầy, hay một Sa-di sẽ làm vị ấy từ bỏ Thiền định". Do vậy, nay Nàgita, Ta không hoan hỷ Tỷ-kheo ấy trú ở cuối làng.

7. Ở đây, nay Nàgita, Ta thấy một Tỷ-kheo trú ở rừng đang ngồi ngủ gục ở trong rừng. Nay Nàgita, Ta suy nghĩ như sau: "Nay Tôn giả này khi đoạn trừ được buồn ngủ và mỗi mệt, sẽ tác ý đến tưởng về rừng và sống nhất tâm". Do vậy, nay Nàgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo ấy sống ở trong rừng.

8. Ở đây, nay Nàgita. Ta thấy Tỷ-kheo sống ở rừng đang ngồi không Thiền định ở trong rừng. Nay Nàgita, Ta

suy nghĩ như sau: "Nay, vị Tôn giả này sẽ định tĩnh tâm chưa được Thiền định, và sẽ bảo vệ tâm đã được Thiền định". Do vậy, này Nàgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo ấy sống ở trong rừng.

9. Ở đây, này Nàgita, Ta thấy Tỷ-kheo ngồi Thiền định ở trong rừng. Này Nàgita, Ta suy nghĩ như sau: "Nay Tôn giả này sẽ giải thoát tâm chưa được giải thoát hay sẽ bảo vệ tâm đã được giải thoát". Do vậy, này Nàgita, Ta hoan hỷ với Tỷ-kheo sống ở trong rừng.

Khi nào, này Nàgita, Ta đi trên đường, không thấy một ai ở phía trước hay ở phía sau, này Nàgita, khi ấy, Ta cảm thấy sáng khoái cho đến vấn đề đại, tiểu tiện.

(VII) (87) Bình Bát

1. - Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật úp bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp. Thế nào là tám?

2. Cố gắng đem lại thiệt hại cho các Tỷ-kheo, cố gắng đem lại bất lợi cho các Tỷ-kheo, cố gắng đuổi các Tỷ-kheo không cho trú ở, mắng nhiếc chỉ trích các Tỷ-kheo, làm ly gián giữa các Tỷ-kheo, hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng Tăng.

Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật úp bình bát của một cư sĩ thành tựu tám pháp này.

3. Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật ngửa bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp. Thế nào là tám?

4. Không cố gắng đem lại thiệt hại cho các Tỷ-kheo, không cố gắng đem lại bất lợi cho các Tỷ-kheo, cho trú ở, không cố gắng đuổi các Tỷ-kheo, không mắng nhiếc chỉ trích

các Tỷ-kheo, không làm ly gián giữa các Tỷ-kheo, tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng.

Này các Tỷ-kheo, nếu muốn, chúng Tăng có thể lật ngửa bình bát của một nam cư sĩ thành tựu tám pháp này.

(VIII) (88) Phản Đối

1. - Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời phản đối. Thế nào là tám?

2. Cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, nhiệt mắng chỉ trích các gia chủ, làm ly gián giữa các gia chủ, hủy báng Phật, hủy báng Pháp, phỉ báng chúng Tăng, thấy người ấy tại các chỗ không xứng đáng.

Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời phản đối.

3. Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời tùy thuận. Thế nào là tám?

4. Không cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, không cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, không nhiệt mắng chỉ trích các gia chủ, không làm ly gián giữa các gia chủ, tán thán Phật, tán thán Pháp, tán thán chúng Tăng, thấy người ấy tại các chỗ xứng đáng.

Đối với nam cư sĩ thành tựu tám pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo muốn, có thể nói lời tùy thuận.

(IX) (89) Buộc Tội

1. - Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể làm Yết-ma buộc tội. Thế nào là tám?

2. Cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, làm ly gián giữa các gia chủ, hủy báng Phật, hủy báng Pháp, hủy báng chúng Tăng, không thực hiện lời hứa đúng pháp cho các gia chủ.

Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể làm Yết-ma buộc tội.

3. Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể giải tỏa buộc tội Yết-ma. Thế nào là tám?

4. Không cố gắng đem lại thiệt hại cho các gia chủ, không cố gắng đem lại bất lợi cho các gia chủ, không cố gắng ly gián giữa các gia chủ, không hủy báng Phật, không hủy báng Pháp, không hủy báng chúng Tăng, thực hiện lời hứa đúng Pháp cho các gia chủ.

Đối với Tỷ-kheo thành tựu tám pháp, này các Tỷ-kheo, nếu chúng Tăng muốn, chúng Tăng có thể giải tỏa buộc tội Yết-ma.

(X) (90) Hành Xử Đúng Pháp

1. - Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo đã bị hành tìm tội Yết-ma, cần phải chơn chánh hành xử với vị ấy, theo tám pháp: Không cho pháp truyền đại giới, không cho vị ấy y chỉ, không cho Sa-di hầu hạ, không cho phép được nói gì với Tỷ-kheo dầu đã chấp nhận, không cho phép giáo giới các Tỷ-kheo-ni, không được hưởng các quyết định của Tăng chúng,

không được đặt trong một vị trí đặc biệt nào, không được phép trở lại vị trí cũ bởi bất cứ lý do nào.

Này các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo đã bị hành tìm tội Yết-ma, cần phải chon chánh hành xử với vị ấy theo tám pháp này.

(X) (90b) Một Số Nữ Cư Sĩ

Bojjhà, Sirimà, Padumà, Sudhanà, Manujà, Uttarà, Muttà, Khemà, Somà Rùpì, Cundì Bimbì, Sumanà, Mallikà, Tissà, mẹ của Tissà, Sonà, mẹ của Cunda Sonà, Kànà, mẹ của Kànà, Uttarà, mẹ của Nandà, Visàkhà, mẹ của Migàra, nữ cư sĩ Khujjuttarà và Sàravatì, Suppavàsà, người thiếu nữ Koliya, nữ cư sĩ Suppiyà, nữ gia chủ mẹ của Nakula.

X. Tham Ái

(I) (1) Thắng Tri Tham Ái (1)

1. - Này các Tỷ-kheo, muốn thắng tri tham ái, tám pháp cần phải tu tập. Thế nào là tám?

2. Chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Này các Tỷ-kheo, muốn thắng tri tham ái, tám pháp này cần phải tu tập.

(I) (1) Thắng Tri Tham Ái (2)

1. - Này các Tỷ-kheo, muốn thắng tri tham ái, tám pháp cần phải tu tập. Thế nào là tám?

2. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các ngoại sắc có hạn lượng, đẹp xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy". Đó là thắng xứ thứ nhất.

3. Một vị quán tưởng nội sắc, thấy các loại ngoại sắc không có hạn lượng, đẹp xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy". Đó là thắng xứ thứ hai.

4. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc có hạn lượng, đẹp xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy". Đó là thắng xứ thứ ba.

5. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc vô lượng, đẹp xấu. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy". Đó là thắng xứ thứ tư.

6. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu xanh, sắc màu xanh, tướng sắc xanh, hình sắc xanh, ánh sáng xanh. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy". Đó là thắng xứ thứ năm.

7. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu vàng, tướng sắc vàng, hình sắc vàng, ánh sáng vàng. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy". Đó là thắng xứ thứ sáu.

8. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu đỏ, tướng sắc đỏ, hình sắc đỏ, ánh sáng đỏ. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy". Đó là thắng xứ thứ bảy.

9. Một vị quán tưởng vô sắc ở nội tâm, thấy các loại ngoại sắc màu trắng, tướng sắc trắng, hình sắc trắng, ánh sáng trắng. Vị ấy nhận thức rằng: "Sau khi nhiếp thắng chúng, ta biết, ta thấy". Đó là thắng xứ thứ tám.

Này các Tỷ-kheo, muốn thắng tri tham ái, tám pháp này cần phải tu tập.

(III) (3) Thắng Tri Tham Ái (3)

1. - Này các Tỷ-kheo, muốn thắng tri tham ái, tám pháp này cần phải tu tập. Thế nào là tám?

2. Tự mình có sắc, thấy các sắc, quán tưởng nội sắc là vô sắc, thấy các ngoại sắc; chú tâm trên suy tưởng (sắc là) tịnh. Vượt khỏi hoàn toàn sắc tưởng, diệt trừ các tướng hữu đối, không tác ý đến những khác biệt với suy tư "hư không là vô biên", chúng và trú Không vô biên xứ, với suy tư "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ. Vượt khỏi hoàn toàn Thức vô biên xứ, với suy tư "không có vật gì", chúng và trú Vô sở hữu xứ. Vượt khỏi hoàn toàn Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Vượt khỏi hoàn toàn Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và trú Diệt thọ tưởng.

Này các Tỷ-kheo, muốn thắng tri tham ái, tám pháp này cần phải tu tập.

(IV) (4) Tham Ái

- Muốn liễu tri tham ái... muốn tận diệt tham ái... muốn đoạn tận tham ái... muốn trừ diệt tham ái... muốn hủy diệt tham ái... muốn ly tham tham ái... muốn đoạn diệt tham ái... muốn trừ khử tham ái... muốn từ bỏ tham ái, tám pháp này cần phải tu tập.

(V) (5) Các Pháp Khác

- Đối với sân... đối với si... đối với phần nộ... đối với hiềm hận... đối với giả dối... đối với não hại... đối với tật đố... đối với xan lẫn... đối với man trá... đối với phản bội... đối với ngoan cố... đối với bông bột nông nổi... đối với mạn... đối với tăng thượng mạn... đối với đắm say... Muốn thắng tri

phóng dật... muốn liễu tri... muốn diệt tận... muốn đoạn tận...
muốn trừ diệt... muốn hủy diệt... muốn ly tham... muốn đoạn
diệt... muốn trừ khử... muốn xóa bỏ phóng dật, tám pháp này
cần phải tu tập.

Chương IX - Chín Pháp

I. Phẩm Chánh Giác

(I) (1) Chánh Giác

1. - Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo". - "Bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2. - Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "Thưa chư Hiền, các pháp chánh giác phần lấy gì làm sở y để tu tập?"

Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo như thế nào?

- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Thật lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy nói lên ý nghĩa của lời nói này. Sau khi nghe Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

3. Nay các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi như sau: "Thưa chư Hiền, các pháp chánh giác phần, lấy gì làm sở y để tu tập?" Được hỏi vậy, nay các Tỷ-kheo, các Thầy cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "Ở đây, thưa chư Hiền, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ nhất để tu tập các pháp chánh giác phần".

4. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo có giới, sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ hai để tu tập các pháp chánh giác phần.

5. Lại nữa, nay chư Hiền, Tỷ-kheo có định, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm hướng thượng đưa đến tâm được rộng mở như luận về ít dục, luận về biết đủ, luận về viễn ly, luận về không tụ hội, luận về tinh tấn tinh cần, luận về giới, luận về định, luận về tuệ, luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến, những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ ba để tu tập các pháp chánh giác phần.

6. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, để thành tựu các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì, không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ tư để tu tập các pháp chánh giác phần.

7. Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập (quyết trạch) đi đến con đường đoạn tận khổ đau. Nay chư Hiền, đây là sở y thứ năm để tu tập các pháp chánh giác phần.

8. Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ giữ giới, sẽ sống được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm, đưa đến tâm rộng mở, như luận về ít dục... những câu chuyện như vậy, có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện... trong các thiện pháp. Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, thời được chờ đợi như sau: sẽ có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập đi đến con đường chơn chánh đoạn tận khổ đau.

Và nay các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo ấy đã trú trong năm pháp này, bốn pháp nữa cần phải tu tập. Cần phải tu tập tưởng bất tịnh để đoạn tận tham ái, cần phải tu tập từ tâm để đoạn tận sân, cần phải tu tập niệm hơi thở vô, hơi thở ra để cắt đứt tầm, cần phải tu tập tưởng vô thường để phá hoại ngã mạn. Nay các Tỷ-kheo, với Tỷ-kheo có tưởng vô thường, tưởng vô ngã được an trú; với Tỷ-kheo có tưởng vô ngã, ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại, đạt được Niết-bàn.

(II) (2) Y Chi

1. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đành lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Đầy đủ y chỉ, đầy đủ y chỉ, bạch Thế Tôn, được nói lên như vậy. Bạch Thế Tôn cho đến như thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ?

2. - Nếu Tỷ-kheo y chỉ lòng tin, đoạn tận bất thiện tu tập thiện, như vậy, với vị ấy, bất thiện được đoạn tận. Nếu Tỷ-kheo y chỉ tâm (xấu hổ)... nếu Tỷ-kheo y chỉ sợ hãi... nếu Tỷ-kheo y chỉ tinh tấn... nếu Tỷ-kheo y chỉ trí tuệ, đoạn tận bất thiện, tu tập thiện, như vậy với vị ấy, bất thiện được đoạn tận. Như vậy Tỷ-kheo ấy đã đoạn tận, đã khéo đoạn tận bất thiện, khi bất thiện ấy được thấy với Thánh trí tuệ và được đoạn tận. Nay các Tỷ-kheo, sau khi Tỷ-kheo ấy an trú trong năm pháp này, có bốn pháp nữa vị ấy phải y chỉ. Thế nào là bốn?

3. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sau khi cân nhắc (ước lượng), thực hành một sự, sau khi cân nhắc, kham nhẫn một sự, sau khi cân nhắc, từ bỏ một sự, sau khi cân nhắc, trừ sạch một sự. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ y chỉ.

(III) (3) Tôn Giả Meghiya

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Càlikà, tại núi Càlikà. Lúc bấy giờ, Tôn giả Meghiya là người thị giả Thế Tôn. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn đi vào làng Jantu để khát thực.

- Nay Meghiya, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

2. Rồi Tôn giả Meghiya vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào làng Jantu để khát thực. Sau khi khát thực ở làng Jantu xong, sau buổi ăn, trên con đường khát thực trở về, đi đến bờ sông Kimikàla, trong khi bộ hành, đi bách bộ qua lại trên bờ sông Kimikàla, Tôn giả Meghiya thấy một rừng xoài đẹp dễ khả ái. Thấy vậy Tôn giả suy nghĩ: "Rừng xoài này thật là đẹp dễ khả ái. Vậy thật là vừa đủ để cho thiện nam tử ưa thích tinh cần để tinh cần, và nếu Thế Tôn chấp thuận, ta sẽ đi đến rừng xoài này để tinh cần".

3. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên. Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, ở đây vào buổi sáng con đắp y, cầm y bát và đi vào làng Jantu để khát thực. Đi khát thực xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khát thực trở về, con đi đến bờ sông Kimikàla. Bạch Thế Tôn, khi con bộ hành, đi bách bộ qua lại trên bờ sông Kimikàla, con thấy một rừng xoài đẹp dễ khả ái. Thấy vậy, con suy nghĩ như sau: "Rừng xoài này thật đẹp dễ, khả ái. Vậy thật là vừa đủ cho thiện nam tử ưa thích tinh cần để tinh cần, và nếu Thế Tôn chấp thuận ta, ta sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần".

- Hãy chờ đợi này Meghiya cho đến khi một Tỷ-kheo khác có mặt, vì chúng ta chỉ có một mình.

4. Lần thứ hai, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đối với Thế Tôn không có gì nữa cần phải làm thêm, không có cái gì cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Còn con, bạch Thế Tôn, có sự việc cần phải làm thêm, còn có việc cần phải làm thêm vào sự việc đã làm. Nếu Thế Tôn chấp thuận con, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần.

- Hãy chờ đợi này Maghiya, cho đến khi một Tỷ-kheo khác có mặt, vì chúng ta chỉ có một mình.

5. Lần thứ ba, Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn không có gì nữa cần phải làm thêm, không có cái gì cần phải thêm vào sự việc đã làm. Nếu Thế Tôn chấp thuận con, con sẽ đi đến rừng xoài ấy để tinh cần.

- Nay Meghia, khi Thầy đã nói tinh cần, thời chúng ta có thể còn nói gì nữa? Vậy này Meghiya, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

6. Rồi Tôn giả Meghiya từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, ra đi đến rừng xoài ấy, sau khi đến, đi sâu vào rừng xoài, rồi ngồi nghỉ ban ngày dưới một gốc cây. Trong khi Tôn giả Meghiya trú trong rừng ấy, phần lớn ba ác bất thiện tâm hiện hành, tức là dục tâm, sân tâm và hại tâm. Rồi Tôn giả Meghiya suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay, thật hy hữu thay. Ta vì lòng tin đã xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nhưng ba ác bất thiện tâm này xâm nhập tức là dục tâm, sân tâm, hại tâm".

7. Rồi Tôn giả Meghiya đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên Tôn giả Meghiya bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, khi con sống tại rừng xoài ấy, ba ác bất thiện tâm hiện hành, tức là dục tâm, sân tâm, hại tâm. Bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Ta vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Nhưng ba ác bất thiện tâm này xâm nhập, tức là dục tâm, sân tâm, hại tâm".

- Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, năm pháp đưa đến thuần thực. Thế nào là năm?

8. Ở đây, nay Meghiya, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện. Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ nhất đưa đến thuần thực.

9. Lại nữa, nay Meghiya, Tỷ-kheo có giới, sống được bảo vệ sự bảo vệ của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và tu học trong các học pháp. Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ hai đưa đến thuần thực.

10. Lại nữa, nay Meghiya, câu chuyện này có khả năng đoạn giảm (hướng thượng) đưa đến tâm được rộng mở, như luận về ít dục, luận về biết đủ, luận về viễn ly, luận về không tự hội, luận về tinh tấn tinh cần, luận về giới, luận về định, luận về tuệ, luận về giải thoát, luận về giải thoát tri kiến. Những câu chuyện như vậy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ ba đưa đến thuần thực.

11. Lại nữa, nay Meghiya, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn để đoạn tận các pháp bất thiện, để được đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực, kiên trì không từ bỏ gánh nặng trong các thiện pháp. Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ tư đưa đến thuần thực.

12. Lại nữa, nay Meghiya, có trí tuệ, thành tựu trí tuệ về sanh và diệt, với Thánh thể nhập đi đến con đường đoạn tận khổ đau. Nay Meghiya, với tâm giải thoát chưa được thuần thực, đây là pháp thứ năm đưa đến thuần thực.

13. Nay Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: sẽ sống có giới, được bảo vệ với sự bảo vệ của giới bốn Pàtimokkha, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong các lỗi nhỏ nhất, chấp nhận và học tập trong các học pháp.

Nay Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: Câu chuyện này có khả năng đoạn giảm (hướng thượng) như luận về ít dục... Những câu chuyện như vậy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức. Nay Meghiya, với Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: Vị ấy sẽ sống tinh cần tinh tấn... không từ bỏ trách nhiệm trong các thiện pháp. Nay Meghiya, Tỷ-kheo làm bạn với thiện, thân hữu với thiện, giao thiệp với thiện, được chờ đợi như sau: Vị ấy sẽ có trí tuệ... chơn chánh đoạn tận khổ đau. Và nay Meghiya, khi Tỷ-kheo ấy đến trú trong năm pháp này, bốn pháp nữa cần phải tu tập: tu tập tướng bất tịnh để đoạn tận tham ái, tu tập từ bi để đoạn tận sân, tu tập niệm hơi thở vô hơi thở ra để cắt đứt tầm, tu tập tướng vô thường để phá hoại ngã mạn. Nay Meghiya, với Tỷ-kheo có tướng vô thường, tướng vô ngã được tồn tại. Có tướng vô ngã, thời ngã mạn bị phá hoại, ngay trong hiện tại đạt được Niết-bàn.

(IV) (4) Tôn Giả Nandaka

1. Một thời Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anāthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Nandaka đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo trong hội trường, thuyết giảng, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ.

2. Rồi Thế Tôn vào buổi chiều từ Thiền tịnh đứng dậy, đi đến hội trường, sau khi đến, đứng ngoài cửa hội trường, chờ đợi cho cuộc thuyết giảng chấm dứt. Biết được bài giảng

đã chấm dứt, Thế Tôn đang hắng và gõ vào then cửa. Các Tỷ-kheo ấy mở cửa cho Thế Tôn. Rồi Thế Tôn bước vào hội trường và ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Ngồi xuống, Thế Tôn bảo Tôn giả Nandaka:

- Dài thay, này Nandaka là pháp môn này, Thầy đã giảng cho các Tỷ-kheo! Lưng Ta đã mỏi khi đứng ở ngoài cửa, chờ cho buổi thuyết giảng chấm dứt.

3. Khi được nói vậy, Tôn giả Nandaka lấy làm bối rối bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, chúng con không biết Thế Tôn đứng ở ngoài cửa. Nếu chúng con biết Thế Tôn đứng ở ngoài cửa, thì chúng con đã không nói dài như vậy.

Thế Tôn sau khi biết tâm trạng bối rối của Tôn giả Nandaka liền nói với Tôn giả Nandaka:

- Lành thay, lành thay, này Nandaka! Thật là xứng đáng cho các thiện nam tử các Thầy vì lòng tin xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, các Thầy ngồi lại với nhau để nghe pháp. Này Nandaka, khi các Thầy hội họp với nhau, này Nandaka, có hai việc cần phải làm: nói pháp hay giữ yên lặng của bậc Thánh. Này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin nhưng không có giới, như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ chi phần ấy: "Làm thế nào ta có lòng tin và cả giới nữa?". Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy. Và này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin và có giới, nhưng nội tâm không được tịnh chỉ; như vậy vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy: "Làm thế nào ta có lòng tin và cả giới và có nội tâm tịnh chỉ?". Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới và có được tâm tịnh chỉ; như vậy vị ấy đầy

đủ về chi phần ấy. Và này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có nội tâm được tịnh chỉ, nhưng không được tăng thượng tuệ pháp quán, như vậy, vị ấy không đầy đủ về chi phần ấy. Do vậy, cần phải làm cho đầy đủ về chi phần ấy: "Làm thế nào ta có lòng tin, có giới, có được nội tâm tịnh chỉ, và có được tăng thượng tuệ pháp quán?" Và khi nào, này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin, có giới, có được nội tâm tịnh chỉ, và có được tăng thượng tuệ pháp quán, như vậy vị ấy đầy đủ về chi phần ấy.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Nói như vậy xong, Thiện Thệ từ chỗ ngồi đứng dậy, bước vào tịnh xá.

4. Rồi Tôn giả Nandaka khi Thế Tôn đi không bao lâu gọi các Tỷ-kheo:

- Này, này chư Hiền, Thế Tôn với bốn câu, sau khi thuyết trình Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh, từ chỗ ngồi đứng dậy, đã đi vào tịnh xá. "Này Nandaka, Tỷ-kheo có lòng tin... như vậy, vị ấy được đầy đủ với chi phần ấy".

Này chư Hiền, có năm lợi ích này, do nghe pháp đúng thời và luận đàm về pháp đúng thời. Thế nào là năm?

5. Ở đây, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, vị ấy ái mộ bậc Đạo Sư, thích ý, kính trọng và noi gương theo. Thừa chư Hiền, đây là lợi ích thứ nhất, do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp.

6. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn.. đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, vị ấy thọ trì về nghĩa, thọ trì về pháp. Thừa chư Hiền, đây là lợi ích thứ hai, do đúng thời nghe pháp, đúng thời đàm luận về pháp.

7. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo, sơ thiện... đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị ấy thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch, này chư Hiền, nhiều như vậy, như vậy, vị ấy, sau khi thể nhập nghĩa cú thâm sâu trong pháp ấy, vị ấy thấy. Này chư Hiền, đây là lợi ích thứ ba, do nghe pháp đúng thời và đàm luận về pháp đúng thời.

8. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, vị ấy thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện... đầy đủ trong sạch, nhiều như vậy, như vậy, các vị đồng Phạm hạnh tôn trọng noi gương thêm nữa, nghĩ rằng: "Vị ấy đã chứng hay sẽ chứng". Này chư Hiền, đây là lợi ích thứ tư, do nghe pháp đúng thời và đàm luận về pháp đúng thời.

9. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Này chư Hiền, nhiều như thế nào, như thế nào, Tỷ-kheo thuyết pháp cho các Tỷ-kheo sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sạch. Ở đây, ở đây các Tỷ-kheo nào là hữu học, tâm chưa thành tựu, đang sống cần cầu sự vô thượng an ổn, khỏi các khổ ách, họ được nghe pháp ấy, khởi lên tinh tấn để chứng đạt được

những gì chưa được chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa được chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa được chứng ngộ. Còn các Tỷ-kheo nào ở đây là các bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Những vị ấy sau khi nghe pháp, sống chú tâm vào hiện tại lạc trú. Nay chư Hiền, đây là lợi ích thứ năm, do nghe pháp đúng thời và do đàm luận về pháp đúng thời.

Nay chư Hiền, đó là năm lợi ích do nghe pháp đúng thời, và do đàm luận về pháp đúng thời.

(V) (5) Những Sức Mạnh

1. - Nay các Tỷ-kheo, có bốn sức mạnh này. Thế nào là bốn?

2. Tuệ lực, tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tuệ lực?

3. Những pháp nào bất thiện được xem là bất thiện; những pháp nào thiện được xem là thiện; những pháp nào có tội được xem là có tội; những pháp nào vô tội được xem là vô tội, những pháp nào đen được xem là đen; những pháp nào trắng được xem là trắng; những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện; những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện; những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh; những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh. Những pháp ấy cần phải được khéo quán sát, khéo thẩm sát với trí tuệ. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là tuệ lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tấn lực?

4. Những pháp nào bất thiện được xem là bất thiện; những pháp nào có tội được xem là có tội; những pháp nào đen được xem là đen; những pháp nào không nên thực hiện được xem là không nên thực hiện; những pháp nào không xứng đáng bậc Thánh được xem là không xứng đáng bậc Thánh. Đối với các pháp ấy, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để đoạn tận. Những pháp nào thiện được xem là thiện; những pháp nào vô tội được xem là vô tội, những pháp nào trắng được xem là trắng; những pháp nào nên thực hiện được xem là nên thực hiện; những pháp nào xứng đáng bậc Thánh được xem là xứng đáng bậc Thánh. Đối với các pháp ấy, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm để chứng được. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là tấn lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là vô tội lực?

5. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử thành tựu thân nghiệp vô tội, thành tựu khẩu nghiệp vô tội, thành tựu ý nghiệp vô tội. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là vô tội lực.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là năng nhiếp lực?

6. Đây các Tỷ-kheo, có bốn Nhiếp pháp này: bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Tối thượng trong các loại bồ thí, này các Tỷ-kheo, là pháp thí. Tối thượng trong các loại ái ngữ, này các Tỷ-kheo là tiếp tục thuyết pháp cho những ai hy cầu và lắng tai nghe. Tối thượng trong các lợi hành, này các Tỷ-kheo, là đối với người không có lòng tin, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ lòng tin; đối với người không giữ giới, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ giới; đối với người xan tham khích lệ, đặt vào an trú vào bồ thí; đối với người ác tuệ, khích lệ, đặt vào, an trú vào đầy đủ trí tuệ. Đây các Tỷ-kheo, tối thượng trong đồng sự là đồng sự giữa bậc Dự Lưu với bậc Dự Lưu, bậc Nhất Lai với bậc Nhất Lai, bậc Bất Lai với bậc

Bất Lai, bậc A-la-hán với bậc A-la-hán. Nay các Tỷ-kheo, đây là sức mạnh năng nhiếp.

Nay các Tỷ-kheo, đó là bốn sức mạnh.

7. Thành tựu bốn sức mạnh ấy, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử vượt qua năm sợ hãi. Thế nào là năm?

8. Sợ hãi về sinh sống, sợ hãi về tiếng đồn xấu, sợ hãi về xấu hổ trong hội chúng, sợ hãi về chết, sợ hãi về ác thú. Nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử ấy thâm sát như sau:

9. "Ta không sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Vì sao? Ta có bốn lực này: tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực. Kẻ ác tuệ có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ biếng nhác có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có tội có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Kẻ không năng nhiếp có thể sợ hãi sự sợ hãi về sinh sống. Ta không có sự sợ hãi về tiếng đồn xấu... Ta không có sự sợ hãi về xấu hổ trong hội chúng... Ta không có sự sợ hãi về chết... Ta không có sự sợ hãi về ác thú. Vì sao? Ta có bốn lực này: tuệ lực, tinh tấn lực, vô tội lực, năng nhiếp lực. Kẻ ác tuệ có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ biếng nhác có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ có thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú; kẻ không năng nhiếp có thể sợ hãi sự sợ hãi về ác thú."

Thành tựu bốn lực ấy, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử vượt qua năm sợ hãi này.

(VI) (6) Cần Phải Thân Cận

1. Ở đây, Tôn giả Sàriputta gọi các Tỷ-kheo: "Này chư Hiền". - "Thưa Hiền giả". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

2. - Nay chư Hiền, con người cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần phải thân cận hay không cần phải thân cận. Y áo, nay chư Hiền, cần phải tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng. Đồ ăn khát thực, nay chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng. Sàng tọa, nay chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng. Làng và thị trấn, nay chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến. Quốc độ, nay chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến.

3. Con người, nay chư Hiền, cần phải được tìm hiểu trên hai phương diện: cần phải thân cận hay không cần phải thân cận được nói đến như vậy. Do duyên gì, được nói đến như vậy?

Ở đây, khi biết được về một người như sau: "Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm. Các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn". Đối với một người như vậy, nay chư Hiền, bất luận đêm hay ngày, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy. Ở đây, khi biết được một người như sau: "Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện bị đoạn giảm. Các vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được

một cách không khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, không đi đến tu tập viên mãn". Đối với một người như vậy, này chư Hiền, sau khi tính toán, không hỏi gì, cần phải bỏ đi, không được theo người ấy. Ở đây, khi biết được một người như sau: "Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng, những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, đi đến tu tập viên mãn". Này chư Hiền, đối với một người như vậy, sau khi tính toán, cần phải theo người ấy, không được bỏ đi. Ở đây, sau khi biết được một người như sau: "Người này, nếu ta thân cận, thời các pháp bất thiện giảm thiểu, các pháp thiện tăng trưởng, những vật dụng cần thiết cho đời sống xuất gia mà ta phải có như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh, những vật dụng ấy có được một cách không khó khăn. Và vì mục đích gì ta xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Mục đích của Sa-môn hạnh ấy, đi đến tu tập viên mãn". Này chư Hiền, đối với một người như vậy, cần phải theo cho đến trọn đời, không được bỏ đi, dầu có bị từ chối.

Này chư Hiền, một người cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được thân cận và không cần được thân cận đã được nói đến như vậy, chính do duyên này được nói đến.

4. Y áo, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về y như sau: "Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; y như vậy không nên sử dụng". Ở đây, sau khi biết được về y như sau: "Nếu ta sử dụng y này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; y như vậy nên sử dụng".

Này chư Hiền, y áo cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng, được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

5. Đồ ăn khát thực, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khát thực như sau: "Nếu ta sử dụng đồ ăn khát thực này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; đồ ăn khát thực như vậy không nên sử dụng". Ở đây, sau khi biết được về đồ ăn khát thực như sau: "Nếu ta sử dụng đồ ăn khát thực này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; đồ ăn khát thực như vậy nên sử dụng".

Này chư Hiền, đồ ăn khát thực cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

6. Sàng tọa, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về sàng tọa như sau: "Nếu ta sử dụng sàng tọa này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; sàng tọa như vậy không nên sử dụng".

Ở đây, sau khi biết được về sàng tọa như sau: "Nếu ta sử dụng sàng tọa này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; sàng tọa như vậy nên sử dụng".

Này chư Hiền, sàng tọa cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được sử dụng hay không cần được sử dụng được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

7. Làng, thị trấn, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: "Nếu ta tìm đến làng, thị trấn này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; làng và thị trấn như vậy không nên được tìm đến". Ở đây, sau khi biết được về làng, thị trấn như sau: "Nếu ta tìm đến làng, thị trấn, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; làng, thị trấn như vậy cần được tìm đến".

Này chư Hiền, làng, thị trấn cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được tìm đến hay không cần được tìm đến, được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

8. Quốc độ, này chư Hiền, cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: cần được tìm đến và không cần được tìm đến đã được nói như vậy. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: "Nếu ta tìm đến quốc độ này, các pháp bất thiện tăng trưởng, các pháp thiện đoạn giảm; quốc độ như vậy không nên được tìm đến". Ở đây, sau khi biết được về quốc độ như sau: "Nếu ta tìm đến quốc độ này, các pháp bất thiện đoạn giảm, các pháp thiện tăng trưởng; quốc độ như vậy nên được tìm đến".

Này chư Hiền, quốc độ cần phải được hiểu biết theo hai phương diện: nên được tìm đến hay không nên được tìm đến, được nói đến như vậy, do duyên này được nói đến.

(VII) (7) Du Sĩ Sutavà

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Ràjagaha, tại núi Gijjhakùta. Rồi du sĩ Sutavà đi đến Thế Tôn, sau khi đến nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sutavà bạch Thế Tôn;

2. - Bạch Thế Tôn, có một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha, tại Giribbaja. Tại đây, bạch Thế Tôn, con có nghe từ miệng Thế Tôn, con có chấp nhận từ miệng Thế Tôn:

"Này Sutavà, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát; vị ấy không có thể làm năm sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể có ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể lấy của không cho được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại, như trước còn làm gia chủ". Bạch Thế Tôn, như vậy không biết con có khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì lời Thế Tôn dạy hay không?

3. - Thật vậy, này Sutavà, như vậy Thầy đã khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì. Xưa kia, và cả nay nữa, này Sutavà, Ta đã nói như sau: "Tỷ-kheo nào là bậc A-

la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát, vị ấy không có thể vi phạm năm sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạn tận các lậu hoặc, không có thể cố ý lấy của không cho được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể hưởng thọ các dục do các đồ ăn cất chứa đem lại, như trước còn làm gia chủ; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến sân; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến si; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể đi đến sợ hãi". Xưa kia và cả nay nữa, Ta nói như sau: "Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát; vị ấy không có thể vi phạm chín sự".

(VIII) (8) Du Sĩ Sajjha

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakūṭa. Rồi du sĩ Sajjha đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm xã giao, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, du sĩ Sajjha bạch Thế Tôn:

2. - Bạch Thế Tôn, có một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha, tại Giribaja. Tại đây, bạch Thế Tôn, con có nghe từ miệng Thế Tôn, con có chấp nhận từ miệng Thế Tôn.

"Này Sajjha, Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn các lậu hoặc, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát; vị ấy không có thể vi phạm năm sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại, như trước làm gia chủ". Bạch Thế Tôn, như vậy không biết con có khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì lời Thế Tôn dạy hay không?

3. - Thật vậy, này Sajjha, như vậy Thầy đã khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì. Xưa kia và cả nay nữa, này Sajjha, Ta đã nói như sau:

"Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát; vị ấy không có thể vi phạm chín sự: Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể cố ý đoạt mạng sống của loài hữu tình; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể lấy của không cho, được gọi là ăn trộm; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể hành dâm dục; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể biết mà nói láo; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, không có thể hưởng thọ các dục do các đồ cất chứa đem lại, như trước còn

làm gia chủ. Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận Phật; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận Pháp; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận chúng Tăng; Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc không có thể phủ nhận Học pháp".

- Xưa kia và cả nay nữa, Ta tuyên bố như sau:

"Tỷ-kheo nào là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu viên mãn, việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, mục đích đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, chơn chánh giải thoát; vị ấy không có thể vi phạm chín sự".

(IX) (9) Các Hạng Người

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là chín?

2. Bậc A-la-hán, bậc đã hướng đến chứng đắc quả A-la-hán; bậc Bất lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Bất lai; bậc Nhất lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Nhất lai; bậc Dự lưu, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Dự lưu; kẻ phàm phu.

Nay các Tỷ-kheo, có chín hạng người này có mặt, hiện hữu ở đời.

(X) (10) Đáng Cung Kính

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín hạng người này đáng được cung kính, đáng tôn trọng, đáng cúng dường, đáng chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là chín?

2. Bậc A-la-hán, bậc đã hướng đến chứng đắc quả A-la-hán; bậc Bất lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Bất lai; bậc Nhất lai, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Nhất Lai; bậc Dự lưu, bậc đã hướng đến chứng đắc quả Dự lưu; bậc chuyển tánh (gotrabhù).

II. Phẩm Tiếng Rống Con Sư Tử

(I) (11) Sau Khi An Cư

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika, rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con đã sống an cư trong mùa mưa tại Sàvatthi. Bạch Thế Tôn, nay con muốn ra đi du hành trong quốc độ.

- Nay Sàriputta, nay Thầy hãy làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời.

Rồi Tôn giả Sàriputta từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

2. Rồi một Tỷ-kheo, sau khi Tôn giả Sàriputta ra đi không bao lâu, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Sàriputta xâm phạm con, đã bỏ đi du hành, không có xin lỗi con.

Thế Tôn cho gọi một Tỷ-kheo:

- Nay Tỷ-kheo, hãy đến nhân danh Ta, nói với Sàriputta: "Thưa Hiền giả, bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả".

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy, vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, bậc Đạo Sư cho gọi Hiền giả.
- Thưa vâng, này Hiền giả.

Tôn giả Sàriputta vâng đáp Tỷ-kheo ấy. Lúc bấy giờ, Tôn giả Mahà Moggallàna và Tôn giả Ananda cầm chìa khóa, đi từ tịnh xá này đến tịnh xá khác nói rằng:

- Chư Tôn giả hãy đến! Chư Tôn giả hãy đến! Nay Tôn giả Sàriputta sẽ rống tiếng rống con sư tử trước mặt Thế Tôn.

3. Rồi Tôn giả Sàriputta đi đến Thế Tôn, sau khi đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên Thế Tôn, nói với Tôn giả Sàriputta đang ngồi xuống một bên:

- Ở đây, này Sàriputta, một đồng Phạm hạnh có điều bất mãn với Thầy: "Bạch Thế Tôn, Tôn giả Sàriputta xâm phạm con đã bỏ đi du hành, không có xin lỗi con".

4. - Thật vậy, bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm trên thân, người ấy, ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, trên đất, người ta quăng đồ tịnh, quăng đồ bất tịnh, quăng phân ứ, quăng nước tiểu, nhổ nước miếng, quăng mủ và quăng máu; tuy vậy đất không lo âu, không xấu hổ, hay không nhàm chán. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như đất, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, trong nước người ta rửa đồ tịnh, rửa đồ bất tịnh, rửa sạch phân ứ, rửa sạch nước tiểu, rửa sạch nước miếng, rửa sạch máu, rửa sạch mủ; tuy vậy nước không lo âu, không xấu hổ, không nhàm chán. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như nước, rộng rãi, rộng

lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, lửa đốt các đồ tịnh, đốt các đồ bất tịnh, đốt phần uế, đốt nước tiểu, đốt nước miếng, đốt mủ, đốt máu; tuy vậy lửa không lo âu, không xấu hổ, không nhàm chán. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như lửa, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, gió thổi các đồ tịnh, thổi các đồ bất tịnh, thổi phần uế, thổi nước tiểu, thổi nước miếng, thổi mủ, thổi máu; tuy vậy gió không lo âu, không xấu hổ, không nhàm chán. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như gió, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, một miếng vải lau chùi lau các đồ tịnh, lau các đồ bất tịnh, lau phần uế, lau nước tiểu, lau nước miếng, lau mủ, lau máu; tuy vậy miếng vải lau chùi không lo âu, không xấu hổ, không nhàm chán. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm như miếng vải lau chùi, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, con trai của một người Candàla (Chiên-đà-la: hạ liệt) hay con gái của một người Candàla, với

tay cầm bát ăn xin, mặc đồ rách rưới, đi vào làng hay đi vào thị trấn, với một tâm trạng hạ liệt. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm giống như con trai của một người Candàla hay con gái của một người Candàla, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, một con bò đực, với sừng bị cưa, hiền lương, khéo điều phục, khéo huấn luyện, đi lang thang từ đường này đến đường khác, từ ngã tư này đến ngã tư khác, không hại một ai với chân hay với sừng. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con an trú với tâm giống như một con bò đực với sừng bị cưa, rộng rãi, rộng lớn, vô lượng, không hận, không sân. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, một nữ nhân hay một nam nhân còn trẻ tuổi, thanh niên, ưa thích trang điểm, sau khi gội đầu, sẽ lo âu, xấu hổ, nhằm chán nếu xác rắn, hay xác chó, hay xác người được cuốn vào cổ người ấy. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con lo âu, xấu hổ, nhằm chán với cái thân đầy bất tịnh này. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

Ví như, bạch Thế Tôn, có người mang một cái bát đầy mỡ, có thùng nhiều lỗ, thùng nhiều đường, bị chảy, bị rỉ. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, con mang cái thân này, có thùng nhiều lỗ, có thùng nhiều đường, bị chảy, bị rỉ. Bạch Thế Tôn, với ai không an trú thân niệm, người ấy ở đây, sau khi xâm phạm một vị đồng Phạm hạnh, có thể bỏ đi du hành, không có xin lỗi.

5. Rồi Tỷ-kheo ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp thượng y vào một bên vai, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con đã phạm một trọng tội. Vì ngu si, vì vô minh, vì bất thiện. Con đã xuyên tạc Tôn giả Sàriputta, không ý thức, trống không, vọng ngôn, không thật. Mong Thế Tôn chấp nhận cho con tội ấy là một tội để con ngăn đón về tương lai.

- Nay Tỷ-kheo, thật là một trọng tội. Vì ngu si, vì vô minh, vì bất thiện, Thầy đã xuyên tạc Tôn giả Sàriputta, không ý thức, trống không, vọng ngôn, không thật. Nay Tỷ-kheo, vì Thầy đã thấy tội ấy là một tội, đã phát lộ đúng pháp, Ta chấp nhận tội ấy cho Thầy. Đây là một sự tiến bộ, nay Tỷ-kheo, trong Pháp Luật của bậc Thánh, những ai thấy tội là tội, phát lộ đúng pháp, và ngăn đón trong tương lai.

6. Rồi Thế Tôn, nói với Tôn giả Sàriputta:

- Nay Sàriputta, hãy tha thứ kẻ ngu si này, trước khi ở đây, đầu nó sẽ bị vỡ tan làm bảy mảnh.

- Bạch Thế Tôn, con tha thứ cho Tôn giả ấy, nếu Tôn giả ấy nói với con: "Hãy tha thứ cho", và cũng mong Tôn giả ấy tha thứ cho con.

(II) (12) Không Có Dư Ý

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapindika, rồi Tôn giả Sàriputta vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Sàvatthi để khát thực. Tôn giả Sàriputta suy nghĩ như sau: "Nay còn quá sớm để vào Sàvatthi khát thực. Vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo". Tôn giả Sàriputta đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, nói lên với các du sĩ ngoại đạo ấy

những lời chào đón hỏi thăm , sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

2. Lúc bấy giờ, trong khi các du sĩ ngoại đạo ấy đang ngồi tụ họp, câu chuyện này khởi lên: "Thưa chư Hiền, ai chết có dư y, tất cả không được giải thoát khỏi địa ngục, không được giải thoát khỏi bàng sinh, không được giải thoát nga quỷ, không được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ".

3. Rồi Tôn giả Sàriputta không hoan hỷ, không chỉ trích lời nói các du sĩ ngoại đạo ấy, không hoan hỷ, không chỉ trích, Tôn giả từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi, với ý nghĩ: "Ta sẽ biết ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn". Rồi Tôn giả Sàriputta khát thực ở Sàvatthi xong, sau bữa ăn, trên con đường khát thực trở về, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta bạch Thế Tôn:

- Ở đây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát đi vào Sàvatthi để khát thực. Bạch Thế Tôn, rồi con suy nghĩ như sau: "Nay còn quá sớm để vào Sàvatthi khát thực. Vậy ta hãy đi đến khu vườn các du sĩ ngoại đạo, sau khi đến, con nói lên với các du sĩ ngoại đạo những lời chào đón, hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, con ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ, trong khi các du sĩ ngoại đạo đang ngồi tụ họp, câu chuyện này khởi lên: "Thưa chư Hiền, ai chết có dư y, tất cả người ấy không được giải thoát khỏi địa ngục, không được giải thoát khỏi bàng sinh, không được giải thoát nga quỷ, không được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ". Rồi bạch Thế Tôn, con không hoan hỷ, không chỉ trích lời nói các du sĩ ngoại đạo ấy. Không hoan hỷ, không chỉ trích, con từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi, với ý nghĩ rằng: "Ta sẽ biết ý nghĩa lời nói này từ Thế Tôn".

4. - Nay Sàriputta, một số các du sĩ ngoại đạo là những kẻ ngu si, không thông minh, một số sẽ biết: "Người có dư y là người có dư y", hay sẽ biết: "Người không có dư y là người không có dư y". Nay Sàriputta, có chín hạng người này, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Thế nào là chín?

5. Ở đây, nay Sàriputta, có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Trung gian Bát-niết-bàn (antarà parinibbàyi). Nay Sàriputta, đây là hạng người thứ nhất, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

6. Lại nữa, nay Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Tồn hại Bát-niết-bàn (upphacca parinibbàyi). Nay Sàriputta, đây là hạng người thứ hai, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Lại nữa, nay Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Vô hành Bát Niết Bàn (asankhàra parinibbàyi). Nay Sàriputta, đây là hạng người thứ ba, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Hữu hành Bát-niết-bàn (sasankhàra parinibbaya). Này Sàriputta, đây là hạng người thứ tư, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngã quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Thượng Lưu đi đến Sắc cứu cánh thiên (uddhamsota akanitthagami). Này Sàriputta, đây là hạng người thứ năm, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngã quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

7. Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, không viên mãn trong định, không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, làm nhẹ bớt tham, sân, si, là vị Nhất Lai, còn đến thế giới này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sàriputta, đây là hạng người thứ sáu, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

8. Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, không viên mãn trong định, không viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, là vị Nhất Chung (ekabijī), còn sanh hiện hữu làm người một lần nữa rồi đoạn tận khổ đau. Này Sàriputta, đây là hạng người thứ bảy, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

9. Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, thành tựu vừa phải trong định, thành tựu vừa phải trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, là vị Gia gia (kolankolo), sau khi dong ruổi, sau khi luân chuyển hai hay ba gia đình, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sàriputta, đây là hạng người thứ tám, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục... được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

10. Lại nữa, này Sàriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, thành tựu vừa phải trong định, thành tựu vừa phải trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, là vị trở lui tối đa là bảy lần (Thất Lai, sattakkhattu-paramo), sau khi dong ruổi, sau khi luân chuyển, tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài Người, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sàriputta, đây là hạng người thứ chín, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi bàng sanh, được giải thoát khỏi ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

Này Sàriputta, một số người du sĩ ngoại đạo là ngu si, không thông minh, một số người sẽ biết: "Có dư y là có dư y" hay một số người sẽ biết: "Không có dư y là không dư y".

Này Sàriputta, chín hạng người này, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sanh, được giải thoát khỏi ngạ quỷ, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Nhưng này Sàriputta, cho đến nay, pháp môn này chưa được nói cho các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo-ni, các nam cư sĩ, các nữ cư sĩ. Vì có sao? Mong rằng khi nghe pháp môn này, họ không đem lại phóng dật. Lại nữa, này Sàriputta, pháp môn này được Ta nói đến vì Ta được hỏi đến.

(III) (13) Tôn Giả Mahàkotthita

1. Rồi Tôn giả Mahàkotthita đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, chào đón hỏi thăm Tôn giả Sàriputta, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Mahàkotthita nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ hiện tại, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ trong tương lai"?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ tương lai, mong rằng nghiệp ấy, ta được cảm thọ trong hiện tại"?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm giác là lạc thọ, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm giác là khổ thọ?"

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

-Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm giác là khổ thọ, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm giác là lạc thọ"?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

-Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ là

thuần thực, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là không thuần thực"?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ là không thuần thực, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là thuần thực"?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ là nhiều, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là ít"?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ là ít, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là nhiều"?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì không được cảm thọ, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ"?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

- Thưa Hiền giả Sàriputta, có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ, mong rằng nghiệp ấy ta không được cảm thọ"?

- Không phải vậy, thưa Hiền giả.

2. - Thưa Hiền giả Sàriputta, vì sao khi được hỏi: "Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ hiện tại, mong rằng nghiệp ấy, ta

được cảm thọ trong tương lai?" Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả". Thưa Hiền giả Sàriputta, vì sao khi được hỏi: "Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ tương lai, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ hiện tại?" Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả". Thưa Hiền giả Sàriputta, vì sao khi được hỏi: "Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm giác là lạc thọ, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm giác là khổ thọ"? Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả". Vì sao khi được hỏi: "Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm giác là khổ thọ, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm giác là lạc thọ"? Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả". Vì sao khi được hỏi: "Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ thuần thực, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ là không thuần thực"? Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả". Vì sao khi được hỏi: "Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ không thuần thực, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ là thuần thực"? Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả". Vì sao khi được hỏi: "Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ là nhiều, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là ít"? Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả". Vì sao khi được hỏi: "Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ là ít, mong rằng nghiệp ấy ta cảm thọ là nhiều"? Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả". Vì sao khi được hỏi: "Có phải sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì được cảm thọ, mong rằng nghiệp ấy ta không được cảm thọ"? Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả". Vì sao khi được hỏi: "Có phải sống

Phạm hạnh dưới Thế Tôn với hy vọng: "Phàm nghiệp gì không được cảm thọ, mong rằng nghiệp ấy ta được cảm thọ"? Hiền giả trả lời: "Không phải vậy, thưa Hiền giả". Vì mục đích gì sống Phạm hạnh dưới Thế Tôn?

3. - Thưa Hiền giả, với những gì không biết, không thấy, không đạt, không chứng ngộ, không hiện quán, với mục đích để được biết, được thấy, được đạt, được chứng ngộ, được hiện quán mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.

- Nhưng thưa Hiền giả, do không biết gì, không thấy gì, không đạt gì, không chứng ngộ gì, không hiện quán gì, với mục đích để được biết, được thấy, được đạt, được chứng ngộ, được hiện quán, mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn?

- "Đây là Khổ", này Hiền giả, là điều không được biết, không được thấy, không đạt, không chứng ngộ, không hiện quán, với mục đích để được biết, được thấy... mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. "Đây là Khổ tập"... "Đây là Khổ diệt"... "Đây là con Đường đưa đến khổ diệt", này Hiền giả, là điều không được biết, không được thấy, không được đạt, không được chứng ngộ, không được hiện quán, với mục đích để được biết, được thấy, được đạt, được chứng ngộ, được hiện quán, mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn. Thưa Hiền giả, đây là điều không được biết, không được thấy, không đạt, không được chứng ngộ, không được hiện quán, với mục đích để được biết, được thấy, được đạt, được chứng ngộ, được hiện quán, mà Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.

(IV) (14) Tôn Giả Samiddhi

1. Rồi Tôn giả Samiddhi đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, chào đón hỏi thăm Tôn giả Sàriputta, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một

bên. Rồi Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Samiddhi đang ngồi xuống một bên:

- Do sở duyên gì, này Samiddhi, một người khởi lên các tư duy tầm?

- Do danh sắc làm sở duyên, thưa Tôn giả.

- Nhưng này Samiddhi, cái gì khiến chúng đi đến sai khác?

- Các giới, thưa Tôn giả.

- Nhưng này Samiddhi, chúng lấy gì làm tập khởi?

- Lấy xúc làm tập khởi, thưa Tôn giả.

- Này Samiddhi, chúng qui tụ ở đâu?

- Chúng qui tụ ở các cảm thọ, thưa Tôn giả.

- Nhưng này Samiddhi, chúng lấy gì làm thượng thủ?

- Chúng lấy định làm thượng thủ, thưa Tôn giả.

- Nhưng này Samiddhi, chúng lấy gì làm tăng thượng?

- Chúng lấy niệm làm tăng thượng, thưa Tôn giả.

- Này Samiddhi, chúng lấy cái gì làm tối thượng?

- Chúng lấy tuệ làm tối thượng, thưa Tôn giả.

- Này Samiddhi, chúng lấy gì làm lỗi cây?

- Chúng lấy giải thoát làm lỗi cây, thưa Tôn giả.

- Này Samiddhi, chúng thể nhập vào gì?

- Chúng thể nhập vào bất tử, thưa Tôn giả.

2. - Khi được hỏi: "Này Samiddhi, do sở duyên gì một người khởi lên các tư duy tầm?", Hiền giả đáp: "Do danh sắc làm sở duyên, thưa Tôn giả". Này Samiddhi, khi được hỏi:

"Cái gì khiến chúng đi đến sai khác?", Hiền giả đáp: "Trong các giới, thừa Tôn giả". Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chúng lấy gì làm tập khởi?", Hiền giả đáp: "Lấy xúc làm tập khởi, thừa Tôn giả". Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chỗ qui tụ của chúng là gì?", Hiền giả đáp: "Chỗ qui tụ của chúng là thọ, thừa Tôn giả". Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chúng lấy gì làm thượng thủ?", Hiền giả đáp: "Chúng lấy định làm thượng thủ, thừa Tôn giả". Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chúng lấy gì làm tăng thượng?", Hiền giả đáp: "Chúng lấy niệm tăng thượng, thừa Tôn giả". Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chúng lấy gì làm tối thượng?", Hiền giả đáp: "Chúng lấy tuệ làm tối thượng, thừa Tôn giả". Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chúng lấy gì làm lõi cây?", Hiền giả đáp: "Chúng lấy giải thoát làm lõi cây, thừa Tôn giả". Khi được hỏi: "Này Samiddhi, chúng thể nhập vào gì?", Hiền giả đáp: "Chúng thể nhập vào bất tử, thừa Tôn giả". Lành thay, này Samiddhi! Lành thay, này Samiddhi! Hiền giả đã trả lời các câu hỏi. Nhưng Hiền giả chớ có kiêu mạn về vấn đề này.

(V) (15) Một Ung Nhọt

1. - Ví như, này chư Hiền, một ung nhọt đã trải nhiều năm. Nó có chín miệng vết thương, có chín miệng nứt rạn. Từ đây có cái gì chảy ra, chắc chắn bất tịnh rỉ chảy, chắc chắn hôi thúi rỉ chảy, chắc chắn nhàm chán rỉ chảy; có cái gì nứt chảy, chắc chắn bất tịnh nứt chảy, chắc chắn hôi thúi nứt chảy, chắc chắn nhàm chán nứt chảy.

5. Ung nhọt, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với thân này do bốn đại tác thành, do cha mẹ sinh ra, do cơm cháo chất chứa nuôi dưỡng, vô thường, biến hoại, tan nát, hủy hoại, hoại diệt, có chín miệng vết thương, có chín miệng nứt rạn. Từ đây có cái gì chảy ra, chắc chắn bất tịnh rỉ chảy, chắc chắn hôi thúi rỉ chảy, chắc chắn nhàm chán rỉ chảy; có cái gì

nứt chảy, chắc chắn bất tịnh nứt chảy, chắc chắn hôi thúi nứt chảy, chắc chắn nhàm chán nứt chảy.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, các Thầy hãy nhàm chán thân này.

(VI) (16) Tưởng

1. - Này các Tỷ-kheo, có chín tưởng này được tu tập, được làm cho sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh. Thế nào là chín?

2. Tưởng bất tịnh, tưởng chết, tưởng ghê tởm đối với các món ăn, tưởng không ưa thích đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trên vô thường, tưởng vô ngã trên khổ, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham.

Này các Tỷ-kheo, chín tưởng này được tu tập, được làm sung mãn, có quả lớn, có lợi ích lớn, thể nhập vào bất tử, lấy bất tử làm cứu cánh.

(VII) (17) Gia Đình

1. - Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống. Thế nào là chín?

2. Không vui vẻ đứng dậy; không vui vẻ đánh lễ; không vui vẻ mời ngồi; nếu có, họ giấu đi; có nhiều, họ cho ít, có đồ tốt, họ cho đồ xấu; họ cho không cẩn thận; họ cho không có chu đáo; họ không có ngồi xung quanh để nghe pháp, không thường thức lời nói.

Này các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời không nên đến, nếu đã đến thời không nên ngồi xuống.

3. Nay các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống. Thế nào là chín?

4. Họ vui vẻ đứng dậy; họ vui vẻ đánh lễ; họ vui vẻ mời ngồi; nếu có, họ không giấu đi; có nhiều, họ cho nhiều, có đồ tốt, họ cho đồ tốt; họ cho cẩn thận; họ cho một cách chu đáo; họ ngồi xung quanh để nghe pháp, họ thường thức lời nói.

Nay các Tỷ-kheo, gia đình nào thành tựu chín chi phần này, nếu chưa đến thời nên đến, nếu đã đến thời nên ngồi xuống.

(VIII) (18) Từ Bi

1. - Nay các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu chín chi phần được thực hành, có quả lớn, có lợi ích lớn, có rục rờ lớn, có biến mãn lớn. Được thực hành như thế nào, nay các Tỷ-kheo, ngày trai giới thành tựu chín chi phần, có quả lớn, có lợi ích lớn, có rục rờ lớn, có biến mãn lớn?

2. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tâm úy, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh và loài hữu tình. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn tận sát sanh, từ bỏ sát sanh, bỏ trượng, bỏ kiếm, biết tâm úy, có lòng từ, sống thương xót đến hạnh phúc tất cả chúng sanh là loài hữu tình. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới". Đây là chi phần thứ nhất được thành tựu.

3. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn tận lấy của không cho, từ bỏ lấy của không cho, chỉ lấy

những vật đã cho, chỉ mong những vật đã cho, tự sống thanh tịnh, không có trộm cướp. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ hai được thành tựu.

4. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lìa, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn phi Phạm hạnh, hành Phạm hạnh, sống xa lìa, từ bỏ dâm dục hèn hạ. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới". Đây là chi phần thứ ba được thành tựu.

5. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn tận nói láo, tránh xa nói láo, nói những lời chân thật, y chỉ nơi sự thật, chắc chắn, đáng tin cậy, không lừa gạt, không phản lại lời hứa đối với đời. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành trai giới". Đây là chi phần thứ tư được thành tựu.

6. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu. Hôm nay, đêm này và ngày này ta cũng đoạn tận đắm say rượu men, rượu nấu. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới". Đây là chi phần thứ năm được thành tựu.

7. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán mỗi ngày dùng một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng dùng mỗi ngày dùng một bữa, không ăn ban đêm, không ăn phi thời. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới". Đây là chi phần thứ sáu được thành tựu.

8. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán từ bỏ xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng từ bỏ xem múa, hát, nhạc, diễn kịch, không trang sức bằng vòng hoa, hương liệu, dầu thoa và các thời trang. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới". Đây là chi phần thứ bảy được thành tựu.

9. "Cho đến trọn đời, các vị A-la-hán đoạn tận giường cao, giường lớn, từ bỏ giường cao, giường lớn, các vị ấy nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ, trên thảm cỏ. Hôm nay, đêm này và ngày này, ta cũng đoạn tận giường cao, giường lớn, từ bỏ giường cao, giường lớn, ta nằm trên giường thấp, trên giường nhỏ, trên thảm cỏ. Với chi phần này, ta theo gương vị A-la-hán, sẽ thực hành ngày trai giới". Đây là chi phần thứ tám được thành tựu.

10. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử với tâm câu hữu với từ, biến mãn một phương và an trú, như vậy phương thứ hai... như vậy phương thứ ba... như vậy phương thứ tư... như vậy cùng khắp thế giới, trên dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới, vị ấy với tâm câu hữu với từ, biến mãn và an trú, quảng đại, vô biên, không hận, không sân.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, được thực hành ngày trai giới thành tựu chín chi phần, có quả lớn, có lợi ích, có rục rở lớn, có biến mãn lớn.

(IX) (16) Chư Thiên

1. - Đêm nay, này các Tỷ-kheo, một số đông chư Thiên, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến chỗ Ta, sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Này các Tỷ-kheo, đứng một bên, các

Thiên nhân ấy thừa với Ta: "Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Bạch Thế Tôn, chúng con đã đứng dậy, nhưng chúng con không đánh lễ. Bạch Thế Tôn, do không làm đầy đủ bốn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, vì bị sanh với thân hạ liệt".

2. Nay các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Chúng con đã đứng dậy, chúng con đã đánh lễ, nhưng con không mời ghé ngồi. Bạch Thế Tôn, do không làm đầy đủ bốn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, vì bị sanh với thân hạ liệt".

3. Nay các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Chúng con đã đứng dậy, chúng con đã đánh lễ, chúng con đã mời ghé ngồi nhưng chúng con không chia xẻ (đồ ăn) tùy theo khả năng và sức lực của chúng con... Chúng con chia xẻ (đồ ăn), tùy theo khả năng và sức lực của chúng con, nhưng chúng con không ngồi xung quanh để nghe pháp... chúng con có ngồi xung quanh để nghe pháp, nhưng chúng con không lắng tai nghe pháp... chúng con lắng tai nghe pháp, nhưng chúng con sau khi nghe không có thọ trì pháp... chúng con sau khi nghe, có thọ trì pháp, nhưng không có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì... chúng con có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, nhưng chúng con sau khi biết nghĩa, biết pháp, không thực hành pháp và tùy pháp. Bạch Thế Tôn, do không làm đầy đủ bốn phận, chúng con sanh ra hối hận, phiền não, vì bị sanh ra với thân hạ liệt".

4. Nay các Tỷ-kheo, lại có nhiều chư Thiên khác đến chỗ Ta và thưa như sau: "Bạch Thế Tôn, khi chúng con sống giữa loài Người, trong thời gian quá khứ, các vị xuất gia không có gia đình đến chúng con. Bạch Thế Tôn, chúng con đã đứng dậy, chúng con đã đánh lễ, chúng con đã mời ghé ngồi, chúng con đã chia xẻ (đồ ăn) tùy theo khả năng và sức lực của chúng con, chúng con đã ngồi xung quanh để nghe pháp, chúng con lắng tai nghe pháp, chúng con sau khi nghe thọ trì pháp, chúng con có suy tư ý nghĩa các pháp đã được thọ trì, chúng con sau khi biết nghĩa, biết pháp, thực hành pháp và tùy pháp. Bạch Thế Tôn, do chúng con làm đầy đủ bốn phận, chúng con không sanh hối hận, phiền não, vì được sanh với thân thù thắng".

Nay các Tỷ-kheo, đây là những gốc cây, đây là những ngôi nhà trống. Nay các Tỷ-kheo, hãy Thiền định, chớ có phóng dật, chớ có hối tiếc về sau, như các Thiên nhân đã được nói đến trước đây.

(X) (20) Velàma

1. Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn giả Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên:

- Nay Gia chủ, Ông có bồ thí trong gia đình của Ông không?

- Bạch Thế Tôn, trong gia đình của con có bồ thí, nhưng chỉ có món ăn thô tẻ làm bằng hạt gạo bể, và cháo chua.

2. - Nay Gia chủ, dầu bồ thí các món thô hay tế, nếu bồ thí không cẩn thận, bồ thí không có chú tâm, bồ thí không tự

tay mình, bỏ thí những vật quặng đi, bỏ thí không có nghĩ đến tương lai; chỗ nào, chỗ nào, sự bỏ thí ấy sanh quả dị thực, thời tâm không thiên về thưởng thức các món ăn thù diệu, tâm không thiên về thưởng thức y áo thù diệu, tâm không thiên về thưởng thức các cỗ xe thù diệu, tâm không thiên về thưởng thức năm dục công đức thù diệu. Và các người con, hay vợ, hay những người phục vụ, hay những người đưa tin, hay những người làm công, họ không có khéo nghe, họ không có lóng tai, họ không có an trú tâm hiểu biết. Vì sao? Này Gia chủ, như vậy là quả dị thực của các nghiệp làm không có cẩn thận.

3. Này Gia chủ, dầu có bỏ thí các món thô hay tế, nếu bỏ thí có cẩn thận, bỏ thí có chú tâm, bỏ thí tự tay mình, bỏ thí những vật không quặng bỏ đi, bỏ thí có nghĩ đến tương lai; chỗ nào, chỗ nào, sự bỏ thí ấy sanh quả dị thực, thời tâm thiên về thưởng thức các món ăn thù diệu, tâm thiên về thưởng thức y áo thù diệu, tâm thiên về thưởng thức các cỗ xe thù diệu, tâm thiên về thưởng thức năm dục công đức thù diệu. Và các người con, hay vợ, hay những người phục vụ, hay những người đưa tin, hay những người làm công, họ có khéo nghe, họ có lóng tai, họ có an trú tâm hiểu biết. Vì sao? Này Gia chủ, như vậy là quả dị thực của việc làm có cẩn thận.

4. Thuở xưa, này Gia chủ, có một vị Bà-la-môn tên là Velāma. Vị ấy bỏ thí rộng lớn như sau: Vị ấy bỏ thí 84.000 bát bằng vàng đựng đầy bạc. Vị ấy bỏ thí 84.000 bát bằng bạc đựng đầy vàng. Vị ấy bỏ thí 84.000 bát bằng đồng đựng đầy châu báu. Vị ấy bỏ thí 84.000 con voi với đồ trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng vàng, bao trùm với những lưới bằng chỉ vàng và 84.000 cỗ xe, được trải với da sư tử, được trải với da cọp, được trải với da báo, được trải với mền màu vàng, với những trang sức bằng vàng, với các ngọn cờ bằng

vàng, bao trùm với những lưới bằng chỉ vàng. Vị ấy bố thí 84.000 con bò sữa, cột bằng những sợi dây gai mịn với những thùng sữa bằng bạc. Vị ấy bố thí 84.000 thiếu nữ, trang sức với những bông tai bằng châu báu. Vị ấy bố thí 84.000 giường nằm trải nệm bằng len thêu bông, nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, tấm khảm với lầu che phía trên, có đầu gối chân màu đỏ hai phía. Vị ấy bố thí 84.000 thước vải, bằng vải gai mịn màng nhất, bằng vải lụa mịn màng nhất, bằng vải len mịn màng nhất, bằng vải bông mịn màng nhất. Và ai có thể nói về các đồ ăn, đồ uống, loại cứng, loại mềm, các loại đồ ăn nếm và các loại nước đường. "Chúng tôi nghĩ chúng chảy như dòng sông".

5. Có thể, này Gia chủ, Ông nghĩ: "Có thể Bà-la-môn Velàma là một người nào khác, vị đã bố thí một cách rộng lớn như vậy". Này Gia chủ, chớ có nghĩ như vậy. Chính lúc ấy, Ta là Bà-la-môn Velàma, chính Ta đã bố thí rộng lớn ấy. Nhưng này Gia chủ, khi bố thí ấy được cho, không có một ai xứng đáng để nhận bố thí. Không có một ai làm cho thanh tịnh bố thí ấy. Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn, nếu có ai bố thí cho một người chánh kiến, bố thí này lớn hơn quả lớn kia. Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn và có ai bố thí cho 100 người chánh kiến, và có ai bố thí cho một vị Nhất lai, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Này Gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velàma bố thí rộng lớn, và có ai bố thí cho 100 người Nhất lai, và có ai bố thí cho một vị Bất lai, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn, và có ai bố thí cho 100 vị Bất lai, và có ai bố thí cho một vị A-la-hán, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Này Gia chủ, dầu Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn hơn, và có ai bố thí cho một vị A-la-hán, và có ai bố thí cho một vị Độc Giác Phật, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Này Gia

chủ, dầu cho Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn và có người bố thí cho 100 vị Độc Giác Phật, có ai bố thí cho Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Nay Gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn, và có ai bố thí cho chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị thượng thủ, và có ai xây dựng một tịnh xá cho chúng Tăng trong bốn phương... và có ai với tâm tịnh tín qui y Phật, Pháp và Tăng, và có ai với tâm tịnh tín chấp nhận học pháp, từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà hạnh trong các dục, từ bỏ nói láo, từ bỏ không đắm say rượu men, rượu nấu... Và có ai với tâm tịnh tín, chấp nhận học pháp... từ bỏ không đắm say rượu men, rượu nấu, và ai tu tập từ tâm giải thoát, cho đến trong khi khoảnh khắc vắt sữa bò, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia. Nay Gia chủ, dầu cho Bà-la-môn Velàma bố thí có rộng lớn, có ai bố thí một vị đầy đủ chánh kiến.. và có ai bố thí cho 100 vị đầy đủ chánh kiến.. và có ai bố thí một vị Bất lai... và có ai bố thí trăm vị Bất lai, và có ai bố thí một vị A-la-hán... và có ai bố thí trăm vị A-la-hán... và có ai bố thí một vị Độc giác Phật, và có ai bố thí trăm vị Độc giác Phật, và có ai bố thí Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác... và có ai bố thí chúng Tỷ-kheo với đức Phật là vị cầm đầu, và có ai cho xây dựng một tịnh xá cho chúng Tăng trong bốn phương... và có ai với tâm tịnh tín qui y Phật, Pháp và chúng Tăng... và có ai tâm tịnh tín chấp nhận học pháp, từ bỏ sát sanh... từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu... và có ai dầu chỉ trong một khoảnh khắc vắt sữa bò, tu tập từ tâm, và có ai dầu chỉ trong một khoảnh khắc búng ngón tay, tu tập tướng vô thường, bố thí này quả lớn hơn bố thí kia.

III. Phẩm Chỗ Cư Trú Của Hữu Tình

(I) (21) Trong Ba Phương Diện

1.- Đây các Tỷ-kheo, trong ba phương diện người Uttarakurukà (Bắc Cu-lô châu) thù thắng hơn chư Thiên cõi Ba mươi ba và loài Người ở Jambudìpa (Diêm-phù-đề). Thế nào là ba?

2. Không có ngã sở, không có chấp trước, tuổi thọ được quy định là những thù thắng.

Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này, người Uttarakuruka thù thắng hơn chư Thiên cõi Ba mươi ba và loài Người ở Jambudìpa.

3. Đây các Tỷ-kheo, trong ba phương diện, chư Thiên cõi trời Ba mươi ba thù thắng hơn loài Người ở Uttarakuruka và loài Người ở Jambudìpa. Thế nào là ba?

4. Về thiên thọ mạng, về thiên dung sắc, về thiên lạc. Đây các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này, chư Thiên cõi trời Ba mươi ba thù thắng hơn loài Người ở Uttarakuruka và loài Người ở Jambudìpa.

5. Đây các Tỷ-kheo, trong ba phương diện, loài Người ở Jambudìpa thù thắng hơn loài Người ở cõi Uttarakuruka và chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba. Thế nào là ba?

Họ là anh hùng, có trú niệm và sống Phạm hạnh ở đời này.

Này các Tỷ-kheo, trong ba phương diện này, loài Người ở cõi Jambudìpa thù thắng hơn loài Người ở cõi Uttarakuruka và chư Thiên ở cõi trời Ba mươi ba.

(II) (22) Ngựa Chưa Được Điều Phục

1.- Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về ba loại ngựa chưa được điều phục và ba hạng người chưa được điều phục; ba loại ngựa được điều phục, và ba hạng người được điều phục; ba loại ngựa hiền thiện thuần lương và ba hạng người hiền thiện thuần lương. Hãy nghe và khéo tác ý. Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, Thế Tôn nói như sau:

2.- Nay các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa chưa được điều phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối bề cao, chu vi bề ngoài. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp và cân đối. Ba loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa chưa được điều phục.

3. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba hạng người chưa được điều phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

4. Thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: "Đây là Khổ", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ tập", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ diệt", như thật tuệ tri: "Đây là con đường đưa đến Khổ diệt". Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Nhưng khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy lại ngập ngừng, không có trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp. Vị ấy không có nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là người chưa có điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

5. Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa có điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: "Đây là Khổ", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ tập", như thật tuệ tri: "Đây là Khổ diệt", như thật tuệ tri: "Đây là con đường đưa đến Khổ diệt". Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Nhưng khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Nhưng vị ấy không nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.

6. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri: "Đây là Khổ"... như thật tuệ tri: "Đây là con Đường đưa đến khổ diệt". Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị ấy nhận được các đồ tư dụng, như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người chưa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người chưa được điều phục.

7. Này các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa được điều phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Các loại này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng loại ngựa được điều phục.

8. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba hạng người được điều phục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người được điều phục, có tốc lực, không có sắc đẹp, không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đây, được nhập Niết-bàn, không còn phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Nhưng được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy ngáp ngừng, không có trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không có sắc đẹp. Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đây, được nhập Niết-bàn, không phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy trả lời, không có ngáp ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Nhưng vị này không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.

9. Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh, tại đây được nhập Niết-bàn, không phải trở lui đời này nữa. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngáp ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Và vị ấy nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân

đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người được điều phục, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người được điều phục.

10. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại ngựa hiền thiện thuần lương?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có loại ngựa hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những loại này, này các Tỷ-kheo, là ba loại ngựa hiền thiện thuần lương.

11. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là ba loại người hiền thiện thuần lương?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, nhưng không có cân đối. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Những hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện thuần lương.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy ngậm ngừng, không trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa không

có sắc đẹp. Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực nhưng không có sắc đẹp, không có cân đối.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời, không có ngập ngừng. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị ấy không nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa không có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp nhưng không có cân đối.

Và như thế nào, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối?

Ở đây, này các Tỷ-kheo do đoạn diệt các lậu hoặc, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây Ta nói trong nghĩa có tốc lực. Khi được hỏi về thắng pháp, thắng luật, vị ấy liền trả lời. Đây Ta nói trong nghĩa có sắc đẹp. Vị ấy nhận được các đồ tư dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. Đây Ta nói trong nghĩa có cân đối. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là hạng người hiền thiện thuần lương, có tốc lực, có sắc đẹp, có cân đối. Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, là ba hạng người hiền thiện thuần lương.

(III) (23) Ái

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về chín pháp lấy ái làm cội gốc. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng. Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là chín pháp lấy ái làm cội gốc?

2. Do duyên ái nên cầu tìm; do duyên cầu tìm nên có được; do duyên có được nên có quyết định; do duyên quyết định nên có dục tham; do duyên dục tham nên đắm trước; do duyên đắm trước nên có chấp trước; do duyên chấp trước nên có xan tham; do duyên xan tham nên có thủ hộ, chấp trượng, chấp kiếm, đấu tranh, tránh tranh, kháng tranh, ly gián ngữ, vọng ngữ, rất nhiều các ác, bất thiện pháp khởi lên.

Nay các Tỷ-kheo, đây là chín pháp lấy ái làm cội gốc.

(IV) (24) Các Loại Hữu Tình

1. - Nay các Tỷ-kheo, có chín chỗ cư trú của loài hữu tình. Thế nào là chín?

2. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, thân sai biệt, tướng sai biệt, như loài Người, một số chư Thiên, một số ở các đạo xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ nhất.

3. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, thân sai biệt, tướng đồng nhất, chư Phạm Chúng thiên, khi mới tái sanh. Đó là hữu tình trú xứ thứ hai.

4. Nay các Tỷ-kheo, có loại hữu tình, thân đồng nhất, tướng sai biệt như Quang âm thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ ba.

5. Nay các Tỷ-kheo, có loài hữu tình, thân đồng nhất, tướng đồng nhất, như Tịnh Cư thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ tư.

6. Nay các Tỷ-kheo, có những loại hữu tình không có tướng, không có thọ như Vô Tướng thiên. Đó là hữu tình trú xứ thứ năm.

7. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi sắc tướng một cách hoàn toàn, diệt trừ các đối ngại tướng, không có tác ý sai biệt tướng, nghĩ rằng: "Hư không là vô biên", chứng được Không vô biên xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ sáu.

8. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình, vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Thức là vô biên", chứng được Thức vô biên xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ bảy.

9. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, nghĩ rằng: "Không có gì tất cả", chứng được Vô sở hữu xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ tám.

10. Nay các Tỷ-kheo, có những loài hữu tình vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng Phi tướng phi phi tướng xứ. Đó là hữu tình trú xứ thứ chín.

Nay các Tỷ-kheo, đây là chín chỗ cư trú của các loài hữu tình.

(V) (25) Trí Tuệ

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ, thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy nói như sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa". Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập?

2. "Ly tham là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Ly sân là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Ly si là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Tánh không có tham là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Tánh không có sân là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Tánh không có si là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Tánh không chuyên hướng về dục hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Tánh không chuyên hướng về sắc hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ. "Tánh không chuyên hướng về vô sắc hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với trí tuệ.

Này các Tỷ-kheo, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ, thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy nói như sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

(VI) (26) Trụ Đá

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Candikàputta trú ở Rājagaha (Vương Xá) tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Tại đây, Tôn giả Candikàputta gọi các Tỷ-kheo, nói rằng:

- Này các Hiền giả, Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thưa các Hiền giả, khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ, thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

2. Được nói vậy, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Candikàputta:

- Nay Hiền giả Candikàputta, Devadatta không có thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thưa các Hiền giả, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"". Nay Hiền giả Candikàputta. Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thưa các Hiền giả, khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"". "

3. Lần thứ hai... Lần thứ ba, Tôn giả Candikàputta gọi các Tỷ-kheo, nói rằng:

- Thưa các Hiền giả, Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ thời thật hợp lý cho vị Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"". "

Lần thứ ba, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Candikàputta:

- Nay Hiền giả Candikàputta, Devadatta không có thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thưa các Hiền giả, khi nào tâm Tỷ-kheo được khéo tích tập với trí tuệ thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa"". Nay Hiền giả Candikàputta. Devadatta thuyết pháp cho các Tỷ-kheo như sau: "Thưa các Hiền giả, khi nào tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý thời thật hợp lý cho Tỷ-kheo ấy trả lời như

sau: "Ta rõ biết: "Sanh đã tận... không còn trở lui trạng thái này nữa"".

4. - Và như thế nào, này Hiền giả, tâm vị Tỷ-kheo được khéo tích tập với tâm ý?

- "Ly tham là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Ly sân là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Ly si là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Tánh không có tham là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Tánh không có sân là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Tánh không có si là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Tánh không chuyển hướng về dục hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Tánh không chuyển hướng về sắc hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý. "Tánh không chuyển hướng về vô sắc hữu là tâm của ta", như vậy tâm vị ấy được khéo tích tập với tâm ý.

5. Như vậy, này Hiền giả, với Tỷ-kheo có tâm chánh giải thoát như vậy, nếu các sắc do mắt nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của con mắt, các sắc không chinh phục tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng; nếu các tiếng do tai nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của lỗ tai... nếu các hương do mũi nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của lỗ mũi... nếu các vị do lưỡi nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của lưỡi... nếu các xúc do thân nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của thân. nếu các pháp do ý nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của ý... Các pháp không chinh phục, tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng. Ví như, này Hiền giả, một

trụ đá cao mười sáu khuỷu tay, tám khuỷu tay chôn sâu xuống đất, tám khuỷu tay nổi lên trên, nếu từ phương Đông, mưa to gió lớn đến, không làm rung động, không làm chuyển động, không làm chuyển động mạnh trụ đá ấy; nếu từ phương Tây... nếu từ phương Bắc... nếu từ phương Nam, mưa to gió lớn đến, không làm rung động, không làm chuyển động, không làm chuyển động mạnh trụ đá ấy. Vì sao? Đây Hiền giả, vì trụ đá được đào sâu, được chôn sâu. Cũng vậy, đây Hiền giả, với Tỷ-kheo có tâm chánh giải thoát như vậy, nếu các sắc do mắt nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của con mắt, các sắc không chinh phục tâm của vị ấy, tâm được an trú không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng. Nếu các tiếng do tai nhận thức... nếu các pháp do ý nhận thức mạnh mẽ đi vào giới vực của ý, các pháp không chinh phục tâm vị ấy, tâm được an trú, không bị tạp nhiễm, không bị lay động. Vị ấy tùy quán sự diệt tận của chúng.

(VII) (27) Sự Hãi Hận Thù (1)

1. Rồi gia chủ Anàthapindika đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anàthapindika đang ngồi xuống một bên:

2. - Đây Gia chủ, khi nào năm sợ hãi hận thù của vị Thánh đệ tử được chỉ tức, thời vị ấy thành tựu được bốn Dự lưu phần. Nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bố về ngã đối với tự ngã: "Địa ngục đối với ta được đoạn tận, loài bàng sanh đối với ta được đoạn tận, cõi naga quỷ đối với ta được đoạn tận, cõi dữ, ác thú, đọa xứ đối với ta được đoạn tận. Ta là vị Dự lưu, không còn thối đọa, chắc chắn đạt đến Chánh giác".

3. Thế nào là năm sợ hãi hận thù được chỉ tức?

Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do sát sanh, vì duyên sát sanh, đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ. Từ bỏ sát sanh, sợ hãi hận thù không đưa đến trong hiện tại, sợ hãi hận thù không đưa đến trong tương lai, kể cả không có tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ sát sanh, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.

Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do lấy của không cho, vì duyên lấy của không cho đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ lấy của không cho, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.

Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do sống tà hạnh trong các dục, vì duyên sống tà hạnh trong các dục đưa đến trong hiện tại; sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ sống tà hạnh trong các dục, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.

Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do nói láo, vì duyên nói láo đưa đến trong hiện tại; sự sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ nói láo, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.

Này Gia chủ, sợ hãi hận thù do đắm say rượu men, rượu nẫu, vì duyên đắm say rượu men, rượu nẫu đưa đến trong hiện tại; sự sợ hãi hận thù đưa đến trong tương lai, kể cả tâm khổ, tâm ưu người ấy cảm thọ... Đối với vị từ bỏ đắm say rượu men, rượu nẫu, như vậy sợ hãi hận thù được nhiếp phục.

Năm sự sợ hãi hận thù này được nhiếp phục.

4. Thế nào là bốn Dự lưu phần được đầy đủ?

Ở đây, này Gia chủ, vị Thánh đệ tử, đầy đủ lòng tin tuyệt đối với đức Phật: "Đây là Thế Tôn, bậc Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn".

Vị ấy đầy đủ lòng tin tuyệt đối với Pháp: "Đây là Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, do người trí tự mình giác hiểu".

Vị ấy đầy đủ lòng tin tuyệt đối đối với chúng Tăng: "Chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Thiện hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Trục hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Chánh hạnh; chúng Tăng đệ tử Thế Tôn là bậc Như pháp hạnh, tức là bốn đôi tám chúng. Chúng Tăng đệ tử này của Thế Tôn, đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở trên đời.

Vị ấy đầy đủ các giới đức được bậc Thánh quý mến, không bị bề vụn, không bị hủy hoại, không có tỳ vết, không có vết nhơ, đưa đến giải thoát, được người trí tán thán, không bị nhiễm trước, đưa đến Thiên định. Bốn Dự lưu phần này được thành tựu.

(VIII) (28) Sự Hải Hận Thù (2)

(Thế Tôn thuyết lại kinh 26 cho các Tỷ-kheo).

(IX) (29) Xung Đột Sự

1. - Này các Tỷ-kheo, có chín xung đột sự. Thế nào là chín?

2. "Vị ấy đã làm hại tôi", xung đột khởi lên. "Vị ấy đang làm hại tôi", xung đột khởi lên. "Vị ấy sẽ làm hại tôi",

xung đột khởi lên. "Vị ấy đã làm hại người tôi thương, tôi mến"... "Vị ấy đang làm hại người tôi thương, tôi mến"... "Vị ấy sẽ làm hại người tôi thương, tôi mến", xung đột khởi lên. "Vị ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến"... "Vị ấy đang làm lợi..." Vị ấy sẽ làm lợi cho người tôi không thương, không mến", xung đột khởi lên.

Này các Tỷ-kheo, đây là chín xung đột sự.

(X) (30) Điều Phục Xung Đột Sự

1. - Này các Tỷ-kheo, có chín điều phục xung đột sự. Thế nào là chín? "Vị ấy đã làm hại tôi; có ích lợi gì mà nghĩ như vậy", nhờ vậy xung đột được điều phục. "Vị ấy sẽ làm hại tôi; có ích lợi gì mà nghĩ như vậy", nhờ vậy xung đột được điều phục. "Vị ấy đã làm hại người tôi thương mến; có ích lợi gì mà nghĩ như vậy", nhờ vậy xung đột được điều phục. "Vị ấy đã làm hại... vị ấy làm hại người tôi thương tôi mến; có ích lợi gì mà nghĩ như vậy", nhờ vậy xung đột được điều phục. "Vị ấy đã làm lợi cho người tôi không thương, không mến"... "Vị ấy đang làm lợi... vị ấy sẽ làm lợi cho người tôi không thương, không mến, có lợi ích gì mà nghĩ như vậy", nhờ vậy xung đột được điều phục

Này các Tỷ-kheo, đây là chín xung đột sự được điều phục.

(XI) (31) Chín Thứ Đệ Diệt

1. - Này các Tỷ-kheo, có chín thứ đệ diệt. Thế nào là chín?

2. Thành tựu sơ Thiên, các dục tướng bị đoạn diệt. Thành tựu đệ nhị Thiên, các tầm tứ bị đoạn diệt. Thành tựu đệ tam Thiên, hỷ bị đoạn diệt. Thành tựu đệ tứ Thiên, hơi thở vào, hơi thở ra bị đoạn diệt. Thành tựu Không vô biên xứ, sắc tướng bị đoạn diệt. Thành tựu Thức vô biên xứ, Không vô biên xứ tướng bị đoạn diệt. Thành tựu Vô sở hữu xứ, Thức vô biên xứ tướng

bị đoạn diệt. Thành tựu Phi tướng phi phi tướng xứ, Vô sở hữu xứ tướng bị đoạn diệt. Thành tựu Diệt thọ tướng định, các tướng và các cảm thọ bị đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, đây là chín thứ đệ diệt.

IV. Đại Phẩm

(I) (32) Chín Thứ Đệ Trú (1)

1. - Này các Tỷ-kheo, có chín thứ đệ trú này. Thế nào là chín?

2. Này Hiền giả, ở đây có Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh có tầm và tứ. Diệt tầm và tứ... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Sau khi vượt qua sắc tướng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng và trú Không vô biên xứ. Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú Thức vô biên xứ. Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có sự gì", chứng và trú Vô sở hữu xứ. Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tướng định.

Này các Tỷ-kheo, đây là chín thứ đệ trú.

(II) (33) Chín Thứ Đệ Trú (2)

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết về chín Thiền chứng thứ đệ trú này. Hãy lắng nghe... Nay các Tỷ-kheo, thế nào là chín thứ đệ trú Thiền chứng?

2. Chỗ nào các dục đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy". Chỗ nào các dục được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú: "Ta không biết vậy, Ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly các dục... chứng và an trú Thiền thứ nhất. Tại đây, các dục được đoạn diệt, các vị ấy sau khi đoạn diệt các dục, sống an trú". Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói "Lành thay" người ấy sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

3. Chỗ nào các tâm và tứ được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt, đoạn diệt tâm và tứ, sống không an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không bỏ dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy". Chỗ nào các tâm và tứ được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt tâm và tứ, sống an trú? "Ta không biết vậy, Ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tâm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Tại đây, các tâm và tứ được đoạn diệt, các vị ấy sau khi đoạn diệt tâm và tứ, sống an trú". Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, tùy hỷ

với lời nói "Lành thay" người ấy sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

4. Chỗ nào hỷ được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt hỷ, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy". Chỗ nào hỷ được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt hỷ, sống an trú. "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả, chứng và trú Thiền thứ ba. Tại đây, hỷ được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt hỷ, sống an trú". Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" người ấy sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

5. Chỗ nào xả lạc được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt xả lạc, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy". Chỗ nào xả lạc được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt xả lạc, sống an trú. "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo xả lạc, xả khổ,... chứng và trú Thiền thứ tư. Tại đây, xả lạc được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt xả lạc, sống an trú". Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không giả dối, không lường gạt sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" người ấy sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

6. Chỗ nào sắc tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt sắc tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy". Chỗ nào sắc tướng được

đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt sắc tướng, sống an trú. "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý các sai biệt tướng, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú "Không vô biên xứ". Ở đây, các sắc tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt sắc tướng, sống an trú". Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" người ấy sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

7. Chỗ nào Không vô biên xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt Không vô biên xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy". Chỗ nào Không vô biên xứ tướng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt Không vô biên xứ tướng, sống an trú. "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Không vô biên xứ tướng một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng và trú "Thức vô biên xứ". Tại đây, Không vô biên xứ tướng được đoạn diệt. Các vị ấy sau khi đoạn diệt Không vô biên xứ tướng, sống an trú". Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" người ấy sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

8. Chỗ nào Thức vô biên xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt Thức vô biên xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái,

được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy". Chỗ nào Thức vô biên xứ tướng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt Thức vô biên xứ tướng, sống an trú. "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ tướng một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng và trú "Vô sở hữu xứ". Tại đây, Thức vô biên xứ tướng được đoạn diệt. Các vị ấy, sau khi đoạn diệt Thức vô biên xứ tướng, sống an trú. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" người ấy sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

9. Chỗ nào Vô sở hữu xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt Vô sở hữu xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiền chi ấy". Chỗ nào Vô sở hữu xứ tướng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt Vô sở hữu xứ tướng, sống an trú. "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ". Tại đây, Vô sở hữu xứ tướng được đoạn diệt. Các vị ấy, sau khi đoạn diệt Vô sở hữu xứ tướng, sống an trú. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, sau khi tùy hỷ với lời nói "Lành thay" người ấy sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

10. Chỗ nào Phi tướng phi phi tướng xứ tướng được đoạn diệt, và những ai sau khi đoạn diệt Phi tướng phi phi tướng xứ tướng, sống an trú, Ta nói rằng: "Chắc chắn các

Tôn giả ấy không có dục ái, được tịch tịnh, đã vượt qua, đã đến bờ bên kia với Thiên chi ấy". Chỗ nào Phi tướng phi phi tướng xứ tướng được đoạn diệt? Những ai sau khi đoạn diệt Phi tướng phi phi tướng xứ tướng, sống an trú. "Ta không biết vậy, ta không thấy vậy", ai nói như vậy, người ấy cần được nói như sau: "Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn... chứng và trú Diệt thọ tướng định". Tại đây, Phi tướng phi phi tướng xứ tướng được đoạn diệt. Các vị ấy, sau khi đoạn diệt Phi tướng phi phi tướng xứ tướng, sống an trú. Chắc chắn, này các Tỷ-kheo, người không lường gạt, không man trá sẽ hoan hỷ, sẽ tùy hỷ với lời nói "Lành thay". Sau khi hoan hỷ, tùy hỷ với lời nói "Lành thay" sẽ đánh lễ, chấp tay và hầu hạ.

Này các Tỷ-kheo, đây chín là thứ đệ trú Thiên chúng.

(III) (34) Niết Bàn

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Sàriputta trú ở Rājagaha, tại Veluvana, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Tại đây, Tôn giả Sàriputta bảo các Tỷ-kheo:

- Này các Hiền giả, lạc là Niết-bàn này; này các Hiền giả, lạc là Niết-bàn này.

2. Khi nghe nói vậy, Tôn giả Udāyī nói với Tôn giả Sàriputta:

- Thưa Hiền giả Sàriputta, sao đây là lạc, khi ở đây không có cái gì được cảm thọ?

3. - Này Hiền giả, cái này ở đây là lạc, dầu rằng lạc ấy ở đây không được cảm thọ. Này Hiền giả, có năm dục trường dưỡng này. Thế nào là năm?

Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Này Hiền giả, có năm dục trưởng dưỡng này. Này Hiền giả do duyên năm dục trưởng dưỡng này khởi lên lạc hỷ, này Hiền giả, đây gọi là dục lạc.

4. Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly các dục, ly ác, bất thiện pháp... chứng đạt và an trú sơ Thiên. Này Hiền giả, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tưởng tác ý, câu hữu với dục vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

5. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... đạt được Thiền thứ hai và an trú. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với tầm vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tưởng tác ý câu hữu với tầm vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

6. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo ly hỷ.... chứng và trú Thiền thứ ba. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành;

như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

7. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo đoạn lạc... đạt được Thiền thứ tư. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với xả vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với xả vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

8. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên" chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

9. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên" chứng và an trú Thức vô biên xứ. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

10. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì" chứng và an trú Vô sở hữu xứ. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với Thức vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy, các tướng tác ý câu hữu với Thức vô biên xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Này chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, này chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

11. Lại nữa, này chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Này chư Hiền, nếu trong khi Tỷ-kheo ấy trú với an trú này, các tướng tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành; như vậy, đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Ví như, này chư Hiền, với một người sung sướng, khổ đau có thể khởi lên như một chứng bệnh. Cũng vậy, với Tỷ-kheo ấy,

các tướng tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành; như vậy đối với Tỷ-kheo ấy là một chứng bệnh. Nay chư Hiền, chứng bệnh được Thế Tôn gọi là khổ. Với pháp môn này, nay chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

12. Nay chư Hiền, Tỷ-kheo vượt khỏi Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng và trú Diệt thọ tướng định. Vị ấy, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Với pháp môn này, nay chư Hiền, cần phải hiểu Niết-bàn là lạc.

(IV) (35) Con Bò Cái

1. - Ví như, nay các Tỷ-kheo, một con bò cái sống ở rừng núi, ngu si, không thông minh, không biết đồng ruộng, không thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở. Nó suy nghĩ: "Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa được ăn, ta sẽ uống nước trước kia chưa được uống", và con bò cái ấy đã giơ chân sau lên, trước khi nó khéo đặt một cách tốt đẹp bàn chân trước, và nó không có thể đi đến phương hướng trước kia chưa đi, không có thể ăn cỏ trước kia chưa được ăn, và không có thể uống nước trước kia chưa được uống. Tại chỗ mà trước kia nó đặt chân, nó nghĩ: "Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa ăn, ta sẽ uống nước trước kia chưa uống", nó không có thể trở lui chỗ ấy một cách an toàn. Vì sao? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vì con bò cái ấy sống ở rừng núi, ngu si, không thông minh, không biết chỗ đồng ruộng, không thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, ở đây có một số Tỷ-kheo ngu si, không thông minh, không biết chỗ đồng ruộng, không thiện xảo, ly dục, ly ác pháp... chứng và trú Thiền thứ nhất. Vị ấy không thực hành, không tu tập tướng ấy không làm cho sung mãn, không trú một cách khéo trú, vị ấy lại suy nghĩ: "Ta hãy diệt tầm và tứ... chứng

và trú Thiền thứ hai". Vị ấy không có thể diệt các tâm và tứ... không có thể chứng và trú Thiền thứ hai. Dầu cho vị ấy có suy nghĩ: "Ta hãy ly dục... chứng và an trú Thiền thứ nhất", vị ấy cũng không thể ly dục... chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là Tỷ-kheo rơi vào cả hai phía, đọa vào cả hai phía, ví như con bò cái ấy sống ở rừng núi, ngu si, không thông minh, không biết chỗ đồng ruộng, không thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở.

2. Ví như, nay các Tỷ-kheo, một con bò cái sống ở rừng núi, hiền trí, thông minh, biết đồng ruộng, biết thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở. Nó suy nghĩ: "Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa được ăn, ta sẽ uống nước trước kia chưa được uống", và con bò cái ấy, sau khi nó khéo đặt một cách tốt đẹp bàn chân trước rồi giơ chân sau lên, và nó có thể đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ăn cỏ trước kia chưa được ăn, và uống nước trước kia chưa được uống. Tại chỗ mà trước kia nó đặt chân, nó nghĩ: "Ta hãy đi đến phương hướng trước kia chưa đi, ta hãy ăn cỏ trước kia chưa ăn, ta sẽ uống nước trước kia chưa uống", nó có thể trở lui chỗ ấy một cách an toàn. Vì sao? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, vì con bò cái ấy sống ở rừng núi, hiền trí, thông minh, biết chỗ đồng ruộng, thiện xảo đi đến các núi non hiểm trở. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, ở đây có một số Tỷ-kheo hiền trí, thông minh, biết chỗ đồng ruộng, biết thiện xảo, ly dục, ly ác pháp... có thể chứng và trú Thiền thứ nhất. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú. Vị ấy lại suy nghĩ: "Ta hãy diệt tâm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai". Vị ấy không lẫn lộn Thiền thứ hai, diệt các tâm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai. Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy ly hỷ... chứng đạt và an trú Thiền thứ ba". Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho

sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy đoạn lạc, đoạn khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư". Vị ấy không lẫn lộn Thiền thứ tư, đoạn lạc, đoạn khổ... chứng và an trú Thiền thứ tư. Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt", biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy không lẫn lộn Không vô biên xứ, vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn... không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy thực hành, tu tập, làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn", biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Vị ấy không lẫn lộn Thức vô biên xứ, vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn", biết rằng "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy không lẫn lộn Vô sở hữu xứ, vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn", chứng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Vị ấy không lẫn lộn Phi tướng phi phi tướng xứ, vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Vị ấy thực hành, tu tập làm cho sung mãn tướng ấy, trú một cách khéo trú. Vị ấy suy nghĩ: "Ta hãy vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn,

chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định". Vị ấy không lẫn lộn Diệt thọ tướng định, vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định.

3. Nay các Tỷ-kheo, khi nào Tỷ-kheo nhập vào và xuất ra khỏi Thiền chứng ấy, tâm vị ấy trở thành nhu nhuyến, kham nhậm. Với tâm nhu nhuyến kham nhậm, định được khéo tu tập, trở thành vô lượng. Vị ấy với định vô lượng khéo tu tập, tùy theo pháp gì, pháp gì cần được chứng ngộ với thắng trí, vị ấy hướng tâm về sự chứng ngộ với thắng trí. Tại đây, tại đây, vị ấy có được khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể chứng đắc nhiều loại thần thông, một thân có thể trở thành nhiều thân... với thân có thể đạt đến cõi Phạm thiên. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể chứng đắc Thiền nhĩ thông... Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể chứng Tha tâm thông, với tâm của mình biết được tâm của các loại chúng sanh và các loại hữu tình: Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham... tâm giải thoát biết là tâm giải thoát. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể: "Ta sẽ nhớ lại nhiều đời sống quá khứ, như một đời, hai đời... có thể nhớ được nhiều đời quá khứ, với các nét đại cương và các chi tiết". Tại đây, tại đây vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu vị ấy muốn, vị ấy với Thiền nhãn thuần tịnh siêu nhân... "Ta có thể rõ biết các loài hữu tình theo nghiệp lực của chúng". Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào. Nếu muốn, vị ấy có thể, do đoạn tận các lậu hoặc... sau khi chứng ngộ, chứng đạt, vị ấy an trú. Tại đây, tại đây, vị ấy có khả năng chứng đạt được, dầu thuộc loại xứ nào.

(V) (36) Thiền

1. - Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ nơi sơ Thiền, các lậu hoặc được diệt tận". Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Thiền thứ hai, các lậu hoặc được diệt tận". Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng" Y chỉ vào Thiền thứ ba, các lậu hoặc được diệt tận". ". Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng" Y chỉ vào Thiền thứ tư, các lậu hoặc được diệt tận". Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào không vô biên xứ... y chỉ vào Thức vô biên xứ... y chỉ vào Vô sở hữu xứ... Ta nói rằng: "Y chỉ vào Phi tướng phi phi tướng xứ, các lậu hoặc được đoạn tận".

2. Nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào sơ Thiền, các lậu hoặc được đoạn tận", như vậy được nói đến. Do duyên gì, được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú sơ Thiền. Vị ấy, ở đây đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc, nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. Ví như người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung tập bắn trên một hình nộm bằng cỏ hay trên đồng đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiên. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụn nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào sơ Thiên, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

3. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng y chỉ Thiên thứ hai... y chỉ Thiên thứ ba... y chỉ Thiên thứ tư, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên gì được nói đến?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc, đoạn tận khổ, chấm dứt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, chứng đạt và an trú Thiên thứ tư, không khổ, không lạc, xả niệm, thanh tịnh. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụn nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự

diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa. Ví như người bắn cung, hay đệ tử người bắn cung tập bắn trên một hình nộm bằng cỏ hay trên đồng đất sét, rồi người ấy có thể trở thành một người bắn xa, bắn nhanh, bắn thủng qua vật dày lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận lạc... chứng đạt và an trú sơ Thiền... thứ tư. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về sắc, thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành, thuộc về thức, các pháp ấy, vị ấy tùy quán là vô thường, là khổ, là bệnh, là mụt nhọt, là mũi tên, là va chạm, là tật bệnh, là khách lạ, là biến hoại, là trống không, là vô ngã. Vị ấy tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy, sau khi tránh né tâm mình khỏi những pháp ấy. Sau khi tránh né tâm khỏi những pháp ấy, vị ấy hướng dẫn đến giới bất tử: "Đây là tịch tịnh, đây là thù thắng, tức là sự chỉ tức tất cả hành, sự từ bỏ tất cả sanh y, sự diệt tận khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn". Vị ấy trú ở đây, đạt đến sự diệt tận các lậu hoặc. Nếu không diệt tận các lậu hoặc, với pháp ái ấy, với pháp hỷ ấy, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói y chỉ vào sơ Thiền, thứ hai... thứ tư, các lậu hoặc được đoạn tận, như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

4. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Không vô biên xứ Thiền, các lậu hoặc được đoạn tận, được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vượt khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chương ngại tướng, không tác

ý đến tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về thọ, thuộc về tưởng, thuộc về hành... vị ấy... do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, ta nói rằng: "Y chỉ vào Không vô biên xứ, các lậu hoặc được đoạn tận", như vậy được nói đến. Do duyên này, được nói đến.

5. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Thức vô biên xứ... y chỉ vào Vô sở hữu xứ... các lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên gì được nói đến như vậy?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Vị ấy ở đây, đối với cái gì thuộc về thọ, thuộc về tưởng... vị ấy... do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, là vị hóa sanh, tại đây chứng được Niết-bàn, không còn trở lui thế giới này nữa.

Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng: "Y chỉ vào Vô sở hữu xứ, các lậu hoặc được đoạn diệt", được nói đến như vậy. Do duyên này, được nói đến.

Như vậy, xa cho đến các tướng Thiền chứng, cho đến như vậy, cần phải lấy trí để thể nhập. Lại nữa, này các Tỷ-kheo, các xứ này, như Phi tướng phi phi tướng Thiền chứng và Diệt thọ tướng là những xứ, các Tỷ-kheo Thiền quán, khéo léo chứng nhập, khéo léo khởi xuất thiền chứng. Ta nói rằng: "Sau khi chứng nhập và khởi xuất, các xứ ấy cần phải được chơn chánh làm cho biết rõ".

(VI) (37) Tôn Giả Ananda

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Tôn giả Ananda trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Tại đây, Tôn giả Ananda bảo các Tỷ-kheo:

- Nay chư Hiền Tỷ-kheo.

- Vâng, thưa Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda . Tôn giả Ananda nói như sau:

2. - Thật vi diệu thay, thưa các Hiền giả! Thật hi hữu thay, thưa các Hiền giả, như thế nào là con đường thoát ly, thoát khỏi sự trói buộc, được Thế Tôn, bậc Trí giả, bậc Kiến giả, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác tùy giác để các loài hữu tình được thanh tịnh, vượt khỏi sầu bi, chấm dứt khổ ưu, đạt được chánh lý, giác ngộ Niết-bàn. Đây sẽ chỉ có mắt, chớ không có cảm thọ các sắc ấy và các xúc ấy; đây chỉ có tai, chớ không có cảm thọ các tiếng ấy và các xúc ấy; đây chỉ có mũi chớ không có cảm thọ các hương ấy và các xúc ấy; đây chỉ có lưỡi, chớ không có cảm thọ các vị ấy và các xúc ấy; đây chỉ có thân, chớ không có cảm thọ các xúc ấy và các xúc ấy.

3. Khi được nói vậy, Tôn giả Udāyī nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Hiền giả Ananda, người không cảm thọ xúc ấy, người ấy có tưởng hay không có tưởng?

- Nay Hiền giả, người không cảm thọ xúc ấy, người ấy có tưởng, không phải không có tưởng.

Nhưng thưa Hiền giả, người không cảm thọ xúc ấy, người ấy tưởng cái gì?

4. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chướng ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Này Hiền giả, vị ấy có tướng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

5. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Này Hiền giả, vị ấy có tướng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

6. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Này Hiền giả, vị ấy có tướng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

7. Này Hiền giả, một thời tôi sống ở Sāketa, rừng Anjanavana tại vườn nai. Rồi này Hiền giả, có một Tỷ-kheo-ni ở Jatilàgàha đến tôi, đánh lễ tôi và đứng một bên. Đứng một bên, này các Hiền giả, Tỷ-kheo-ni ở Jatilàgàha thưa với tôi:

- Thưa Tôn giả Ananda, Thiền định này không thiên tà dục, không dưỡng hận tâm; trong ấy, sự chế ngự không phải do hữu hành nhiếp phục, nhờ giải thoát, được vững chắc, nhờ vững chắc, được tri túc; nhờ tri túc, không có âu lo. Thưa Tôn giả Ananda, Thiền định này được Thế Tôn dạy, có quả gì?"

Được nói vậy, này Hiền giả, tôi nói với Tỷ-kheo-ni ở Jatilàgàha như sau: "- Thưa Chị, Thiền định này không thiên tà dục, không dưỡng hận tâm; trong ấy, sự chế ngự không phải do hữu hành nhiếp phục, nhờ giải thoát được vững chắc; nhờ vững chắc, được tri túc; nhờ tri túc, không có âu lo... Này Chị, Thiền định này được chánh trí là quả".

Thế Tôn nói như vậy, này Hiền giả, vị ấy có những tưởng như vậy, nhưng không cảm thọ xứ ấy.

(VII) (38) Các Bà-La-Môn

1. Rồi hai vị Thuận thế Bà-la-môn đi đến Thế Tôn, sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Bà-la-môn ấy thưa với Thế Tôn:

2. - Thưa Tôn giả Gotama, Pùrana Kassapa, bậc toàn tri, toàn kiến, tự nhận mình là có tri kiến toàn bộ không dư, nói rằng: "Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ, ta thức, tri kiến được an trú liên tục thường hằng". Vị ấy nói như sau: "Với trí vô biên, ta sống, biết và thấy thế giới hữu biên". Thưa Tôn giả Gotama, Nigantha Nàtaputta, bậc toàn tri, toàn kiến, tự nhận mình là có tri kiến toàn bộ không dư, nói rằng: "Khi ta đi, ta đứng, ta ngủ, ta thức, tri kiến được an trú liên tục thường hằng". Vị ấy nói như sau: "Với trí hữu biên, ta sống, biết và thấy thế giới hữu biên". Thưa Tôn giả Gotama, giữa hai bậc tuyên bố về trí này, giữa hai lời tuyên bố mâu thuẫn này, ai nói đúng sự thật, ai nói láo?

3. - Thôi vừa rồi, này các Bà-la-môn, hãy dừng lại ở đây: "Giữa hai bậc tuyên bố về trí này, giữa hai lời tuyên bố mâu thuẫn này, ai nói đúng sự thật, ai nói láo?"

Này các Bà-la-môn, Ta sẽ thuyết pháp cho các Ông, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Các Bà-la-môn ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

4. - Nay các Bà-la-môn, ví như bốn người đàn ông đứng bốn phương, đầy đủ với bước đi, với tốc lực tối thắng, với bước chân dài tối thắng. Họ đầy đủ tốc lực như sau: Ví như một người cầm cung, điều luyện khéo được huấn luyện với bàn tay thiện xảo, bách phát bách trúng, có thể bắn một cách nhẹ nhàng một mũi tên ngang qua bóng của cây tala. Như vậy là tốc lực của họ. Còn bước chân dài của họ, thời như sau: từ biển phía Đông đến biển phía Tây. Rồi người đứng ở phương Đông nói như sau: "Ta sẽ đi và đạt đến tận cùng của thế giới". Dầu cho tuổi thọ của người này là một trăm năm, và người ấy sống một trăm năm, và bước đi trong một trăm năm - trừ khi người ấy ăn, người ấy uống, người ấy nhai, người ấy nằm, trừ khi người ấy đi đại tiện tiểu tiện, trừ khi người ấy ngủ để lấy lại sức, người ấy sẽ chết trước khi người ấy đạt đến tận cùng của thế giới". Rồi người đứng ở phương Tây... rồi người đứng ở phương Bắc... rồi người đứng ở phương Nam nói như sau: "Ta sẽ đi và đạt đến tận cùng của thế giới". Dầu cho tuổi thọ... người ấy sẽ chết trước khi người ấy đạt đến tận cùng của thế giới". Vì cớ sao? Nay các Bà-la-môn, Ta nói rằng, không phải với sức chạy như vậy, có thể biết được, có thể thấy được, có thể đạt được tận cùng thế giới. Nay các Bà-la-môn, Ta nói rằng nếu không đạt được tận cùng thế giới, thời không thể chấm dứt đau khổ ở đời.

5. Nay các Bà-la-môn, năm dục trưởng dưỡng này được gọi là thế giới trong Luật của bậc Thánh. Thế nào là năm?

6. Các sắc do con mắt nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Này Bà-la-môn, năm dục trường dưỡng này được gọi là thế giới trong Luật của bậc Thánh.

7. Ở đây, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo ly các dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền. Này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo này được gọi là vị đã đến tận cùng thế giới, và sống trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác nói về vị ấy như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa thoát ly khỏi thế gian". Này các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa thoát ly khỏi thế gian".

8. Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo diệt các tâm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... Thiền thứ tư. Này các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác nói về vị ấy như sau: "Vị này còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian". Này các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian".

9. Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt qua khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Này các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác, nói về vị ấy như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian". Này các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian".

10. Lại nữa, này các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt qua khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ... Sau khi vượt

khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ... Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Nay các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Nhưng các người khác, nói về vị ấy như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian". Nay các Bà-la-môn, Ta cũng nói như sau: "Vị này vẫn còn bị hạn chế trong thế giới, vị này chưa xuất ly khỏi thế gian".

11. Lại các Bà-la-môn, Tỷ-kheo vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định, thời sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Nay các Bà-la-môn, đây gọi là Tỷ-kheo sau khi đến tận cùng thế giới, trú trong tận cùng thế giới. Vị này đã vượt khỏi sự triền phược của thế giới.

(VIII) (39) Chư Thiên

1. - Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có trận chiến kịch liệt giữa chư Thiên và các loài Asurà. Trong trận chiến này, này các Tỷ-kheo, các Asurà thắng, chư Thiên bị bại trận. Chư Thiên thất trận bỏ chạy, các Asurà mặt hướng về phía Bắc đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên suy nghĩ sau: "Các Asurà đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ hai với các Asurà".

2. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, chư Thiên đánh với các Asurà. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, các Asurà lại thắng trận, chư Thiên bại trận. Nay các Tỷ-kheo, chư Thiên thất trận sợ hãi bỏ chạy, các Asurà mặt hướng về phía Bắc đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên suy nghĩ như sau: "Các Asurà đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ ba với các Asurà".

3. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, chư Thiên đánh với các Asurà. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, các Asurà lại thắng trận, chư Thiên bại trận. Này các Tỷ-kheo, chư Thiên thất trận sợ hãi bỏ chạy vào thành phố chư Thiên. Và này các Tỷ-kheo, chư Thiên đi vào trong thành của chư Thiên suy nghĩ như sau: "Nay ta hãy đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng ta sống với chúng ta, không có gì phải làm với các Asurà". Này các Tỷ-kheo, các Asurà cũng suy nghĩ như sau: "Này chư Thiên đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng sống với chúng nó, không có gì phải làm với chúng ta."

4. Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có trận chiến kịch liệt xảy ra giữa chư Thiên và các loài Asurà. Trong trận chiến này, này các Tỷ-kheo, chư Thiên thắng, các Asurà bị bại trận. Các Asurà thất trận bỏ chạy, chư Thiên mặt hướng về phía Nam đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, các Asurà suy nghĩ như sau: "Chư Thiên đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ hai với chư Thiên".

5. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, các Asurà đánh trận với chư Thiên. Lần thứ hai, này các Tỷ-kheo, chư Thiên thắng trận, các Asurà bại trận. Này các Tỷ-kheo, các Asurà thất trận sợ hãi bỏ chạy, chư Thiên mặt hướng về phía Nam đuổi theo. Rồi này các Tỷ-kheo, các Asurà suy nghĩ như sau: "Chư Thiên đang đuổi theo. Vậy chúng ta hãy đánh một trận thứ ba với chư Thiên".

6. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, các Asurà đánh với chư Thiên. Lần thứ ba, này các Tỷ-kheo, chư Thiên thắng trận, các Asurà bại trận. Này các Tỷ-kheo, các Asurà thất trận sợ hãi bỏ chạy vào thành phố Asurà. Rồi này các Tỷ-kheo, các Asurà đi vào trong thành phố của các Asurà suy nghĩ như sau: "Nay chúng ta đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi."

Hiện nay chúng ta sống với chúng ta, không có gì phải làm với chư Thiên". Nay các Tỷ-kheo, chư Thiên cũng suy nghĩ như sau: "Nay các Asura đã đi đến chỗ ẩn náu của những người sợ hãi. Hiện nay chúng sống với chúng nó, không có gì phải làm với chúng ta."

7. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo ly dục... chúng đạt và an trú sơ Thiên, trong khi ấy, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi, nay ta sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với Màra". Và nay các Tỷ-kheo, chính Ác ma cũng suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi, Tỷ-kheo sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với ta".

8. Nay các Tỷ-kheo, trong khi vị Tỷ-kheo diệt các tầm và tứ... chúng đạt và an trú Thiên thứ hai... Thiên thứ ba... Thiên thứ tư, trong khi ấy nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi, nay ta sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với Màra". Và nay các Tỷ-kheo, chính Ác ma cũng suy nghĩ như sau: "Với sự đi đến chỗ ẩn náu của sợ hãi, Tỷ-kheo sống với tự ngã, không có việc gì phải làm với ta".

9. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo vượt khỏi các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các chương ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chúng đạt và an trú Không vô biên xứ. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Tỷ-kheo này làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Màra, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về.

10. Nay các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo vượt khỏi Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chúng đạt và an trú Thức vô biên xứ... Vượt khỏi Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì",

chúng đạt và an trú Vô sở hữu xứ... Vượt khỏi Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chúng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Trong khi Tỷ-kheo vượt Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chúng đạt và an trú Diệt thọ tướng định; vị ấy thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là Tỷ-kheo này làm Ác ma mù mắt, đoạn tuyệt mắt của Māra, không còn dấu tích, khiến Ác ma không thấy đường đi lối về. Vị ấy đã vượt qua triền phược ở đời.

(IX) (40) Con Voi Lớn

1. - Nay các Tỷ-kheo, khi nào các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con đi đến trước, đến trước chỗ ăn của con voi lớn ở rừng cắt đứt các ngọn cỏ, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán. Khi nào, nay các Tỷ-kheo, Các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con nhai ăn các bó cây gậy, các cành cây tại chỗ ăn của con voi lớn ở rừng, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán. Khi nào, nay các Tỷ-kheo, các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con đi trước, đi trước, xuống trũng nước của con voi rừng, dùng vòi khuấy động, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán. Khi nào, nay các Tỷ-kheo, các con voi cái bước xuống trũng nước của con voi rừng, cọ xát thân của con voi rừng, thời này các Tỷ-kheo, con voi rừng lo âu, xấu hổ, nhàm chán.

2. Trong khi ấy, nay các Tỷ-kheo, con voi rừng suy nghĩ như sau: "Này ta sống lẫn lộn với các con voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con. Ta ăn các loại cỏ đầu ngọn bị cắt đứt, chúng nhai ăn các bó cây gậy và các cành cây của ta, ta uống nước bị vẩn đục; khi ta đi xuống trũng nước, các con voi cái đến cọ xát thân ta. Vậy ta hãy

sống một mình, xa rời bầy voi". Rồi sau một thời gian, con voi ấy sống một mình, xa rời bầy voi, ăn các loại cỏ đầu ngọn không bị cắt đứt, nó nhai ăn các bó cây gãy và các cành cây, nó uống nước không vắn đục, khi bước xuống trũng nước, các con voi cái không đi đến cọ xát thân. Trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, con voi rừng suy nghĩ như sau: "Trước đây, ta sống lẫn lộn với các voi, các con voi cái, các con voi trẻ, các con voi con. Ta ăn các loại cỏ đầu ngọn bị cắt đứt, chúng ăn các bó cây gãy và các cành cây của ta, ta uống nước bị vắn đục. Khi ta bước xuống trũng nước, các con voi cái đến cọ xát thân ta. Nay ta sống một mình, xa rời bầy voi, ta ăn các loại cỏ đầu ngọn không bị cắt đứt, chúng không ăn các bó cây gãy, và các cành cây của ta. Ta uống nước không vắn đục. Khi ta bước xuống trũng nước, các con voi cái không đi đến cọ xát thân ta. Con voi rừng ấy với cái vòi bẻ gãy cành cây, lấy cành cây cọ xát thân mình, và hoan hỷ làm cho nhẹ bớt cơn ngứa".

3. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, trong khi Tỷ-kheo sống lẫn lộn với các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư sĩ, nữ cư sĩ, với vua và đại thần của vua, với các ngoại đạo sư và đệ tử của ngoại đạo, trong khi ấy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo suy nghĩ như sau: "Ta sống lẫn lộn với các Tỷ-kheo và Tỷ-kheo-ni, các nam cư sĩ và nữ cư sĩ, vua và các đại thần của vua, các ngoại đạo sư và các đệ tử của ngoại đạo. Vậy ta hãy sống một mình, xa rời họ", vị ấy sống tại trú xứ xa vắng, ngôi rừng, gốc cây, núi non ghềnh đá, hang núi, bãi tha ma, rừng cao nguyên, ngoài trời, đồng rơm. Vị ấy đi đến rừng, đi đến gốc cây, đi đến ngôi nhà trống, ngôi kiết-già, lưng thẳng, an trú niệm trước mặt. Vị ấy sau khi đoạn tận tham ở đời, sống với tâm ly tham, đoạn tận tâm khởi tham. Sau khi đoạn tận sân, vị ấy sống với tâm ly sân, có lòng thương tưởng tất cả chúng sanh và loài hữu tình, đoạn tận tâm khởi sân. Sau khi đoạn tận

hôn trầm thùy miên, vị ấy sống với tâm ly hôn trầm thùy miên, tưởng đến ánh sáng, chánh niệm, tỉnh giác, gạn lọc tâm khỏi hôn trầm thùy miên. Sau khi đoạn tận trạo cử hồi quá, vị ấy không có dao động, nội tâm an tịnh, gạn lọc tâm khỏi trạo cử hồi quá. Sau khi đoạn tận nghi, vị ấy sống vượt qua nghi ngờ, không có nghi ngờ do dự, gạn lọc tâm khỏi nghi ngờ trong các thiện pháp. Vị ấy sau khi đoạn tận năm triền cái làm uế nhiễm tâm, làm yếu kém trí tuệ này, ly các dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền; vị ấy hoan hỷ vì đã đổi trị được cơn ngứa. Sau khi diệt tầm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư; vị ấy hoan hỷ vì đã đổi trị được cơn ngứa. Vị ấy sau khi vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, sau khi chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ; vị ấy hoan hỷ vì đã đổi trị được cơn ngứa. Sau khi vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, vị ấy biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ... Sau khi vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, vị ấy biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ... Sau khi vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ... Sau khi vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, vị ấy chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận, vị ấy hoan hỷ vì đã đổi trị được cơn ngứa.

(X) (41) Tapussa

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Malla, tại một thị trấn của dân chúng Malla tên là Uruvelakappa. Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Uruvelakappa

để khát thực. Khát thực ở Uruvelakappa xong, sau bữa ăn, trên con đường khát thực trở về, Thế Tôn bảo Tôn giả Ananda, nói rằng:

- Nay Ananda, Thầy hãy ở đây, chờ cho Ta vào trong rừng Đại Lâm để nghỉ ban ngày.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn đi vào rừng Đại Lâm ngồi nghỉ ban ngày tại một gốc cây.

2. Rồi gia chủ Tapussa đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, đánh lễ Tôn giả Ananda và ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, gia chủ Tapussa thưa với Tôn giả Ananda:

- Thưa Tôn giả Ananda, chúng tôi là người gia chủ, thụ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục. Đối với chúng tôi, thưa Tôn giả, là những gia chủ thụ hưởng các dục, vui thích các dục, hoan hỷ các dục, thật giống như một cái vực thẳm cho chúng tôi là sự xuất ly này. Tuy vậy, thưa Tôn giả, chúng tôi được nghe rằng trong Pháp và Luật này, tâm của các Tỷ-kheo trẻ tuổi hứng khởi trong sự xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì thấy rằng đây là an tịnh. Chính ở nơi đây, thưa Tôn giả, là sự sai khác trong Pháp và Luật này giữa các vị Tỷ-kheo và phần đông quần chúng, tức là sự xuất ly này.

- Nay Gia chủ, đây là một vấn đề để nói chuyện. Nay Gia chủ, chúng ta hãy đi đến yết kiến Thế Tôn, chúng ta hãy đi đến Thế Tôn, sau khi đến, hãy hỏi Thế Tôn về ý nghĩa này. Thế Tôn trả lời như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì.

- Thừa vâng, Tôn giả.

Gia chủ Tapussa vâng đáp Thế Tôn Ananda.

3. Rồi Tôn giả Ananda cùng với gia chủ Tapussa đi đến Thế Tôn, sau khi đến... bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, gia chủ Tapussa này nói như sau: "Thưa Tôn giả Ananda, chúng tôi là người gia chủ thụ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục. Đối với chúng tôi, thưa Tôn giả, là những gia chủ, thọ hưởng các dục, vui thích các dục, ưa thích các dục, hoan hỷ các dục, thật giống như một cái vực thẳm cho chúng tôi là sự xuất ly này. Tuy vậy, thưa Tôn giả, chúng tôi được nghe rằng trong Pháp và Luật này, tâm của các Tỷ-kheo trẻ tuổi hừng khởi trong sự xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì được thấy rằng đây là an tịnh. Chính ở nơi đây, thưa Tôn giả, là sự sai khác trong Pháp và Luật này giữa các Tỷ-kheo và phần đông quần chúng, tức là sự xuất ly này".

4. - Như vậy là phải, này Ananda! Như vậy là phải, này Ananda! Này Ananda, trước khi Ta giác ngộ, chưa chứng được Chánh Đẳng Giác, còn là Bồ-tát, Ta suy nghĩ như sau: "Lành thay, sự xuất ly! Lành thay, sống viễn ly". Nhưng tâm của Ta không có hừng khởi trong sự xuất ly ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy "Đây là an tịnh". Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì, do duyên gì, tâm Ta không hừng khởi trong sự xuất ly ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh?" Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy nguy hiểm trong các dục, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, lợi ích của xuất ly chưa được chứng đắc, Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hừng khởi trong xuất ly ấy, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát". Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong các dục, Ta làm cho sung

mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong sự xuất ly, Ta thường thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hừng khởi trong xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy sự nguy hiểm trong các dục, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong sự xuất ly, Ta thường thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hừng khởi trong xuất ly, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh". Này Ananda, sau một thời gian Ta ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành. Như vậy, đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên, như là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tướng tác ý câu hữu với dục vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

5. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "VẬY Ta hãy chỉ tức các tầm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai". Nhưng tâm của Ta không có hừng khởi đối với không có tầm ấy, không có tịnh hừng khởi đối với không có tầm ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh". Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì, do duyên gì, Tâm Ta không hừng khởi đối với không có tầm ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh?" Rồi Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "VÌ Ta không thấy nguy hiểm trong các tầm, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, lợi ích không có tầm chưa được chứng đắc, Ta chưa được thường thức lợi ích ấy". Do vậy, tâm Ta không hừng khởi đối với không có tầm, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát. Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như

sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong các tâm, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích không có tâm, Ta thường thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hừng khởi trong không có tâm, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh".

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong các tâm. Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích không có tâm, Ta thường thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hừng khởi trong không có tâm, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh". Này Ananda, sau một thời gian Ta diệt tâm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với tâm vẫn hiện hành. Như vậy, đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Cũng vậy, các tướng tác ý câu hữu với tâm vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

6. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậ ta hãy ly hỷ... chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Nhưng này Ananda, tâm của Ta không hừng khởi đối với không có hỷ ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh". Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: "Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hừng khởi đối với không có hỷ ấy, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh?" Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong hỷ, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy, lợi ích không có hỷ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thường thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hừng khởi đối với không có hỷ ấy, không tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát". Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm

trong hỷ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, Ta thường thức được lợi ích trong không có hỷ, Ta thường thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hừng khởi trong không có hỷ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong hỷ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, Ta thường thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hừng khởi trong không có hỷ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh". Này Ananda, sau một thời gian, Ta ly hỷ... chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành. Đây đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

7. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "VẬY ta hãy đoạn lạc, đoạn khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư". Nhưng tâm của Ta không có hừng khởi đối với không khổ, không lạc, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh". Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hừng khởi đối với không khổ, không lạc, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh?" Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy nguy hiểm trong xả lạc, vì Ta không làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy. Lợi ích không khổ, không lạc chưa được chứng đắc. Ta chưa được thường thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hừng khởi đối với không khổ, không lạc ấy, không tịnh tín, không có an trú, không giải thoát".

Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong xả lạc, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong không khổ, không lạc, Ta thường thức sự lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hừng khởi trong không khổ, không lạc, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong xả lạc, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong không có hỷ, Ta thường thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hừng khởi trong không khổ, không lạc, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh"? Này Ananda, sau một thời gian, Ta xả lạc, xả khổ... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với xả lạc vẫn hiện hành. Như vậy, đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với hỷ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

8. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tướng, không tác ý đến các tướng sai biệt, chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Nhưng tâm của Ta không có hừng khởi đối với Không vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh". Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: "Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hừng khởi đối với Không vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh?" Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong các sắc, Ta không làm cho sung mãn nguy

hiểm ấy, lợi ích của Không vô biên xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Không vô biên xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát". Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong các sắc, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Không vô biên xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Không vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong các sắc, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Không vô biên xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong Không vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh". Nay Ananda, sau một thời gian, Ta vượt qua các sắc tưởng... chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tưởng tác ý câu hữu với các sắc vẫn hiện hành. Đây đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tưởng, tác ý câu hữu với sắc vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

9. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Thức là vô biên", chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Thức vô biên xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh". Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Thức vô biên xứ, không có tịnh tín,

không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh?" Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Không vô biên xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Thức vô biên xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Thức vô biên xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát". Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Không vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Thức vô biên xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Thức vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Không vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Thức vô biên xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong Thức vô biên xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh". Này Ananda, sau một thời gian, Ta vượt qua Không vô biên xứ... chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành. Đây đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, này Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với Không vô biên xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

10. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Vô sở hữu xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu

Ta có thấy: "Đây là an tịnh". Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau : "Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hừng khởi đối với Vô sở hữu xứ , không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh?" Rồi nay Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Vô sở hữu xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hừng khởi đối với Vô sở hữu xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát". Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Vô sở hữu xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hừng khởi trong Vô sở hữu xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Rồi nay Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Thức vô biên xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Vô sở hữu xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và nay Ananda, tâm Ta hừng khởi trong Vô sở hữu xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh". Nay Ananda, sau một thời gian, Ta vượt qua Thức vô biên xứ... chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với các Thức vô biên xứ vẫn hiện hành, như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, nay Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với Thức vô biên xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

11. Rồi nay Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an

trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Nhưng tâm của Ta không có húng khởi đối với Phi tướng phi phi tướng xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh". Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: "Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không húng khởi đối với Phi tướng phi phi tướng xứ, không có tịnh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh?" Rồi nay Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Phi tướng phi phi tướng xứ chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không húng khởi đối với Phi tướng phi phi tướng xứ, không tịnh tín, không an trú, không giải thoát". Nay Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Phi tướng phi phi tướng xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể húng khởi trong Phi tướng phi phi tướng xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Rồi nay Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Vô sở hữu xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Phi tướng phi phi tướng xứ, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và nay Ananda, tâm Ta húng khởi trong Phi tướng phi phi tướng xứ, tịnh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh". Nay Ananda, sau một thời gian, Ta vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn... chứng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Do Ta trú với sự an trú này, các tướng tác ý câu hữu với Vô sở hữu xứ vẫn hiện hành, như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh. Ví như, nay Ananda, đối với người sung sướng, đau khổ có thể khởi lên như là một chứng bệnh. Cũng vậy các tướng, tác ý câu hữu với Vô sở hữu

xứ vẫn hiện hành ở nơi Ta. Như vậy đối với Ta, đây là một chứng bệnh.

12. Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vậy Ta hãy vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định. Nhưng tâm của Ta không có hứng khởi đối với Diệt thọ tướng định, không có tinh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh". Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau như sau: "Do nhân gì do duyên gì, tâm Ta không hứng khởi đối với Diệt thọ tướng định, không có tinh tín, không có an trú, không có giải thoát, dầu Ta có thấy: "Đây là an tịnh?" Rồi này Ananda, Ta suy nghĩ như sau: "Vì Ta không thấy sự nguy hiểm trong Phi tướng phi phi tướng xứ, vì Ta không làm cho sung mãn nguy hiểm ấy, lợi ích của Diệt thọ tướng định chưa được chứng đắc. Ta chưa được thưởng thức lợi ích ấy. Do vậy tâm Ta không hứng khởi đối với Diệt thọ tướng định, không tinh tín, không an trú, không giải thoát". Này Ananda, về vấn đề ấy, Ta suy nghĩ như sau: "Nếu sau khi thấy nguy hiểm trong Phi tướng phi phi tướng xứ, Ta làm cho sung mãn nguy hiểm ấy. Sau khi chứng được lợi ích trong Diệt thọ tướng định, Ta thưởng thức lợi ích ấy", thời sự kiện này xảy ra: Tâm của Ta có thể hứng khởi trong Diệt thọ tướng định, tinh tín, an trú, giải thoát, vì Ta có thấy: "Đây là an tịnh".

Rồi này Ananda, sau một thời gian, sau khi thấy nguy hiểm trong Phi tướng phi phi tướng xứ, Ta làm cho sung mãn sự nguy hiểm ấy; sau khi chứng được lợi ích trong Diệt thọ tướng định, Ta thưởng thức lợi ích ấy. Và này Ananda, tâm Ta hứng khởi trong Diệt thọ tướng định, tinh tín, an trú, giải thoát, vì Ta thấy: "Đây là an tịnh". Này Ananda, sau một thời gian, Ta vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ... chứng đạt và

an trú Diệt thọ tướng định, ta thấy với trí tuệ và các lậu hoặc đi đến đoạn diệt.

13. Cho đến khi nào, này Ananda, chín thứ đệ trú Thiền chứng này chưa được Ta thuận thứ nghịch thứ chứng đạt và xuất khỏi, thời này Ananda, trong thế giới, với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ta chưa xác chứng rằng ta đã chứng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho đến khi nào, này Ananda, chín thứ đệ trú Thiền chứng này đã được Ta thuận thứ nghịch thứ chứng đạt và xuất khỏi, thời này Ananda, trong thế giới này, với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, cho đến khi ấy, Ta mới xác chứng rằng Ta đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Tri và Kiến khởi lên nơi Ta. Ta biết rằng: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa".

V. Phẩm Pancala

(I) (42) Pancalacanda

1. Như vậy tôi nghe:

Một thời Tôn giả Ananda trú ở Kosambi, tại khu vườn Ghosita. Rồi Tôn giả Udayi đi đến Tôn giả Ananda, sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Udayi nói với Tôn giả Ananda:

- Thưa Hiền giả, lời này được Thiên tử Pancalacanda nói như sau:

*"Bậc thiện trí tìm được,
Giải thoát trong triền phược,
Vị giác tỉnh với Thiền,
Bậc giác giả Mâu-ni,
Bậc từ bỏ, không chấp
Bậc anh hùng ẩn sĩ."*

Thưa Hiền giả, thế nào là triền phược? Thế nào là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến?

2. - Nay Hiền giả, năm dục trường dưỡng này được Thế Tôn gọi là triền phược. Thế nào là năm?

Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn; các tiếng do tai nhận thức... các hương do mũi nhận thức... các vị do lưỡi nhận thức... các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn.

Này Hiền giả, năm dục trường dưỡng này là triền phược, được Thế Tôn nói đến.

3. Ở đây, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo ly các dục... chứng và trú sơ Thiền. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là tầm và tứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

4. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... chứng đạt và an trú Thiền thứ hai. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là hỷ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

5. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly hỷ trú xả... chứng đạt và an trú Thiền thứ ba. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là xả lạc chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

6. Lại nữa, này Hiền giả, vị Tỷ-kheo đoạn lạc... chứng và trú Thiền thứ tư. Cho đến như vậy, này Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là sắc tưởng chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

7. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua các sắc tưởng một cách hoàn toàn, chấm dứt các đối ngại tưởng, không tác ý đến sai biệt tưởng, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Cho đến như vậy, này Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là Không vô biên xứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

8. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo biết rằng: "Thức là vô biên", vượt qua Không vô biên xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Thức vô biên xứ. Cho đến như vậy, thưa Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến

với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là Thức vô biên xứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

9. Lại nữa, thừa Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Thức vô biên xứ một cách hoàn toàn, biết rằng: "Không có vật gì", chứng đạt và an trú Vô sở hữu xứ. Cho đến như vậy, thừa Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là Vô sở hữu xứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

10. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Vô sở hữu xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Cho đến như vậy, thừa Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn. Nhưng ở đây vẫn có triền phược. Và ở đây, triền phược ấy là gì?

Cái ở đây là Phi tướng phi phi tướng xứ chưa diệt. Chính cái ấy ở đây là triền phược.

11. Lại nữa, thừa Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định. Sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn diệt. Cho đến như vậy, này Hiền giả là giải thoát khỏi triền phược được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

(II) (43) Vị Thân Chứng

1. - "Thân chứng, thân chứng", này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, thân chứng được Thế Tôn nói đến?

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, thân chứng được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

3. - Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... Thiền thứ hai... Thiền thứ ba... chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, thân chứng được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

4. - Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo, sau khi vượt qua các sắc tướng một cách hoàn toàn, chấm dứt các tướng đối ngại, không tác ý đến các tướng sai biệt, biết rằng: "Hư không là vô biên", chứng đạt và an trú Không vô biên xứ. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, thân chứng được Thế Tôn nói đến với pháp môn... (như trên) ...

5. - Lại nữa, này các Hiền giả, Tỷ-kheo, sau khi vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy. Cho đến như vậy, này Hiền giả, thân chứng được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

(III) (44) Tuệ Giải Thoát

1. - "Tuệ giải thoát, tuệ giải thoát", này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, tuệ giải thoát được Thế Tôn nói đến?

2. Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiền; với trí tuệ vị ấy rõ biết. Cho đến như vậy,

này các Hiền giả, tuệ giải thoát được Thế Tôn nói đến với pháp môn... (như trên).

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định; sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Với trí tuệ, vị ấy rõ biết. Cho đến như vậy, này Hiền giả, tuệ giải thoát được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

(IV) (45) Giải Thoát Cả Hai Phần

1. - "Giải thoát cả hai phần, giải thoát cả hai phần", này Hiền giả, được nói đến. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, giải thoát cả hai phần được Thế Tôn nói đến?

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiên. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy; với trí tuệ, vị ấy rõ biết. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là giải thoát cả hai phần được Thế Tôn nói đến với pháp môn... (như trên)...

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng đạt và an trú Diệt thọ tướng định; sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được diệt trừ. Như thế nào, như thế nào, sau khi cảm xúc với thân, vị ấy như vậy, như vậy an trú xứ ấy; với trí tuệ, vị ấy rõ biết. Cho đến như vậy, này Hiền giả, tuệ giải thoát cả hai phần được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

(V) (46) Chính Thực Minh Thấy (1)

- "Pháp là chính thực mình thấy, pháp là thiết thực hiện tại", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VI) (47) Chính Thực Minh Thấy (2)

- "Niết-bàn là chính thực mình thấy, Niết-bàn là chính thực mình thấy", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VII) (48) Niết Bàn

- "Niết-bàn, Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VIII) (49) Hoàn Mãn Niết Bàn

- "Hoàn mãn Niết-bàn, hoàn mãn Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(IX) (50) Hoàn Mãn Niết Bàn

- "Chi phần Niết-bàn, chi phần Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(X) (51) Thiết Thực Hiện Tại Niết Bàn

1. - "Thiết thực hiện tại Niết-bàn, Thiết thực hiện tại Niết-bàn", này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn được Thế Tôn nói đến?

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú sơ Thiên. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo sau khi vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định, sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được tận. Cho đến như vậy, này Hiền giả, là thiết thực hiện tại Niết-bàn được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

VI. Phẩm An Ổn

(I) (52) An Ổn

- "An ổn, an ổn", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(II) (53) Người Đạt An Ổn

- "Người đạt an ổn, người đạt an ổn", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(III) (54) Bất Tử

- "Bất tử, bất tử", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(IV) (55) Người Đạt Được Bất Tử

- "Người đạt được bất tử, người đạt được bất tử", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(V) (56) Vô Úy

- "Vô úy, vô úy", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VI) (57) Người Đạt Vô Úy

- "Người đạt vô úy, người đạt vô úy", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VII) (58) Khinh An

- "Khinh an, khinh an", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(VIII) (59) Thứ Đệ Khinh An

- “Thứ đệ khinh an, thứ đệ khinh an”, này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(IX) (60) Đoạn Diệt

- "Đoạn diệt, đoạn diệt", này Hiền giả, được nói đến như vậy.

(X) (61) Thứ Đệ Đoạn Diệt

1. - "Thứ đệ đoạn diệt, thứ đệ đoạn diệt", này Hiền giả, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, này Hiền giả, thứ đệ đoạn diệt được Thế Tôn nói đến?

2. - Ở đây, này Hiền giả, Tỷ-kheo ly dục... chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, ... cho đến như vậy, này Hiền giả, thứ đệ đoạn diệt được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

3. Lại nữa, này Hiền giả, Tỷ-kheo vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ một cách hoàn toàn, chứng đạt và an trú Diệt thọ tưởng định; sau khi thấy với trí tuệ, các lậu hoặc được đoạn tận. Cho đến như vậy, này Hiền giả là thứ đệ đoạn diệt được Thế Tôn nói đến với pháp môn.

(XI) (62) Có Khả Năng

1. - Này các Tỷ-kheo, có chín pháp không đoạn trừ thì không có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là chín?

2. Tham sân, si, phần nộ, hiềm hận, giả dối, não hại, tật đố, xan tham.

Chín pháp này, này các Tỷ-kheo, không đoạn trừ thì không có thể chứng ngộ quả A-la-hán.

3. Chín pháp này, này các Tỷ-kheo, được đoạn trừ thì có thể chứng ngộ quả A-la-hán. Thế nào là chín?

4. Tham, sân, si, phần nộ, hiềm hận, giả dối, não hại, tật đố, xan tham.

VII. Phẩm Niệm Xứ

(I) (63) Học Tập

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm pháp làm suy yếu học tập này. Thế nào là năm?

2. Sát sanh, lấy của không cho, tà hạnh trong các dục, nói láo, đắm say rượu men, rượu nẫu. Nay các Tỷ-kheo, đây là năm pháp làm suy yếu học tập.

3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm pháp làm suy yếu học tập này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú tùy quán thân trên thân, nhiệt tâm tỉnh giác, chánh niệm, để nhiếp phục tham ưu ở đời. Vị ấy trú tùy quán thọ trên các cảm thọ.... trú tùy quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm để nhiếp phục tham ưu ở đời.

Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm pháp làm suy yếu học tập này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập.

(II) (64) Triền Cái

1. - Nay các Tỷ-kheo, có năm triền cái này. Thế nào là năm?

2. Dục tham triền cái, sân triền cái, hôn trầm thụy miên triền cái, trạo hối triền cái, nghi triền cái. Nay các Tỷ-kheo, có năm triền cái này.

3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm triền cái này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn?

4. Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo trú quán thân trên thân... trú quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm, tỉnh giác,

chánh niệm để nhiếp phục tham ưu ở đời. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm triền cái, Bốn niệm xứ cần phải tu tập.

(III) (65) Dục Trưởng Dưỡng

1.- Nay các Tỷ-kheo, có năm dục trưởng dưỡng này. Thế nào là năm?

2. Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý, khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn, các tiếng do tai nhận thức khả lạc... hấp dẫn. Nay các Tỷ-kheo, có năm dục trưởng dưỡng này.

3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm dục trưởng dưỡng này, Bốn niệm xứ này phải tu tập.

(IV) (66) Thủ Uẩn

1. - Nay các Tỷ-kheo có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm?

2. Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Nay các Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này.

3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm thủ uẩn này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn? Bốn niệm xứ cần phải tu tập.

(V) (67) Năm Hạ Phần Kiết Sử

1. - Nay các Tỷ-kheo có năm hạ phần kiết sử này. Thế nào là năm?

2. Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, dục tham, sân. Nay các Tỷ-kheo, có năm hạ phần kiết sử này.

3. Nay các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm hạ phần kiết sử này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn? ... Bốn niệm xứ này cần phải tu tập.

(VI) (68) Sanh Thú

1. - Đây các Tỷ-kheo, có năm sanh thú này. Thế nào là năm?

2. Địa ngục, loài bàng sanh, cõi ngạ quỷ, loài Người, chư Thiên. Đây các Tỷ-kheo, có năm sanh thú này.

3. Đây các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm sanh thú này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn? ... Bốn niệm xứ này cần phải tu tập.

(VII) (69) Xan Tham

1. - Đây các Tỷ-kheo, có năm xan tham này. Thế nào là năm?

2. Xan tham trú xứ, xan tham gia đình, xan tham lợi dưỡng, xan tham dung sắc, xan tham pháp.

3. Đây các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm xan tham này, Bốn niệm xứ cần phải tu tập. Thế nào là bốn? ... Bốn niệm xứ này cần phải tu tập.

(VIII) (70) Năm Thượng Phần Kiết Sử

1. - Đây các Tỷ-kheo, có năm thượng phần kiết sử này. Thế nào là năm?

2. Sắc ái, vô sắc ái, mạn, trạo cử, vô minh. Đây các Tỷ-kheo, có năm thượng phần kiết sử này.

3. Đây các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, cần phải tu tập Bốn niệm xứ. Thế nào là bốn? ... Bốn niệm xứ này cần phải tu tập.

(IX) (71) Năm Tâm Hoang Vu

1. - Có năm tâm hoang vu này. Thế nào là năm?

Này các Tỷ-kheo, ở đây vị Tỷ-kheo nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có tinh tấn đối với bậc Đạo Sư. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nào nghi ngờ, do dự, không quyết đoán, không có tinh tấn đối với bậc Đạo Sư, Tỷ-kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Khi tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn, như vậy gọi là tâm hoang vu thứ nhất.

2. Này các Tỷ-kheo, lại nữa, vị Tỷ-kheo nghi ngờ đối với Pháp.... (như trên...) đối với Tăng... (như trên...) đối với Học pháp... tức giận đối với các vị đồng Phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu. Này các Tỷ-kheo, khi một vị Tỷ-kheo phẫn nộ đối với vị đồng Phạm hạnh, không hoan hỷ, tâm dao động, trở thành hoang vu, Tỷ-kheo ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Như vậy gọi là tâm hoang vu thứ năm.

3. Này các Tỷ-kheo, để đoạn tận năm tâm hoang vu này... Bốn niệm xứ cần phải tu tập.

(X) (72) Tâm Triền Phược

1. - Này các Tỷ-kheo, có năm triền phược này. Thế nào là năm?

2. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tâm không ly tham, không ly dục, không ly ái, không ly khao khát, không ly nhiệt tình, không ly ái nhiễm đối với các dục. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tâm không ly tham, không ly dục, không ly ái, không ly khao khát, không ly nhiệt tình, không ly ái nhiễm đối với các dục, tâm của vị ấy không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Tâm của vị nào không hướng về... (như trên)... như vậy là tâm triền phược thứ nhất.

3. Này các Tỷ-kheo, lại nữa, Tỷ-kheo tâm không ly tham đối với thân... không ly tham đối với sắc... ăn quá sức

bao tử có thể chịu nổi, hưởng thọ sung sướng về giường nằm, sung sướng về thụy miên... Nay các Tỷ-kheo, lại nữa, Tỷ-kheo sống đời sống Phạm hạnh với hy vọng mong được thành một loại chư Thiên, "Với giới này, với luật này, với khổ hạnh này, hay với Phạm hạnh này, ta sẽ trở thành loại chư Thiên này hay loại chư Thiên khác". Nay các Tỷ-kheo, khi Tỷ-kheo sống đời sống Phạm hạnh với hy vọng được thành một loại chư Thiên, "Với giới này, với luật này, với khổ hạnh này hay với Phạm hạnh này, ta sẽ trở thành loại chư Thiên này hay loại chư Thiên khác", tâm vị này không hướng về nỗ lực, hăng hái, kiên trì và tinh tấn. Tâm vị nào... như vậy là tâm triền phược thứ năm.

4. Nay các Tỷ-kheo, đây là năm tâm triền phược, muốn đoạn tận năm tâm triền phược này, Bốn niệm xứ này cần phải tu tập.

VIII. Phẩm Chánh Cần

(I-X) (73 - 81) Bốn Chánh Cần

(Giống như phẩm Bốn niệm xứ trước, chỉ khác ở đây Bốn chánh cần thế cho Bốn niệm xứ ở trên, và Bốn chánh cần được diễn tả như sau).

Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp từ trước chưa sanh không cho sanh khởi, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm. Với mục đích khiến cho các ác, bất thiện pháp đã sanh ra được trừ diệt, khởi lên ý muốn cố gắng.... trì tâm. Với mục đích khiến cho

các thiện pháp đã được sanh có thể duy trì, không có mù mờ, được tăng trưởng, được quảng đại, được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn cố gắng, tinh tấn, sách tâm, trì tâm.

IX. Phẩm Bốn Như Ý Túc

(I-X) (82 - 92) Bốn Như Ý Túc

(Giống như phẩm Bốn niệm xứ trước, chỉ khác ở đây Bốn như ý túc thế cho Bốn niệm xứ ở trên, và Bốn như ý túc được diễn tả như sau).

Thế nào là bốn?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập như ý túc câu hữu với Dục định tinh cần hành.... câu hữu với Tinh tấn định tinh cần hành,... câu hữu với Tâm định tinh cần hành,... câu hữu với Tư duy định tinh cần hành.

X. Phẩm Tham

(I) (93) Thắng Tri Tham

1. - Này các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, chín pháp cần phải tu tập. Thế nào là chín?

2. Tưởng bất tịnh, tưởng chết, tưởng yếm ly đối với các món ăn, tưởng không vui thích đối với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trên vô thường, tưởng vô ngã trên khổ, tưởng đoạn tận, tưởng ly tham.

Này các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, chín pháp này cần phải tu tập.

(II) (94) Thắng Tri Tham

1. - Nay các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, chín pháp cần phải tu tập. Thế nào là chín?

2. Sơ Thiền, Thiền thứ hai, thiền thứ ba, Thiền thứ tư, Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, Diệt thọ tướng định.

Nay các Tỷ-kheo, để thắng tri tham, chín pháp này cần phải tu tập.

(III) (95 - 100) Liễu Tri Tham

1. - Nay các Tỷ-kheo, để liễu tri tham... để diệt tận... để đoạn tận... để trừ diệt... để ly tham... để đoạn diệt... để trừ khử... để từ bỏ, chín pháp này cần phải tu tập.

2. Để liễu tri sân... si, phần nộ, hiềm hận, giả dối, não hại, tật đố, xan tham, man trá, phản bội, ngoan cố, bông bột, mạn, tăng thượng mạn, kiêu, phóng dật... để thắng tri... để liễu tri... để diệt tận... để đoạn diệt... để trừ diệt... để ly tham... để đoạn diệt... để trừ khử... để từ bỏ, chín pháp này cần phải tu tập.

Thế Tôn thuyết như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

MỤC LỤC

Chương VII - Bảy Pháp.....	5
I. Phẩm Tài Sản	5
II. Phẩm Tùy Miên	13
III. Phẩm Vajjì (Bạt Kỳ).....	20
IV. Phẩm Chư Thiên	35
V. Phẩm Đại Tế Đàn	45
VI. Phẩm Không Tuyên Bố.....	69
VII. Đại Phẩm.....	102
VIII. Phẩm Về Luật.....	141
IX. Phẩm Các Kinh Không Nhiếp.....	144
 Chương VIII - Tám Pháp	149
I. Phẩm Từ.....	149
II. Phẩm Lớn.....	170
III. Phẩm Gia Chủ	206
IV. Phẩm Bố Thí	231
V. Phẩm Ngày Trai Giới	244
VI. Phẩm Gotamì.....	260
VII. Phẩm Đất Rung Động.....	277
VIII. Phẩm Song Đôi.....	299
IX. Phẩm Niệm.....	323
X. Tham Ái.....	334
 Chương IX - Chín Pháp.....	338
I. Phẩm Chánh Giác.....	338
II. Phẩm Tiếng Rống Con Sư Tử.....	360
III. Phẩm Chỗ Cư Trú Của Hữu Tình.....	384
IV. Đại Phẩm.....	400
V. Phẩm Pancala.....	439
VI. Phẩm An Ổn.....	446
VII. Phẩm Niệm Xứ	448
VIII. Phẩm Chánh Cần.....	452
IX. Phẩm Bốn Như Ý Túc.....	453

X. Phẩm Tham.....453

